

Học trong sử sách

Hà Nội 2004

LỜI NÓI ĐẦU

Có nhiều cách để cho các cháu thiếu nhi tiếp cận với các danh nhân văn hóa Việt Nam, khuyến khích lòng ham học và đặc biệt là có thể học hỏi được điều gì đó từ những danh nhân ấy qua các câu chuyện về họ.

Những vở kịch trên chuyên mục “Học trong sử sách”, chương trình Thiếu nhi, ban Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam là một trong những cách đó.

Thông qua những vở kịch ngắn, với thời lượng 15-18 phút, nếu biết chắt lọc những nội dung có tính giáo dục cao, câu chuyện về các danh nhân có thể được các em hấp thụ rất tốt, như những tấm gương cho các em noi theo.

Ngoài ra, thông tin trong mỗi vở kịch về các danh nhân văn hóa cũng được tìm tòi từ nhiều tài liệu nên có thể giúp cho các em hiểu rõ hơn về các tên tuổi quen thuộc thường thấy ở tên trường, tên phố như: Nguyễn Trục, Đoàn Nhữ Hài, Nguyễn Bình Khiêm, Bế Văn Đàn...

Được cộng tác viết kịch bản cho chương trình “Học trong sử sách”, tôi cho rằng để truyền bá rộng rãi những tấm gương về các danh nhân văn hóa, ngoài việc phát sóng những vở kịch ngắn trên sóng truyền hình, cần có thêm những hình thức khác.

Ví dụ như in các kịch bản đó ra (**thành tập lớn hay từng kịch bản một, có minh họa**) cho các em xem và trong các dịp liên hoan văn nghệ, thầy trò hoàn toàn có thể sử dụng để dựng các vở kịch ngắn, phục vụ cho việc thúc đẩy truyền thống hiếu học trong nhà trường.

Với ý tưởng đó, tôi xin hân hạnh giới thiệu với các bạn đọc nhỏ tuổi tập kịch bản này. Các câu chuyện được sắp xếp theo trình tự thời gian các khoa thi từ xưa đến nay (Không kể ba kịch bản cuối). **Đây là kịch bản gốc của tác giả.**

Ngoài vở “Quyết định khó khăn”, toàn bộ các vở kịch này - với bút danh **Sơn Hà**- (một số đã được biên tập đi chút ít cho phù hợp với thời lượng phát sóng) đã được giới thiệu trên chuyên mục “Học trong sử sách”, chương trình Thiếu nhi, Ban khoa giáo, Đài truyền hình Việt Nam.

Tôi xin chân thành cảm ơn các cán bộ và biên tập viên của Phòng thiếu nhi và của Ban khoa giáo, đài THVN đã giúp đỡ để các vở kịch này được phát sóng phục vụ các em thiếu nhi trên cả nước.

Tôi không có ý định sửa lại các chi tiết gợi ý mang tính đặc thù của một chương trình truyền hình. Đó là đặc điểm riêng của tập kịch bản này.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm, chắc chắn tập kịch bản này còn mắc những sai sót về nhiều mặt, tôi xin người đọc lượng thứ và rất hân hạnh nếu được đóng góp ý kiến. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội 2004
 Tác giả: **Phạm Ngọc Hùng**
 098.330.5598

MỤC LỤC

- Lời nói đầu	Trang 2
1- Người học trò đặc biệt	4
<i>(Chuyện về quan Ngự sử Đoàn Nhữ Hài)</i>	
2- Lương quốc Trạng Nguyên	12
<i>(Chuyện về quan hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Trực)</i>	
3- Cậu bé chăn lợn Trán Kinh Bắc	21
<i>(Chuyện về quan Thượng thư Nguyễn Nghiêu Tư)</i>	
4- Lương Quốc Bảng nhãn	29
<i>(Chuyện về quan hữu thị lang Trịnh Thiết Trường)</i>	
5- Những chàng trai đầy mộng ước	38
<i>(Chuyện về quan Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo)</i>	
6- Người học trò thứ hai môt	46
<i>(Chuyện về quan thượng thư Vũ Duệ)</i>	
7- Hai ông Trạng vùng Kinh Bắc	56
<i>(Chuyện về quan thượng thư Nguyễn Giản Thanh và Hứa Tam Tỉnh)</i>	
8- Thầy Trạng nguyên- Trò Trạng nguyên	65
<i>(Chuyện về hai Trạng nguyên Nguyễn Đức Lượng và Nguyễn Thiến)</i>	
9- Nhà Tiên tri số 1	74
<i>(Chuyện về quan Thượng thư Nguyễn Bình Khiêm)</i>	
10- Người con hiếu thảo	83
<i>(Chuyện về quan Nhập thị kinh diên Giáp Hải)</i>	
11- Cha con -Thầy trò	91
<i>(Chuyện về quan Lại bộ thượng thư Ngô Miễn Thiệu)</i>	
12- Cậu bé ham đọc sách	100
<i>(Chuyện về quan Lại bộ thượng thư Vũ Giới)</i>	
13- Có chí thì nên	109
<i>(Chuyện về quan Công bộ thượng thư Vũ Duy Đoán)</i>	
14- Tiên sĩ phong lưu	116
<i>(Chuyện về quan Lại bộ thượng thư Nguyễn Khản)</i>	
15- Người học trò nghèo chí lớn	124
<i>(Chuyện về quan Thiêm đô ngự sử Ngô Thì Sĩ)</i>	
16- Người đoàn viên cộng sản đầu tiên	132
<i>(Chuyện về anh hùng Lý Tự Trọng- Người đoàn viên cộng sản đầu tiên)</i>	
17- Quyết định khó khăn	140
<i>(Chuyện về Đại tướng Tổng tư lệnh QĐNDVN Võ Nguyên Giáp)</i>	
18- Lấy thân làm giá sủng	150
<i>(Chuyện về Anh hùng LLVTND Bé Văn Đàn)</i>	
- Lời cuối sách (Cùng các em thiếu nhi)	158
- Tài liệu tham khảo	159
- Trích ngang về tác giả	160

Người học trò đặc biệt

Chuyện về Quan hành khiển Đoàn Nhữ Hài

Bối cảnh dẫn chuyện

Một giá đầy sách thật đẹp được mượn làm nền cho người dẫn (Nếu không có, đành mượn một kệ sách nào đó trong thư viện vậy). **Người dẫn**, đứng cạnh kệ sách, lệch sang một bên, hướng về phía **một nhóm các em học sinh** cõ quàng khăn đỏ đang chăm chú lắng nghe.

Người dẫn: Các em thân mến! Trong sử sách nước ta, chuyện về những người học rộng, tài cao, giúp ích cho các triều vua có nhiều.

Đa phần trong số họ được phát hiện qua các kỳ thi Tiến sĩ thời xưa, mà chuyên mục “Học trong sử sách” của chương trình Thiêu nhi, Ban Khoa giáo, đài THVN đã có lần giới thiệu cho các em.

Hôm nay, chị muốn giới thiệu cho các em một nhân vật lịch sử, một “Người học trò đặc biệt”, một người không có tên trong bia Tiến sĩ, không qua một kỳ thi nào thời xưa, mà tài năng giúp vua trị nước khiến cho sử sách nhiều lần nhắc đến.

Các em có muốn biết người đó là ai không?

Các em HS (đồng thanh):

- Thưa chị có ạ.

Một em học sinh:

- Thưa chị, học trò, không thi mà cũng được ra làm quan? Quả thật là đặc biệt, chúng em rất nóng lòng muốn biết ạ.

Người dẫn : Đúng vậy. Nào, mời các em.

(Tiến tới giá sách lấy một trong số 3 cuốn của bộ **Đại Việt sử ký toàn thư** đã chuẩn bị sẵn trên kệ, mang đến giờ lên trước mặt các em HS, rồi hướng cuốn sách tới trước ống kính).

- Các em biết không, đây là tập II trong số 3 tập của bộ “ĐVSKTT”, bản dịch của nhà xuất bản Văn hoá thông tin, một bộ quốc sử nổi tiếng có giá trị lịch sử quan trọng của nước ta.

Trong tập này, ở trang 113, thuộc Kỷ nhà Trần- thời vua Anh Tông, Thượng hoàng Nhân Tông- nhân vật của chúng ta bắt đầu xuất hiện, đó là chàng học trò có tên Đoàn Nhữ Hài.

(Các em HS đến gần Người dẫn, xem trang sách. Ống kính quay cận dòng chữ về chàng học trò Đoàn Nhữ Hài).

Người dẫn (hướng về phía các HS): Nào, các em, chúng ta cùng theo dõi câu chuyện về người học trò đặc biệt này nhé.

(Mở đầu chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Vua Anh Tông: Trạc 20 tuổi. Trang phục vua thời Trần.

Đoàn Nhữ Hải: trạc 18 tuổi. Trang phục học trò thời Trần (cảnh 3: trạc 40)

Thượng hoàng: Ngoài 40 tuổi, cốt cách cao quý.

Nội nhân (người hầu trong nhà Thượng hoàng): ngoài 50 tuổi.

Chúa Chiêm: Trạc ngoài 50. Trang phục chúa Chiêm Thành

Cận thân: Khó đoán tuổi. Trang phục quan Chiêm Thành

Hành nhân: Cảnh 3: trạc 40. Trang phục đi sứ cùng Nhữ Hải

Bối cảnh 1:

Sân chùa Tư Nghiêm, một ngôi chùa ở cửa sau Hoàng cung. Một cây hoa đại sum suê toả bóng. Cảnh u tịch, tĩnh lặng như thường thấy ở các ngôi chùa khi không phải giờ hành lễ, mặc dù vẫn thoảng nghe đều đều tiếng mõ tụng kinh lóc cóc....

Khoảng 1 giờ chiều. Một chàng thư sinh đang thơ thẩn trước sân, ra chiều ngẫm nghĩ. Vua Anh Tông, áo hoàng bào mặc vội, hốt hải chạy ngang sân chùa. Chợt trông thấy Nhữ Hải (tên cậu học trò), trong khi cậu chàng vẫn không hay biết gì.

Anh Tông (cố giấu vẻ mặt hốt hải, lo lắng): Này. (NH dật mình quay lại) Nhà ngươi đứng đây đã lâu chưa? Có trông thấy Thượng Hoàng qua đây không?

Nhữ Hải (đã kịp nhận ra đây là vị vua trẻ Anh Tông, vội vàng sụp lạy): Tâu bệ hạ, thần không thấy ai qua đây ạ.

Anh Tông (cũng đã kịp định thần): Vậy người là ai? Sao lại thơ thẩn ở đây?

Nhữ Hải (cung kính, nhưng hoạt bát): Muôn tâu, thần là học trò, nhà sư trong đây là chỗ quen biết cũ của cha thần. Vì mãi học nên không nhận ra bệ hạ trước, xin người xá lỗi.

Anh Tông (tỏ ra chú ý): Học trò ư, vậy người quê ở đâu, sao bảo đang học mà không thấy sách vở đâu?

Nhữ Hải: Dạ thưa bệ hạ. Thần quê ở làng Thượng Tân, huyện Gia Phúc, Hải Dương. Còn sách vở, thưa bệ hạ, sắp đến kỳ thi rồi, thần đã học kỹ, giờ chỉ nghiền ngẫm lại kinh sử mà thôi ạ.

Anh Tông (bỗng thấy ưa thích người học trò nho nhã này): Nghe qua khẩu khí, biết nhà ngươi không phải là kẻ tầm thường... (phân vân trong giây lát, rồi bỗng quyết đoán) Này, ta đang có một việc chưa biết tính sao cho vẹn toàn. Là học trò, có thể nhà ngươi giúp được cho ta chăng?

Nhữ Hải (hiểu ngay được tâm trạng bồn chồn của nhà vua): Thưa bệ hạ, nếu không chê thần là quê mùa, bệ hạ có thể...

Anh Tông (không đợi NH nói hết, quyết định kể hết sự tình): chuyện là thế này...(Đến đây, óng kính chuyển sang cảnh toàn, mô tả vua đang kể cho NH nghe. Sự việc được diễn tả cho khán giả nghe bằng **lời đọc**. Khi quay cảnh này, diễn viên sắm vai AT cần hiểu nội dung câu chuyện, rồi kể lại cho NH nghe- không thu tiếng- sao cho nét mặt hai người biểu hiện đúng như nội dung câu chuyện.)

(**Lời đọc**- Tuy nhường ngôi cho Anh Tông, nhưng vì nhà vua còn trẻ tuổi, sợ vua ham chơi, nên Thượng hoàng Nhân Tông thỉnh thoảng lại bất ngờ từ Thiên Trường lai kinh xem xét công việc.

Hôm nay cũng vậy, về đến Kinh Đô từ sáng sớm, Thượng hoàng tự mình nhanh nhẹn đi kiểm tra khắp lượt.

Đến bữa, quan ngự thiện dâng cơm. Thượng hoàng ngạc nhiên, không thấy vua đâu. Khi biết tối qua vua cùng các thị vệ ra ngoài thành về muộn, lại hơi quá chén, nên còn ngủ chưa dậy, Thượng hoàng lập tức ra thuyền trở về Thiên Trường ngay.

Ngài ra lệnh: ngay ngày mai, vua tôi phải về ngay Thiên Trường nghe lệnh, ai không có mặt phải chịu tội.)

Quay lại cảnh 1. Cận vào vua đang nói.

Anh Tông: Chuyện là như vậy, nhà người xem, chắc Thượng hoàng đã về rồi. Không ngờ là ta đã gây ra rắc rối cho cả bá quan...

Nhữ Hải: Thưa bệ hạ. Quả là sự việc đã trở nên nghiêm trọng. Tuy nhiên, xin bệ hạ xá tội cho kẻ hạ thân được nói.

Qua nhà sư, thần biết bệ hạ tuy còn trẻ tuổi nhưng trí tuệ mẫn tiệp, sâu sát thần dân. Việc bệ hạ thường xuyên vi hành, có ý muốn tìm hiểu dân chúng, trăm quan đều biết.

Thần nghĩ, là một người sâu sát công việc xã tắc, lại trí tuệ hơn người, Thượng hoàng không phải không biết điều đó.

Như vậy, hành động sáng nay của Thượng hoàng chỉ là nhất thời nóng nảy mà thôi...

Anh Tông (chợt hiểu ra, không giấu được vui mừng): Quả thật là như vậy. Chưa kịp tỉnh giấc ngủ, được tâu việc, ta hốt hoảng quá nên không kịp nghĩ gì.

May mà nhà người nhắc nhở giúp ta. (chợt vua lại thoáng buồn) Tuy nhiên, giờ thì vua cha đã gần về đến Thiên Trường rồi, ta hỏi lại, liệu còn kịp không đây?

Nhữ Hải (vẫn tỏ vẻ tỉnh táo): Thưa bệ hạ. Thần xem ra bệ hạ là người đã sớm có lòng nhân hậu, hiếu đễ. Gặp lúc khó khăn, chân thành phục thiện, chỉ lo cho bá quan vì mình mà khốn đốn.

Theo hạ thân, với lòng thành như vậy, bệ hạ cần viết một bài biểu dâng lên Thượng hoàng, kể rõ tình đầu, chân thành nhận lỗi.

Cần tỏ ra kính cẩn mà đúng mực, không vì xúc động mà nói quá lên. Văn thu phục lòng người cốt ở thành ý, tránh khuôn sáo tầm thường. Thần tin Thượng hoàng sẽ thấu hiểu cho bệ hạ.

Anh Tông (được lời như cời tấm lòng): Quả là nhà người không phụ tiên cảm (*cảm giác ban đầu*) của ta.

Người còn trẻ mà suy nghĩ chín chắn, xử sự tinh tường, ít kẻ sánh được.

Người nói quá hợp ý ta. Bây giờ thế này, người hãy lập tức theo ta về cung, thảo ngay cho ta tờ biểu, đúng như ý người nói, rồi cùng ta về Thiên Trường ngay.

Nhữ Hải (như bị cuốn theo dòng suy nghĩ của vị vua trẻ tuổi, chàng hăm hở tuân chỉ): Xin được gắng sức phục vụ người, thưa bệ hạ.

(*Mở dần, trở về bối cảnh dẫn chuyện*)

Một học sinh: Câu chuyện thật là đặc biệt, thưa chi. Thế rồi chàng thư sinh kia có giúp được gì cho vua Anh Tông không hả chi?

Người dân: Có đấy, các em ạ. Điều đặc biệt là tại cung vua, trong khi vua Anh Tông sốt ruột đứng chờ, chỉ trong chốc lát, Nhữ Hải đã thảo xong tờ biểu, nét chữ như rồng bay phượng múa, khiến nhà vua rất đổi bằng lòng.

Đọc xong tờ biểu, vua hài lòng kéo theo Nhữ Hải, sai lây thuyền nhẹ về ngay Thiên Trường. Đối với vị vua trẻ, việc chuộc lại lỗi lầm với vua cha (*sử sách vẫn chép giai đoạn nhường ngôi thời Trần là hai vua*) ngày mai còn lắm nỗi gian truân...

(*Mở dần, chuyển sang bối cảnh 2*)

Bối cảnh 2.

Cung Trùng Quang, Thiên Trường- nơi Thượng hoàng Huệ Tông ở sau khi nhường ngôi cho vua Anh Tông. Phòng của Thượng hoàng, tại một vị trí có thể trông ra thêm cung, nơi Nhữ Hải quỳ dâng biểu.

Khoảng 11 giờ trưa, Thượng hoàng còn đang ngủ ở giường kê ở một góc phòng.

Nhìn từ trong phòng Thượng hoàng ra ngoài thêm, Nhữ Hải hai tay cung kính dâng biểu cao quá đầu. Nội nhân đi đi lại lại cố giấu vẻ sốt ruột, pha chút lo lắng. Thình thoảng, ông lại hướng tia nhìn về chỗ Thượng hoàng đang ngủ, rồi lại nhìn ra thêm, nơi người dâng biểu của vua đang quỳ, khẽ khàng lắc đầu...

(*Lời đọc- cho hình ảnh trên:* Hôm qua, mãi đến quá nửa đêm, Thượng hoàng mới về đến Thiên Trường. Vì mệt mệ, nên hôm nay ngài ngủ dậy muộn.

Quan nội nhân thấy người trẻ tuổi, lạ mặt này đến từ sáng sớm. Vốn yêu quý Anh Tông, khi được biết đây là người của vị vua trẻ sai đến gặp Thượng hoàng dâng biểu tạ tội, ông thấy bồn chồn lo lắng thay cho vua.

Vụ việc hôm qua ở kinh thành Thăng Long, dường như chưa làm Thượng hoàng nguôi ngoai tức giận. Liệu chàng trẻ tuổi này... Chợt Thượng hoàng trở dậy, cắt ngang mạch suy nghĩ của quan nội nhân)

Thượng hoàng (tuy vừa ngủ dậy nhưng lập tức tỉnh táo, nhận ngay ra có người ngoài thêm cung. Bước ra cửa, ngài quay lại hỏi người hầu cận): Người ở dưới kia là ai? Có việc gì vậy?

Nội nhân (vội tiến đến chỗ Thượng hoàng, cung kính): Bẩm, đó là người của quan gia từ Thăng Long đến dâng biểu.

(*Lời đọc- diễn tả sự việc*: Thượng hoàng cau mày không nói gì, lẳng lặng trở vào. Nhữ Hải vẫn kiên trì quỳ dưới thềm. Qua trưa sang chiều, trời bỗng sầm tối, mây đen kéo đến, rồi mưa như trút nước. Người nội nhân già bèn chôn đi lại trước cửa. Nhữ Hải vẫn quỳ không nhúc nhích. Chợt có tiếng Thượng hoàng vọng ra, hỏi quan nội nhân)

Thượng hoàng: Người ở Thăng Long đã đến theo lệnh ta chưa?

Nội nhân giật mình quay lại, đã thấy Thượng hoàng bước đến ngay cạnh.

Nội nhân (lúng túng) Bẩm Thượng hoàng ...

Thượng hoàng (giơ tay ngăn lại, mắt nhìn NH đang quỳ dưới thềm, ngài khẽ hỏi): Người kia vẫn ở đây từ sáng đến giờ sao?

Nội nhân (vẻ sốt sắng): Bẩm Thượng hoàng, đúng vậy ạ. Người đó vẫn gan lì đội biểu quỳ đó. Bị mưa hắt ướt hết, chắc là rét lắm.

Thượng hoàng (im lặng một lát): Thôi, cho gọi người đó vào đây.

Quan NN thở phào bước ra. Nhữ Hải toàn thân ướt nhèm, lập cập bước vào. Gặp Thượng hoàng, chàng cố gắng trấn tĩnh, quỳ xuống dâng biểu.

Nhữ Hải: Tâu Thượng hoàng, thần vâng mệnh nhà vua dâng biểu.

Thượng hoàng (khoan thai): Nhà ngươi là ai mà ta chưa gặp bao giờ?

Nhữ Hải (cứng cỏi nhưng cung kính): Muôn tâu, thần họ Đoàn, tên là Nhữ Hải, quê làng Thượng Tân, Hải Dương, lên trọ học ở Thăng Long.

Thần vừa được quan gia tin dùng hôm qua. Vâng lệnh quan gia, thần dâng biểu trần tình.

Kính xin Thượng hoàng xem xét ạ.

Thượng hoàng nhận tờ biểu, chăm chú đọc. Nét hài lòng hiện trên khuôn mặt.

Thượng hoàng: Thế quan gia đâu, sao không tự đến mà sai nhà ngươi?

Nhữ Hải: Dạ thưa, quan gia chưa dám có mặt khi Thượng hoàng chưa có lệnh ạ.

Thượng hoàng (hài lòng): Hãy bảo quan gia lên gặp ta ngay.

(*Nhữ Hải cung kính lạy tạ lui ra. Nội nhân không giấu được vui mừng, bước theo Nhữ Hải ra cửa mới quay vào*)

Một lát, vua Anh Tông lật đật bước vào. Thượng hoàng ngồi ở bàn. Nội nhân hầu bên cạnh.

Anh Tông (quỳ lạy): Thưa Thượng hoàng, con bất hiếu xin được lĩnh chỉ ạ.

Thượng hoàng: Người viết tờ biểu này cho ngươi là ai?

Anh Tông: Thưa Thượng hoàng, đó là thư sinh Đoàn Nhữ Hải, người vừa đội biểu dâng Thượng hoàng đây ạ.

Thượng hoàng: Ra vậy. Khen cho người cũng biết dùng người. Bài biểu viết rất hợp ý ta. Lời lẽ khiêm cung mà không quy lụy nịnh nọt. Văn hay mà chân thực, không khuôn sáo, chứng tỏ là người học rộng lại biết việc.

Anh Tông (như trút được gánh nặng, khắp khởi mừng thầm): Dạ thưa...

Thượng hoàng (nghiêm khắc ngắt lời): Đừng vội mừng. Tội người không nhỏ đâu. Vua mà uống rượu say nửa ngày không dậy được, bỏ cả bữa. Vô độ như thế làm sao giữ được kỷ cương phép nước?

(ngừng một lát như để lấy uy, *Thượng hoàng nói từng lời chắc nịch*)

Bảo cho mà biết, chẳng phải ta không còn con khác để thay thế được. Ta còn sống mà người còn như thế, huống chi sau này!

(*Biết rõ tính cách hiếu đễ của vua, chùng như đã đủ răn dạy. TH ôn tồn hơn*)

Thôi, cho phép nhà người lui. Lệnh cho các quan được phép quay về. Lần này ta tha cho cả nhưng lần sau còn thế nữa thì đừng hy vọng, ta sẽ trị tội thật nặng.

Anh Tông (dập đầu lạy tạ): Đội ơn vua cha tha tội...

Thượng hoàng (giọng khoan hoà, dạy bảo): Còn việc này nữa. Cậu học trò hôm nay, ta xem ra không phải là người tầm thường đâu. Lần đầu lâm việc mà xử trí được vậy cũng đáng để chú ý...

Triều đình ta nhân tài có nhiều nhưng già lão cả rồi. Nếu không thu hút hiền tài cho rường mỗi ngày càng bền vững thì xã tắc trông cậy vào đâu. Phải biết lo cho cả hôm nay và mai sau nữa.

Anh Tông (cung kính nghe như uống lầy từng lời): Thưa Thượng hoàng, con xin ghi tạc từng lời người dạy.

(*Quan nội nhân mặt mày rạng rỡ. Từ này giờ, ông thấp thỏm lo cho vị vua trẻ, giờ mới thực sự trút được gánh nặng. Ông xãng xải bước theo, tiễn AT ra tận ngoài sân rồi mới vào. Mờ dần, chuyển về bối cảnh dẫn chuyện*)

Người dẫn: Các em thân mến! Sau sự việc trên, Trở về Thăng Long, vua Trần Anh Tông đặc cách phong cho chàng thư sinh họ Đoàn làm Ngự sử trung tán, một chức quan chỉ xếp hàng thứ ba trong số 6 vị quan ở Ngự sử đài của triều Trần, coi việc giữ gìn phong hoá, pháp độ và can gián vua.

Một Học sinh: Thưa chị, không qua thi cử mà được phong chức to như vậy, lại còn quá trẻ, liệu...

Người dẫn: Chị hiểu các em muốn hỏi gì. Có đấy các em ạ. Sau khi biết chuyện, đa số các quan phục tâu Nhữ Hải, song cũng vẫn có kẻ ghen tài, làm thơ chế diễu. Bài thơ chép trong ĐVSKTT, trang 115, được dịch như sau:

“Ôn câu chuyện cổ: Đài ngự sử

Miệng sửa còn hoi: Trung tán Đoàn”

Một Học sinh: Thưa chị, chuyện thật thú vị. Tuy nhiên, nếu quả có thực tài thì chàng học trò họ Đoàn này còn khối dịp thể hiện mình trong việc quan.

Xin chị chúng em biết thêm về giai đoạn làm quan của chàng học trò này đi ạ.

Người dẫn: Đúng vậy các em ạ. Quả vua Anh Tông có con mắt tinh đời nên đã chọn được một người thực tài. Dường như sử sách cũng ưu ái con người này nên, ghi chép khá nhiều về ông.

Chẳng hạn: Năm 1290, Nhữ Hải được bổ chức Ngự sử trung tán, thì năm 1303, ông đã được phong Tham tri chính sự, nhân có công lớn trong chuyến đi sứ Chiêm Thành trước đó.

Một Học sinh: Thưa chị, chúng em rất muốn biết về chuyến đi đó của ông Đoàn Nhữ Hải ạ.

Người dẫn: Vậy chị sẽ kể cho các em nghe. Nhưng trước tiên, chúng ta hãy tìm hiểu đôi chút về thông lệ đi sứ Chiêm Thành trước đó.

Mặc dù thời đó, Chiêm Thành chỉ là nước nhỏ, thường xuyên định kỳ tiến cống Đại Việt, nhưng theo lệ, khi đi sứ, sứ thần đều lạy chúa Chiêm trước, rồi mới dâng chiếu thư lên.

Là người mẫn cán với công việc, lại thông minh sáng tạo và chủ động, Nhữ Hải nghiên cứu kỹ về nước Chiêm Thành và thấy rằng cần có một sự cải cách trong quan hệ ngoại giao với nước này.

Trước khi lên đường, Nhữ Hải được diện kiến Thượng hoàng trong vòng một giờ. Khi trở về cung, Thượng hoàng một lần nữa ngợi khen kiến thức sâu rộng của Nhữ Hải trước mặt bá quan.

Người nói với tả hữu: “Nhữ Hải đúng là người giỏi, hẳn được Quan gia tin cậy sai khiến là phải lắm”.

Còn bây giờ, chúng ta hãy theo chân Nhữ Hải đi sứ Chiêm Thành nhé.

Các em học sinh (đồng thanh): Thưa chị, vâng ạ.

(Mở màn, chuyển sang bối cảnh 3)

Bối cảnh 3.

Sảnh đường tiếp sứ giả nước ngoài của chúa Chiêm Thành. Một bên là chúa Chiêm Chế Mân cùng cận thần. Nhữ Hải cùng hành nhân (người đi cùng đoàn sứ thần) trình trọng bước vào.

Đến trước sảnh, hành nhân dừng lại, Nhữ Hải vẫn bước tiếp về phía hương án bày sẵn, trên có lư hương trầm tỏa khói. Khi qua trước mặt chúa Chiêm, ông vẫn đi thẳng, đến trước hương án, ông kính cẩn đặt chiếu thư lên đó rồi lùi lại, chùng hành nhân hướng về chiếu thư quỳ lạy.

Chúa Chiêm và cận thần đưa mắt nhìn nhau...

Cận thần (với chúa Chiêm nhưng cố ý cho Nhữ Hải nghe thấy): Bẩm chúa thượng, sứ thần Đại Việt đã cố tình thất lễ...

Chúa Chiêm (lúng túng): Lẽ nào lại vậy... (quay sang Nhữ Hải) chẳng hay sứ thần có thể giải thích cho ta chăng?

Nhữ Hải (đĩnh đạc): Thưa chúa thượng, sự thể là từ khi sứ thiên triều vâng mệnh Thiên tử sang đây dâng chiếu thư đã lâu. Đường xá xa xôi cách trở, xa thiên tử lâu ngày, như lâu không thấy ánh sáng mặt trời.

Nay mở chiếu thư, thực như trông thấy mặt rồng, tôi không giám đắc tội với Thiên tử, nay phải lạy chiếu thư trước đã rồi mới tuyen đọc sau...

Cận thần (tỏ vẻ không chịu lý của Nhữ Hải): Bẩm chúa thượng, lệ đã định từ bao lâu nay, nay sứ thần Đại Việt tùy tiện làm khác đi, hẳn có bụng khác...

Nhữ Hải (quay sang viên cận thân, nghiêm mặt lớn tiếng): Thật nhà ngươi chẳng biết phải trái là gì, nay hãy nghe ta giảng giải đây.

Thứ nhất: Ta là sứ thần, thân mang chiếu của Thiên tử sang, hành động và lời nói của ta là vâng mệnh thiên tử, chỉ làm việc với chúa thượng nhà ngươi.

Ngươi thấy ta, có sao không cung kính, lại thất lễ lạm bàn xằng bậy, chẳng phải không biết lễ nghi là gì sao?

Thứ hai: Không chỉ ở đây mà ngay cả trong nước ta, bất kể là ai, hễ trông thấy chiếu thư, bút tích của thiên tử cũng đều phải cung kính lạy tạ, như trông thấy mặt rồng. Lễ nào nhà ngươi không biết đó là lễ của quần thần với thiên tử ư?

Thứ ba: Nhà ngươi thực chẳng biết phận mình, chúa thượng là đấng chí tôn của nhà ngươi còn chẳng phán bảo gì, riêng ngươi lại dám coi trời bằng vung, há chẳng phải không biết trời cao đất dày là gì sao?

(quay sang chúa Chiêm) Thưa chúa thượng, xin thứ lỗi cho sứ thần tôi đã nhiều lời trước mặt chúa thượng...

Chúa Chiêm (nghiêm mặt trước viên cận thân): Sứ thần đã nói như vậy, xem ra cũng chẳng có gì trái lẽ... Huống chi Chế Mân ta xưa nay vẫn giữ lễ nước nhỏ, hàng năm đều cho tiến cống Đại Việt.

Tháng trước ta đã cho cất đất hai châu Ô, Lý làm lễ vật cầu thân, lại thường sai thế tử Chế Đa Đa dâng sản vật bốn xứ như voi trắng, báo đen... tỏ lòng thần phục, nay đâu có thể vì một chuyện nhỏ mà để mất di hòa khí hai nước?

Nhữ Hải: Thưa, chúa thượng đã dạy chí phải. Cũng vì thế mà Thượng hoàng tôi đã có lòng quý mến mà hứa gả công chúa Huyền Trân cho chúa thượng. Chỉ còn đợi ngày lành tháng tốt mà thôi...

Chúa Chiêm (vẻ vui mừng ra mặt): Quả có thể. Năm trước, Thượng hoàng vẫn du sang tề quốc, nhân đẹp ý mà hứa ban công chúa cành vàng lá ngọc cho ta. Nay sứ thần có tin lại, ta thật không dấu được vui mừng.

Nhữ Hải: Nhân đây, xin chúa thượng cho sứ thần được treo bảng cấm buôn bán ở bến Thi Nại (một bến cảng ở Chiêm Thành- nay là Quy Nhơn) vì đây là bến cảng trọng yếu, nơi giao thương giữa hai nước, không thể tùy tiện tụ họp phức tạp được.

Chúa Chiêm (nghiêm mặt nhìn viên hầu cận đang định phản ứng): Sứ thần có thể tùy nghi làm việc đó, vì lợi ích của hai nước.

Nhữ Hải: Đội ơn chúa thượng (quay sang hành nhân đứng cạnh, hạ giọng): Tuy vậy, đây là nơi buôn bán tụ họp đông người, lại là bến tàu xung yếu, khó giữ gìn. Hãy báo cho viên quan coi cảng, khi sứ thần về rồi, người Chiêm tất bỏ đi. Vậy lúc đó hãy cất bảng trước đi, đừng để mất mà nhục quốc thể.

(*Mờ dân, chuyển về bối cảnh dân chuyện*)

Người dân: Các em thân mến! Sau chuyến đi sứ đó của Nhữ Hải, sứ thần ta đi sứ không phải lạy chúa Chiêm nữa. Vua và Thượng hoàng cùng bá quan đều phục tâu ứng đối và rất khen ngợi tiết tháo của viên sứ thần họ Đoàn này.

Liên tiếp các năm sau đó, nhờ lập nhiều công lao, Nhữ Hải liên tục được thăng quan. Năm 1304: thăng Tri khu mật viện sự

1307: thăng chức Hành khiển đại phu

1312: mang chức danh Thiên tử chiêu dụ sứ, một lần nữa sang Chiêm Thành chiêu dụ nước ấy.

Một Học sinh: Thưa chị, quả thực là một “Người học trò đặc biệt”. Không biết sau này, còn trường hợp nào tương tự như vậy nữa không ạ?

Người dẫn: Cũng có đấy các em ạ. Đó là vào năm 1890, vua Thành Thái (Triều Nguyễn) ra một chỉ dụ đặc biệt, cho Bùi Ân Niên danh vị Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân, ban mũ áo cân đai và khắc tên ở bia Nghè trường Giám, lúc này là ở Kinh đô Huế, mặc dù năm này không có khoa thi nào.

Tuy nhiên, bia cũng ghi rõ: “Trường hợp này do đặc ân, ngoài đây ra, không ai được vin vào lệ này nữa”.

Các em thân mến! Câu chuyện chị muốn kể cho các em hôm nay đã đến hồi kết rồi. Thời gian dành cho chúng ta cũng không còn nữa. Hy vọng qua câu chuyện này, các em quan tâm đến thực học.

Có thực học mới có thể cống hiến được nhiều cho đất nước, các em có đồng ý vậy không?

Các em HS (đồng thanh): Thưa chị, chúng em đồng ý ạ.

Người dẫn: Còn bây giờ, xin chào các em và hẹn gặp lại trong các chương trình sau.

Lưỡng quốc Trạng nguyên

Chuyện về quan Trung thư lệnh Nguyễn Trực

Bối cảnh dẫn chuyện: Văn Miếu Quốc Tử Giám. Một buổi sáng chủ nhật đẹp trời.

Có hai bạn gái thuộc một lớp học vẽ của Cung văn hoá Thiếu nhi Hà Nội đang mài tập vẽ.

Họ vừa đưa bút chì phác hoạ những con rùa đang đội bia đá, vừa nói chuyện rất vui vẻ.

Bỗng một chị trạc ngoài 20, tay cầm giấy bút, đang mài suy nghĩ và ghi chép gì đó, tiến gần đến tấm bia đá mà hai em đang vẽ.

Hai cô bạn bỗng nhiên dừng bút, ngừng nói chuyện, đưa mắt cho nhau và chăm chú quan sát người mới đến.

Không hề hay biết có người đang nhìn mình, chị cẩn thận dò từng nét chữ trên tấm bia, thỉnh thoảng lại cúi xuống ghi chép.

Chỉ 10 phút trôi đi, bỗng một trong hai bạn tên Thu Giang buột miệng kêu lên “Ồi...”, rồi cất tiếng cười như để đánh động.

Linh Chi, cô bạn vẽ hồn nhiên cười theo.

Lúc này, chị đang đọc bia mới thoáng giật mình quay lại.

Nhân vật dẫn chuyện:

Chị Thu Thuý: Trạc 23-24 tuổi. Cán bộ Viện Hán Nôm.

Thu Giang: Bạn gái học vẽ.

Linh Chi: Bạn Thu Giang.

Chị Thu Thuý (thong thả lại gần TG & LC, nhìn những bức phác hoạ vẽ dở, giọng hóm hỉnh): Ôi... xin lỗi, chị không biết có hai danh hoạ tương lai đang hành nghề ở đây...

Thu Giang (vẽ lém lỉnh): Còn chúng em thì không hiểu chị đọc được những gì trên những tấm bia quá mờ ấy mà say mê quá...

Linh Chi (vẽ có cảm tình với người mới đến): Chúng em đang học vẽ. Còn chị đang làm gì ở đây thế ạ.

Chị Thu Thuý (chợt như chạm đến những điều tâm đắc): Chị đang đọc về những danh nhân thời xưa đấy, các em ạ (nhìn đồng hồ, một chút ngập ngừng) Thôi được, nếu các em có hứng thú, chị sẽ dành thời gian nói chuyện với các em một lúc.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy làm quen với nhau đã chứ.

Chị là Thu Thuý, vừa về công tác ở Viện Hán Nôm. Còn các em?

Linh Chi (vui vẻ đồng ý): Thưa chị, em là Linh Chi, còn bạn em đây là Thu Giang. Chúng em học lớp 7 Trường Chu Văn An, lại cùng chung lớp vẽ ở Cung VHTN Hà Nội...

Thu Giang (ngắm nhìn TT về khâm phục): Chị còn trẻ thế này, vừa mới đi làm mà đã đọc được những thứ khó thế kia à?

Chị Thu Thủy: Thú thực với các em, chị đã đọc bia Tiến sĩ từ những năm đang là sinh viên khoa Hán Nôm...

Không hiểu sao, những tấm bia đá ở đây có sức thu hút chị đến kỳ lạ. Nói đúng hơn là những con người có tên ghi trên các tấm bia đá này...

Linh Chi, Thu Giang (bắt đầu bị cuốn hút bởi sự say mê của TT, cả hai cất bảng vẽ sang một bên, mời chị TT): Mời chị hãy cùng ngồi xuống đây...

Thu Giang: ... Và kể cho chúng em về một người nào đó đi...

Chị Thu Thủy: Xin sẵn lòng (ngồi xuống bên cạnh hai cô bạn, chỉ tay về tấm bia vừa xem) Chẳng hạn như tấm bia mà các em đang vẽ kia. Đó là Tấm bia số 1. Rất đặc biệt.

Thu Giang: Như thế nào hả chị?

Chị Thu Thủy: Là tấm bia đầu tiên trong số những bia đá ở QTG này. Bia khắc tên 33 vị Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (năm 1442) đời Lê Thái Tông.

Trong số đó, nhân vật mà chị muốn kể cho các em nghe lại đứng đầu danh sách. Đó là Trạng nguyên Nguyễn Trực.

Không những thế, sau này ra làm quan, trong một lần được vua cử làm Chánh sứ sang nhà Minh...

Tại đó, nhân gặp kỳ thi Đình, muốn cho nhà Minh biết tài học của dân ta, ông cùng vị phó sứ là Trịnh Thiết Trường đã ghi tên dự thi...

Linh Chi (vẻ hồi hộp): Kết quả ra sao hả chị?

Chị Thu Thủy: Thật bất ngờ, cả hai ông đã loại dần các nho sinh ưu tú nhà Minh, cùng vào đến vòng cuối.

Tại sân rồng triều Minh, trước bá quan ưu tú của họ cùng đám học trò không kém phần xuất sắc, hai ông ứng đáp trôi chảy trước Vua Minh và cuối cùng, Nguyễn Trực được chấm đậu Trạng nguyên, còn phó sứ Trịnh Thiết Trường đậu Bảng nhãn...

Thu Giang và **Linh Chi** (bất giác cùng vỗ tay): Thật là đáng khâm phục. Chắc vua Minh phục tài Trạng ta lắm hả chị?

Chị Thu Thủy: Đúng vậy. Đây là một trường hợp đặc biệt trong lịch sử các em ạ. Cũng vì thế mà ngay tại triều đình, vua Minh đã khen ngợi bằng câu “**Đất nào cũng có nhân tài**” và phong cho Nguyễn Trực bốn chữ “**Luỡng Quốc Trạng Nguyên**”- tức là trạng nguyên của cả hai nước đấy.

Thu Giang: Chị Thủy ơi (vẻ ngập ngừng)... như chúng em mà muốn học giỏi được như vậy thì có thể học được gì ở người xưa?

Chị Thu Thủy (mỉm cười): Theo chị thì ông cha ta dựng bia Tiến sĩ là vì mục đích đó đấy. Tức là để nêu một gương sáng cho đời sau con cháu noi theo...

Chính vì vậy mà câu chuyện chị muốn kể hôm nay cho các em, lại là chuyện học của Lương Quốc Trạng Nguyên cơ, hy vọng sẽ giúp cho các em một chút hứng thú về chuyện học hành.

Linh Chi: Hoan hô chị, thật hôm nay chúng em gặp may quá (quay sang TG) phải không Thu Giang?

Thu Giang (lém lỉnh thú nhận): Vậy mà chút xíu nữa em định nhờ chị Thủy dịch sang một bên để vẽ đây.

Chị Thu Thủy: Không sao... chị là người đến sau mà, lại còn cản trở việc vẽ của các em nữa. (Cả ba chị em đều cười vui vẻ).

Bây giờ, mời các em theo dõi câu chuyện về thời chăn trâu đi học của Trạng nguyên Nguyễn Trực nhé.

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật.

Nguyễn Trực: 17 tuổi, học trò, kiêm chăn trâu (cảnh 1)

Trạc 25 tuổi (Cảnh 3)

Ngô Sĩ Liên: Trạc tuổi Trực, học trò (cảnh 1)

Trạc 25 tuổi (Cảnh 3)

Chăn trâu: Chừng 3-5 em (Tuỳ đạo diễn- Cảnh 1).

Người cha: Trạc ngoài 60 tuổi. Cốt cách, trang phục nhà nho (cảnh 3)

Bối cảnh 1.

Cánh đồng làng Bối Khê, huyện Thanh Oai, phủ Ứng Thiên, một buổi trưa đầy nắng.

Những con trâu đang ung dung gặm cỏ. Xa xa là dãy núi dần hiện ra trong màn sương tan nhanh.

Một bọn chừng 3-5 trẻ chăn trâu trạc 14-15 đang vây quanh một cậu lớn hơn, dáng học trò, trạc 17 tuổi.

Cả bọn đang nghe cậu chàng kể chuyện gì đó, có vẻ rất thú vị.

Tiết trời âm ập, dễ chịu. Bây giờ là vào khoảng cuối đông năm 1434, kỳ thi Hương vừa rồi đã có kết quả...

Chăn trâu (Vừa nghe dứt một câu chuyện do NT kể. Cùng vỗ tay tán thưởng): A, hay quá, hay quá...

Chăn trâu 1: Anh Trực ơi, chuyện anh kể tận mãi bên Tàu, làm sao anh biết được?

Nguyễn Trực (vỗ vỗ cuốn sách trong ngực áo): Nó có cả trong sách đây, các em ạ.

Chăn trâu 1 (vẻ ỉu xìu): Nhưng chúng em đâu có được đi học mà biết đọc sách...

Chăn trâu (cả bọn nhao nhao đồng ý): Đúng vậy, đúng vậy...

Chăn trâu 2 (rụt rè đề nghị): Anh Trực ơi, học có khó không? hay là...

Nguyễn Trực (nghĩ một chút): Cũng khó... mà cũng dễ. Nếu mình không ham thích thì khó. Nếu mình ham thích thì dễ.

Ngoài ra, phải có thầy, “không thầy đổ mày làm nên” các em ạ. Tuy nhiên, nếu muốn, anh có thể dạy trước cho các em một chút, gọi là “vỡ lòng”.

Rồi ra, nếu em nào có ham thích thực sự, thì tìm thầy mà học, tìm cách mà học. Lúc ấy, sẽ không có gì ngăn mình học được, các em ạ...

Chăn trâu (tranh nhau):

- Anh cho em học với.
- Em cũng học.
- Cho em nữa...

Chăn trâu: Anh Trực ơi. Mấy hôm vừa rồi, trong làng ai ai cũng kể chuyện anh thi đỗ Giải nguyên (đỗ đầu) kỳ thi Hương. Anh có đi học thầy nào không?

Nguyễn Trực (mỉm cười): Anh học cha anh. Cha anh trước là thầy giáo ở Quốc Tử Giám, gần đây về trí sĩ. Cha anh dạy anh học, còn dạy anh tự học nữa.

Cha anh bảo: không thể dạy hết mọi điều được, phải biết cách đọc sách. Sách còn dạy cả những người thầy giỏi nhất.

(Cả bọn đang nghe NT nói một cách chăm chú, bỗng giạt mình nghe có người hỏi)

Ngô Sĩ Liên (đi đến, nhìn NT): Xin lỗi, huynh cho hỏi: có biết học trò Nguyễn Trực ở đâu không? Chả là đệ có vào trong làng hỏi thăm, người làng chỉ ra đây...

Chăn trâu 1 (nhanh nhẩu): Anh đang hỏi chính Giải nguyên Nguyễn Trực đây...

Nguyễn Trực (một chút lúng túng, vội đứng dậy): Huynh là... à, đệ là Nguyễn Trực đây, huynh tìm đệ có việc gì chăng?

Ngô Sĩ Liên (vui mừng): Xin lỗi huynh về sự đường đột. Đệ là Ngô Sĩ Liên bên Chương Đức, cùng phủ Ứng Thiên này. Vốn nghe danh huynh đã lâu, lại được biết huynh đỗ đầu trong kỳ thi Hương vừa rồi...

Đệ hỏi khí không phải, không biết huynh có thể giới thiệu thầy học cho đệ được không?

Nguyễn Trực (Cảm thấy mến người bạn mạnh dạn, lại có vẻ chân thành, hiểu học này): Quả không dấu gì huynh, đệ chỉ học cha đệ thôi. Người mới về trí sĩ nên chưa nhận học trò... (nhận ra vẻ thất vọng trên nét mặt người mới đến, vốn là người nhân hậu, NT tiếp) Hay là để đệ đưa huynh về hỏi cha đệ xem, cũng có nhiều người đến xin học, may ra...

Ngô Sĩ Liên (vẻ vui mừng): Thật cảm ơn huynh quá. Thú thực, lúc có ý định sang tìm huynh nhờ tìm thầy học, bạn bè cho rằng không chắc đã có kết quả...

Nguyễn Trực (mỉm cười): Đệ hiểu rồi, chắc họ đoán đệ sẽ dấu không cho biết học thầy nào chứ gì, đúng vậy không?

Ngô Sĩ Liên (thú nhận): Quả vậy, họ cho rằng cùng học, cùng thi, chắc sẽ dấu, không cho biết thầy học của nhau...

Nguyễn Trực: Đệ biết huynh sẽ không nghĩ vậy mà. Một thầy, trăm vạn trò, có phải trò nào của thầy cũng đỗ đạt đâu...

Theo đệ, cái chính không phải chỉ là học chữ của thầy, mà phải học được cái cách thầy dạy mình học như thế nào. Có như vậy, sức học mới vươn xa được. Huynh có nghĩ vậy không.

Ngô Sĩ Liên (thần ngạc nhiên, quả người này không phải tầm thường): Không ngờ là huynh lại có cách kiến giải về sự học sâu sắc thế.

Thật may cho đệ đã có thêm một người bạn như huynh. (chợt nhận ra cả đám trẻ đang há mồm ra nghe chuyện, SL về bối rối)

Anh thật không phải vì đã cắt ngang câu chuyện của các em...

Chăn trâu 1 (nhánh nhẹn mặc cả): Không sao, nếu có thêm anh cùng anh Trục dạy chúng em học thì tốt quá.

Nguyễn Trục: Đấy, huynh thấy không, các cậu này cũng giúp cho đệ thêm quyết tâm học đấy...

Ngô Sĩ Liên (hào hứng): Nếu các em không chê, anh hứa sẽ giúp anh Trục một tay...

Nguyễn Trục: Còn bây giờ, các em trông hộ trâu cho anh một lúc, anh đưa anh Liên về gặp cha anh, rồi sẽ ra ngay.

Chăn trâu (đồng thanh): Vâng, hai anh cứ đi đi. Chúng em chào hai anh.

(NT và SL đi khuất. Mờ dần, chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện)

Thu Giang (như chưa dứt ra khỏi câu chuyện): Thì ra người xưa coi trọng cách học, phải không chị.

Thu Thủy: Thực ra thì không phải chỉ người xưa. Có điều, trong các trường học ngày nay, chúng ta không nhấn mạnh đến tầm quan trọng của cách học.

Chỉ thầy cô giáo nào quan tâm đến điều đó thì học sinh nắm bài tốt hơn, có nhiều HS xuất sắc hơn.

Ngoài ra, cũng do bản thân từng học sinh. Ngoài bài vở ra, còn phải biết học lấy những gì mà người thầy tâm đắc, gửi gắm...

Cũng vì thế mà mới có HS này thì xuất sắc, HS kia thì không, mặc dù cùng học chung một thầy...

Linh Chi (bỗng có vẻ trầm ngâm): Hình như em cũng hiểu được một chút gì đó... (chăm chú quan sát TT). Chẳng hạn như chị, phải không chị Thủy.

Lớp chị có bao nhiêu người, mà không phải ai cũng ham mê chuyện học hành như chị, ngay từ khi còn là sinh viên, chị đã...

Thu Thủy: (thoảng một chút bối rối, rồi cười thú nhận): Quả là chị đã gặp được một người thầy có ảnh hưởng đến việc học hành của mình...

Có một lần chị hỏi thầy về mấy mẫu Hán tự hơi lạ. Thầy đưa cho chị một cuốn sách rồi bảo:

“Biển học mênh mông, không chỉ có mấy chữ này...”

Đừng quan tâm đến việc phải bước qua hòn đá này như thế nào, mà hãy quan tâm đến việc sẽ đi hết quãng đường trước mặt trong bao lâu...”

Thu Giang: Thưa chị đó là cuốn sách gì vậy?

Thu Thủy: (đăm chiêu nhớ lại): Chỉ là một cuốn Từ điển bình thường thôi, người học Hán Nôm ai cũng có...

Những lời nói của thầy cứ như một ám ảnh...

Rồi chị hiểu ra rằng, phải tự mình học lấy và phải có một ước mơ cháy bỏng để vượt con đường học hành trước mặt...

Thu Giang: Ôi, bao giờ thì chúng em mới làm được một chút gì đó như chị. Quả thật là em chưa thấy thực sự say mê, chỉ học vì sợ cô gọi lên bảng trả bài, lại còn các kỳ thi... Đó là những nỗi lo thực sự...

Thu Thủy: Đấy, cái chính là ở đó... Ngoài giờ lên lớp, nếu biết tự mình học một cách ham mê, các em sẽ biến nỗi sợ thành sự háo hức: háo hức được gọi lên bảng, háo hức được tham dự các kỳ thi vì sẽ được chứng tỏ mình, vì đã chuẩn bị bài rất kỹ...

Linh Chi: (Buột miệng đồng ý): Thưa chị đúng như vậy đấy ạ. (rồi rụt rè) Chị ơi, thế còn Nguyễn Trục và Ngô Sĩ Liên thì sao ạ. Cuối cùng thì họ có được học cùng một thầy không?

Thu Thủy: (mim cười): Có đấy các em ạ. Chúng ta cùng theo dõi tiếp câu chuyện nhé.

(Mở màn, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Trong nhà NT. Bộ phận kê sát bệ thờ gia tiên. Học trò vừa về hết, trong nhà chỉ còn lại ba người.

NT và SL đứng hầu cha cạnh bộ phận, trên đó người cha đang ngồi xếp bằng, hai tay xoay xoay giành ấm ủ nước vối, vẻ dăm chiêu...

(**Lời đọc trong bối cảnh ấy:** Ngày kia là bắt đầu kỳ thi Hội rồi.

Buổi học hôm nay ông chỉ có mục đích dặn dò các học trò lần cuối những gì cần chú ý trong kỳ thi thôi.

Ông đã chú trọng nhận xét những mạnh yếu của từng người một, hy vọng họ phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong kỳ thi tới.

Với ông, đó là những điều quan trọng nhất, sau những bài học đã dạy, nó góp phần quyết định ai là người đạt được kết quả khi thi.

Riêng với hai cậu học trò đặc biệt này, ông có biệt nhãn một chút. Vì một là con ông, một là cậu học trò khá đặc biệt, tự mình “tâm sư học đạo”, không nhờ cha mẹ như lệ thường thuở ấy.

Nhưng điều làm ông thâm hải lòng là cả hai đều có sức học và cách học ưu tú, đặc biệt không giống nhau.

Có điều, ông cũng thấy cần phải lưu ý mầm mống tự kiêu trong cậu học trò cưng, cũng chính là con ông đây.

Muốn dặn riêng con ông, nhưng ông gọi thêm cả Sĩ Liên, cùng một việc lại được lợi cho cả hai đứa...)

Người cha: Những gì cần nói, cha đã nói với hai con trong buổi học hôm nay, trước cả lớp rồi. Cha không muốn thiên vị ai cả, có điều...

Nguyễn Trục (nhìn SL, rồi cung kính): Thưa cha, chúng con hiểu ạ...

Sĩ Liên (như đoán được ý thầy): Thưa thầy, hẳn thầy còn điều gì muốn dạy bảo chúng con ạ.

Người cha: Quả còn một chút riêng tư, vì thầy hiểu hai đứa hơn nên muốn lưu lại... (ông thận trọng tìm cách đặt vấn đề) Các con ạ, trong học hành, người ta chú trọng phong cách...

Văn chương lại càng như vậy. Phong cách là dấu ấn của cá nhân trên trang viết. Khi có cùng một nội dung, phong cách sẽ phân định cái hơn thua của văn bài trong thi cử.

Bởi vậy, thầy lưu ý hai con trong khi làm bài đừng để mất phong cách. Mất phong cách... như tướng để mất thể trận, vỡ trận.

Nguyễn Trục: Thưa cha, tuy nhiên còn có phù hợp với người chấm không...

Người cha: (hiểu ý con, ông trả lời ngay): Đừng nghĩ là họ không có tài năng. Chính vì họ có tài năng nên chớ có tỏ ra tự kiêu trong hơi văn... Chỉ cần hé lộ một chút kiêu ngạo, người ta sẽ nhận ra ngay, đó là điều tối kỵ của học trò.

Và chẳng, cái chút ít đó lại có khả năng kìm hãm con người ta vươn tới trên con đường học vấn...

Sĩ Liên: Chúng con hiểu thầy muốn dạy điều gì. Nhưng thưa thầy, một văn bài đạt sự chính xác hoàn hảo, hoàn toàn có thể khắc phục được rủi ro về phong cách không? Vì mọi phong cách đều phải tôn trọng nó...

Người cha: (bật cười, hài lòng nhận xét): Người xưa nói quả không sai: “Văn là người”. Nay quả thực “Khẩu ngôn cũng là người” vậy.

Văn chương của các con, cũng như lời nói của các con, không khác tính cách mỗi đứa một chút nào...

Nguyễn Trục (Thấy cha vui, tỏ ra mạnh bạo hơn): Vậy thưa cha, con và Sĩ Liên, có ai đoạt ngôi đầu bảng kỳ này không?

Sĩ Liên (quay sang NT, chân thành): Đề nghĩ là không ai ngoài huynh chiếm ngôi đầu đầu (quay sang NC) phải không thưa thầy?

Người cha: (nghiêm nét mặt): Cha đã nói rồi, còn phải xem tướng có giữ được thể trận không... (thoáng một chút cân nhắc, chùng như hiểu rõ hai cậu học trò cứng trước mặt, ông hóm hỉnh)

Thầy nghĩ rằng, Sĩ Liên thiên về phòng thủ, ít có khả năng thất bại...

Còn con (ông nhìn sâu vào đôi mắt thông minh và nhân hậu của con trai như gửi gắm một niềm hy vọng), nếu giữ được phong cách, kết quả sẽ không nói trước được...

Nhược bằng, chỉ một chút lúng túng, đánh rơi phong cách quen thuộc, thất bại sẽ cầm chắc trong tay...

Nguyễn Trục: Con hiểu ý của cha...

Sĩ Liên: Xin thầy hãy an lòng, chúng con sẽ cố gắng nghe lời dặn dò của thầy.

Người cha: (vẻ nhẹ nhõm. Những gì cần, ông đã nói ra được rồi, còn người nghe, chùng như cũng đã hiểu): Tốt lắm, thầy chúc các con thành công.

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Linh Chi: Câu chuyện thật cảm động, rồi kết quả kỳ thi ra sao hả chị?

Thu Thủy: Đúng như người cha của Nguyễn Trực nhận xét, do học hành cẩn thận, lại giữ được phong cách tài hoa của mình, Nguyễn Trực đạt điểm ưu cả trong văn sách lẫn trong ứng đối, nên trong kỳ thi ấy, vua đã chấm đậu Trạng nguyên.

Còn Ngô Sĩ Liên, dù thiếu chút tài hoa nhưng văn bài chắc chắn, hoàn hảo, nên cũng đỗ đồng Tiến sĩ xuất thân...

Thu Giang: Họ quả là một đôi bạn tuyệt vời...

Thu Thủy: Đúng vậy. Không những thế, tư chất của họ vẫn được giữ nguyên trong suốt cả quãng đời cùng làm quan dưới triều Lê.

Nguyễn Trực, là một vị quan liêm trực của triều đình, lại tài hoa trong văn chương, thường được vị Tao Đàn nguyên súy là Vua Lê Thánh Tông mời đọc và phê bình các tập thơ mới của mình.

Ngô Sĩ Liên thì chuyên trách viết sử bằng lối viết chuẩn mực, hoàn hảo như thuở nào. Ông là đồng tác giả cuốn “*Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*”, một cuốn quốc sử nổi tiếng của chúng ta đây.

Cả hai ông còn dạy các sĩ tử trong QTG này. Nguyễn Trực kiêm chức Tế tửu (như Hiệu trưởng), còn Ngô Sĩ Liên kiêm chức Tư nghiệp.

Hẳn chúng ta còn nhớ, trước kia, cha của Nguyễn Trực cũng dạy học trò ở QTG, tuy ông chỉ kiêm chức Giáo thụ.

Linh Chi và Thu Giang: Thật là một câu chuyện hay quá. Chúng em cảm ơn chị Thủy.

(Cả ba cùng đứng dậy)

Thu Thủy: Thật là tiếc vì đã muộn rồi, hy vọng chúng ta còn gặp nhau chứ? Chuyện về những danh nhân này... kể hoài không hết...

Linh Chi và Thu Giang: Vâng ạ, nhất định chúng em sẽ gặp lại chị...

(vẫy vẫy tay nhìn chị Thu Thủy đi xa dần. Kết thúc)

Cậu bé chăn lợn Trần Kinh Bắc

Chuyện về quan Thượng thư Chương lục bộ Nguyễn Nghiêu Tư

Các nhân vật:

- Ông lão trong vai dẫn chuyện. Lan, Nam (có thể sử dụng luôn ông lão và hai học sinh ở vở về Ngô Thì Sĩ, như thực hiện lời hứa kể tiếp chuyện lần trước)
- Nguyễn Nghiêu Tư: Lúc nhỏ, trạc 14. Mặc quần áo chăn lợn.
- Phú ông: Kiểu trọc phú, trạc 50.
- Thầy đồ Vũ Mộng Nguyên: Kiểu nhà nho. Trạc 50.
- Thằng nô: Người làm trong nhà Phú ông. Trạc 16.
- Nguyễn Nghiêu Tư: Trang phục Chánh sứ. Trạc 40.
- Vua Lê: Trạc 20. Trang phục vua ngày thường.
- Quan Đê diệu: Trạc 40. Quan phục thời Lê.
- Phó sứ: Trạc 40, trang phục đi sứ nhà Minh.
- Sứ nhà Minh. Trạc 40. Trang phục thời Minh.

Người dẫn: Các em (hoặc các bạn) thân mến. Lần trước, trong câu chuyện về danh tài Ngô Thì Sĩ, chúng ta đã làm quen với ông cháu hai bạn Lan, Nam. Hôm nay, chúng ta lại cùng gặp ông để xem ông kể tiếp chuyện về danh nhân nào nhé.

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Bối cảnh dẫn chuyện

Hiên một ngôi nhà tràn ngập nắng ấm, trông ra một cái sân rộng, có bày những chậu cảnh rất đẹp.

Ông lão vừa buông tay kéo chăm cây cảnh, ngồi ghé lên hiên, ở đó có bày bộ ấm trà và một bàn cờ tướng.

Ông đang chăm chú tìm cách hoá giải một thế cờ...

Hai chị em đi học về, chào ông từ xa, nhưng thấy ông mãi mê quá, chúng rón rén đến đứng bên cạnh xem ông đang làm gì...

Chợt ông lão “à” lên một tiếng, đưa tay đập mạnh một quân cờ... (động tác ăn quân của người chơi cờ)

Ông lão: Chiếu tướng này... hay, hay quá đi mất. (ông ngẩng lên, nhìn thấy chị em Lan. Cười ha hả như vẫn còn có vẻ tâm đắc với thế cờ hay). Các cháu về lúc nào thế?

Lan, Nam: Chúng cháu chào ông ạ.

Ông lão: Ông chào các cháu.

Lan: Chúng cháu về từ lúc nãy, chào ông mà ông không hay biết gì. Sao ông lại chơi cờ một mình hả ông?

Ông lão (cười vui vẻ): Đây là cờ thế đấy các cháu ạ. Cờ thế thì chơi một mình cũng được. Có những thế cờ bày sẵn, xưa nay đều có. Người chơi tự tìm cách hoá

giải. Có thể có nhiều cách, nhưng cũng có khi chỉ có một cách... Giải được thì thú lắm.

Nam: Hay quá ông nhỉ, chắc như những bài toán khó...

Ông lão: Cũng gần giống như thế... Bao giờ các cháu giải được một bài toán khó, mà cũng thấy thú vị như ông giải được một thế cờ như thế này thì lúc ấy các cháu sẽ học giỏi lên được đấy...

Lan: Cháu hiểu ạ... Nhưng ông ơi, lần trước ông hứa sẽ kể tiếp về các danh nhân Đất Việt. Giờ ông kể đi...

Ông lão: Được, được. Giờ các cháu vào cất sách vở đi, rồi ra đây, ông kể cho mà nghe.

(Lan, Nam vào nhà cất sách vở. Một lúc quay ra. Cả hai ngồi xuống, chăm chú nhìn ông)

Ông lão: Nhân nói đến chuyện cờ tướng. Trong dân gian ta lưu truyền nhiều mẩu chuyện về Trạng Lợn, một người rất tài ba. Ngày xưa, sứ thần Trung Hoa sang nước ta hay lập mẹo thử tài vua quan Đại Việt. Không ít lần Trạng Lợn trở tài, làm sứ thần chịu thua. Chẳng hạn:

Một lần sứ thần nhà Minh xin phép nhà vua bày bàn cờ tướng ra sân điện, thách các quan ta thi đấu.

Biết viên sứ thần này rất cao cờ, vua tỏ ra lo lắng vì sợ mất thể diện, từ chối cũng dờ mà đồng ý cũng dờ.

Trạng Lợn thấy vậy liền tâu vua: Ngày mai có nắng, xin vua cứ tiếp cờ. Thần sẽ có cách cho nhà vua thắng cờ sứ thần nhà Minh, để họ hết thói khoác lác.

Trạng vốn cao cờ, nhưng còn biết một tay cờ điêu luyện hơn, bèn mời đến, cho đóng làm thị vệ, cầm lọng che nắng cho vua.

Lúc thi đấu, một lỗ nhỏ trên lọng chiếu tia nắng đến đâu, vua đi quân cờ đến đấy. Quả nhiên, cả ba ván cờ, nhà vua đều thắng sứ thần nhà Minh một cách nhanh chóng. Từ đó về sau, họ không dám mang cờ tướng ra thách đấu với ta nữa.

Nam: Hay quá ông nhỉ. Cháu cũng đã được nghe cô giáo kể về tài của Trạng Lợn. Nhưng không biết có nhân vật này không, hay chỉ là các chuyện dân gian...

Lan: Tại sao lại gọi là Trạng Lợn, mà không gọi bằng tên khác hả ông?

Ông lão: Trong lịch sử, quả có một người tên là Nguyễn Văn Trư. Theo nghĩa chữ Hán, Trư là Lợn đấy các cháu ạ.

Nam: Thế ông Nguyễn Văn Trư này có phải là Trạng nguyên không hả ông, mà người ta lại gọi là Trạng Lợn?

Ông lão: Có đấy các cháu ạ, chuyện về Trạng nguyên Nguyễn Văn Trư bắt đầu như sau...

(mở màn, chuyển sang cảnh 1)

Bối cảnh 1

Sân nhà một Phú ông trong làng Đông Sơn, Huyện Đông Ngàn, Trấn Kinh Bắc. Phú ông tay cầm lăm lăm roi mây trong tay. Cậu bé Văn Trư đang nằm sấp dưới sân, tay xoa xoa mông vì vừa bị ăn roi.

Phú ông (tay lăm lăm cái roi): Thằng Tru kia, nhà ta thuê mày về chăn lợn, chứ có phải thuê mày về đi nghe học lỏm nhà thầy đồ đâu...

Văn Tru (mếu máo): Con xin ông, ông tha cho con, lần sau con không thế nữa...

Phú ông: Tha cho mày. Thế mày để lợn ăn mất khoai môn nhà người ta, họ đang bắt đền kia, thì ai đền cho tao... (vút vài roi)

Văn Tru: Ôi đau quá, ông ơi, ông ơi...

(Vừa lúc đó ngoài cổng có tiếng chó sủa ran.)

Phú ông: Thằng nô đâu, ra xem ai.

(Nô nãy giờ quanh quẩn, rất thương Tru mà không biết làm sao. Nhanh nhẹn chạy ra, rồi hớn hờ chạy vào)

Thằng nô: Thưa ông, có thầy đồ Vũ Mộng Nguyên xin được gặp ông ạ. (ngập ngừng lại đỡ Văn Tru)

Phú ông (nhón nhác, bảo thằng nô): Mày hãy đỡ thằng Tru dậy, kéo thầy vào lại xấu mặt tao. Không biết hai thằng con trai tao gửi thầy lại nghịch ngợm chi đây... (dấu cái roi, chạy ra mời thầy. Một lát, cùng thầy đồ vào)

Phú ông (đơn đả, hơi khúm núm): Để rước thầy vào nhà xơi nước ạ.

Thầy đồ (ngắm qua cơ ngơi nhà Phú ông): Thôi, khỏi phiền ông ạ. Tôi qua nhà ông có chút việc... (quay qua nhìn Văn Tru)

Phú ông: Dạ thưa, chẳng hay hai cháu nhà tôi lại làm phiền thầy...

Thầy đồ: Không, không phải chuyện đó... Dạo này hai cháu đã chăm học hơn (âu yếm nhìn Văn Tru) cũng là nhờ cháu Tru này đấy...

Phú ông (Vui hẳn lên, nhưng tỏ vẻ ngạc nhiên): Nhờ cháu Tru này? Có chuyện gì vậy, thưa thầy...

Thầy đồ: Chả là thế này. Tôi dạy học trong lớp, cháu Tru đây chăn lợn cạnh đó. Tôi để ý hôm nào cháu cũng chăm chú học lỏm, viết chữ ra đầy mặt đất...

Phú ông (nhanh nhẩu, lườm Văn Tru): Đấy, đã bảo mà. Thảo nào để lợn ăn hết khoai nhà người ta... (chợt thấy thầy đồ nhìn mình, bả lả) xin lỗi thầy, vậy là hai cháu nhà tôi...

Thầy đồ: Một lần, tôi hỏi bài hai cậu nhà ta. Các cậu không nói được, ấp a, ấp úng...

Phú ông (ngượng nghịu): Thôi chết...

Thầy đồ: Thế là nhân có bé Tru đây thập thò ở cửa, tôi bèn gọi vào, cho trả lời hộ hai cậu...

Phú ông (vẻ chăm chú): Thế nó có trả lời được không hả thầy (nhìn Văn Tru, mĩa mai) Học chính còn chẳng ăn ai, học lỏm thì nước non gì...

Thầy đồ (Không để ý thái độ của Phú ông, cười rất vui): Thế mà bé Tru đây trả lời trôi chảy hết các bài học tôi hỏi hai cậu nhà. Tôi thấy lạ quá, hỏi thêm mấy câu bài trước, lại thêm cả câu khó, Tru trả lời được hết. Cho mang giấy bút ra viết thử, chữ đẹp không chê được...

Hỏi hai cậu nhà, mới biết cháu Tru đây vốn mồ côi cả cha lẫn mẹ, đang đi ở chăn lợn cho nhà ông đây.

Tôi chỉ bé Tru bảo hai cậu: “hãy trông gương cậu bé này”. Sau lần đó, hai cậu nhà ta có vẻ chăm học lên, nên độ rầy cũng khá...

Phú ông (nét mặt thay đổi, không biết nói sao): Chà chà, ra là thế. Thằng Tru đâu, lại lạy thầy đi con...

(Tru ngáp ngừng, lén nhìn Phú ông, rồi đến lạy thầy đồ)

Văn Trư: Con lạy thầy ạ.

(Thằng nô thấy thế mừng quá, nó đến đứng sát bên Văn Trư)

Thầy đồ (vẻ khoan thai): Tôi đề nghị với ông thế này. Tôi sẽ đền tiền khoai môn cho ông. Tôi cũng chăm cho hai cậu nhà học tử tế. Chỉ xin ông cho bé Trư làm con nuôi tôi, để tôi dạy dỗ cho nó nên người, đỡ phí một tài năng...

Phú ông (vội vàng): Chết, ai lại thế. Thầy thương đến hai cháu nhà tôi, cho chúng nó cái chữ là tôi đội ơn thầy rồi. Nói thật là nhà tôi không thiếu tiền, chỉ sợ nhục vì thiếu chữ thôi...

Nay thầy đã có lời, tôi xin nghe lời thầy. Để tôi sang nói với ông Lý một câu, làm thủ tục cho Văn Trư sang làm con nuôi thầy...

Văn Trư, Thằng Nô (Cùng quỳ lạy thầy đồ): Con đội ơn thầy... (Văn Trư quay lại Phú ông) Cháu đội ơn ông.

Thầy đồ: Đa tạ ông đã bằng lòng cho cháu về với tôi (quay sang Văn Trư) Nào, lạy ông rồi ta đi thôi con.

Văn Trư: Con lạy ông ạ.(quay sang anh nô) Em chào anh, Khi nào rồi, anh sang nhà thầy, em dạy chữ tiếp cho anh...

Thằng nô (xúc động): Ừ. Trư đi nhé...

Thầy đồ: Thôi, chúng tôi xin phép ông...

Phú ông (vẻ cảm kích): Dạ. Rước thầy lại nhà...

(Hai thầy trò đi ra. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Lan: Ông ơi, Phú ông có vẻ ác thế mà cũng lễ phép với thầy đồ ghê...

Ông lão (vẻ trầm tư): Khi xưa, nho giáo có một trật tự mà có lẽ ngày nay chúng ta cần phải xem xét học hỏi các cháu ạ.

Đó là ngoài Vua ra thì người thầy dạy chữ được xếp ngang hoặc cao hơn cả cha mẹ.

Các cụ còn có câu: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Chỉ cần học thầy nửa chữ cũng phải tôn kính thầy...

Lan: Cháu hiểu rồi. Phú ông còn gửi thầy những hai cậu con trai. Lại còn nói “chỉ sợ nhục vì thiếu chữ”...

Ông lão: Phải rồi đó cháu ạ. Tư tưởng “Tôn sư trọng đạo” đã ngấm vào máu thịt của mọi tầng lớp nhân dân ...

Nam: Ngay cả anh nô cũng mến Văn Trư vì đã dạy chữ cho... Thưa ông, rồi sau đó Văn Trư học hành ra sao ạ?

Ông lão: Về nhà thầy, vốn sẵn thông minh, lại mang ơn thầy, được thầy Vũ Mộng Nguyên chú ý rèn cặp, Văn Trư học hành tấn tới.

Gặp kỳ thi Hương, Văn Trư đỗ đầu. Sang kỳ thi Hội, trong tổng số hơn 750 người dự thi cùng đợt, ông đỗ Hội nguyên, cùng 26 người khác vào kỳ thi Đình...

Sân điện Tập Hiền. Mùa thu. Ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn 1448.

Vừa kết thúc kỳ thi Đình, vua Lê Nhân Tông hài lòng vì khi ban đề sách vấn, đã chọn được những người tài.

Trong số ba người lọt vào hàng Tam khôi, có tên Nguyễn Văn Trư, Trịnh Thiết Trường và Chu Thiêm Uy.

Cả ba đều ứng đối xuất sắc, khiến vua băn khoăn chưa biết chọn ai. Giờ chỉ còn chờ kết quả từ các bài văn sách của ba người. Lại còn giấc mơ kỳ lạ đêm qua mà Ngài còn chưa muốn cho ai biết...

(*mở dần chuyển sang cảnh 2*)

Bối cảnh 2

Cung vua Lê. Vua Lê đang ngồi xem tấu biểu, tuy vậy, ngài có vẻ như sốt ruột chờ ai...

Một lát, quan Đề điệu Trịnh Khắc Phục, phụ trách cuộc thi Đình cung kính bước vào. Ông tỏ vẻ phấn khởi khi quỳ xuống thi lễ trước vua Lê.

Quan Đề điệu: Muôn tâu Hoàng thượng, thần xin được bẩm báo về kết quả chọn ba bài thi văn sách vừa rồi ạ.

Vua Lê: Miễn lễ. Khanh hãy đứng dậy đi. Ta cũng đang nóng lòng muốn biết đây.

Quan Đề điệu: Muôn tâu Thánh thượng. Thật là kỳ lạ.

Ba bài văn sách lọt vào đến hàng Tam khôi mà Quốc Tử Giám Tế tửu Nguyễn Tử Tấn, phụ trách quan độc quyền lựa chọn ra đây...

Vua Lê (về sốt ruột): Thì bài nào xứng đáng được ở ngôi vị đầu?

Quan Đề điệu: Bẩm, là bài của một người có tên khá lạ: Trư. Vâng, người đó có tên là Nguyễn Văn Trư ạ.

Theo các quan độc quyền thì bài này văn chương uyên bác mà vẫn bám sát chính sự, lại am tường nhân tình thế thái.

Xứng đáng được chọn xếp ngôi đầu ạ.

Vua Lê (về hài lòng): Quả không ngoài giấc mơ đêm qua của ta. Ta chưa cho các khanh biết đó thôi, vì sợ các khanh dựa vào đó mà thiên vị...

Quan Đề điệu (về ngạc nhiên): Tâu bệ hạ. Quả là chúng thần không hay biết gì...

Vua Lê (cười vui vẻ): Khanh biết không, đêm qua ta nằm mơ thấy năm nay Lợn đỗ Trạng nguyên!

Quan Đề điệu: Thật là kỳ lạ, thưa bệ hạ. Vậy thì người đó chính là Nguyễn Văn Trư rồi. Theo thần thì đó chính là điềm chọn đúng người tài...

Vua Lê: Quả vậy. Tuy nhiên, xem trong bản tấu của các khanh thì người này mồ côi cha mẹ, hiện ở nhà thầy đồ trong làng. Vậy khanh hãy truyền ý chỉ của ta cho Bộ Công, sức cho quan tổng đó cắt đất xây Nghè để quan Tân Trạng làm nơi hương khói tổ tiên. Lại ban cho Trạng nguyên tên mới là Nguyễn Nghiêu Tư...

Quan Đề điệu: Thần xin tuân mệnh, thưa bệ hạ.

(*mở dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện*)

Lan: Thì ra là vậy. Thảo nào lại có tên là Trạng Lợn.

Nam: Ông ơi, hồi trước Trạng nguyên hay được vua cử đi sứ. Vậy ông Trạng này có đi sứ bao giờ không?

Ông Lão: Có đấy các cháu ạ. Giai thoại về Trạng Lợn, coi như chuyện dân gian, hư hư thực thực không nói làm gì.

Có thể một phần do dân chúng nghĩ ra rồi gán ghép cho Trạng.

Riêng chuyện Trạng nguyên Nghiêu Tư đi sứ, chép trong “*Văn hiến Kinh Bắc*” có thể kể đến hai lần đầu trí...

(*mở dần, chuyển sang cảnh 3*)

Bối cảnh 3:

Ải Nam quan (tức Hữu Nghị quan ngày nay). Sứ thần ta đến nơi mà cửa quan không chịu mở.

Từ trên ải thò xuống một cái nia trên vẽ chữ Thập (như dấu cộng: +).

Sứ nhà Minh được cử đi đón sứ thần ta, về về râu cằm:

Sứ thần nhà Minh (nhìn Chánh sứ Nghiêu Tư, đặc chí đọc): Tung hoành Vũ trụ! (nghĩa là chí khí Dục Ngang Vũ Trụ)

Nghiêu Tư (Ngắm nghĩa giây lát, rồi không hề bối rối, lấy mẩu đất trắng, khoanh một vòng tròn, “nhốt” chữ Thập lại. Đồng dục đọc): Bao quát Càn Khôn! (nghĩa là vẫn chỉ nằm trong vòng Trời Đất)

Sứ nhà Minh (mặt thất sắc): Bái phục. Bái phục. Ngài chánh sứ quả không dễ bị khuất phục. Đối hình chính, đối thanh cũng chính. (Giơ tay vẫy. Cái nia ngượng nghịu bò lên, lẩn mất. Cửa quan mở toang cho sứ thần ta qua).

(*Sứ thần nhà Minh cúi gập người giơ tay mời Chánh phó sứ ta đi qua cổng. Mở dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện*)

Lan, Nam (Vỗ tay): A, hay quá, hay quá.

Nam: Ông ơi tại sao sứ nhà Minh hay thử tài vua quan ta thế.

Ông lão: Có thể giải thích bằng hai cách, các cháu ạ.

Một là: Khi xưa, nước ta vào hàng nhược tiểu, bị nước lớn bắt nạt. Nước lớn thời xưa, một thời gian dài là Trung Hoa, dưới thời cai trị của nhà Tống, nhà Minh, nhà Thanh...

Xen vào trước thời Minh là Mông cổ, dưới thời cai trị của nhà Nguyên. Lúc này đã thôn tính cả Trung Hoa rộng lớn, thậm chí hầu khắp cả thế giới.

Khi không dùng võ, tức là cho quân xâm lược, thì chúng dùng văn, tức là các mẹo vặt để uy hiếp ta. Nếu ta không ứng đối được thì sẽ bị khiếp nhược, nhục nhã, sẽ bị khinh rẻ mà thuận phục.

Ngược lại, có nhiều lần vì vượt qua được các thử thách như vậy mà chúng phải chịu phục tài, việc tiến cống của ta được giảm đi rất nhiều...

Ngày nay có khi chúng ta không hiểu, cho đó là trò vật. Nhưng thực ra, hồi đó, nó thể hiện khí phách của một dân tộc, luôn tìm cách vươn lên, không chịu khuất phục kẻ mạnh. Kể cả về vũ trang, lẫn về tự tôn dân tộc, thông qua văn hoá, đối đáp, ứng xử.

Hai là: Ông cha ta muốn thông qua những mẩu chuyện đó để đề cao tài năng và chí khí của các tài danh đất nước. Lấy họ làm những tấm gương về trau dồi tri thức để trở thành người hiền tài giúp nước cho đời sau học tập.

Bia Tiên sĩ chính là nơi lưu danh những tấm gương đó. Những ghi chép về họ như các cháu được nghe kể là để chúng ta học hỏi ở họ những điều tốt đẹp.

Nam: Thưa ông, vậy sau khi đã qua ải Nam quan rồi, sứ thần nhà Minh còn gì trò gì nữa không ạ?

Ông lão (cười): Có đấy các cháu ạ. Dường như họ vạch ra một kế hoạch có trước có sau để thử tài sứ thần ta, cũng để áp đảo cho ta sợ uy mà yên phận hàng năm tiến cống...

Lan: Ông kể tiếp đi ông...

Ông lão (cười vui vẻ): Được, được... Rồi cũng vào đến Yên kinh, tức là Kinh đô nhà Minh lúc đó. Sau khi được vua Minh ban cho ăn yến tiệc, sứ thần nhà Minh đưa thẳng hai sứ thần ta đến cung quán...

Nam: Là nhà nghỉ hả ông?

Ông lão: Là nhà nghỉ dành cho sứ thần các cháu ạ. Có điều để thử sứ thần ta, trước đó, vua nhà Minh cho trang hoàng lộng lẫy. Giữa kê một đôi sập Thất bảo rất cao, phía bên trên có hai chữ “Kính Thiên”. Chung quanh bày nghi vệ sang trọng, nhìn vào như chỗ cho vua ngự vậy...

(*mở màn, chuyển sang cảnh 4*)

Bối cảnh 4:

Nhà nghỉ trong cung quán.

Sứ thần nhà Minh đưa quan Chánh sứ Nghiêu Tư cùng Phó sứ đến cửa rồi lui ra, để hai người bước vào.

Khi hai ông quay lại đã không thấy sứ thần đâu...

Phó sứ (ngập ngừng nhìn quanh): Thế này nghĩa là sao, không lẽ đây lại là nơi dành cho sứ thần ta?

Nghiêu Tư (ngước nhìn hai chữ “Kính thiên”, ngẫm nghĩ. Ông đã hiểu ra thâm ý của vua quan nhà Minh): Ông có thấy không, nếu nhìn bề ngoài, đây là nơi dành cho vua chứ chẳng chơi...

Phó sứ: Đúng vậy. “Thiên” là Thiên tử, chỉ vua Minh. “Kính Thiên”, coi như cung kính dành cho vua Minh. Chúng ta coi chừng mà mắc tội phạm thượng khi quân...

Nghiêu Tư (hóm hỉnh): Nếu vậy thì... chẳng nhẽ đêm nay tôi cùng ông ngủ ngoài thềm sao? Lại chẳng bỏ cho vua tôi họ cười chúng ta ngu độn...

Phó sứ (lúng túng): Quả vậy, thật “Tiến thoái lưỡng nan”...

Nghiêu Tư (cười ha hả): Ông đừng lo lắng quá như vậy. Hãy cứ làm theo tôi... (nói rồi ông leo tót lên sập, ngã lưng nằm khênh, coi vẻ thoải mái lắm) Đêm nay, ta là thượng khách.

Phó sứ (ngập ngừng, rồi cũng đánh bạo trèo lên): Chắc quan bác có chủ ý gì chẳng?

Nghiêu Tư: Hãnh cứ nghỉ ngơi đi. Rồi đâu khắc có đó...

(Vừa dứt lời, sứ thần nhà Minh xuất hiện như mọc dưới đất lên)

Sứ nhà Minh (làm bộ nghiêm trọng): Cớ sao hai vị có mắt như không vậy. Không thấy hai chữ gì ở trên hay sao? Các vị không sợ phạm thượng ư?

Nghiêu Tư (điềm nhiên như không): Chẳng hay sứ thần có việc gì gấp mà làm ầm lên vậy. Hai chữ trên chẳng nhẽ ngài lại không hiểu là gì sao.

Chữ “Thiên”: là chữ “Nhân” gánh trên vai chữ “Nhị” mà thành - “Nhị Nhân” là hai người. Chữ “Kính” xếp bên cạnh, chẳng phải có ý đôi sập thất bảo này dành cho hai người là sứ thần chúng tôi sao?

Chúng tôi nghe tiếng tốt của vua Minh như tiếng sấm bên tai, nay được Người đãi đằng như thế này, mới rõ đó là thật.

Thiết nghĩ “cung kính không bằng tuân lệnh”, kéo lại phụ tiếng tốt của Người...

Sứ nhà Minh (Tỏ vẻ thán phục): Quả là ngài không hổ danh Trạng nguyên Đại Việt. Từ quan ải đến đây, tôi đã nhiều phen chứng kiến sự thông minh tài giỏi của ngài.

Nay Hoàng thượng tôi dạy rằng, nếu qua được cửa này, xin mời sứ thần ngày mai được diện kiến Hoàng thượng sớm...

Nghiêu Tư (ranh mãnh nhìn Phó sứ, rồi quay sang sứ nhà Minh): Xin ngài hãy cho chúng tôi được đa tạ Hoàng thượng về tâm thịnh tình này.

Ngày mai chúng tôi xin được vào yết kiến Hoàng thượng.

Sứ thần nhà Minh: Tôi xin cáo lui để hai vị được nghỉ ngơi sau nhiều ngày mệt nhọc...

Nghiêu Tư, Phó sứ: Xin đa tạ sứ thần...

(mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Lan, Nam: Thật đáng đời, ông nhỉ. Sứ nhà Minh bao phen thua tài Trạng nguyên ta.

Ông lão: Đúng thế đấy các cháu ạ. Do biết được đặc điểm và tầm quan trọng của việc đi sứ, nhất là đi sứ Trung Hoa, chỉ những người có tài năng thực sự mới được cử đi.

Sử sách luôn ghi chép đầy đủ về những lần đi sứ, những người đi sứ, cả những sự việc họ đã làm bên đó, nên những tư liệu về việc đi sứ cũng đáng tin cậy...

Nam: Ngoài ra, Trạng nguyên Nguyễn Nghiêu Tư còn có công trạng gì thể hiện tài năng khi làm quan nữa không ông?

Ông lão: Nhiều lắm, các cháu ạ. Tuy nhiên cũng sắp hết thời gian rồi, ông chỉ vấn tắt thế này.

Sau khi đỗ Trạng nguyên, ra làm quan một thời gian, Nghiêu Tư được Vua sai cùng vị tướng quân họ Bùi, cũng là bố vợ của mình đi dẹp loạn ở vùng Nghệ An, Thuận Hoá.

Tại chiến trường, người ta còn biết ông là một người có tài thao lược, thông hiểu binh pháp.

Lần ấy, ông có công rất lớn giúp tướng công họ Bùi dẹp yên miền Nghệ An, Thuận Hoá. Khi về, được nhà vua ban khen là “Văn Võ toàn tài”.

Như vậy, ngoài tài học, Trạng nguyên Nguyễn Nghiêu Tư, vị Trạng Lợn yêu mến của dân gian còn là một tướng quân có tài thao lược, một nhà ngoại giao kiệt xuất thời Lê sơ... (Nhìn hai cháu) Thế đấy các cháu ạ. Từ một cậu bé chăn lợn nghèo khổ, mồ côi cha mẹ. Nhờ lòng hiếu học, lại được sự đùm bọc của thầy, Văn Trư đã trở thành một tài năng của đất nước.

Chuyện thật đáng cho con cháu muôn đời noi theo, phải không các cháu?

Lan, Nam: Thưa ông vâng ạ. Chúng cháu cảm ơn ông về câu chuyện hôm nay ạ.

Ông lão (vui vẻ): Còn bây giờ, ông cháu ta xin chào khán giả của chương trình “Học trong sử sách” nhé. (Cả ba người hướng về phía ông kính gơ tay vẫy vẫy...)

(Mờ dần, chuyển sang người dẫn)

Người dẫn: Các bạn thân mến! Câu chuyện hôm nay đến đây là hết rồi. Chúng ta cùng tạm biệt ông và hai bạn Lan, Nam ở đây nhé.
Hẹn gặp lại các bạn ở chương trình sau.

Lưỡng quốc Bảng nhãn

Chuyện về quan Hữu thị lang Trịnh Thiết Trường

Bối cảnh dẫn chuyện:

Bảo tàng Lịch sử. Khoảng 9 giờ sáng một ngày chủ nhật đẹp trời. Có hai cô bé học sinh cô quàng khăn đỏ xuống xe đạp trước cổng, vào chỗ bác Bảo vệ. Họ nói gì đó với nhau.

Một lát, chị Thu Thủy từ trong Bảo tàng ra đón. Họ là người quen của chúng ta ở vở “Lưỡng quốc Trưng nguyên” lần trước.

Bác bảo vệ mở cổng mời hai em vào. Họ gặp nhau ở khoảng sân ngay phía trong cổng.

Nhân vật dẫn chuyện

- **Chị Thu Thủy, Thu Giang, Linh Chi** (Sử dụng luôn nhóm đóng vai dẫn chuyện ở vở về Nguyễn Trữ, như một sự tiếp nối câu chuyện về các danh nhân như đã hứa ở QTG)

- **Thu Giang, Linh Chi**: Chúng em chào chị Thủy.

- **Chị Thu Thủy** (vui vẻ): Chào hai em. Sáng nay đoán là hai em có buổi học vẽ ở Cung, chị gọi điện đến lớp nhắn cô giáo cho hai em tan học thì đến đây...

- **Thu Giang**: Cô giáo có nhắn chúng em như vậy. Từ Cung đến đây cũng gần... nhưng tại sao hôm nay chị lại ở đây?

- **Linh Chi**: Chị dẫn trước bác bảo vệ hay sao mà...

- **Chị Thu Thủy**: Chị có dẫn trước. Chả là chị thường xuyên cộng tác với viện Bảo tàng này mà.

Hôm nay, có việc đột xuất, bảo tàng mời chị giúp phân loại một số hiện vật thời Lý, Trần để tiện phục chế.

Biết hai em tầm 9h thì tan học, chị mời hai em đến đây chơi. Chị rất thích khuôn viên này, hy vọng các em cũng muốn thư giãn trong không gian tĩnh lặng này...

Ngoài ra, nếu thích, chị có thể bảo lãnh cho hai em vào tham quan Bảo tàng luôn, không phải đăng ký trước.

- **Thu Giang** (thích thú ngắm những cây cổ thụ trong sân Bảo tàng): Quả là tuyệt vời, chị Thủy ạ. Như ở trong một khu rừng vậy. Bố em đã từng đưa em đến đây, nhưng từ khi em còn học lớp 2- 3 gì đó...

- **Linh Chi**: Chị Thủy thật là tâm lý, ở đây tuyệt thật. Thăm bảo tàng cũng thích, nhưng hôm nay chúng em muốn chị kể tiếp cho chúng em chuyện về các vị Tiến sĩ như chị hứa hôm nào...

- **Chị Thu Thủy** (Cười vui vẻ): Chị mời các em đến đây hôm nay cũng vì lời hứa hôm đó đấy. Việc của chị cũng tạm ổn rồi (chỉ một cái ghé đá), chị em mình lại kia ngồi đi.

(Cả ba tiến đến ngồi xuống ghé đá dưới một gốc cổ thụ, câu chuyện được tiếp tục)

- **Chị Thu Thủy:** Hẳn các em còn nhớ lần trước chị đã kể về “Luống quốc Trạng nguyên”...?

- **Thu Giang:** Thưa chị, chúng em còn nhớ. Đó là chuyện ông Nguyễn Trực, nhân khi đi sứ nhà Minh đã đăng ký thi Đình và được vua Minh chấm đỗ Trạng nguyên...

- **Chị Thu Thủy:** Đúng vậy. Tuy nhiên, còn một nhân vật cùng dự thi Đình với Nguyễn Trực lần ấy...

- **Linh Chi:** Thưa chị, em nhớ đó là ông Phó sứ Trịnh Thiết Trường, người cùng dự thi và đỗ nhì, tức Bảng nhãn ạ?

- **Chị Thu Thủy** (Mỉm cười hài lòng): Các em nhớ rất giỏi. Với trí nhớ như vậy, chị không tin là các em lại không thể học giỏi được.

Rõ ràng chị còn vấn đề là học như thế nào thôi, rồi chị em mình sẽ có dịp quay trở lại đề tài này, các em đồng ý không?

Giờ nhân vật chị muốn kể cho các em là ông Bảng nhãn triều Minh này đây.

Ông Trịnh Thiết Trường vốn đã là Bảng nhãn khoa Mậu Thìn, năm 1448, đời Lê Nhân Tông. Nên có thể gọi ông là “Luống quốc Bảng nhãn”, khi ông lại đỗ Bảng nhãn triều Minh...

- **Thu Giang, Linh Chi:** Hay quá, chị Thủy kể đi.

- **Chị Thu Thủy:** Trước tiên, chúng ta hãy quay lại thời kỳ cách đây khoảng 600 năm, đó là vào năm 1442...

Là người quê tận An Định, Phủ Thiệu Thiên (nay là Thọ Xuân-Thanh hoá), mấy tháng nay Thiết Trường ở lại Thăng Long để có điều kiện bồi đắp thêm kiến thức cho kỳ thi tới.

Nổi tiếng hay chữ trong những lần bình văn ở Quốc Tử giám, là nơi thỉnh thoảng Thiết Trường mới xin được ghé vào tham gia.

Nhưng qua những lần đó, một số học trò trẻ tuổi ái mộ tài ông, lại biết ở quê ông cũng từng dạy học, nên xin ghi tên nhờ ông kèm cặp.

Ông nhận lời, phần mền đám học trò hiếu học này, một phần cũng là để có thêm tiền trợ học.

Ông đặc biệt quý một trong số họ, đó là học trò Nguyễn Nguyên Chấn, huyện Thanh Lâm, Phủ Nam Sách...

Mai đã vào kỳ thi, hôm nay, hai thầy trò, cũng là hai sĩ tử cùng ngồi chuyện trò, trao đổi ...

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

- **Trịnh Thiết Trường:** Trạc ngoài 20 tuổi và lúc ngoài 40 tuổi

- **Nguyễn Nguyên Chấn:** Trạc 17 tuổi.

- **Nguyễn Trực:** Trạc ngoài 40 tuổi

- **Vua Minh:** Trạc 50 tuổi

- **Thượng thư bộ lễ triều Minh:** Trạc 40 tuổi

- **Vua Lê Thánh Tông:** Trạc 20 tuổi.

Bối cảnh 1:

Căn phòng trọ bài trí đơn sơ. Những cuốn sách, hai ống đựng bút. Hai người ngồi trò chuyện ngay trên chiếu trải dưới sàn nhà, là nơi thường ngày học trò vẫn đến đây nghe thầy bình văn, giảng sách...

- **Thiêt Trường** (thân mật): Vậy là mai chúng ta đã bước vào cuộc thi rồi. Tuy gọi là thầy trò, nhưng trong thi cử ta không đoan chắc là đã may mắn hơn đệ. Chón khoa cử xưa nay vốn hay trên người...

- **Nguyên Chấn** (giữ lễ): Thầy được cả phòng bình văn của Quốc Tử Giám hôm qua trầm trồ. Họ tán phục sự học rộng và tài ứng đối nhanh nhậy...

- **Thiêt Trường**: Đệ không biết đó thôi, xưa nay cái tròn đầy bao giờ cũng hàm chứa mầm mống của cái khuyết.

Chẳng thế mà Bát quái, trong đủ Âm đã có chứa một thiếu Dương; còn trong đủ Dương, đã có sẵn một thiếu Âm...

- **Nguyên Chấn**: Thầy dạy chí phải, tuy nhiên với tri thức của thầy, lại có một quyết tâm cao thể hiện trong những bài thơ mà thầy thường ngâm ngợi để tỏ chí khí của mình...

- **Thiêt Trường** (Cười): Quả là ta luôn có một khát vọng lớn lao, đi thi là để giạt Tam khôi, không được, quyết còn thi tiếp... Nhưng luật lệ thi cử cũng chưa hẳn đã hoàn hảo, vả lại có vào chón trường thi mới biết sức mình.

- **Nguyên Chấn** (rụt rè): Theo thầy thì... học trò ngày mai cần chú ý điều gì ạ? Không hiểu sao, lúc nghe thầy bình văn, học trò cảm thấy dường như mình chưa đủ tầm để cùng thầy bước vào một kỳ thi...

- **Thiêt Trường** (động viên): Đệ đừng lo, đó chỉ là tâm lý thôi. Xưa nay, sở học mỗi người một khác. Ta thấy văn bài của đệ tuy không khoát hoạt nhưng chắc chắn, niêm luật chặt chẽ. Đó là một đảm bảo để thi đỗ, thậm chí là chắc đỗ.

Còn muốn vươn đến Tam khôi, cần một sự hoàn hảo, cả về kiến thức sâu rộng, lẫn sự bay bổng, nhưng phải chặt chẽ trong cách thức thể hiện kiến thức đó.

Cái ta lo cho mình chính là có lúc ta không tiết chế được cảm xúc, nó là con dao hai lưỡi: có thể nâng bài thi lên tuyệt đỉnh nhưng lại có thể làm sụt giảm đi dưới mức giá trị của nó...

- **Nguyên Chấn**: Học trò cảm phục cái cách đánh giá “biết mình biết ta” một cách thuyết phục của thầy. Tuy nhiên, học trò không hiểu: nếu biết vậy, ta có thể...

- **Thiêt Trường**: Ta hiểu đệ muốn nói gì. Đúng là nếu biết, có thể tìm cách khắc phục. Nhưng sự đời, bàn tay tạo hoá lắm khi cũng thích can thiệp vào mọi chuyện mà...

Nhưng thôi, ta chúc cho đệ, và cả ta nữa, ngày mai “Mã đáo thành công”. (Bỗng nhiên trang) Nhưng này, ta xin nhắc lại với đệ là nếu không giạt Tam khôi, ta quyết không chịu bó tay đâu... (rồi ha hả cười, như không hề vương một chút lo lắng nào cho kỳ thi ngày mai)

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

- **Thu Giang**: Thật là hay, cả hai thầy trò cùng đi thi...

- **Linh Chi**: Rồi kết quả ra sao hả chị?

- **Chị Thu Thủy**: Thật như số mệnh vận vào lời nói của ông Thiết Trường vậy. Lần đó, cả hai thầy trò đều đỗ Tiến sĩ, tuy nhiên, với ông, như thế chưa đủ.

Ông cho rằng trong kỳ thi Đình năm ấy, ông không đỗ Tam khôi chỉ vì bị phê là văn chương, ứng đối chưa bám vào chính sự. Mặc dù điều đó ông đã từng lượng trước, nhưng ông đã không vượt qua được chính mình.

- **Thu Giang** (vẻ trầm ngâm): Chị Thủy này, dường như ông Thiết Trường phải có một quyết tâm cao lắm...

- **Linh Chi** (như cùng một suy nghĩ với bạn): Đúng vậy. Chắc ông luôn tin rằng mình chỉ cần khắc phục một điểm yếu nào đó, mà ông thậm chí đã biết rất rõ, nên mới quyết chí thi lại để giành bằng được Tam khôi như ông từng nói trước khi thi.

- **Chị Thu Thủy**: Đúng như vậy đấy các em ạ. Học như ông Thiết Trường là một cách học tích cực: luôn tự mình nhận ra điểm yếu của mình để khắc phục. Ngoài ra, phải có khát vọng vươn tới một ước mơ nào đó.

- **Thu Giang**: Thưa chị, nếu em nhớ không nhầm thì khoa thi năm 1442 chị đã kể có Nguyễn Trục đỗ Trạng nguyên, còn Ngô Sĩ Liên, một bạn học cũng đỗ đồng Tiến sĩ xuất thân?

- **Linh Chi**: Đúng vậy, câu chuyện chị kể hôm ở Quốc Tử Giám...

- **Chị Thu Thủy**: Quả các em đã nhớ rất đúng. Năm đó, hai thầy trò Trịnh Thiết Trường và Nguyễn Nguyên Chấn cũng chỉ xếp cùng hạng đồng Tiến sĩ xuất thân như Ngô Sĩ Liên.

Tuy nhiên ông cũng thừa nhận Nguyễn Trục xứng đáng với danh hiệu Trạng nguyên năm ấy...

- **Thu Giang**: Vậy ở kỳ thi sau, ông có đi thi tiếp không hả chị?

- **Chị Thu Thủy**: Có đấy các em ạ. Không những Thiết Trường mà cả học trò của ông là Nguyên Chấn cũng đi thi lần hai.

Tuy nhiên, lần này số phận cũng không hẳn đã chiếu cố đến ông và học trò: Ông đạt nguyện vọng giành Tam khôi, nhưng... chỉ là Bảng nhãn. Ngôi đầu lại về tay một tài hoa khác: Nguyễn Nghiêu Tư.

Còn học trò của ông, vẫn chỉ là đồng Tiến sĩ xuất thân, tuy giờ đã được xếp lên đầu, chứ không phải cuối danh sách như lần trước.

Đó là khoa thi năm 1448...

- **Linh Chi**: Em cho rằng, dẫu sao họ cũng là những tài năng thực sự, phải không chị, vì số Tiến sĩ trong một khoa thi không phải là nhiều...

- **Chị Thu Thủy**: Đúng thế các em ạ. Văn bài và tài ứng đối tại cuộc thi Đình lần ấy của Trịnh Thiết Trường và Nguyễn Nghiêu Tư là ngang nhau.

Nhưng không may cho Thiết Trường là đêm trước vua Lê Nhân Tông nằm mơ thấy lợn đỗ Trạng nguyên. Lợn ứng vào tên của Nguyễn Văn Trư nên vua lấy Văn Trư đỗ đầu và đổi tên cho thành Nghiêu Tư.

Câu chuyện cho chúng ta thấy lần thi này, Thiết Trường lại không gặp may, vì không chỉ gặp phải một đối thủ ngang tài...

- **Thu Giang**: Dù sao thì lòng quyết tâm của ông đã được đền đáp, phải không chị?

- **Chị Thu Thủy**: Không những thế, các em ạ. Nếu có dịp đọc văn bia số 1 và số 2 ở Quốc Tử Giám các em sẽ thấy một điều đặc biệt, cả hai bia đều có tên của cả hai ông:

Bia 1: ngoài Tiến sĩ đồng xuất thân Ngô Sĩ Liên và các vị khác, còn có Trịnh Thiết Trường và Nguyễn Nguyên Chấn.

Bia 2: Nguyễn Nguyên Chấn vẫn ở bậc cử, tuy đã được xếp lên đầu; còn Thiết Trường đã lên hạng Tiến sĩ cập đệ, đệ nhị danh, tức Bảng nhãn đấy.

- **Linh Chi:** Vậy còn lần thi thứ ba thì sao hả chị?

- **Thu Giang** (vẻ ngơ ngác): Lần thứ ba nào?

- **Chị Thu Thủy** (nhìn Linh Chi mỉm cười rồi quay sang Thu Giang): Có lần thứ ba đấy, Thu Giang đã nhớ ra chưa...?

- Thu Giang (vỗ vỗ trán, vẻ suy nghĩ): À, em nhớ rồi, lần trước chị đã kể, thi bên Trung Quốc, dưới triều nhà Minh...

- **Chị Thu Thủy:** Đúng vậy. Sau khi đỗ Bảng nhãn, Thiết Trường được bổ chức Hàn lâm viện thị giảng, được vua kén làm phó mã. Mấy năm sau, dưới triều Lê Thánh Tông, ông được cử làm Phó sứ, cùng Chánh sứ là quan Hàn lâm viện học sĩ Nguyễn Trục đi sứ sang nhà Minh...

(mở màn, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2

Sân điện cung vua Minh. Cuộc thi Đình vừa kết thúc. Vua Minh ban đặc ân tiếp riêng hai sứ thần Đại Việt, cũng là Trạng nguyên và Bảng nhãn vừa được chấm đỗ.

Đứng sau vua là Quan thượng thư Bộ lễ triều Minh.

Nguyễn Trục và Trịnh Thiết Trường đứng cung kính một bên.

- **Vua Minh** (cười vui vẻ): Ta thật bất ngờ khi các khanh đăng ký tham dự kỳ thi của bản quốc. Càng không ngờ khi các khanh lại tỏ ra xuất sắc đến như vậy.

- **Nguyễn Trục:** Tâu bệ hạ, chúng thần xin cảm tạ bệ hạ đã đặc cách cho bỏ qua kỳ thi Hội, vào thẳng kỳ thi Đình...

- **Vua Minh:** Ta biết các khanh ở cố quốc là Trạng nguyên và Bảng nhãn, lệ thi ở hai nước lại không khác nhau mấy, vậy phiền chi phải qua kỳ thi Hội.

Bước ấy chỉ để chọn nhân tài trong đám học trò...

- **Thiết Trường:** Tâu bệ hạ, cũng là do lệ thi của hai nước không khác nhau là mấy, nên chúng thần mạo muội...

- **Vua Minh** (cười lớn): Ta biết khanh còn là Phò mã của nhà vua Đại Việt. Quả thật hai khanh xứng đáng nhân tài lưỡng quốc. Ta rất vui lòng khi thấy các khanh cùng ứng thí tại sân Điện hôm nay. Cũng là để cho các sĩ tử, văn thần nước ta lấy đó làm gương (Quay sang quan Thượng thư bộ lễ) khanh thấy có đúng vậy chăng?

- **Quan Thượng thư nhà Minh:** Muôn tâu, bệ hạ thật sáng suốt ạ.

- **Vua Minh:** Khanh hãy theo lệnh ta, phong cho hai vị sứ thần đây danh vị Trạng nguyên và Bảng nhãn thiên triều... họ đã tỏ ra có học vấn hơn hẳn các sĩ tử của ta hôm nay.

Mà xem ra, không chỉ là các sĩ tử, trong hàng văn thần của ta, đã dễ có mấy ai hơn họ được?

- **Quan Thượng thư nhà Minh:** Quả có vậy, muôn tâu bệ hạ. Thần xin tuân chỉ.

- **Nguyễn Trục, Thiết Trường:** Xin đa tạ bệ hạ.

(mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

- **Thu Giang:** Thưa chị, hai ông dự thi như vậy hẳn là không định trước từ nhà...
- **Chị Thu Thủy:** Đúng vậy. Thời ấy đi sứ Trung Quốc thường không hẹn ngày về. Có người ở hàng năm, thậm chí có vị ở hẳn lại bên đó. Một phần thông tin qua lại rất khó khăn, phần khác, triều đại thay đổi, chiến tranh nổ ra. Các vị sứ thần bị “bỏ quên” nhiều năm mà không về được...
- **Linh Chi:** Vậy ra, hai ông dự thi nhưng chưa được vua ta cho phép...
- **Chị Thu Thủy** (mỉm cười): Chị hiểu em Linh muốn nói gì. Đó cũng chính là điều mà hai ông lo lắng khi về ra mắt vua Lê Thánh Tông đấy... Chúng ta hãy theo dõi tiếp câu chuyện nhé.

(mở màn, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Cung vua Lê Thánh Tông. Vua tiếp thân mật hai đại thần vừa đi sứ nhà Minh về. Một trong số họ là Trịnh Thiết Trường, Phò mã, của nhà vua. Vua đang ngồi bên bàn làm việc.

Bỗng người nội nhân của vua Lê cung kính bước vào.

- **Nội nhân:** Muôn tâu Thánh thượng, có hai quan Chánh phó sứ vừa từ phương Bắc về xin vào bảm báo.
- **Vua Lê Thánh Tông:** Cho mời vào.
(Nội nhân lui ra. Một lát, Nguyễn Trực và Thiết Trường vào)
- **Nguyễn Trực, Thiết Trường** (cung kính quỳ lạy):
Muôn tâu bệ hạ, chúng thần xin có mặt nghe chỉ.
- **Vua Lê Thánh Tông** (nhánh nhẹn đứng dậy): Kia, các khanh hãy bình thân. Hôm nay ta đón các khanh ở đây, là có ý thân mật. Miễn lễ.
- **Nguyễn Trực, Thiết Trường:** Xin đa tạ bệ hạ.
- **Vua Lê Thánh Tông** (có vẻ hài lòng): Nào, các người hãy kể cho Trẫm nghe về chuyến đi sứ vừa rồi đi.
- **Nguyễn Trực** (có ý nhường cho Thiết Trường): Tâu bệ hạ, xin để cho quan Phò mã đây được bảm báo ạ.
- **Vua Lê Thánh Tông** (mỉm cười quay sang Thiết Trường): Ta không phải hồ thẹn vì hai khanh đấy chứ?
- **Thiết Trường** (cung kính giữ lễ): Muôn tâu bệ hạ. Mọi việc bang giao đều diễn ra suôn sẻ, duy có một việc là do thần tự ý đề đạt với quan chánh sứ đây...
- **Vua Lê Thánh Tông** (bỗng chú ý đến vẻ bối rối của hai vị khách): Thật là hay, lại có chuyện gì khiến các khanh bối rối làm vậy?
- **Nguyễn Trực:** Tâu bệ hạ, quả là chúng thần thật đáng trách phạt ạ...
- **Thiết Trường** (nhánh nhẩu nhận lỗi): Muôn tâu, đấy là do lỗi ở thần, không liên quan gì đến quan Chánh sứ đâu ạ.
- **Vua Lê Thánh Tông:** Ta đang muốn biết cái việc mà các khanh đang nói đến đây. Ta đâu cần biết là lỗi của ai (nhìn quan Phò mã) Nào, khanh đã làm nên cái lỗi gì vậy?

- **Thiêt Trường:** Muôn tâu, chả là trong thời gian chờ phúc đáp tấu biểu của Hoàng thượng, nhân có kỳ thi Đình của triều Minh, thần đã đề đạt lên quan Chánh sứ đây xin ghi danh ở bộ lễ nhà Minh, cho chúng thần được ứng thí.

Không ngờ, bộ lễ tâu lên, vua Minh chuẩn tấu ngay, đặc cách cho chúng thần được dự luôn thi Đình...

- **Vua Lê Thánh Tông** (Không dấu được vẻ ngạc nhiên thú vị):

Xem ra các khanh đang có chuyện lý thú để kể cho Trẫm nghe đấy. Rồi sao nữa, khanh kể tiếp đi.

- **Thiêt Trường** (rụt rè): Vâng, quả là chúng thần có tội, đã làm một việc chưa được bệ hạ cho phép...

- **Vua Lê Thánh Tông** (vẻ sốt ruột): Ta đang muốn nghe cái kết cục của việc các khanh đã làm cơ.

- **Thiêt Trường** (bỗng hào hứng): Muôn tâu, kết quả là quan Chánh sứ đây đã đỗ Trạng nguyên ạ...

- **Vua Lê Thánh Tông** (nhìn sang Nguyễn Trực, bắt giắc vỗ tay): Hay, thế còn khanh, người cũng không hổ danh là phò mã Đại Việt đấy chứ?

- **Nguyễn Trực** (như cắt được gánh nặng): Muôn tâu, quan Phò mã đây được chấm đỗ Bảng nhãn ạ.

(Ông thực lòng) Mà không khéo, có khi thần phải nhường danh vị Trạng nguyên cho Phò mã mới đúng, văn bài và ứng đối của Phò mã tại sân Điện triều Minh rất được các văn thần nhà Minh tán phục.

- **Vua Lê Thánh Tông** (không dấu được vui sướng): Cha chả là hay. Quả là trải qua các triều, ta chưa được nghe chuyện như các khanh làm bao giờ.

Rõ ràng là ta đã không chấm nhầm cho các vị Tam khôi của ta phải không?

- **Thiêt Trường:** Xin đa tạ Hoàng thượng đã không giáng tội cho chúng thần đã tự tiện...

- **Vua Lê Thánh Tông:** Sao lại bắt tội. Sứ thần ra khỏi nước là toàn quyền hành động. Vinh nhục của đất nước chỉ còn biết trông cậy vào các khanh.

Việc các khanh làm lần này khi đi sứ đã nâng cao uy tín của đất nước lên một bậc trong con mắt ngoại bang. Cho họ biết rằng trí tuệ của dân ta cũng là đáng nể trọng...

- **Nguyễn Trực, Trịnh Thiêt Trường:** Xin đa tạ bệ hạ ban khen.

- **Vua Lê Thánh Tông:** Ta sẽ giáng chỉ cho các khanh cả hai đều thăng chức Thượng thư và ban tặng tám chữ vàng “Thành công danh Nam Bắc triều biên ngã” (Công danh cả hai nước đều hoàn thành)

- **Nguyễn Trực, Trịnh Thiêt Trường** (cùng quỳ xuống đồng thanh): Xin tạ ơn bệ hạ.

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

- **Thu Giang, Linh Chi** (cùng vỗ tay tán thưởng): Thật là hay quá.

- **Chị Thu Thủy:** Quả vậy. Các em thấy không. Con đường khoa bảng của người học trò Trịnh Thiêt Trường này thật là đặc biệt. Bao giờ cũng có một người tài hơn tranh ngôi đầu bảng.

Kết quả là ông không bao giờ ông vượt qua thứ hạng nhì trong thi cử...

- **Thu Giang:** Ngày nay, học trò của chúng ta cũng không kém cạnh gì, phải không chị. Khi đi thi quốc tế họ cũng mang về nhiều danh hiệu “Trạng nguyên”, có điều là của các chuyên ngành khác nhau...

- **Chị Thu Thủy:** Đúng thế, các em ạ. Đó chính là sự tiếp nối đáng trân trọng của các thế hệ người Việt ta đây.

Kể cho các em nghe về các danh nhân xưa, chị muốn nhen nhóm trong các em, và ngay cả trong chị một niềm tự hào và cả một quyết tâm noi gương người xưa trong học tập và phụng sự đất nước.

Có một câu hát rất hay mà chúng ta thường nghe vang lên trong các kỳ hội họp của Thanh niên: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay...”

Mà muốn làm gì có ích cho Tổ quốc, chúng ta phải chuẩn bị một kiến thức thật tốt, bằng cách ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phải cố gắng học thật tốt. Phải vậy không các em?

- **Thu Giang, Linh Chi** (đồng thanh): Thưa chị đúng thế ạ.

- **Chị Thu Thủy:** Còn bây giờ (giơ tay nhìn đồng hồ), cũng đã muộn quá rồi, chị em mình chia tay thôi. (cả ba hướng về ống kính, giơ tay vẫy) Xin chào và hẹn gặp lại.

Những chàng trai đầy mộng ước

Chuyện về quan Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo

Nhân vật

Quách Đình Bảo: Trạc 18 tuổi. Cảnh 3: Trạc 40 tuổi.

Quách Hữu Nghiêm: Trạc 16 tuổi.

Lương Thế Vinh: Trạc 18 tuổi. Cảnh 3: Trạc 40 tuổi.

Vua Lê Thánh Tông: Trạc 40 tuổi.

Cô giáo.

Các em học sinh (khoảng 12 tuổi)

Bối cảnh dẫn chuyện.

Tại Văn Miếu - Quốc tử giám. Cảnh nhà bia tiến sỹ... Cô giáo- trong vai người dẫn chuyện- đang đứng trước chừng 3-5 em học sinh cổ quàng khăn đỏ đang chăm chú nghe cô nói...

Người dẫn: - Các em thân mến! Chúng ta đang đứng ở khu di tích văn hoá đặc sắc Quốc Tử Giám-Văn Miếu, một minh chứng cho truyền thống hiếu học của dân tộc Việt. Nơi đây, qua 28 đợt dựng bia Tiến sỹ, từ năm 1484 đến năm 1780, qua những thăng trầm của lịch sử, nay chỉ còn 82 bia ghi tạc tên tuổi những tài năng, nguyên khí của đất nước.

Họ là những vị Tiến sỹ từ khoa thi năm Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (1442) đến khoa thi năm Kỷ Hợi, niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 40 (1779). Chính họ, những tài năng được ghi danh nơi đây đã làm rạng danh nền văn hiến lâu đời của nước ta.

Cũng chính họ, qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau, mãi mãi là tấm gương sáng về con đường học hành, thi cử và lập nghiệp cho con cháu noi theo.

Có một điều, chị muốn lưu ý các em rằng, không phải tất cả những người có tên trên bia đây đều có trí tuệ siêu phàm, khả năng xuất chúng, điều mà không phải ai muốn cũng có được. Trái lại, đa phần trong số họ, cũng như chúng ta, đều là những người bình thường, nhưng tuyệt đối họ đều có một đặc điểm chung là có ý chí và nghị lực lớn lao.

Hôm nay, tại vườn bia trứ danh này, chị sẽ giới thiệu với các em một danh nhân đặc biệt. Các em có muốn biết người đó là ai không?

Các em nhỏ: Thưa chị, có ạ.

Một em nhỏ: Thưa chị, chúng em rất muốn biết vì tấm gương đó giúp chúng em có thêm nghị lực để vươn lên trong học tập. Vậy người đó có được ghi danh ở vườn bia này không ạ?

Người dẫn: - Có đây các em ạ. Đây là sơ đồ các bia từng khoa thi (*quay cận sơ đồ treo ở nhà bia*). Chúng ta hãy đến bia số 3, hàng đầu, bên phải giếng Thiên Quang. Người đó là Thám hoa Quách Đình Bảo, khoa thi năm 1463 (*quay cận bảng danh*

sách có tên các nhân vật ở khoa thi năm 1463), đỗ sau Trạng nguyên tài hoa kiệt xuất Lương Thế Vinh hai bậc. Nhưng sau này, ông là một trong những đại thần được vua Lê Thánh Tông rất nể trọng. Nào, bây giờ chúng ta hãy cùng nhau quay lại thời kỳ cách đây 540 năm, đó là năm Quý mùi 1463, niên hiệu Quang Thuận, đời vua Lê Thánh Tông...

(Mở màn chuyển sang cảnh 1)

Bối cảnh 1.

Nhà của anh em Bảo, Nghiêm. Nhà tranh, vách nửa nhưng sạch sẽ quy củ. Hai gian khách, một gian buồng. Cửa chính trông vào một chõng tre làm giường ngủ, bên trên sát tường là bàn thờ đặt trên kệ gỗ.

Cửa sổ ở gian còn lại thông ra hiên kê bàn học, trên có ống đựng bút lông, sách vở. Một gian bếp nhỏ, cách đầu hồi căn nhà một khoảng. Trước nhà có một khoảng sân nhỏ, sạch sẽ, dưới hàng cau xanh tốt.

Buổi trưa. Quách Hữu Nghiêm đi đâu về, qua cửa sổ, chỗ anh ngồi học. Định nói gì nhưng thấy anh mãi học lại thôi, cậu đi thẳng xuống bếp, vo gạo thổi cơm.

Mãi một lúc sau, chừng như đã đói bụng, lại ngửi thấy mùi cơm chín thơm lừng, Quách Đình Bảo mới hay em mình đã từ Thăng long trở về, anh bỏ sách, đi xuống bếp.

Quách Đình Bảo: Chà, đệ về lúc nào thế? (ngó quanh, không thấy bố đâu, chàng sốt ruột) Thầy đâu? Đã tìm được chỗ trọ chưa? Có mua được gì không?

Đưa tay vẫn nôi cơm trên bếp rom, Quách Hữu Nghiêm đứng dậy kéo tay anh ra ngoài sân:

Quách Hữu Nghiêm: (Rành rọt nhưng cũng đầy hào hứng): Thầy còn ở lại kinh nghe ngóng thêm tình hình thi cử năm nay, xem triều đình có sự thay đổi nào không. Còn chỗ trọ, thầy và đệ đã tìm được rồi, gần cửa Đại Hưng, sát trường thi, huynh thấy có tiện không? Thầy bảo đệ mang mấy thứ về trước, bút giấy đây. Huynh xem, đệ phải lòng khắp phường Hàng Giấy mới kén được thứ bút Song Chu tuyệt hảo này cho huynh đây.

Quách Đình Bảo: (Chăm chú nhìn từng thứ, thích thú, nhưng bỗng nhận ra vẻ khác lạ trong cách nói của em): Sao lại cho huynh, cho cả chúng ta chứ?

Quách Hữu Nghiêm: Thì cho cả hai anh em. Nhưng huynh thấy đây, đệ còn ít tuổi, vả lại, sức học của đệ còn non lắm. Đệ đi thi lần này để cho huynh có bạn và giúp vác lều chõng cho huynh vào thi Đình thôi chứ chắc chẳng hy vọng gì, phải đợi ba năm nữa may ra... Thầy cũng bảo thế và còn nhắc huynh: “Phen này nhất định phải lấy cho thầy cái thủ khoa đấy”.

Quách Đình Bảo: (Phì cười, vui lây với em): Chà, thủ khoa trong kỳ thi Đình có nghĩa là Trạng nguyên đấy. Cả nước mới được một người. Sao đệ với thầy tham thế. Còn nữa, đệ cứ luôn cho mình còn bé, đệ không biết khoa thi năm 1246, vua Trần Thái Tông đã cho lấy đỗ tam khôi.

Đó là Trạng nguyên Nguyễn Hiền mới 13 tuổi, còn ít hơn đệ bây giờ 3 tuổi đấy; tiếp đến là Bảng nhãn Lê Văn Hưu, 16 tuổi, bằng tuổi đệ, còn người đỗ Thám hoa lúc đấy là Đặng La Ma 14 tuổi, cũng ít hơn tuổi đệ bây giờ...

Quách Hữu Nghiêm: Đệ biết rồi, thầy cũng nói vậy nhưng họ là những thần học trong thiên hạ, đệ làm sao mà sánh được... À phải rồi, nhà ta hôm qua có khách phải không huynh?

Quách Đình Bảo (vẻ không hiểu): Khách nào đâu? Hôm qua huynh ở nhà đọc sách suốt ngày, nào có thấy ai đến chơi đâu?

Quách Hữu Nghiêm: Ban nãy đệ về đến cây đa đầu làng, vào nghỉ trong quán nước, nghe người ta nói hôm qua có một huynh, tướng học trò, áo xanh, khăn đóng, hỏi thăm đường vào nhà mình...

Quách Đình Bảo: (Chợt nhớ lại) Thảo nào, trưa hôm qua, cũng tầm muộn thế này, đang cao giọng mải học thuộc một bài thơ nổi tiếng đời Đường, thì nghe con Vàng sủa gấu.

Trông qua hàng dâm bụi, thoáng thấy một tà áo xanh. Buông sách ra công thì bóng chàng thư sinh đã thấp thoáng đi về cuối ngõ...

Quách Hữu Nghiêm (ngghi ngờ): Có lẽ đâu là Lương Thế Vinh, người nức tiếng học tài, thông minh nhất đạo Sơn Nam này?

Quách Đình Bảo: Thôi đúng rồi, chắc đó đúng là anh chàng đã nghĩ ra cách thu số bưởi mà bọn trẻ chần trâu vô tình làm rơi xuống hồ sâu trong một lần đá bóng trên đường làng. Bà bán bưởi đang làm căng, định bắt vạ thì Lương Thế Vinh, lúc đó đang nằm lim dim trên một chạc đa, mặt úp một quyển cổ thi, nghe ồn ào ngồi dậy. Chẳng buồn nhảy xuống, chàng cứ ngồi nguyên trên cây đa điều khiển lũ trẻ ào đi mức nước đồ đầy hồ mà vớt bưởi ra, chẳng hề làm sây sước một quả nào...

Quách Hữu Nghiêm: Đệ còn nghe kể anh Vinh chỉ suốt ngày chần trâu, thả diều, học ít lắm, chẳng phải ra rả suốt ngày như...(không kịp nói hết câu, Quách Hữu Nghiêm láu linh liếc nhìn anh, thấy anh chồm tới, cậu cười ré lên, né người sang một bên, nhưng không kịp).

Quách Đình Bảo (Biết em ám chỉ mình, quay người sang, cù vào nách em): Này thì ra rả này, thử xem không ra rả thì có thuộc được bài không, có lấy được thủ khoa về cho đệ và thầy không?...

Cả hai anh em đuổi nhau, đùa vang khắp sân. Tiếng con Vàng phồn chí ở đâu gâu gâu phụ họa. Nắng trưa cuối xuân như dát vàng lên mái tranh. Hàng cau trước sân rung rinh trong nắng, gọi cảnh thanh bình.

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Người dẫn: Các em thân mến. Thi xong kỳ thi Đình. Mấy hôm sau mới làm lễ xướng danh. Trong khi chờ đợi, hai anh em Bảo, Nghiêm ra ngoài thong dong ngắm cảnh đồng quê.

(Mở màn, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Một con đê lộng gió chiều. Xa xa mặt trời rục lên như một cái mâm đồng nung đỏ lơ lửng trên cánh đồng lúa bát ngát. Những con diều no gió như đứng yên trên thình không, thả tiếng sáo vi vu quyến rũ trong không gian.

Quách Hữu Nghiêm: Huynh đã vượt qua kỳ thi Hội cùng 43 tiến sĩ vào cuộc thi Đình. Theo huynh thì có kết quả tốt không?

Quách Đình Bảo (an ủi em): Đệ tuy không qua được kỳ thi Hội, nhưng cũng đã qua kỳ thi Hương, hãy cố học 3 năm nữa sao cho lại đến cuộc thi Hội, thi Đình như huynh lần này. Còn bài của huynh trong kỳ thi vừa rồi cũng được. Chịu khó học nên văn bài làm không sơ sẩy gì. Chỉ e phần bình văn, trả lời vua hỏi về đạo trị nước. Trước các quan chủ khảo toàn những bậc học vấn cao siêu, cũng có phần hơi run... Hy vọng không tuột khỏi ba ngôi vị đầu.

Quách Hữu Nghiêm (không dấu được vui mừng): Huynh đã nói thế thì đệ nghĩ thế nào cũng có ngựa vua ban đưa huynh vinh quy về nhà mình rồi...

Quách Đình Bảo: Đừng nói trước, hãy chờ xem (chợt chăm chú nhìn ra xa, gọi em) Này đệ, hãy nhìn xem, kia có phải là Lương Thế Vinh phủ Nghĩa Hưng không?

Quách Hữu Nghiêm: (nhìn theo tay anh chỉ): Có lẽ thế. Anh Lương Thế Vinh nổi tiếng mê điều mà...

QĐB và em dẫn bước, lại gần một thư sinh mặc áo xanh, đầu chít khăn tam giăng màu tím, đang mãi ngắm những cánh diều.

Quách Đình Bảo (ngập ngừng): Chào huynh, xin cho hỏi...

Chàng thư sinh dứt ra khỏi mơ màng, quay lại.

Một khuôn mặt tuấn tú, rạng ngời trong ráng chiều. Quách Đình Bảo còn chưa kịp nói hết câu, chàng thư sinh đã ồ lên, thích thú

Lương Thế Vinh: Vinh đây. Còn huynh, có phải là Quách Đình Bảo không? (quay sang Quách Hữu Nghiêm) còn đây là...

Quách Đình Bảo (ngạc nhiên vì vẻ dễ gần của Lương Thế Vinh): Phải, đệ là Quách Đình Bảo. Còn đây là em trai đệ... Nghe nức tiếng Lương Thế Vinh là tài học của lộ Sơn Nam, hôm nay mới hân hạnh được gặp mặt...

Lương Thế Vinh cười hồn nhiên, kéo cả hai anh em Bảo, Nghiêm cùng ngồi cả xuống vệ cỏ. Họ, chưa một lần gặp nhau, chỉ nghe danh nhau mà thăm khâm phục, nay chỉ vừa gặp nhau mà đã như huynh đệ tâm giao.

Thế mới biết, kẻ hiền tài thì “Tứ hải giai huynh đệ”...

Lương Thế Vinh: Huynh đừng quá nghe những lời đồn đại. Đệ cũng học đấy, duy có điều là vừa học vừa chơi (vừa nói, vừa cười rút trong áo ra một cuốn Đường thi). Mặc dù đã thi xong rồi, nhưng những bài thơ hay bao giờ cũng quyến rũ đệ...

Quách Hữu Nghiêm (không dấu nổi khâm phục): Đệ không hiểu huynh học vào lúc nào. Mọi người kể, huynh không ngủ thì thả diều (chợt nhớ đến chuyện những quả bưởi) huynh còn ôm sách ngủ cả trên cây đa phải không?

Lương Thế Vinh (quay sang nhìn QHN vẻ chăm chú): Thật là thú vị... Đệ cũng thi đợt vừa rồi phải không?... Không phải huynh ngủ đâu, ngủ thì ngã chết còn gì. Đây là huynh đang học đấy, có điều huynh học theo lối thư giãn, đọc một đoạn rồi nhắm mắt mà nhập tâm, nên thuộc khá nhanh.

Mọi người không biết tưởng huynh không học... Có điều cũng tùy từng người thôi, mỗi người một cách học mà.

Quách Hữu Nghiêm (vẻ buồn thiu một cách vô tư): Đệ cũng thi nhưng không qua được kỳ thi Hội... Này huynh, chắc kỳ thi Đình vừa rồi huynh làm tốt lắm?

Lương Thế Vinh (tự tin): Cũng được đệ ạ, (quay sang Quách Đình Bảo) lệ thi Đình nghiêm chặt, đệ và huynh tuy cùng thi mà không hề gặp nhau... Tuy nhiên,

đệ cũng nghe nói huynh làm bài rất trôi chảy, phen này có lẽ đệ phải nhường huynh thôi...

Quách Đình Bảo: Đâu phải thế, văn bài tốt nhưng còn ăn ở phần bình giảng, đối đáp thông minh sắc sảo, đệ nghe nói mặt này không ai vượt được huynh... (chợt nhớ ra điều gì) Phải rồi, đệ cứ thắc mắc, không hiểu sao hôm đó huynh đã sang tận nhà đệ rồi mà không vào...?

Lương Thế Vinh (mỉm cười): Có gì đâu... Nghe nước tiếng gần xa có người học trò chăm học, nuôi mộng lớn, đệ tò mò hỏi đường sang thăm. Đến cổng, từ xa đã nghe tiếng huynh đọc ra rả như chim Cuốc gọi hè, đệ sợ làm phiền huynh lại thôi không vào...

Quách Đình Bảo (đỏ mặt chông chế, biết Lương Thế Vinh có ý diễu lới học của mình nhưng cách nói lại toát ra một vẻ thực lòng): Thực tình, đệ không bỏ được lối học đã quen thuộc của mình, có điều huynh chưa nói hết...

Lương Thế Vinh (không để Quách Đình Bảo nói hết, trả lời thành thực): Quả thực, xin huynh thứ lỗi, lúc đến nhà, thấy sắp đến ngày thi rồi mà huynh còn học dữ quá, đệ vừa phục vừa...

Quách Đình Bảo (hiểu ý bạn, cười tiếp lời): Vừa coi thường phải không?

Lương Thế Vinh: Ấy chết, cho đệ xin lỗi vì đã hồ đồ, đệ đã biết là mình lầm...

Quách Đình Bảo (thành thật): Huynh đâu có lầm, khi mà tài học của huynh bao giờ cũng hơn đệ một tâm... *(Cả ba người cùng cười vui vẻ vì hiểu nhau, như đã thân thiết với nhau từ thuở nào. Họ lăn ra bãi cỏ, nhìn đăm đăm lên những con diều. Xa xa, những đám mây bạc phản chiếu ánh dương tà, vàng rực lên, một màu nắng ấm. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)*

Người dẫn: Các em ạ. Cũng cần nói qua để các em tiện so sánh: xưa kia chỉ thi văn sách, nô nê như thi kiến thức xã hội ngày nay. Nhưng phải học rộng, biết nhiều và qua các kỳ thi rất khó khăn. Có ba khoa thi thì qua khoa thi Hương coi như đỗ cử nhân, tức như tốt nghiệp đại học ngày nay; qua khoa thi Hội là đỗ Tiến sĩ; nhưng phải qua khoa thi Đình mới phân thứ bậc Tiến sĩ, chọn ra Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Chính bảng, Phó bảng và trao chức tước bổng lộc. Kỳ thi Đình, đích thân nhà vua ra đề.

Năm ấy, Vua Lê Thánh Tông lấy đỗ đầu ba người ...

Một em: Thưa chị đó là những ai ạ?

Người dẫn: Khi đi nghe xướng danh, thấy đọc Lương Thế Vinh đỗ Trạng Nguyên, Bảng nhãn Nguyễn Đức Trinh và Thám hoa Quách Đình Bảo, cả ba cùng nhảy lên mừng vui khôn xiết.

Tuy đã lường trước kết quả, nhưng khi nghe đích danh tên mình được đọc từ một vị trọng quan triều đình, họ không thể giấu nổi vui mừng.

Thế là công sức của họ đã được đền đáp. Ngày hôm sau, ba người đỗ đầu sẽ được mời vào cửa Đoan Môn nhận mũ áo vua ban, sẽ được dự yến tiệc tại công đường bộ Lễ cùng các đại thần. Sau đó, họ sẽ được ban ngựa xe vinh quy bái tổ về làng, làm rạng danh tiên tổ. Ở đó họ đã được quan hàng Tổng theo lệnh vua đặc cách xây nghề (tức là nhà mới vua ban) làm tư dinh (gọi là dinh ông Nghè)...thật là mười phần vinh hiển!

Các em thân mến! Giờ các em có muốn biết đôi chút về các nhân vật của chúng ta khi họ thực hiện sự nghiệp “trị quốc” không?

Các em nhỏ: (đồng thanh): Thưa chị có ạ.

Người dẫn: Vậy chúng ta tiếp tục nhé.

Sau khi làm lễ vinh quy bái tổ, Quách Đình Bảo và Lương Thế Vinh cùng làm quan dưới triều vị vua anh minh nhất trong các triều đại phong kiến, đó là Lê Thánh Tông, người đứng đầu Hội thơ nổi tiếng ở Thăng Long thời đó mang tên “Tao Đàn thi xã”...

Các em nhỏ: Thưa chị, còn người em trai của Quách Đình Bảo thì sao ạ?

Người dẫn: Phải rồi, riêng Quách Hữu Nghiêm, nghe lời cha anh ở nhà dùi mài kinh sử và đúng 3 năm sau, như lời hứa năm xưa, trong khoa thi Bính Tuất niên hiệu Quang Thuận năm thứ 7 (1466), ông đỗ Chánh bảng coi như đỗ đầu khoa thi đó, vì năm đó không có ai đỗ tam khôi!

Các em nhỏ (cùng ồ lên): Ôi, thật đáng khâm phục...

Người dẫn: Đúng vậy, quả thực đó là những người có chí lớn, phải không các em. Còn bây giờ, chúng ta hãy cùng gặp lại nhân vật chính của chúng ta ở một thời điểm lý thú nhất, liên quan đến việc xây dựng vườn bia ghi danh các Tiến sĩ này... Đó là một buổi chiều gần ngày rằm Trung thu năm 1484, tức là 21 năm sau ngày họ ra làm quan.

(Mở màn, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3

Tại tư dinh quan thượng thư bộ lễ, Quách Đình Bảo ngồi cặm cụi bên bàn làm việc trước một chồng sách cổ.

Vua Lê Thánh Tông, vừa tan buổi chiều. Có việc cần bàn với Thượng thư bộ lễ, ngài phá cách, không cho gọi Quách Đình Bảo đến mà tự mình, theo lối tắt, không mang theo người hầu, đến thẳng dinh bộ lễ.

Giật mình khi bất ngờ trông thấy nhà vua, Quách Đình Bảo vội thụp xuống bái lạy.

Quách Đình Bảo: Hoàng thượng đến đột ngột, thần không kịp nghênh đón thật có tội.

Lê Thánh Tông: Bình thân (nhà vua trẻ nhanh nhẹn đỡ quan Lễ bộ đứng dậy). Công việc chuẩn bị cho tết Trung thu năm nay thế nào rồi?

Quách Đình Bảo: Tâu Hoàng thượng, mọi việc vẫn tuân tự nhi tiến. Khó khăn nhất là việc dựng bia tiến sĩ cũng đã chuẩn bị đâu vào đấy rồi. Việc tra cứu sổ sách, kê biên đủ họ tên, quê quán những người đỗ tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất (1442) đến giờ, thần đã làm xong. Đá lấy từ Kinh Môn về, bộ công đã cho thợ xẻ thành tấm, mài nhẵn bóng như gương chỉ còn đợi khắc chữ...

Lê Thánh Tông: Thế còn văn bia? Dễ đến mấy chục bài, ai là người soạn?

Quách Đình Bảo: Muôn tâu, thần đã giao việc đó cho chín người làm: Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung; Hàn lâm viện thị độc kiêm đông các học sĩ Đỗ Nhuận

...

Lê Thánh Tông: Thôi, thế là ta đã biết rồi, toàn những vị ưu tú trong Tao đàn thi xã của ta... thế còn các trò vui đêm rằm?

Quách Đình Bảo: Tâu Hoàng thượng, việc đó đã có Hàn lâm viện thị thư Lương Thế Vinh.

Lê Thánh Tông (nghe nhắc đến họ Lương, hóm hỉnh hỏi): Ta cũng lấy làm lạ, các khanh, hai người tính nết khác nhau, mà sao có vẻ thân nhau đến thế?

Quách Đình Bảo: Tâu Hoàng thượng, việc này... (ông chột lúng túng một phút), cũng là do chúng thần có duyên, quen nhau từ khi còn cùng thi Hội, thi Đình... Lại gần quê nhà nhau, hiểu từng mặt mạnh yếu của nhau.

Trong lúc thần bắt chước người xưa, đốt lá làm đèn học suốt đêm thì Lương Thế Vinh cứ nhàn nhã vừa học vừa chơi thả diều mà đỗ Trạng nguyên. Mới biết mình còn kém bạn... Giờ tuy thần được ơn mưa móc của bệ hạ, nhưng so tài thì thần còn kém họ Lương một bậc.

Lê Thánh Tông: Nhà ngươi khiêm tốn, đó cũng là một đức tính để ta tin tưởng giao trọng trách cho ngươi. Cũng quan trọng là ngươi luôn làm tròn những việc ta giao... Nhưng này, ta cũng đang muốn gặp Lương Thế Vinh đây.

Thật tình cờ, đúng lúc đó LTV vừa vào đến cửa, trông thấy vua, ông vội vàng quỳ xuống bái kiến.

Lương Thế Vinh: Hoàng thượng vạn tuế...

Lê Thánh Tông: Bình thân (đợi khi LTV đứng lên vua hỏi) Này khanh, Trung thu năm nay có trò gì vui, hãy nói trẫm nghe!

Lương Thế Vinh: Muôn tâu bệ hạ, thần đang định sang bàn với quan thượng thư đây rồi mới trình lên hoàng thượng.

Lê Thánh Tông: Được rồi, sẵn đây khanh cứ kể cho ta nghe trước.

Lương Thế Vinh: Dạ, trò vui hôm đó sẽ có nhiều, toàn những trò vui dân gian được khôi phục lại. Thần chỉ xin kể một tích trò mới mà thần vừa nghĩ ra.

Lê Thánh Tông: Khanh hãy nói cho ta nghe đó là tích trò gì vậy?

Lương Thế Vinh: Bẩm, đó là tích trò rối nước mang tên “Đức vua Lê Thái Tổ trả gươm thần”. (LTV nhanh nhẹn đáp lời, rồi như nhập thần, ông say sưa miêu tả tích trò dự kiến).

Trên hồ Lục thủy nước xanh trong như ngọc. Trăng soi vàng vặc giữa trời. Dưới đất hoa đăng sáng như sao sa. Tiếng khánh vàng ngân lên trong trẻo. Từ trong bờ, thuyền rồng thông dong tiến ra. Đức Thái Tổ ta cùng bá quan văn võ (toàn làm bằng rối gỗ), trên thuyền rồng thông dong ngắm cảnh. Bồng đầu từ dưới sóng xanh rẽ nước lên một cụ Rùa vàng. Rùa phun nước vọt cầu vòng trong ánh đèn rực rỡ muôn màu, chào đức vua rồi cứ ở yên trên sóng, không chịu lặn xuống.

Nhã nhạc du dương nổi lên. Rồi một đàn tiên nữ (cũng bằng con rối gỗ) hiện ra, tay nâng sáo trúc thổi điệu thần tiên. Đức Thái Tổ và quần thần mơ màng hưởng thụ những âm hưởng tuyệt vời. Tiếng đàn ca ngân ngát ngân vang mãi trong không gian tràn ngập ánh trăng thu...

Chợt nhìn xuống nước vẫn thấy rùa thần há miệng đón chờ. Như chợt hiểu, bây giờ là cảnh thái bình, đức Thái Tổ bèn rút gươm ra đưa ngang trước mặt. Rùa thần mừng rỡ vươn mình trên sóng đón ngậm gươm thần rồi từ từ lặn xuống sóng hồ Lục thủy...

LTV ngừng lời đã lâu mà nhà vua cùng quan Thượng thư vẫn như chưa dứt ra được những cảnh trí vừa nghe mô tả...

Quách Đình Bảo (như sực tỉnh): Thật là tài tình, muôn tâu thánh thượng...

Lê Thánh Tông (Cũng chột bưng tỉnh): Quả thật là có ý nghĩa và cuốn hút. Nhưng thời gian không còn nhiều, liệu có kịp không?

Lương Thế Vinh (không dấu được niềm tự hào): Xin hoàng thượng cứ yên tâm, chúng thần xin gắng sức...

Lê Thánh Tông (hứng khởi): Tốt lắm. (quay sang quan lễ bộ thượng thư) Nào, hãy còn sớm, ta muốn cùng các khanh ra Văn miếu xem công việc dựng bia tiến hành đến đâu rồi.

Nói đoạn, vua nhanh nhẹn đứng lên. QĐB và LTV vui vẻ nhìn nhau, họ biết, hôm nay Hoàng thượng đang rất hài lòng với công việc của họ.

Mở màn chuyển cảnh sang cảnh dân chuyện

Người dẫn: Các em thân mến. Vậy là chúng ta vừa được gặp lại những nhân vật lịch sử, tượng trưng cho tinh thần hiếu học và hết lòng phục vụ đất nước. Đó là những tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt. (*cùng hướng về ống kính*) Chúng ta cùng xin chào và hẹn gặp lại các bạn ở các chương trình sau nhé.

Người học trò thứ hai mốt

Chuyện thời niên thiếu của Quan Thượng thư Vũ Duệ

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến!

Như đã quy ước, vào chủ nhật, nếu không ai bận đột xuất, Thu Giang và Linh chi lại đến QTG học vẽ. Còn chị Thu Thủy sẽ sắp xếp thời gian rảnh rỗi, kể cho hai bạn nghe về một danh nhân nào đó, có tên trong vườn bia Tiên sĩ, ở QTG.

Thứ bảy vừa rồi, chị Thủy đã nhận lời qua điện thoại, hứa với Thu Giang và Linh chi sẽ đến vào lúc 9 giờ sáng hôm sau...

Thú thật với các bạn, không hiểu sao tôi cứ mong cho đến giờ phút này, với một tâm trạng khá là hồi hộp, với câu hỏi:

Ai sẽ là nhân vật của ngày hôm nay?

Họ có gì đặc biệt không?

Có thể học được gì ở họ?

Còn các bạn thì sao?

Chúng ta hãy cùng ra đó xem nhé.

Bối cảnh dẫn chuyện:

Văn Miếu Quốc Tử Giám. Một buổi sáng chủ nhật đẹp trời.

Hai nhân vật quen thuộc của chúng ta: Bạn Thu Giang và Linh Chi đang chăm chú xem những cuốn sách bày bán trong quầy sách Văn Miếu. Thỉnh thoảng, họ lại ngóng ra ngoài, như có ý đợi ai...

Một lúc sau, Thu Giang lại quay ra và lần này, người họ ngóng chờ đã đến. Đó là chị Thu Thủy...

Hai bạn xin lỗi cô bán sách rồi chạy ra sân đón chị.

Thu Giang: Ôi, chị Thủy. Chúng em đang nghĩ là chị có việc gì đột xuất. 9h30 rồi...

Thu Thủy: Chị xin lỗi, đúng là có việc đột xuất thật, không báo lại được. Biết các em thường 11 giờ mới về, nên chị cố gắng xong việc sớm để đến...

Linh Chi: Hôm nay chúng em bàn nhau đến sớm, từ lúc 7 giờ. Hy vọng nghỉ sớm để chờ nghe chị kể chuyện...

Thu Thủy: Được rồi. Giờ ta sẽ bắt đầu luôn thôi.

Giờ chúng ta hãy ra vườn bia, ở đó, tại bia số 9, có một nhân vật đứng đầu bảng...

(Cả ba cùng đi ra vườn bia rồi dừng lại cạnh bia số 9: hàng đầu, bên phải, vị trí thứ 3 từ ngoài vào...)

Linh Chi: Chị ơi, thế trên mỗi bia đá ấy người ta khắc ghi những gì? Có phải những chuyện chị kể không?

Thu Thủy: Không phải đâu, các em ạ. Thường trên mỗi bia đá, phần lớn là một bài ký, nói về ý nghĩa của việc học hành. Tầm quan trọng của người hiền tài đối với quốc gia... Câu ta thường nghe: “Nhân tài quốc gia chi nguyên khí” chính là trong một bài ký bia Tiên sĩ ở đây đây.

Tiếp đến là tóm tắt khoa thi năm ấy, tên các vị trọng quan làm Đề điệu, Giám thí, Tuần xước, Di phong, Đăng lục, Đối độc...

Thu Giang: Đó là những chức vụ gì thế hả chị?

Thu Thủy: À, đại loại như Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng thi, Phụ trách giám thị biên, Phụ trách việc làm phách, Phụ trách việc chép các bài thi sang quyển khác (ngày nay nếu cần như vậy người ta chỉ việc phô tô), Phụ trách việc đọc soát lại các bài đã chép...

Thu Giang và Linh Chi: Ôi, nhiều việc giống như ngày nay vậy.

Thu Thủy: Đúng vậy. Tiếp đến là một phần quan trọng của văn bia: đó là danh sách các vị Tam khôi, rồi đến số lượng tiên sĩ, họ tên, quê quán của từng vị ở các bậc tiếp theo...

Nhân đây, chị cho các em biết một chi tiết khá hay trong việc chấm thi ngày xưa. Đó là người ta không chấm trực tiếp lên bài thi, mà chép lại sang một quyển khác rồi chấm trên quyển chép lại đó...

Thu Giang: Vậy để làm gì hả chị?

Thu Thủy: Để tránh việc đánh dấu bài, còn để phúc khảo khi cần thiết... Tuy nhiên, để làm việc đó, ngày nay người ta chỉ việc phô tô, đơn giản hơn nhiều, phải không các em?

Linh Chi: Đúng vậy. Nhưng chị này, vậy thì những chuyện rất hay về các vị Tiên sĩ mà chị kể thì ...

Thu Thủy: À, trong rất nhiều tài liệu, các em ạ.

Có thể là trong các cuốn chính sử, như Đại Việt sử ký toàn thư; Hoàng Lê nhất thống chí; Đại Nam thực lục...

Trong các cuốn gia phả của các dòng họ khoa bảng lớn, như họ Lê ở Thanh Hoá; họ Phan Huy ở Hà Tĩnh; họ Vũ ở Mộ Trạch...

Còn trong các giai thoại mà dân gian lưu truyền lại...

Thu Giang và Linh Chi: Vậy chị phải đọc nhiều lắm?

Thu Thủy: Thường chị đọc văn bia nguyên gốc bằng chữ Hán tại Văn miếu này.

Sau đó, chị sưu tầm về các danh nhân đó, phân loại, xem xét các mối liên hệ: về thời gian, quê quán, dòng tộc, khoa thi, quan chức, công việc... của họ.

Và các em biết không, có rất nhiều điều lý thú khi tìm thấy những mối liên hệ nào đó giữa những cái tên có vẻ như xa lạ trong những tấm bia này...

Đặc biệt, nếu đi điền dã mà tìm được thư tịch cổ về các vị Tiên sĩ và các khoa thi thì coi như trúng số độc đắc vậy...

Linh Chi: Điền dã... nghĩa là gì hả chị?

Thu Thủy: (cười): À, đó là một từ quen thuộc với giới sinh viên hay các nhà nghiên cứu về khoa học xã hội, chính là đi thực tế về các địa phương...

Thu Giang (trầm trồ): Hình như em đã hiểu được công việc của chị. Thảo nào, chị say mê và hiểu biết nhiều đến vậy.

Linh Chi: Có lẽ nhờ vậy mà trong các câu chuyện chị kể, không chỉ có nội dung của nó mà chính là chị đã truyền cho chúng em cả niềm đam mê đó của chị...

Thu Giang: Đúng vậy. Chị Thủy ơi, vậy hôm nay, chị kể về ai trong tám bia này?

Thu Thủy: Đó là một nhân vật khá đặc biệt, một người học trò không chính thức của một lớp học nhà quê. Người học trò thứ hai một trong số hai mươi học sinh chính thức của lớp học ấy...

(Mờ dần, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Vũ Duệ (Khi còn bé, tên là **Vũ Nghĩa Chi**): Trạc 13-14 tuổi

Em Vũ Duệ (khoảng 3- 4 tuổi)

Thầy đồ (Khoảng 50 tuổi)

Học trò của thầy đồ (khoảng 4-5 em, trạc 13-14 tuổi)

Khách lạ (Một thương gia giàu có): Trạc 50 tuổi

Bối cảnh 1.

Khoảng năm 1480, cuối buổi trưa. Ngoài cửa một lớp học sát chân đồi thôn Trinh xá, xã Lê Tinh, Phong Châu, Phú Thọ...

Lớp học đã tan được một lúc, chỉ còn lại 5 học sinh và thầy đồ. Họ là số học sinh xuất sắc do thầy chọn ra trong số 20 học sinh của thầy. Khi thầy trở ra cửa lớp, có hai anh em, anh trạc 14 tuổi, cũng em lên 5 đang tha thẩn đợi ngoài cửa lớp...

Thầy đồ: Chào con, rất hay là con đã đợi ta...

Nghĩa Chi (tên cậu anh): Con chào thầy ạ (cung kính cúi chào, xuýt nữa thì ngã chúi ra phía trước vì đang căng em)

Thầy đồ (nhanh tay đỡ, cảm động): Đói rồi, phải không con (xoa xoa đầu cậu em đang nghén cổ nhìn thầy).

Các con đâu (thầy cao giọng gọi học trò)

Học trò (đồng thanh): Dạ thầy gọi chúng con?

Thầy đồ: Em bé đây có về đói...

Học trò 1 (nhanh nhẹn cho tay vào túi lấy ra một củ khoai lang luộc): Dạ thưa thầy, đây là...

Thầy đồ: Tốt, đưa cho em bé này.

Học trò 1: Nào, em bé...

(Cậu bé tụt ngay xuống khỏi lưng anh, đón củ khoai luộc từ tay học trò 1, nó nhoẻn cười rất hóm hĩnh ăn ngon lành...)

Thầy đồ (cười hài lòng, quay sang Nghĩa Chi): Thế này con ạ... À, mà con tên là gì nhỉ?

Nghĩa Chi: Dạ thưa thầy, con tên Nghĩa Chi...

Thầy đồ: Một cái tên hay đấy nhỉ... thôi được, hôm nay ta dặn con đợi ta vì một việc khác...

Nghĩa Chi: Dạ, thưa thầy...?

Thầy đồ (cười. Tìm cách đặt vấn đề): Chẳng là thế này... À, có phải hàng ngày con vẫn công em nghe thầy giảng sách ở cửa lớp này?...

Nghĩa Chi (bẽn lễn, như người bị bắt quả tang nghe lén): Dạ, con... con xin thầy tha lỗi...

Thầy đồ (đã bắt đầu làm chủ câu chuyện): Không sao, thầy có biết, và vấn đề ý xem con sẽ làm gì...

Học trò 1: Thưa thầy, nhà bạn ấy đầu làng, bố mẹ đi nhổ mạ, cấy thuê cả ngày ạ...

Thầy đồ: Phải vậy không con?

Nghĩa Chi (rụt rè): Dạ...

Thầy đồ: Thế con ở nhà thì làm được việc gì?

Nghĩa Chi: Dạ, con trông nhà, trông em cho bố mẹ đi làm...

Thầy đồ: Nhưng hôm nào thầy cũng thấy con lên lớp học thì nhà cửa ai trông?

Học trò 1 (chen vào): Thưa thầy, nhà bạn ấy mở cửa suốt ngày.... (nó hạ giọng ngấp ngừng nhìn Nghĩa Chi) Gió vào rồi gió... lại ra ạ.

Nghĩa Chi (bỗng hoạt bát hẳn lên): Nhưng còn chữ thì ở lại...

Thầy đồ (ngạc nhiên): Hay, xem ra con cũng có khẩu khí đặc biệt đấy...

(Đám học trò đưa mắt nhìn nhau, gạt đầu ra vẻ phải dè chừng cậu bạn mới này)

Nghĩa Chi (lễ phép): Dạ, con xin thầy tha lỗi ạ.

Thầy đồ: Không sao, nói thực là hôm nay ta muốn biết con có muốn vào học chính thức với các bạn đây không. Hiện lớp của ta có chẵn 20 học trò...

Nghĩa Chi (không tin vào tai mình): Dạ thưa...

Học trò 1 (với Nghĩa Chi): Nhưng cậu phải tỏ ra hơn bọn tớ đây cơ (chỉ tay về phía đám bạn)

Nghĩa Chi (nhìn đám học trò, cậu nào trông cũng thông minh lanh lợi. Rồi quay sang nhìn thầy, có ý hỏi): Dạ thưa thầy...?

Thầy đồ (vẻ hiểu ý Nghĩa Chi): Phải vậy đấy, con có thể vượt qua đám học trò này của ta không? (Thầy nhìn sâu vào đôi mắt trong veo nhưng đầy ý chí của cậu bé, như muốn hiểu một điều gì đó...)

Thế này con ạ. Thầy đã để ý đến lòng hiếu học của con mấy tháng nay. Kể cả khi mưa dầm gió bắc, học sinh của thầy có thể nghỉ học nhưng con thì không.

Khi thầy nghĩ ý muốn cho con vào lớp, có đến quá nửa không đồng ý. Cuối cùng, cả lớp thống nhất cử ra năm người đứng đầu, hẹn rằng, nếu con vượt qua được họ thì đồng ý cho con vào học chung...

Nghĩa Chi (nhìn lại một lượt các học trò như đánh giá lại đối thủ rồi cung kính): Con xin phép được thử với các anh đây ạ. (quay sang đám học trò) Xin các anh thứ lỗi cho...

Thầy đồ (thở phào, cười lớn): Hay lắm (quay sang phía các học trò) Giờ thầy hỏi bài cũ trước, sau đó sẽ có thêm các câu khó hơn. Sang phần chữ viết, chúng ta sẽ vào lớp. Các con chuẩn bị cho bạn một ít giấy mực...

Học trò: Thưa vâng, xin thầy ra đầu đề đi ạ...
(*Mở màn, chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện*)

Thu Giang (như chưa dứt ra khỏi câu chuyện): Quả là đặc biệt. Một cuộc thi tuyển lý thú, phải không hả chị

Linh Chi: Đúng vậy. Tuy nhiên, xem ra cậu “học trò cửa lớp” này ít có cơ thắng được năm cậu đứng đầu lớp chính thức kia...

Thu Thuỷ (cười): Thi thầy đồ đã có chủ ý trước rồi mà. Một công đôi việc:

- Nếu Nghĩa Chi vượt qua năm cậu kia, chúng tỏ sức học của cậu hơn hẳn, cần phải được bồi dưỡng, vun đắp. Người thầy nào mà chả muốn có học trò tài năng hả các em.

- Nếu Nghĩa Chi không vượt qua được thì cũng tiện, vì thầy không phải đuổi mà tự cậu cũng thôi, không đứng cửa lớp hàng ngày làm thầy bị phân tâm nữa...

Linh Chi: Quả là thầy đồ nghĩ tài thật...

Thu Giang: Vậy rồi Nghĩa Chi có vượt qua được đợt kiểm tra đó không hả chị?

Thu Thuỷ: Rất kỳ lạ, các em ạ.

Nghĩa Chi không những trả lời trôi chảy các câu hỏi về bài cũ thầy đã dạy, mà các câu hỏi thêm về kinh nghĩa rất khó, phải suy luận thông minh, cậu cũng trả lời được.

Thành thử, số người còn lại trước mặt thầy để trả lời câu hỏi cứ giảm dần, rồi chỉ còn mình Nghĩa Chi...

Thu Giang (bất giác vỗ tay): Hoan hô cậu học trò thứ hai mốt.

Linh Chi (bật vỗ tay theo): Hay thật. Chị Thuỷ này, phải có một trí nhớ rất tốt mới được như vậy, vì Nghĩa Chi đâu có ghi chép gì?

Thu Thuỷ: Đúng vậy các em ạ. Lại nói chuyện ghi chép. Đến phần thử tài viết chữ. Thầy trò kéo nhau vào lớp.

Bài viết là một bài kinh sách dài khoảng hai trang, là bài thuộc lòng mà thầy đã cho đọc tại lớp từ trước.

Cả thầy trò hết sức ngạc nhiên khi Nghĩa Chi múa bút như không hề lả lẫm gì với thứ đồ dùng chỉ dành cho hạng văn nhân này... Và, trong khi cả năm cậu học trò chỉ xong được một trang thì Nghĩa Chi đã xong dòng cuối cùng, ung dung thổi thổi vào tờ giấy cho khô mực, thành thạo như một bậc đàn anh, mang bài lên cung kính nộp cho thầy đồ...

Linh Chi (băn khoăn): Vậy thì Nghĩa Chi đã học viết vào lúc nào hả chị?

Thu Thuỷ: Thi đám học trò cũng ngạc nhiên nhìn thầy đồ ra ý hỏi đúng câu của em...

Thu Giang: Vậy thầy có biết không ạ?

Thu Thuỷ: Thầy vẫy tay đưa cả bọn ra một mảnh sân đất nện sau một ngôi chùa, cách lớp học một quãng.

Thì ra, đó là nơi người ta vẫn phơi sắn, khoai, ngô...

Tại đó, cả đám học trò lại một phen kinh ngạc khi mặt sân dày đặc chữ, lớp nọ chồng trên lớp kia.

Những hàng chữ đều tăm tắp, sắc nét, đẹp như rồng bay phượng múa, viết bằng những cục sét trắng ...

Thì ra thầy đồ đã theo dõi cậu học trò đặc biệt này...

Thu Giang (trầm ngâm): Đó hoàn toàn không phải chỉ là tài năng, phải không chị?

Thu Thủy: Em đã hiểu ra điều cần thiết rồi đấy, Giang ạ. Ngày xưa, người ta đã không có ý mang tài năng ra dạy đời sau...

Sự học thì vô cùng, tài năng- nếu có- chỉ hữu hạn. Cùng lắm, nó chỉ giúp ta đến đích nhanh hơn, khi đổ ra cùng một công sức...

Linh Chi: Vâng. Nghĩa Chi đã đi học đều hơn cả những học trò chính thức, lại chăm tập viết đến như vậy...

Thu Thủy (trầm ngâm, nhìn hai cô bạn nhỏ): Phải rồi, đó là niềm đam mê của con người, các em ạ. Nó giúp ta vượt qua tất cả.

Nghèo khổ không làm ta nản chí; vất vả không làm ta chùn bước; khó khăn không làm ta bỏ cuộc... khi có một niềm đam mê cháy bỏng trong ta...

Thu Giang (nhìn chăm chăm vào chị Thủy như bị thôi miên): Dường như đó là một điều mà chị tâm đắc lắm, phải không chị?

Thu Thủy: Chị muốn các em tự mình cảm nhận được điều đó... Các em sẽ thấy việc học thật là nhẹ nhàng và cuốn hút.

Linh Chi: Rồi câu chuyện sau đó ra sao hả chị?

Thu Thủy: Sau đó thì cả thầy và trò đều bị Nghĩa Chi thuyết phục. Không những cậu được nhận vào lớp chính thức mà còn trở thành người dẫn đầu trong lớp đó.

Nhưng ở đây, chị lại muốn kể tiếp cho các em một câu chuyện lý thú nữa. Đúng vào chiều hôm đó, có một người khách lạ đến nhà Nghĩa Chi...

(mở màn, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Một ngôi nhà tranh xiêu vẹo đầu làng Lê Tinh. Một tấm liếp rách che hờ trước cửa. Một lu nước sứt miệng. Bên cạnh, một cái gáo dừa cũng sứt miệng, móc trên cọc tre xiên xiên. Mảnh sân xơ xác. Không rào dậu, không vườn tược...

Đã tầm chiều, Nghĩa Chi công em thơ thẩn trước cửa. Được một củ khoai thầy cho ban trưa, cậu em ngủ ngon lành trên lưng. Nghĩa Chi không muốn đặt em xuống, sợ nó lạnh...

Chợt một ông khách lạ đi đến ngó nghiêng. Ông lắc đầu nhìn nếp nhà xiêu vẹo, rồi đến gặp Nghĩa Chi...

Khách lạ: Này cháu. Chẳng hay đây có phải nhà ông Nghĩa Cả không?

Nghĩa Chi: Thưa ông, phải rồi, là nhà cháu đây ạ.

Khách lạ (nói một mình thành tiếng): Tiếng đồn quả không sai...

Nghĩa Chi: Thưa ông, đôn gì?

Khách lạ (như giật mình): À. Không có gì. Chẳng là khi hỏi thăm vào nhà cháu, họ bảo ở đây chẳng gọi là nhà...

Nghĩa Chi: Thưa ông, đây chẳng phải nhà cháu là gì?

Khách lạ (mải suy nghĩ): Ủ, ừ... nhà cháu. Nhưng này, thế bố mẹ cháu đi đâu?

Nghĩa Chi (nhìn khách lạ, bắt đầu cảnh giác): Dạ thưa, thế ông cần tìm cha mẹ cháu có việc gì ạ?

Khách lạ (ngắm kỹ Nghĩa Chi): Cháu còn bé, nhưng trông thông minh...

Thôi được, đây là chuyện người lớn, nhưng ta đành nói cho cháu biết vậy.

Chả là cháu có ông bác ở làng ta, ông ta là người tử tế. Khi cha cháu ốm nặng, mẹ cháu nhờ ông bác vay ta một món tiền. Chẳng may bác cháu qua đời... cầu chúa phù hộ cho ông ấy. Ta tìm mãi mới được nhà cháu

Nghĩa Chi: Ra vậy. Vậy thì cha cháu phải trả ông tiền thôi...

(ngập ngừng) nhưng nhà cháu thì...

Khách lạ (hiều ý): Ta biết, nhìn gia cảnh này, ta không hy vọng... Vậy cha cháu đã khỏi bệnh chưa?

Nghĩa Chi (thật thà): Cha cháu đã khỏi và đi làm lâu rồi ạ.

Khách lạ (vẻ thông cảm): Vậy thì tốt. Rồi cha cháu sẽ có tiền trả cho ta...

Nghĩa Chi (thấy khách là một người tử tế, dễ gần. Chợt nảy ra một ý): Để cháu rước ông vào nhà xơi nước...

Khách lạ: Thôi khỏi, lần sau ta lại đến vậy... À này, mà cha mẹ cháu làm nghề gì vậy?

Nghĩa Chi (mạnh dạn): *Cha cháu đi giết một người.*

Mẹ cháu đi cứu một người...

Khách lạ (kinh ngạc): Cháu không đùa ta đấy chứ?

Nghĩa Chi (nhìn khách lạ, rần rỏi): Dạ không, đúng thế đấy ạ.

Khách lạ (vẻ tò mò, thích thú): Chà, hay đây... Có vẻ như cháu muốn gì ở ta?

Nghĩa Chi (cung kính): Thưa, vâng ạ. Nhưng nếu ông muốn biết cháu nói đến nghề gì ...

Khách lạ (bắt đầu thấy mến cậu bé): Này cháu, cháu có đi học không?

Nghĩa Chi (xóc lại em trên lưng): Dạ thưa, “*Có mà không. Không mà có*” ạ.

Khách lạ (nheo nheo mắt, nhìn Nghĩa Chi, hóm hỉnh): Vậy là lại thêm một điều mà cháu muốn ta muốn biết chẳng?

Nghĩa Chi: Dạ thưa. Vâng ạ.

Khách lạ (hiều ý, chấp nhận): Được, vậy cháu muốn gì ở ta?

Nghĩa Chi: Dạ. Nếu ông không chê câu trả lời của cháu... (ngập ngừng)

Khách lạ (khuyến khích): Thì?...

Nghĩa Chi: Dạ thưa, thì ông xoá nợ cho cha cháu, có được không ạ?

Khách lạ (cười vang): Ha ha... quả là một ý hay. Thực tình ta có rất nhiều con nợ, nhưng chưa gặp ai xin xoá nợ kiểu này...

Nghĩa Chi: Cháu xin ông tha lỗi ạ...

Khách lạ (phấn chấn): Không sao, không sao. Ta đồng ý. Cháu giải thích đi.

Nghĩa Chi (ngập ngừng): Nhưng, xin ông cho cháu cái gì làm bằng, để xoá nợ cho cha cháu...

Khách lạ (cười thông cảm): Vậy ra cháu có vẻ tự tin ghê nhỉ (lần túi lấy ra mảnh giấy vay nợ) Đây là văn tự nợ, nếu cháu làm ta hài lòng, ta sẽ trao cho cháu, coi như xoá nợ.

Vậy được chưa?

Nghĩa Chi: Ông có thể đưa cho cháu được không? Nếu ông không hài lòng, cháu xin trả ông...

Khách lạ (chần chừ một lát): Hy vọng cháu không làm ta thất vọng đấy nhé...(đưa tờ giấy cho Nghĩa Chi)

Nghĩa Chi (đón tờ giấy, để bên cạnh lu nước): Thưa vâng. Giờ cháu xin trả lời ông: *Cha cháu đi nhờ mẹ; còn mẹ cháu đi cậy ả.*

Khách lạ (ngạc nhiên buột miệng): Trời đất ơi. Đúng quá!

Ta đã không nghĩ ra một việc tầm thường đến thế... (nhìn Nghĩa Chi, tiếp giọng hào hứng) Vậy còn câu thứ hai?

Nghĩa Chi (phấn chấn): *Có mà không*, vì cháu không được ngồi học trong lớp... *Không mà có*, vì cháu đã học hết những chữ mà thầy đồ dạy cho lớp...

Khách lạ: Được, vậy ai làm chứng cho câu trả lời sau của cháu?...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Linh Chi (vẫn còn hồi hộp): Rồi ai làm chứng cho Nghĩa Chi hả chị?

Thu Giang: Không khéo ông khách lại không chấp nhận câu trả lời sau, rồi đòi lại giấy vay nợ...

Thu Thuỷ: Không đâu các em ạ. Vì ngay sau đó, thầy đồ cùng một cậu học trò ban sáng tìm đến nhà Nghĩa Chi. Thầy muốn gặp cha mẹ cậu để thuyết phục họ đồng ý cho cậu đi học...

(mờ dần, chuyển sang cảnh ở nhà Nghĩa Chi)

Ông khách vừa dứt lời, bỗng phát hiện ra có người đang đi lại.

Khách lạ: Ta có thể nhờ người làm chứng đây...

Nghĩa Chi (bối rối): Dạ thưa, đó là thầy đồ trường làng đây ạ.

Khách lạ: Không phải là tốt sao, khi người làm chứng lại là một người hay chữ như thầy đồ?

(Thầy đồ và một học sinh trong nhóm ban sáng đến)

Khách lạ: Kính thầy lại chơi...

Nghĩa Chi (cung kính): Con chào thầy.

Thầy đồ: Chẳng hay ông khách từ xa đến chẳng?

Khách lạ: Quả có thể. Xin được nói tình đầu cho thầy nghe...

Thầy đồ: Có chuyện gì xảy ra ở đây chẳng?

Khách lạ: Quả là có chuyện đấy ạ. Chả là cha cậu bé đây có nợ tôi một khoản kha khá. Không ngờ, khi gặp cậu bé đây, tôi chịu thua một câu trả lời. Còn một câu, cần người làm chứng. Nếu đúng, tôi đành chịu xoá nợ cho cha cậu...

Thầy đồ: Ra là vậy. Chẳng hay, câu trả lời nào mà tôi có thể làm chứng đây?

Khách lạ (nhìn Nghĩa Chi, như đánh giá lại cậu bé): Khi tôi hỏi “*Cháu có đi học không?*”. Cậu ta trả lời rằng “*Có mà không- Không mà có*” và giải thích rằng: *Có mà không*, vì không được ngồi học trong lớp... *Không mà có*, vì đã học hết những chữ mà thầy đã dạy cho lớp...

Thầy đồ (bật cười ha hả): Hay, hay thật...

Khách lạ (vẻ không hiểu): Sao lại hay, thưa thầy?

Thầy đồ: Ô. Tôi xin ông thứ lỗi. Tưởng chuyện gì thì tôi không giám chắc. Nhưng nếu ông tìm tôi để làm chứng chuyện này thì ông tìm đúng người rồi đấy. (quay sang học trò đi cùng) Thậm chí, ông còn có thêm cậu này làm chứng nữa...

Khách lạ (vẻ vẫn chưa hiểu): Có nghĩa là...

Thầy đồ: Là chúng tôi chính là thầy trò lớp học mà Nghĩa Chi vừa kể với ông đấy. Chính tôi vừa kiểm tra sức học của cậu bé đứng ngoài cửa lớp này (quay sang học trò) và...

Học trò 1 (hiểu ý thầy): Vâng, thưa ông, chúng cháu tuy học chính thức nhưng đã thua Nghĩa Chi khi cùng được thầy kiểm tra kiến thức đấy ạ...

Khách lạ (đã hiểu ra): Ra vậy. Khá lắm. Vậy là lần đầu tiên tôi chịu xoá nợ cho một trường hợp đặc biệt này đây.

(chỉ tờ văn tự nợ) Kia là văn tự nợ mà cậu bé đây đã đề nghị tôi đặt ra trước. Mong thầy làm chứng cho là tôi đã xoá nợ. Cậu bé có thể xé đi...

Thầy đồ (bảo học trò): Hãy lấy cho ta xem...

Học trò 1 (cúi nhặt): Dạ thưa thầy, đây ạ.

Thầy đồ (lướt đọc tờ giấy, nhìn Nghĩa Chi): Cha em tên là Nghĩa Cả ư?

Nghĩa Chi: Dạ thưa thầy, đúng ạ.

Thầy đồ: Vậy thì đây là một món tiền lớn đấy. Có đủ tên và điểm chỉ vay tiền... (trao cho Nghĩa Chi)

Con hãy cầm lấy về đưa cho cha, đây là phần thưởng lớn mà cha mẹ một đứa con thông minh có được đấy, con ạ.

(Ông khách lạ mỉm cười nhìn Nghĩa Chi, cung kính cúi chào thầy đồ rồi thông thả đi ra khỏi làng... Chuyển sang cảnh dẫn)

Thu Giang: Một câu chuyện thật là có ý nghĩa, phải không chị. Nghĩa Chi rất thông minh, lại lễ phép. Cậu đã khiến cho ông khách lạ rất hài lòng...

Thu Thủy: Đúng vậy. Phép tắc của nho giáo xưa cũng có những ưu điểm không chối bỏ được, nó đã rèn dũa tư cách đạo đức con người rất tốt...

Linh Chi: Chị đã cho chúng em nghe về thời niên thiếu của một danh nhân rất hay. Rồi sau này việc thi cử và làm quan của Nghĩa Chi ra sao hả chị?

Thu Thủy: Đến khoa thi Hương, ông đỗ Giải nguyên.

Vào năm 1490, tại sân điện Kính thiên, sau khi hỏi về đạo trị bình, ông cùng hai người khác là Ngô Hoán và Lưu Thư Ngạn được vua chọn vào vòng trong.

Sau đó, cả ba ông được vua Lê Thánh Tông vời vào cửa Nguyệt Quang thân hành xem xét, phân hạng.

Kết cục ông đỗ đầu, chiếm ngôi Trạng nguyên, Vua đích thân đổi tên cho ông thành Vũ Duệ, lúc đó ông vừa tròn 22 tuổi!

Thu Giang: Ôi, thật là một quan trạng còn rất trẻ...

Thu Thủy: Rồi ra làm quan, ông trải qua các chức Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ, Nhập thị kinh diên, Thiếu bảo, tước Trình Khê hầu.

Khi nhà Mạc cướp ngôi, ông theo vua Lê Chiêu Tông rút vào Thanh Hoá. Để giữ lòng trung trinh với nhà Lê, ông đã tự sát tại lăng vua Lê, Thanh Hoá.

Khi nhà Lê Trung Hưng, ông được phong làm phúc thần.

Linh Chi: Vậy là một cậu học trò Nghĩa Chi thành một ông đại trung thần Vũ Duệ, phải không chị...

Thu Giang: Cả hai cái tên đều làm rạng danh một con người...

Thu Thủy: Đúng vậy, các em ạ. Còn bây giờ (xem đồng hồ), đã đến lúc các em phải về rồi.

Hy vọng, câu chuyện lưu lại trong các em về một niềm đam mê, đam mê trong học tập và đam mê trong công việc...

Thu Giang & Linh Chi (đồng thanh): Nhất định là thế, chị Thủy ạ.

Thu Thủy (đứng dậy) Tạm biệt các em và hẹn gặp lại.

Thu Giang & Linh Chi (giơ tay vẫy vẫy): Tạm biệt chị Thủy, hẹn gặp lại chị nhé...

(mờ dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Vậy là đã hết giờ rồi, các bạn có thấy thời gian trôi nhanh quá không? Chúng ta lại vừa gặp một danh tài đất Việt, một tấm gương say mê học tập, vượt khó để thành tài.

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Hai ông trạng vùng Kinh Bắc

**Chuyện về quan Lễ bộ thượng thư Nguyễn Giản Thanh
và quan Lại bộ thượng thư Hứa Tam Tỉnh**

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Lần trước, trong các câu chuyện về danh nhân Ngô Thì Sĩ và Nguyễn Nghiêu Tư, chúng ta đã làm quen với ông cháu hai bạn Lan, Nam.

Hôm nay, chúng ta lại cùng gặp ông để nghe ông kể về những cuộc hội ngộ thú vị của ba vị khôi nguyên vùng Kinh Bắc nhé.

Điều đặc biệt là cả bavi khôi nguyên này lại cùng một khoa thi, lại ở gần nhà nhau.

Trong đó có một nhân vật các bạn đã từng gặp ở thời niên thiếu, khi chỉ mới 6 tuổi, cưỡi mo cau nhong nhong đi xem quan qua làng, đã có những câu đối làm quan kinh ngạc...

Nào, chúng ta cùng đi gặp ông để nghe ông kể nhé

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Nhân vật dẫn chuyện

Ông lão trong vai dẫn chuyện.

Lan, Nam: Học sinh lớp 6

Bối cảnh dẫn chuyện

Hiên một ngôi nhà tràn ngập nắng ấm, trông ra một cái sân rộng, có bày những chậu cảnh rất đẹp.

Ông lão đang ngồi trước một tờ giấy đỏ, tay cầm bút lông dầm mực tàu, đang chuân bị viết câu đối...

Hai chị em đi học về, chào ông từ xa...

Lan, Nam: Chúng cháu chào ông ạ.

Ông lão: Ông chào các cháu.

Lan: Ông ơi, hôm nay ông không chăm cây cảnh à?

Nam (nhìn thấy giấy đỏ, mực tàu): Ông đang chuân bị viết câu đối phải không?

Ông lão (cười vui vẻ): À, chả là ông đọc sách, thấy người xưa thích viết câu đối, tự dung ông cũng muốn thử xem sao...

Lan: Ông viết chữ nho như người xưa hả ông?

Ông lão: Không, cháu ạ. Viết câu đối chữ nho phải hay chữ lắm, mới viết được. Ông viết chữ quốc ngữ thôi...

Nam: Thế thì chúng cháu cũng đọc được, ông viết đi...

Ông lão (bắt đầu viết- đọc giọng ngâm):

Sao Khuê trời sáng, văn minh rộng

Sông Bích xuân sâu, mạch đạo dài

Nam (Đọc từng chữ theo tay ông viết từ trên xuống, rồi hỏi): Đây là ông tự nghĩ ra hả ông?

Ông lão (cười): Không phải đâu cháu ạ. Đây là một trong bốn đôi câu đối chạm trên tường gỗ ở Khuê Văn Các trong Văn Miếu, ông đã dịch nôm ra đây.

Lan: Nghĩa là gì hả ông?

Ông lão: À, ngày xưa người ta thường sử dụng điển tích trong sách thánh hiền, chữ ít mà nghĩa rộng lớn, sâu xa. Các cháu có thể hiểu là: Văn thì rộng sáng như Sao Khuê.

Đạo thì dài sâu như Sông Bích.

Câu này đặt trong Văn Miếu, là tôn vinh tài năng và đạo đức. Muốn hướng con người ta: tài phải đi cùng với đức. Các cháu có hiểu không?

Lan, Nam: Chúng cháu hiểu ạ.

Nam: Vậy giờ ông viết xong rồi...

Ông lão (cười lớn, tay thu xếp giấy bút): Lại đòi kể chuyện phải không? Được, vậy đi cất sách vở đi, rồi ra đây...

(Ông cháu cùng thu dọn. Một lát sau, câu chuyện bắt đầu.)

Ông lão: Câu chuyện mà hôm nay ông kể, liên quan đến cả ba vị khôi nguyên khoa Mậu Thìn, niên hiệu Đoan Khánh 4 - năm 1508, đời Lê Uy Mục.

Cả ba vị này đều cùng tỉnh Bắc Ninh, là vùng Kinh Bắc xưa đây. Đây là một trường hợp khá đặc biệt...

Trong đó, hai vị cùng huyện Đông Ngàn, Tiên Sơn ngày nay, là Trạng nguyên Nguyễn Giản Thanh và Thám hoa Nguyễn Hữu Nghiêm.

Còn Bảng nhãn Hứa Tam Tỉnh thì tuy khác huyện- ông ở huyện Yên Phong- nhưng ba làng lại khá gần nhau...

Lan: Cả ba ông đỗ đầu mà lại gần nhà nhau. Thật là hay...

Ông lão: Đúng vậy. Nhưng điều ông muốn kể cho các cháu nghe hôm nay lại còn đặc biệt hơn...

Nam (hào hứng): Thế nào hả ông?

Ông lão: Là trong ba ông, không chỉ một mà có đến hai ông được dân gian gọi là Trạng...

Lan (ngạc nhiên): Hai ông Trạng?...?

Ông lão (cười, khẳng định): Hai ông Trạng! Trong đó, ông Trạng vua ban là Nguyễn Giản Thanh, làng Ông Mặc, tục gọi là làng Me. Còn ông Trạng dân gọi, chỉ đỗ thứ hai, tức Bảng nhãn, tên là Hứa Tam Tỉnh, ở làng Vọng Nguyệt, tục gọi làng Ngọt...

Nam: Sao lại thế hả ông, hay cả hai ông đều rất giỏi?...

Ông lão: Rất giỏi. Đặc biệt là rất giỏi đối...

Lan (reo lên): A, thì ra vì thế mà ban nãy ông viết câu đối?...

Ông lão (cười): Là ông cảm phục người xưa quá. Những câu đối tài tình, giàu hình ảnh, không chỉ thể hiện sức học rộng, mà còn có sức răn dạy con người ta rất thâm sâu, rất đúng.

Nam: Thảo nào, ông hay nói “Người xưa có câu...”

Ông lão (cười hóm hỉnh): Ái chà, cháu cũng liên hệ nhanh đây...

Lan: Vậy câu chuyện hôm nay có liên quan gì đến những câu đối không ông?

Ông lão: Có đấy. Điều đặc biệt là cả ba ông gần làng nhau nên có những cuộc hội ngộ rất thú vị, như có sự sắp xếp của ông trời cho ba người tài vậy. Đặc biệt là hai ông Trang...

Nam: Thế ạ. Ông kể đi ông.

Ông lão: Ồ, ờ... (vẻ đang sắp xếp câu chuyện) Xem nào, hãy bắt đầu bằng lần gặp nhau đầu tiên...

Hôm đó, hai thầy trò ông nghề Đàm Thận Huy và Nguyễn Giản Thanh đột nhiên gặp cơn mưa trên đường...

Lúc họ vào trú trong một mái đình, thấy ở đó đã có một đám học trò trú mưa.

Họ đang say sưa nghe một thanh niên có vẻ nhiều tuổi, người thấp lùn, đen xầu, kể chuyện ...

(mở dần, chuyển sang các cảnh)

Các nhân vật:

Nguyễn Giản Thanh: (Cảnh 1: 25; cảnh 2-3: 28 tuổi)

Hứa Tam Tĩnh: (Cảnh 1: 29; cảnh 2-3: 32 tuổi)

Nguyễn Hữu Nghiêm: (Cảnh 1: 15 cảnh 2-3: 18 tuổi)

Ông nghề Đàm Thận Huy: Kiểu nhà nho. 40 và 43 tuổi.

Vua Lê (Uy Mục): 20 tuổi (năm 1508)

Bà Kinh phi: trạc 50- Nhân hậu, hiền từ.

Quan Đê điều: trạc 40-45 tuổi.

(Lưu ý: Các nhân vật đóng cả hai cảnh chú ý thay đổi trang phục, kiểu tóc cho tương xứng...)

Bối cảnh 1

Mài hiên một ngôi đình...

Chùng 4-5 học trò tuổi trạc 14-15 đang chăm chú nghe một thanh niên trạc ngoài 20 tuổi kể chuyện.

Khi hai thầy trò vào thì một cậu trạc 15 tuổi nhận ra hai người...

(Câu chuyện xảy ra khi cơn mưa đang có vẻ còn dai...)

Hữu Nghiêm (tên cậu học trò): Con chào thầy, em chào anh Thanh...

(cả bọn ngừng câu chuyện, nhìn hai người mới đến, rồi nhìn Hữu Nghiêm?...)

Giản Thanh (vẻ không quen, nhìn thầy...Thầy cười cười, vẻ cũng không quen): À, chào em (vẻ hơi lúng túng khi thấy mọi người nhìn mình) Chào mọi người...

Hữu Nghiêm (vẻ hoạt bát): Ôi, con xin lỗi... (quay sang đám bạn) Thưa các huynh đệ. Đây là thầy Đàm Thận Huy, chắc ai cũng biết tên thầy. Còn đây là anh Nguyễn Giản Thanh...

Đám học trò (nghe vậy cúi chào, rồi đồng thanh): Con chào thầy. Em chào anh...

Ông Nghè: Chào các con (quay sang Hữu Nghiêm) Sao con lại biết hai chúng ta? Chẳng hay các con đi đâu về...

Hữu Nghiêm (rành rọt): Thưa thầy, cha con từng đưa con đến nhà thầy xin học. Nhưng rồi nhà con có việc nên con chưa sang theo thầy được. Hiện con đang học thầy trong làng.

Còn anh Thanh thì học trò chúng con ai cũng biết tiếng...

Chúng con đi học gần đây, gặp mưa ghé vào trú tạm, không ngờ lại gặp anh đây... (quay sang người thanh niên này giờ đang chăm chú nghe câu chuyện)

Tam Tĩnh (tên người thanh niên- cúi chào kính cẩn): Con chào thầy (quay sang Giản Thanh, vẻ thân thiện)

Chào người huynh đệ...

Ông Nghè (vẫn để ý người thanh niên từ lúc mới đến): Cậu là...

Tam Tĩnh: Dạ thầy không biết con, nhưng con biết thầy... Con là học trò tên Hứa Tam Tĩnh, làng Vọng Nguyệt...

Ông Nghè (ngạc nhiên): Quan huyện Yên Phong là bạn ta. Hôm vừa rồi có việc qua nhà chơi, ông có nhắc đến tên cậu học trò làng Vọng Nguyệt, đỗ Giải nguyên kỳ thi Hương vừa rồi...

Tam Tĩnh (vẻ ngượng ngập): Dạ thưa... là con đây ạ

Đám học trò, cả Giản Thanh: A, là anh Tam Tĩnh bên Yên Phong, anh nổi tiếng hay chữ nhất vùng...

Ông nghè (cười): Ra Tam Tĩnh là anh... (thân thiện nhìn kỹ cậu học trò nhiều tuổi nhất trong bọn, dáng đen lùn trước mặt) Xem ra quan tri huyện có vẻ mến anh đấy...

Tam Tĩnh (nhìn đám học trò, cười ngượng nghịu): Dạ...

Hữu Nghiêm (vẻ lém lỉnh): Thưa thầy, thưa anh. Anh Tĩnh vừa kể chuyện quan tri huyện thử tài người học trò đóng vai anh phu kiệu của con gái ngài đây ạ...

Ông nghè (cười): Ta cũng đã được nghe bạn ta kể lại...

Giản Thanh (vẻ đã hiểu ra câu chuyện): Thưa thầy, thì ra người học trò mà thầy vừa kể lúc đi đường là anh Tĩnh đây?

Ông nghè : Chính là cậu ta đấy...

Tam Tĩnh: Thưa thầy, con cũng nghe danh tiếng Thầy từ lâu, hôm nay mới may mắn được gặp. (quay sang Giản Thanh, thân thiện) Còn đệ thì đã nổi tiếng từ khi còn cưỡi ngựa mo cau, đọc câu đối thi cùng quan lớn...

Hữu Nghiêm: Vậy là hôm nay, “hữu duyên thiên lý...” thưa Thầy và hai anh...

Ông nghè: Đúng vậy. Hy vọng đây sẽ là khởi đầu cho những dịp hội ngộ sau này nữa của thầy trò chúng ta...

(Mở dần chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Nam: Có vẻ như họ không cùng lứa với nhau, ông nhỉ?

Ông lão: Đúng, họ chênh nhau khá nhiều tuổi: Hữu Nghiêm ít tuổi nhất, lúc đó khoảng 15 tuổi, kém Giản Thanh 10 tuổi, kém Tam Tĩnh đến 14 tuổi...

Lan: Hồi xưa đi thi không như bây giờ, người nhiều tuổi hay ít tuổi cũng cùng thi, ông nhỉ?

Ông lão: Đúng thế. Trong lịch sử khoa bảng, người đỗ Trạng nguyên trẻ nhất là Nguyễn Hiền, lúc 13 tuổi.

Còn người nhiều tuổi thì nhiều. Ví dụ ông Nguyễn Đức Lượng đỗ Trạng khi đã 51 tuổi, làm quan đến chức Lễ bộ Thị lang, khi mất truy tặng chức Thượng thư;

Thám hoa Phạm Gia Môn thi đỗ khi đã 53 tuổi, làm quan đến chức Thị lang. Đặc biệt, ông Giang Văn Minh, đỗ Thám Hoa khi đã 56 tuổi, làm quan đến chức Tụ khanh, khi mất được truy tặng chức Thị Lang...

Nam: Tại sao lại thế hả ông?

Ông lão: Có nhiều nguyên nhân khiến họ thi muộn: do hoàn cảnh gia đình, do thời buổi loạn lạc.

Có người lại thi rất nhiều lần, nhưng luật chấm khắc khe, có khi chỉ phạm huý là cả bài thi rất hay cũng bị đánh trượt.

Nhiều người không chịu, nhất quyết chờ thi lại, mà mỗi khoa thi cách nhau ít nhất ba năm, nhiều nhất là hàng chục năm...

Nam: Ôi, nếu như bây giờ thì ông là Giang Văn Minh 56 tuổi, đi thi với cháu là Nguyễn Hiền 13 tuổi, ông nhỉ...

Ông lão (âu yếm): Chà chà, xem ra đây không phải lần đầu cháu có tài liên hệ nhanh đấy...

Lan (nhìn ông cười đồng tình): Rồi... câu chuyện của ba người tiếp tục ra sao hả ông?

Ông lão: À, rồi họ lại gặp nhau trong một hoàn cảnh đặc biệt nữa, và họ chợt nhớ lời ông nghề Đàm Thận Huy ngày ấy...

(mở đầu chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 3

Cung vua Lê (lúc này là Uy Mục). Mùa xuân năm 1508...

Vua Lê đang ngồi cùng mẹ nuôi là bà Kinh phi.

Một lát, quan Đề điệu- chủ khảo cuộc thi Đình- cung kính bước vào. Theo ông là ba vị tân khôi nguyên...

Quan Đề điệu quỳ xuống thi lễ trước vua Lê và Bà phi.

Quan Đề điệu: Muôn tâu, đây là ba vị khôi nguyên vào hầu theo lệnh Hoàng thượng a.

Vua Lê: Miễn lễ. Khanh hãy đứng dậy đi. Ta cũng nhân đây muốn cho mẫu hậu biết mặt Trạng nguyên đây...

Bà Kinh phi (thấy Giản Thanh dung mạo tuấn tú hơn cả, liền chỉ vào ông): Trạng nguyên chắc là người này phải không?

Quan Đề điệu (nhìn Vua Lê, lúng túng): Dạ thưa, cả hai người này (chỉ Tam Tĩnh và Giản Thanh) đều tỏ ra xuất sắc, xin mẫu hậu và Hoàng thượng xét định...

Vua Lê (ngập ngừng): Thưa mẫu hậu, bài thi và sách vấn thì người này (trỏ Tam Tĩnh) nhìn hơn, nhưng...

Bà Kinh phi: Vậy nếu chưa quyết thì con ra cho họ một bài phú để ta xét định luôn.

Vua Lê (chiều lòng mẹ nuôi): Thưa vâng. (quay sang ba người) Vậy quan Thám hoa hãy cùng chúng ta chứng kiến hai vị đây cùng làm bài phú “*Phụng thành xuân sắc*” (tả cảnh mùa xuân ở kinh đô).

Quan Đề điệu (như được giải thoát khỏi lúng túng, nghiêm giọng): Hai vị khôi nguyên hãy bắt đầu.

Giản Thanh (ứng khẩu luôn một bài phú bằng chữ nôm, lời lẽ nôm na dễ hiểu):
 “... Chợ hào đầm ấm, phố ngọc tân vân
 Trai bánh bao đá cầu vén áo
 Gái thanh tân rủ yếm khỏi quần
 Khách Tràng An xuống ngựa dừng chân
 Người đi hội chen vai, niu cánh...”

Bà Kinh phi (tâm tặc): Quả là văn chương thanh tao, ý vị...

Tam Tĩnh (biết câu chuyện đã ngã ngũ, cũng phục Giản thanh nhanh trí): Bẩm, học trò xin mẫu hậu và hoàng thượng xét định...

Bà Kinh phi (Gật gật đầu ra ý đã xong việc, quay sang vua Lê): Quan Trạng đây quê quán ở đâu?

Vua Lê (cung kính): Dạ thưa mẫu hậu. Người này cùng Phủ Từ Sơn, ở làng Ông Mặc...

Bà Kinh phi (vui vẻ, hỏi Giản Thanh): Chẳng hay làng Ông Mặc của quan Trạng cách làng Phù Chân quê ngoại Hoàng thượng đây bao xa?

Giản Thanh (cung kính, nói nôm na): Dạ thưa mẫu hậu, hai làng liền một cánh đồng ạ.

Bà Kinh phi (đẹp ý): Ra vậy. Là hai làng liền nhau đấy hẳn.

Vua Lê (hiểu ý mẫu hậu, nhắc quan Đề điệu): Truyền Giản Thanh đỗ ngôi Trạng nguyên; Hứa Tam Tĩnh đỗ ngôi Bảng nhãn; Nguyễn Hữu Nghiêm đỗ ngôi Thám hoa...

Quan Đề điệu: Xin vâng mệnh mẫu hậu và Hoàng thượng. (quay nhìn ba vị khôi nguyên)

Cả ba (hiểu ý, vội vã quỳ lạy): Xin tạ ơn mẫu hậu. Xin tạ ơn Hoàng thượng. Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Vua Lê: Bình thân. Truyền ban mũ áo. Cho ngựa xe vinh quy bái tổ...

Quan Đề điệu: Xin vâng mệnh hoàng thượng.

Cả ba (lại quỳ lạy tạ ơn): Xin tạ ơn mẫu hậu. Xin tạ ơn Hoàng thượng. Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Vua Lê: Cho các khanh lui...

(mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Lan: Vậy ra ông Giản Thanh nhanh trí hơn cả ông?

Ông lão: Nhanh trí hơn, mà cũng phải có tài năng, các cháu ạ.

Nam: Vậy rồi ông Tam Tĩnh và Hữu Nghiêm có phục tài quan Trạng không ông?

Ông Lão: Thì khi ra khỏi cung vua, trên đường về chỗ trọ, cả ba lại có dịp hội ngộ với người thầy ông Giản Thanh...

Lan: Là ông Đàm Thận Huy hả ông?

Ông lão: Đúng thế, cháu ạ. Chẳng là ông Đàm Thận Huy lúc đó vẫn là quan đương triều.

Ông dạy thêm học trò là do nặng tình với quê hương Kinh Bắc, cũng muốn phát hiện nhân tài cho nhà vua...

Ông cho người hầu mời cả ba vị khôi nguyên đến thẳng luôn phủ Lâm Xuyên Bá...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Phủ Lâm Xuyên Bá của quan Nhập thị kinh diên Đàm Thận Huy. Một vị trọng quan với bộ trang phục trong nhà, phong cách nho nhã đang cầm kéo tỉa tót một giò lan trong vườn cảnh...Chim trong những chiếc lồng treo rải rác cất tiếng hót véo von...Người hầu dẫn ba vị tân khôi nguyên đến.

Ông buông tay kéo khi thấy ba người bạn nhỏ hôm nào...

Ông nghè (giọng hân hoan): Xin chào ba vị khôi nguyên...

Cả ba: Chúng con xin chào thầy.

Ông nghè (chỉ bộ bàn ghế dưới một khóm trúc): Các con hãy ngồi đi. Hãy kể cho ta nghe cuộc gặp hôm nay với đức vua...

Tam Tĩnh: Thưa thầy, hoàng thượng có chỉ cho quan Thám đây chứng kiến cuộc hội ngộ của chúng con với hoàng thượng hôm nay đấy ạ.

Ông nghè (quan sát ba người): Vậy ra... cuối cùng thì ngôi Trạng nguyên về tay... (ông nhìn Tam Tĩnh)

Tam Tĩnh (nhanh nhẩu): Là về tay Giản Thanh đây ạ.

Giản Thanh (ngập ngừng): Cũng là cái duyên thôi ạ Anh Tĩnh đây còn có phần hơn con...

Ông nghè (nhìn Hữu Nghiêm, chờ đợi): Còn người kể chuyện tài hoa ngày nào thì sao?

Hữu Nghiêm : Dạ, thưa thầy. Con thì được ngôi Thám hoa.

Ông Nghè: Khá lắm, vậy theo con, hai anh đây thì...

Hữu Nghiêm (tình thực): Quả cả hai anh đều tài hoa.

Có điều, đúng là hôm nay anh Giản Thanh đã có duyên hơn.

Là vì cuộc phân định lại chính là hôm nay...

Mà trong một cuộc thi, khi tài năng khó phân hơn kém, thì duyên phận xem ra đóng vai trò quyết định...

Ông nghè (cười hài lòng, với Hữu Nghiêm): Xem ra con vẫn giữ được sở trường của mình. Hãy kể rõ hơn cho ta nghe...

Hữu Nghiêm: Cái phần trội của anh Giản Thanh là nhanh nhạy, và ứng xử khéo léo.

Đó là tư chất của một nhà ngoại giao...

Ngoài ra, hôm nay người đóng vai trò quyết định, có vẻ lại là bà Kinh phi...

Ông nghè (chăm chú nghe Hữu Nghiêm trình bày rất mạch lạc, để vào): Là bà mẹ nuôi mà vua Lê rất mực kính trọng...

Hữu Nghiêm (vẫn trình bày suy nghĩ của mình):

Mà dường như ngay tức khắc, anh Giản Thanh đã nắm được gu thẩm định của bà phi.

Kết cục, bài phú “Phụng thành xuân sắc” bằng chữ nôm của anh Giản Thanh đã hoàn toàn chinh phục bà Kinh phi...

Tam Tĩnh (chân thành): và ngay cả con nữa, thưa thầy...

Ông nghè (sắc sảo giả định): Hãy coi là Tam Tĩnh sẽ có một bài phú “Phụng thành xuân sắc” của mình đi...

Tam Tỉnh (bối rối thú nhận): Cũng không hẳn đã có ngay được. Và chẳng, nói như Hữu Nghiêam đây, một bài phú bằng chữ Hán, thế mạnh của con, không hẳn đã chinh phục được bà Kinh phi và ngay cả Hoàng thượng và quan Đề điều...

Giản Thanh (giọng chân thành): Đề cảm ơn huynh đã nhìn nhận nương nhẹ cho đệ... (quay sang ông nghè)

Thưa thầy, thực tình con còn chưa bằng được anh Tam Tỉnh...

Ông nghè: Ta rất mừng về các con.

Thứ nhất, là vì các con đã mang vinh quang về cho vùng Kinh Bắc chúng ta. Rất đặc biệt, một lúc có cả Tam khôi...

Thứ hai, các con rất biết mình biết ta. Đó là điều mà người đọc sách thánh hiền cần phải luôn ghi khắc trong tâm can mình.

Rồi ra làm quan, các con sẽ thấy điều đó cần cho xã tắc biết nhường nào. Nó còn giúp cho các con tiến xa hơn nữa...

Cả ba (kính cẩn): Chúng con xin nghe lời thầy dạy...

(mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Lan, Nam (Vỗ tay): A, hay quá, hay quá.

Nam: Vậy là cả hai ông đều xứng là Trạng hủ ông?

Ông lão: Đúng như câu chuyện mà ta đã được chứng kiến vậy. Ngay trong dân gian, cũng lưu truyền câu “Trạng Me đề Trạng Ngọt”, là muốn chỉ ông Giản Thanh làng Me, may mắn hơn ông Tam Tỉnh làng Ngọt đấy.

Nam: Ông ơi, sau này liệu ba ông còn dịp nào gặp nhau như vậy nữa không?

Ông lão: Sử sách còn chép về chức vụ của bốn ông trong triều đình, tức là thầy trò huynh đệ đều làm quan đồng triều...

Lan: Thế nào hủ ông?

Ông lão: À, như ông Giản Thanh làm quan đến chức Lễ bộ thượng thư, được đi sứ nhà Minh.

Ông Tam Tỉnh làm quan đến chức Lại bộ thượng thư, hai lần đi sứ nhà Minh.

Ông Hữu Nghiêam cũng làm quan đến chức Thượng thư, phó đô Ngự sử.

Ông Đàm Thận Huy thì từ thời Lê Thánh Tông đã là một trong Nhị thập bát tú của nhà vua. Sau lên chức Nhập thị kinh diên, tước Trình Xuyên bá...

Nam: Vậy họ còn nhiều dịp gặp nhau ông nhỉ?

Ông lão: Hẳn vậy, các cháu ạ. Người xưa nói “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”... mà.

Nam: Đấy, ông lại “người xưa nói” đấy...

Lan: Nghĩa là sao hủ ông?

Ông lão (cười sáng khoái): Nghĩa là, nếu có duyên thì xa nhau ngàn dặm vẫn thường gặp nhau...

Huống chi thầy trò họ hiểu nhau đến thế, lại làm quan đồng triều, lại lo không gặp nhau ư?

Nam: Nhưng mà nghe người xưa nói vậy, làm sao chúng cháu hiểu mà theo hủ ông?

Ông lão: Thế mới phải học, các cháu ạ. Tuy nhiên không phải mọi điều đều có trên lớp, đều được thầy giảng.

Phải học ở mọi nơi, mọi lúc. Trong sách vở, và ngay cả trong những câu chuyện này...

Nam: Vậy ông hãy kể nhiều chuyện nữa cho chúng cháu ông nhé. Cháu hứa sẽ học thật giỏi để ông cứ mãi kể những chuyện như vậy cho chúng cháu nghe...

Ông lão: Vậy thì tốt. Ông cũng chỉ mong có vậy. Rồi sau này, các cháu sẽ tự đọc sử sách, điều gì cũng có trong đó, các cháu ạ.

Lan, Nam: Thưa ông vâng ạ. Chúng cháu cảm ơn ông về câu chuyện hôm nay ạ.

Ông lão (vui vẻ): Còn bây giờ, ông cháu ta xin chào khán giả của chương trình “*Học trong sử sách*” nhé. (Cả ba người hướng về phía ống kính giơ tay vẫy vẫy...)

(Mở màn, chuyển sang người dẫn)

Người dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Câu chuyện hôm nay đến đây là hết rồi. Chúng ta cùng tạm biệt ông và hai bạn Lan, Nam ở đây nhé.

Hẹn gặp lại các bạn ở chương trình sau.

Thầy Trạng nguyên- Trò Trạng nguyên

Chuyện về quan Lễ bộ tả Thị lang Nguyễn Đức Lượng Và quan Lại bộ Thượng thư Nguyễn Thiển

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến!

Chiều thứ 7, chị Thu Thủy điện thoại cho hai người bạn nhỏ của mình là Thu Giang và Linh Chi. Theo chị thì “có một tin buồn là chủ nhật chị có việc phải đi Hà Tây, không gặp các em như thường lệ được”.

Nhưng chị dặn lại là “nếu hai em xin phép được thì tin buồn đó lại thành tin vui, vì chị hứa sẽ thu xếp cho hai em đi cùng- một chuyến đi thú vị đấy!” chị tiết lộ thêm như vậy.

Các bạn biết không, cả Thu Giang và Linh Chi đều không ngờ là khi ngỏ lời xin phép đi Hà Tây “với chị Thủy ở Viện Hán Nôm, người vẫn hay kể chuyện trong chương trình HTSS” - bố mẹ hai bạn đồng ý ngay. Và hôm nay, chúng ta lại được theo dõi một câu chuyện mới của chị Thu Thủy.

Chuyện về ai thế nhỉ, chị Thủy thì không hứa suông với hai bạn bao giờ, lại còn dặn là “một chuyến đi thú vị”...

Tôi bắt đầu thấy hồi hộp rồi đấy.

Còn các bạn thì sao? Tốt nhất là chúng ta hãy cùng theo dõi câu chuyện của họ xem sao nhé.

Trên ô tô

(Khi mọi người vừa yên vị trên xe, Thu Giang đã không dấu được sự phấn hưng của mình)

Thu Giang: Chị Thủy biết không, chúng em đang lo không biết có được bố mẹ đồng ý cho đi không thì bất ngờ quá, cả hai đều được đi...

Linh Chi: Bố mẹ em bảo là “đi với chị Thủy thì được”...

Thu Giang: Bố mẹ em cũng vậy. Nhưng mà... chị Thủy ơi, chị em mình đi đâu đây?

Thu Thủy (cười): Bí mật. Chỉ chút nữa thôi là các em sẽ biết...

Linh Chi: (cười, bòn chòn): Ôi, chị làm em hồi hộp quá... (hồn nhiên) Nhưng em cũng thích cứ để yên xem sao.

Thu Giang: (đành miễn cưỡng): Thế có xa không chị?

Thu Thủy: À, không xa đâu. Đến ngay thôi...

(Một lát, xe rẽ vào làng Vác- thôn Canh Hoạch- xã Dân Hoà, huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây. Như đã liên hệ trước, chị Thủy đưa hai bạn vào luôn một ngôi nhà thờ to của dòng họ Nguyễn ở Canh Hoạch... Chúng ta sẽ chỉ lấy bối cảnh ở đây.

Theo tài liệu của Nguyễn Hữu Thức trong sách “Danh nhân Hà Tây”: Đây là một điểm du lịch, gồm nhà thờ “Trạng cậu” Nguyễn Đức Lượng; đi tiếp về hướng

đông thăm nơi ở xưa của bà Nguyễn Thị Hiền- em gái Trạng nguyên NDL, mẹ “Trạng cháu” Nguyễn Thiên- nơi dân làng Vác đã làm một nhà sắc bảo, lưu giữ những tờ sắc vua ban... - Có thể liên hệ trước)

Trong nhà thờ Trạng nguyên Nguyễn Đức Lương.

Thu Giang và Linh Chi: Ôi, một ngôi nhà thờ to quá!

Thu Thủy: Chị được biết về dòng họ Nguyễn ở Canh Hoạch này đã từ lâu, do truyền thống khoa cử rất đặc biệt của dòng họ. Chi vì nhiều việc quá, nên chưa có dịp về thăm.

Hôm qua, một thầy giáo cũ của chị nhân có việc đã về đây, nói là nhà thờ còn giữ được nhiều bản sắc phong từ thế kỷ 15...

Thầy nói đã giới thiệu trước về chị. Thầy đề nghị cho chị được xem và đã được đồng ý. Vậy là chị rủ các em đi luôn hôm nay...

Thu Giang: Ra vậy. Chắc dòng họ này có gì đặc biệt lắm, đúng không chị?

Linh Chi: Em chắc là chị mê những bản sắc phong từ thời xưa đó lắm...

Thu Thủy (cười, thú nhận): Nghề nghiệp mà, các em. (đến gần đôi câu đối treo trong nhà thờ). Các em hãy xem đôi câu đối rất hay này (đọc):

“*Cụ Trạng nguyên, sanh Trạng Nguyên- nhất giáp khoa danh quang sử bút.
Phụ Tiến sĩ, tử Tiến sĩ- bát truyền chung đỉnh dụ gia khương.*”

Tạm dịch nghĩa là:

“*Cậu Trạng nguyên, cháu Trạng nguyên- một thời sáng danh khoa cử sử.
Cha Tiến sĩ, con Tiến sĩ- tám đời quyền quý rạng gia phong*”

Thu Giang: Hay quá. Chị nói rõ hơn đi...

Thu Thủy: Chị sơ qua thế này để các em hình dung. Người khai khoa cho dòng họ Nguyễn ở Canh Hoạch này là Tiến sĩ khoa Quý Mùi (1463) Phạm Bá Ký...

Thu Giang và Linh Chi: (ngạc nhiên): Phạm... chứ không phải là Nguyễn sao chị?

Thu Thủy (khẳng định) : Phạm Bá Ký. Đúng vậy. Là thế này các em ạ.

Theo các cụ dòng họ Nguyễn ở đây thì vốn gốc rễ của dòng họ là Nguyễn Trãi, một đại thần thời Lê Thái Tổ (Lê Lợi).

Sau Nguyễn Trãi bị liên lụy trong một nghi án nổi tiếng, liên quan cái chết của vua Lê Thái Tông, mà nghi can là người thiếp yêu của ông, tên là Nguyễn Thị Lộ.

Nguyễn Trãi bị tru di cửu tộc, nên họ Nguyễn phải cải thành họ Phạm để bảo tồn dòng họ và để... đi thi. Đến thời Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi được minh oan, con cháu lại cải đổi về họ cũ.

Thu Giang: Ra thế. Nhưng chị Thủy này. Cái năm Quý Mùi 1463 mà chị nói đó, em rất nhớ là đã nhắc đến trong một chương trình HTSS rồi. Khoa thi có (về suy nghĩ)... à, phải rồi, có Lương Thế Vinh đỗ Trạng nguyên, còn Quách Đình Bảo đỗ Thám hoa...

Thu Thủy (thốt lên) Khá lắm...

Linh Chi: (tự hào) Em cũng nhớ, chị Thủy ơi... Ông Quách Đình Bảo là người vâng mệnh vua Lê Thánh Tông trông coi làm những bia tiến sĩ đầu tiên ở QTG...

Thu Thủy (khâm phục) Chà, xem ra cả hai em sau này nên học ngành Hán Nôm của chị thì tốt. Trí nhớ tuyệt vời.

Thu Giang: (lém lỉnh đùa): Ôi, chị Thủy rủ rê nhé... Rồi sao nữa hả chị, chị tiếp đi.

Thu Thủy: Thế nhé... Vậy là ông Phạm Bá Ký tiến sĩ đã tài, con ông là Nguyễn Đức Lượng, còn tài hơn. 49 năm sau ngày cha đỗ Tiến sĩ, ông đỗ Trạng nguyên vào năm Giáp Tuất 1514...

Linh Chi: (trầm trồ): Đỗ hẳn Trạng nguyên...

Thu Thủy: Chưa hết, 18 năm sau khi ông Nguyễn Đức Lượng đỗ Trạng nguyên, vào năm Nhâm Thìn 1532, cháu gọi ông là bác ruột (ở đây gọi là cậu ruột- anh trai mẹ) tên là Nguyễn Thiên lại đỗ Trạng nguyên...

Linh Chi (thốt lên): Con hơn cha, giờ cháu ngoại lại hơn ông!

Thu Thủy (cười): Vẫn chưa hết...

Thu Giang: (thích thú kêu lên): Ôi, chị Thủy... câu chuyện làm em quá ngạc nhiên đấy...

Thu Thủy (vui vẻ đùa): Thì mời được “hai danh hoạ” đến đây, chuyện phải có gì đặc biệt chứ...

Linh Chi (cười, vẻ hào hứng) Rồi sao hả chị...

Thu Thủy: Con trai ông Lượng là Nguyễn Khuông Lễ, ba năm sau ngày chú em con cô ruột là Nguyễn Thiên đỗ Trạng; vào năm Ất Mùi 1535, lại đỗ Tiến sĩ- không bằng cha nhưng bằng... ông nội.

Thu Giang: Vậy là hai anh em này trạc tuổi nhau chẳng?

Thu Thủy: Không những trạc tuổi nhau mà còn học chung một thầy, chính là cha, là bác ruột: Trạng nguyên Nguyễn Đức Lượng đấy.

Linh Chi: Vậy hôm nay, chị định kể cho các em nghe về ai, trong số rất đông danh nhân của một gia đình danh giá này?

Thu Thủy: Chị sẽ kể về chuyện thầy trò: “Thầy Trạng nguyên- Trò Trạng nguyên”

Thu Giang: Hoan hô chị Thủy. Bao giờ chị cũng tìm ra được một nét đặc biệt nhất...

Linh Chi (đồng ý với bạn): Lại hợp với học trò nữa.

Thu Thủy (hài lòng): Chị biết các em cần nghe gì mà...

Nào, chúng ta cùng trở lại năm 1511, trước một khoa (ba năm) so với khoa thi ông Lượng đỗ Trạng nguyên (1514) nhé...

(Mờ dần, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Nguyễn Đức Lượng: Trạc 47 tuổi- Cảnh 3: 57 tuổi.

Nguyễn Thiên: Trạc 17 tuổi- Cảnh 3: 27 tuổi.

Nguyễn Khuông Lễ: Trạc 15 tuổi- Cảnh 3: 25 tuổi.

Nguyễn Thị Hiền (em gái Nguyễn Đức Lượng): Trạc 40 tuổi. Vẫn còn nét xinh đẹp của con nhà thi thư, danh giá.

Bối cảnh 1.

Năm 1511, mùa xuân. Cuối buổi trưa. Một nếp nhà tranh nhỏ rìa làng Vác (Canh Hoạch). Bà Hiền đi hái dâu về, vừa đặt quang gánh xuống sân thì con trai đi học về, cùng đi có Khuông Lễ, con người anh trai của bà.

Khác với ngày thường, hôm nay trông cậu có vẻ xúc động...

Nguyễn Thiển: Con chào mẹ.

Khuông Lễ: Cháu chào cô.

Bà Hiền (âu yếm cầm nón phẩy phẩy cho con, cháu): Ừ. Có chuyện gì mà hai anh em... Khiếp, trời này mà mồ hôi, mồ kê ghê chưa. Thế hôm nay hai anh em có học không?

Nguyễn Thiển (lấy cùi tay gạt mồ hôi trên trán): Mẹ ơi, chúng con học xong thì chạy đi xem quan Trạng làng Đan Khê vinh quy bái tổ, ông đi qua gần làng mình...

Khuông Lễ: Đám rước to lắm cô ơi.

Bà Hiền: Mẹ biết rồi, Trạng nguyên vinh quy sao lại không to, cả Tổng phải đi đón rước đấy. Quan Trạng này là cậu Hoàng Nghĩa Phú, con Ông Trần Khắc Minh bên Đan Khê...

Nguyễn Thiển: Mẹ biết ông quan Trạng này hả mẹ?

Bà Hiền: À. Vì ông nội Nguyễn Doãn Dịch của con đỗ Thám hoa năm 1481, thì bố ông quan Trạng này đỗ Tiến sĩ năm 1484, sau ông nội con một khoa thi. Hai người quen biết nhau...

Khuông Lễ (khâm phục): Cô ơi, thế ra cha con ông Trạng này tài ghê. Cha Tiến sĩ, con Trạng nguyên... Sao bố cháu không thi lần này hả cô? Bố cháu cũng nhiều tuổi rồi...

Bà Hiền (cười): Lại thích bố thành quan Trạng hả cháu? Sao cháu không hỏi bố ấy, lại hỏi cô... (chợt bà trầm ngâm) Mỗi người có một phận riêng, các con ạ...

Nguyễn Thiển: Mẹ ơi, chiều nay đi học, con sẽ hỏi bác. Anh Lễ nhé...

Khuông Lễ (hồn nhiên): Em đi mà hỏi. Em học giỏi, bố anh còn chiều. Anh lười học, anh sợ bố anh lắm...

Bà Hiền (trầm ngâm): Đang thời buổi triều đình loạn lạc... Cũng một phần tại bố cháu nặng gánh với mẹ con cô... (chợt như không muốn nhắc lại chuyện cũ, quay lại bảo con) Thôi, con đem dâu cắt đi cho mẹ. (quay sang Khuông Lễ) Lễ ở ăn cơm với cô và em nghe cháu.

Khuông Lễ (nhìn Nguyễn Thiển, ngập ngừng): Cháu, cháu...

Nguyễn Thiển (tinh nghịch): Anh lại sợ bố mắng chứ gì, để chiều đi học em nói hộ cho. Hôm nay có món nhộng rang mà anh thích đấy. Phải không mẹ?

Bà Hiền (vui lây với con): Phải, mẹ đi chợ bán, vẫn còn để lại một bát đầy cho hai anh em trong kia...

Khuông Lễ (sung sướng): Vậy để anh đi cất sách vở cho. Cơm xong, hai anh em đọc bài một lúc rồi đi học thì vừa...

(Cả ba mẹ con, cô cháu vui vẻ, mỗi người một việc. Một lát, khói lam đã la đà bay trên mái tranh. Xa xa, tiếng gà trưa eo óc gáy. Một buổi trưa nơi thôn dã...)

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Thu Giang (như chưa dứt ra khỏi câu chuyện): Vậy là trong câu chuyện của ba người, ta mới chỉ thấy thấp thoáng hình bóng của ông thầy Nguyễn Đức Lượng...

Linh Chi (vẻ nhớ lại): Em còn nhớ, trong một chương trình nào đó, có nói là hồi xưa học trò đi thi không hạn tuổi.

Ông Nguyễn Đức Lượng này khi đỗ Trạng đã 51 tuổi, đúng không chị? Còn ông Giang Văn Minh thì khi thi đỗ đã 56 tuổi...

Thu Thủy (triu mến nhìn Linh Chi): Trí nhớ em tốt lắm...

Ông Lượng đi thi muộn có nhiều lý do. Bà Hiền, em gái ông Lượng có nhắc đến triều đình loạn lạc vì đó là thời kỳ suy thoái của nhà Lê. Nhất là ông vua Uy Mục và Tương Dực tư chất non kém, đã để ngoại thích tiếm quyền, triều đình tao loạn. Nhà Mạc lên ngôi trong lúc lòng dân ly tán, hoảng loạn...

Thu Giang: Vậy rồi hai anh em Khuông Lễ đã thưa chuyện thế nào với ông thầy của họ đây? Chị Thủy kể tiếp đi...

Thu Thủy: Buổi chiều hôm đó, hai anh em đến lớp học sớm, khi đám học trò trong làng còn chưa đến...

Lúc đó ông Lượng đã ngồi trên bộ ván giữa nhà từ bao giờ. Hình như trưa nay ông không đi nghỉ như mọi hôm.

(mờ dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Nhà ông Nguyễn Đức Lượng. Một bộ ván ngả màu thời gian kê ở gian giữa. Gian kê bên là mấy bộ bàn ghế của một lớp học thời xưa. Ông Lượng đang ngồi trầm ngâm bên bộ đồ trà... Thấy con trai đi với cháu về, ông biết cậu ta lại ăn cơm bên cô em rồi.

Nguyễn Đức Lượng: (với con trai): Lại đi ăn chực há cậu?

Nguyễn Thiển (Nhánh nhẩu): Con chào cậu... Mẹ con đã nấu cơm trước rồi. Chúng con đi xem đám rước về qua nhà, mẹ con bảo anh phải ăn, không lại thừa cơm...

Nguyễn Đức Lượng: (bật cười): Xem ra rồi chú em lại thành Trạng lém, làm hư ông anh.

Nguyễn Thiển (cười theo): Thưa cậu, con không nói dối đâu ạ. (thấy cậu đang vui, nhanh chóng tranh thủ) Thưa cậu, Trạng nguyên là con cụ Thượng thư bên Đan Khê...

Khuông Lễ (hồn nhiên xen vào): Quan Trạng là Hoàng Nghĩa Phú, bố ạ.

Nguyễn Đức Lượng: Xem ra các cậu biết nhiều đấy nhỉ?

Nguyễn Thiên: Là mẹ con kẻ đầy ạ. Khi anh Lễ hỏi sao cậu không đi thi khoa này, mẹ con bảo sang mà hỏi cậu...

Nguyễn Đức Lượng (nhìn hai anh em, cân nhắc): Các con không lo học, chỉ mơ hão. Để đoạt được bằng vàng đâu phải chuyện chơi...

Nguyễn Thiên: Nhưng tiếng tăm cậu khắp vùng này ai mà chẳng nhắc đến, mà cậu thì...

Nguyễn Đức Lượng (nheo mắt nhìn đứa cháu thông minh nhất lớp): Thi đã già chứ gì? (rồi ông thoát trầm ngâm) Tiếng tăm là một chuyện, ai biết mình bằng chính mình... (ông chậm rãi) Tuy nhiên... cha sẽ dạy các con thêm ba năm nữa.

Nguyễn Thiên (reo lên): Nghĩa là khoa sau cậu sẽ đi thi hả cậu?... (Rồi không đợi trả lời, cậu bá vai anh nhảy nhót)

Cả hai anh em: A, thích quá. Cậu đi thi- cha đi thi...
(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Thu Giang: Vậy là trước thì do hoàn cảnh gia đình, rồi triều đình tao loạn. Sau thì ông Lượng cân nhắc sức học của mình mà quyết định chưa thi năm ấy hả chị?

Thu Thủy: Đúng vậy, các em ạ. Ông muốn cho học trò, cũng là con cháu mình biết rằng, sự học cần bền chí. Người xưa, người ta thích dùng câu “dùi mài kinh sử” là vậy đấy, các em ạ.

Linh Chi: Vậy rồi câu chuyện tiếp tục ra sao hả chị?

Thu Thủy: Ba năm sau, lại như một buổi trưa năm nào. Hai anh em Nguyễn Thiên, Khuông Lễ giờ thêm cả bà Hiền và gia đình họ hàng ở làng Vác- Canh Hoạch- đi đón Trạng nguyên...

Thu Giang: Và lần này chính là là cha, là bác, là ông thầy của hai anh em... mừng lắm chị nhỉ. Em cũng hình dung ra cảnh đó.

Linh Chi: Rồi ông Lượng ra làm quan thì...

Thu Thủy: Đây là giai đoạn khủng hoảng chính trị sâu sắc của triều đại nhà Lê. Chính thế hệ anh em nhà Nguyễn Thiên, Khuông Lễ lại phải chịu cảnh chậm chạp con đường khoa cử như ông Lượng trước đây...

Một lần, ông quan bộ Lễ nhắc hai anh em Khuông Lễ, Nguyễn Thiên lên Kinh...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Nhà riêng quan bộ Lễ Nguyễn Đức Lượng ở Kinh đô. Bài trí đơn giản.

Hôm nay có hai vị khách ở quê, đó là con và cháu ông: Khuông Lễ và Nguyễn Thiên. Ông vừa nhắc hai người ra có việc...

Nguyễn Đức Lượng (vui vẻ, định với tay rót nước theo thói quen): Thế nào, ở nhà các con học hành ra sao..

Nguyễn Thiên (nhanh nhẹn đỡ lấy ấm nước): Cậu để cháu...

(rót ra chén, cười bẽn lẽn) Cũng thấp thỏm lắm cậu ơi. Nghe lời cậu, cháu và anh ở nhà vừa đọc sách vừa mở lớp dạy học...

Khuông Lễ (khoe): Cũng đông học trò đến theo học lắm, cha ạ. (nhìn em họ) Cũng là nhờ tiếng tăm thầy đồ này đấy ạ.

Nguyễn Đức Lượng (nheo mắt nhìn cháu, cười hóm hỉnh): Thế khi học trò hỏi tại sao thầy không đi thi thì các con trả lời ra sao?

Nguyễn Thiến: (thấy cậu đang vui, lém lỉnh): Thi cháu trả lời như năm nào cậu trả lời anh em cháu. Rằng “không ai hiểu ta bằng mình...” (chợt nhìn sang anh) Nhưng mà cậu ơi, bao nhiêu lần anh em cháu thấy lo lắng...

Nguyễn Đức Lượng (quay sang con): Lo lắng ư... vì điều gì?

Khuông Lễ: Thì tình hình loạn lạc đó cha... (nhìn ra cửa, xuống giọng) Nghe nói nhà Mạc đang có cơ thắng thế...

Nguyễn Đức Lượng (hiểu ý con): Nhà không có ai, tuy nhiên cũng nên cảnh giác... Có điều, các con không nên lo lắng quá. Thời thế có thể đổi thay, nhưng rồi sẽ lại ổn định thôi.

Nguyễn Thiến: Nghĩa là cậu cho rằng rồi sẽ có đổi thay?

Nguyễn Đức Lượng: Chính vì vậy mà cha mới nhấn các con ra chơi (ông cười, vẻ đe nẹt) Hôm nọ cô có mách ta là các con độ này chệnh mảng học hành...

Khuông Lễ: Là con có lúc thấy nản vì không biết lúc nào thì nên ra ứng thí...

Nguyễn Thiến: Cháu cũng bảo anh là cậu đã dặn rồi, không vội được. Cứ lo học cho chắc thôi...

Nguyễn Đức Lượng (chợt trầm ngâm): Cũng chẳng còn lâu nữa đâu. Khi tình hình có vẻ ổn rồi thì cha sẽ nhấn về. Cần nhất là bền chí. (ông tiếp, giọng vẻ bông đùa) Người xưa có câu “Quân tử 10 năm báo thù chưa muộn”, các con sao đã lo không có dịp thi thố tài năng trận bút...

Nguyễn Thiến: Cậu nói vậy thì chúng con yên tâm. Nhưng thời thế thay đổi thì lệ thi cũng thay đổi, cậu bảo nên thế nào?

Khuông Lễ: Học trò cũng bản khoản như thế đấy, cha ạ.

Nguyễn Đức Lượng: Các con lo thế cũng phải.

Nhưng một là, lệ thi ít khi tùy tiện thay đổi, vì triều đại nào cũng cần người tài. Họ quan tâm đến tài năng giúp củng cố địa vị thống trị của mình.

Hai là, nếu có thay đổi thì sẽ được báo trước, cũng chẳng khó khăn gì mà không nắm được. Cái chính vẫn là chăm lo rèn dũa kinh nghĩa, đèn sách. Học rộng biết nhiều không bao giờ là đủ...

Nguyễn Thiến: Chúng con hiểu những điều răn dạy của cậu. Chỉ mong thỉnh thoảng, cậu lại về thăm nhà, bảo ban chúng con thêm...

Nguyễn Đức Lượng (cười hóm hỉnh): Xem ra thì thầy đồ còn chưa tin mình lắm, vậy học trò của thầy biết có dám tin mình không?

Nguyễn Thiến (cười): Thưa cậu, trò đi thi mà trượt còn được.

Chứ thầy đi thi mà không đậu thì biết còn dám nhìn trò nữa không?...

Nguyễn Đức Lượng: (cười to): Khá lắm. Ta muốn hai con tranh thủ mở lớp là để hai con nung nấu cái chí ấy... (rồi ông nhìn con, trầm ngâm) Tuy vậy, suy cho cùng vẫn ở cái chí của mình. Biết mà quyết tâm thôi, chứ không phải biết mà lo lắng quá...

Khuông Lễ: Cha yên tâm. Con sẽ không dễ bỏ cuộc đâu...

Nguyễn Đức Lượng (hài lòng): Thế thì tốt. Hai con hãy bảo ban nhau mà học, chớ để phụ sự trông mong ở cha mẹ...

Nguyễn Thiến: Chúng con xin nghe lời cậu. Giờ cậu cho phép hai anh em con ra phố chợ mua ít bút mực, rồi về cho kịp buổi học chiều...

Nguyễn Đức Lượng: Được, các con đi nhanh rồi về sớm...

(Hai anh em vui vẻ chào ông Lượng rồi dắt nhau ra. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Thu Giang: Xem ra thì các nhân vật của chúng ta thiết thời vì sinh ra ở thời loạn lạc... chị Thuỷ nhỉ.

Thu Thuỷ: Thế mới đánh giá được cái chí con người. Tuy nhiên, nhiều khi cũng bỏ phí bao nhiêu thời gian quý báu...

Linh Chi: Hồi xưa, học để mục đích ra làm quan nên ai cũng cố mà học đi thi, mới phải chờ đợi vậy. Còn bây giờ, có thể đi làm việc khác, chị nhỉ?

Thu Thuỷ: Em nói cũng phải. Nhưng có hai cách lý giải:

Một là: Thi để mục đích tìm người tài, có thi mới biết ai có tài mà bổ dụng. Mặt khác, người tài phải qua thi để chứng tỏ mình và mong muốn đem tài năng ra “trị quốc, bình thiên hạ”

Hai là: Không thi mà tìm việc khác cho mình cũng tốt. Nhưng chỉ tốt khi việc đó vừa tầm của mình. Còn nếu anh có tài hơn, ở một tầm cao hơn, thì rõ là lãng phí tài năng...

Thu Giang: Chính vì vậy mà ngày nay...

Thu Thuỷ: Cho chị nói tiếp ý của em: ai có tài năng thực sự thì phải có quyết tâm lớn để học lên. Còn lại, có thể lượng sức mình để đi theo những con đường khác phục vụ tổ quốc...

Linh Chi: Em cũng nghĩ như vậy. Chị Thuỷ ạ... Vậy còn anh em Khuông Lễ và Nguyễn Thiến rồi ra sao hả chị?

Thu Thuỷ: Lại nói về hai anh em... đến năm 1532. Lúc đó nhà Mạc lên nắm quyền.... Tình hình trong nước đã ổn định dần. Hai anh em đã ra ứng thí... Tuy nhiên, bên cạnh niềm vui lớn là ông Nguyễn Thiến đỗ Trạng, lại có một chút buồn là ông Khuông Lễ không được như ý...

Thu Giang: (thốt lên): Cứ như hồi nào ông Lượng đoán trước ấy, chị nhỉ.

Thu Thuỷ: Đúng vậy. Nhưng suy cho cùng thì là cha, là thầy, có lẽ nào ông Lượng lại không biết khả năng hai người, hả các em...

Linh Chi: Ngay cả ông Khuông Lễ cùng tự thấy mình còn chưa thực sự chăm học lắm, đúng không chị?

Thu Thuỷ: Đúng thế. Các em đã theo dõi câu chuyện rất chăm chú và có nhận xét rất đúng.

Thu Giang: Theo như câu đối trong nhà thờ này thì...

Thu Thủy (hiểu ý TG): Đúng đấy. Ngay ở khoa thi sau, vào năm 1535, ông Khuông Lễ cũng đã làm rạng danh cha và ông nội mình bằng danh hiệu Tiến sĩ khoa Ất Mùi...

Sau này, do có tài năng, ông đã lên chức hữu Thị lang, được cử đi sứ phương Bắc.

Linh Chi: Còn ông Lượng và ông Nguyễn Thiến thì sao hả chị?

Thu Thủy: Ông Lượng giữ chức tả Thị lang, cũng từng được cử đi sứ phương Bắc. Khi mất ông được truy tặng chức Thượng thư...

Còn ông Nguyễn Thiến thì lên đến chức Thượng thư bộ Lại, Đô ngự sử, nhập thị kinh diên, tước Quận công...

Thu Giang: Nghĩa là hai ông đều có tài thực sự và đã biết bèn chí chờ thời theo lời khuyên của thầy...

Thu Thủy (cười hài lòng): Rõ là các em đã biết được ý nghĩa của câu chuyện về Thầy Trò này rồi đấy...

Thu Giang và Linh Chi: Câu chuyện rất hay, chị ạ.

Thu Thủy: Còn bây giờ (xem đồng hồ) cũng đã đến giờ chúng ta phải chia tay với các bạn rồi...

(Cả ba ghé đầu vào nhau, quay về phía ống kính, giơ tay vẫy vẫy: Xin chào tất cả các bạn và hẹn gặp lại)

(mở dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Vậy là đã hết giờ rồi, các bạn có thấy thời gian trôi nhanh quá không?

Chúng ta vừa được đi thăm một di tích văn hoá dòng họ rất đặc sắc của vùng đất Hà Tây. Được theo dõi câu chuyện về thầy trò khá đặc biệt: cả thầy và trò đều là Trạng nguyên...

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Nhà tiên tri số 1

Chuyện về quan Thượng thư Nguyễn Bình Khiêm

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến!

Trong số các nhà khoa bảng Việt Nam xưa nổi lên một tên tuổi gắn với tài tiên đoán thời cuộc, đó là Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm.

Ông Nguyễn Bình Khiêm được dân gian suy tôn là “Nhà tiên tri số 1” bởi những tiên đoán thể hiện trong những lời sấm, gọi là “Sấm Trạng Trình”. Tức là những tiên đoán về tương lai của ông Trạng nguyên ở làng Trình Tuyền (Trung Am) huyện Vĩnh Lại xưa kia, nay là huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Thậm chí, các nhà làm sử còn cho rằng, ông là người đầu tiên và duy nhất thời đó khẳng định: Khoảng 500 năm sau, Việt Nam sẽ là tên gọi của nước ta. Bằng chứng là trong tập “Trình tiên sinh quốc ngữ” ông viết vào khoảng những năm 1535-1545 có câu “Việt Nam khởi tổ xây nền”... và sau này đã đúng như vậy!

Bỏ qua những huyền thoại thêu dệt về ông Trạng Trình, chương trình HTSS muốn kể cho các bạn nghe về thời niên thiếu của ông, quá trình học tập, tu dưỡng thành tài của ông. Và không thể thiếu được vài giai thoại về tài tiên đoán của ông Trạng làng Trình Tuyền này... Mời các bạn cùng theo dõi nhé.

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Nguyễn Bình Khiêm: Trạc 14 tuổi- Cảnh 2: Trạc 44 tuổi- Cảnh 3 và 4: Trạc 65 tuổi

Nhữ Thị Thục (mẹNBK): Trạc 40 tuổi.

Nhữ Văn Lan (ông ngoại NBK): Trạc ngoài 60 tuổi.

Nguyễn Văn Định (cha NBK): Trạc ngoài 40 tuổi

Nguyễn Thiến (bạn tâm giao của NBK): Trạc 41 tuổi.

Nguyễn Khuông Lễ (anh họ Nguyễn Thiến): Trạc ngoài 30 tuổi.

Người hầu (của NBK) Trạc 14 tuổi.

Khách lạ 1 (Người nhà Trịnh Kiểm): Trạc 40 tuổi

Khách lạ 2 (người nhà Nguyễn Hoàng): Trạc 40 tuổi

Bối cảnh 1.

Năm 1515, mùa xuân. Tư dinh quan Thái bảo Nghiêm Quận công Nguyễn Văn Định. Hôm nay nhà ông Quận công có khách quý: Quan Thượng thư Nhữ Văn Lan vừa về trí sĩ đến thăm nhà.

Khi đang tại chức, ông thường bận, hiếm khi đến thăm nhà con gái... Lúc này, Nguyễn Bình Khiêm (tên húy là Nguyễn Văn Đạt) còn theo bạn đi chơi, chưa biết ông ngoại đến.

Trong nhà, cha và mẹ- bà Nhữ Thị Thục- đang nói chuyện về cậu con trai cho ông ngoại của NBK nghe...

Nhữ Văn Lan: Vậy còn chuyện học hành của chú bé thì sao?

Nhữ Thị Thục (vẻ băn khoăn): Có vẻ bất thường, cha ạ. Cuốn sách về Dịch lý mà hôm theo con về nhà mượn của cha, cháu đọc có vẻ ham mê. Cháu cũng thường nhắc con sao lâu không về ông ngoại, dường như cháu muốn hỏi gì về cuốn sách đó...

Nhữ Văn Lan (vẻ ngạc nhiên): Ham mê? Cha còn nhớ, cuốn sách đó đâu có dễ đọc?...

Nguyễn Văn Định (Biết cha vợ là người rất am hiểu lý số, đỡ lời cho vợ, trả lời như hỏi cha): Con cũng không hiểu, cha ạ. Thông thường, đối với học trò thì trong Ngũ kinh... chúng thường không thích Kinh Dịch. Đó là một cuốn sách khó đọc. Nghĩa lý sâu xa mà rất kiệm lời. Vậy mà...

Nhữ Văn Lan: Thì từ xưa đến nay, và chắc là nhiều thiên niên kỷ sau, Kinh Dịch vẫn được coi là “Kim Cổ Kỳ Thư” mà...

Nguyễn Văn Định: Vậy mà cháu tuy còn ít tuổi, lại chỉ ham mê đọc nó và cuốn tương tự mượn ở nhà cha về...

Nhữ Văn Lan (vẻ tò mò): Vậy những sách khác, nó không dành thời gian để đọc sao?

Nhữ Thị Thục: Thừa cha, cháu đọc nhiều loại sách, nhưng đọc rất nhanh. Riêng sách về lý số thì say sưa nghiền ngẫm... Nhiều khi, con không nghĩ là cháu chỉ đang mới 14 tuổi...

Nguyễn Văn Định (cười tiếp lời vợ): Có lẽ vì thế mà nhà con dường như chỉ dạy truyền miệng cho cháu toàn thơ văn chữ Nôm...

Nhữ Văn Lan (cười): Rõ ràng Kinh Dịch với thơ văn chữ Nôm là hai chuyện khác nhau xa... Vậy nó học ra sao?

Nhữ Thị Thục: Thừa cha, dường như không muốn phật ý cha mẹ, như nhà con vừa nói, cháu học rất nhanh các loại sách khác, kể cả văn thơ chữ Nôm con truyền khẩu cho...

Nhữ Văn Lan: Rất nhanh ư? Nghĩa là...

Nguyễn Văn Định (hiểu ý cha vợ): Nghĩa là học thuộc hết, thậm chí không quên một chữ nào, thừa cha...

Nhữ Văn Lan (tỏ ra thích thú): Vậy mà ta không biết trong con cháu mình lại có một kỳ nhân... (cười vui vẻ)

(chợt cả ba người quay ra khi nghe tiếng chào rất to từ ngoài xa của NBK)

Nguyễn Bình Khiêm: Con chào cha mẹ...

Nhữ Thị Thục (cười với cha): Cháu về đây cha ạ. Bao giờ cũng vậy, chưa thấy mặt đã nghe tiếng...

Nguyễn Bình Khiêm (xuất hiện trước cửa, nhận ra nhà có khách): A... ông ngoại. Cháu chào ông ạ...

Nhữ Văn Lan (cười): Thế nào chú bé. Ta đang nghe là chú không thuộc loại chịu khó học hành...

Nguyễn Bình Khiêm: Thừa ông, thực ra thì cháu cũng học đấy chứ ạ... (ngập ngừng nhìn cha) Nhưng cháu cũng thích chơi nên cố học cho nhanh...

Nhữ Văn Lan (ngắm nhìn dung mạo khôi ngô tuấn tú của NBK, cười hóm hỉnh): Ra thế. Đấy cũng là một kiểu lấu cá đấy, chú bé nhé. Nhưng tại sao cháu lại bảo là “thực ra...”?

Nguyễn Bình Khiêm: Là vì trong Ngũ Kinh, cháu chỉ thấy có Kinh Dịch là phải đọc kỹ mới hiểu được phần nào, còn Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu... và Tứ thư thì cháu hiểu và thuộc ngay...

Nhữ Văn Lan (về chú ý): Kinh Dịch đọc kỹ mới hiểu phần nào ư, nghĩa là cháu có hiểu được cuốn Dịch lý rất khó đọc đó?

Nguyễn Bình Khiêm (về thất vọng): Thế đấy ông ạ. Là cháu nói những gì có thể hiểu thì phải đọc kỹ mới hiểu, còn thì...

Nhữ Văn Lan: Thì ra, với cháu, cái gì khó mới làm cháu chú ý chẳng? Điều đó rất khác với đám học trò thông thường, nhất là học trò ở tuổi cháu đấy...

Nguyễn Bình Khiêm: Ông ơi, ông ở chơi nhà cháu lâu không?

Nhữ Văn Lan (hóm hỉnh): Lại định hỏi ông về Kinh Dịch phải không? (cười) Giờ ông về trí sĩ rồi, nếu cha mẹ cháu nuôi được ông thì ông ở chơi với cháu lâu, còn nếu...

Nguyễn Bình Khiêm (quay nhìn cha mẹ): Con muốn ông ngoại ở chơi lâu, dạy thêm cho con. Cha ở Kinh ít khi về, con không biết hỏi ai... Bố mẹ mời ông ở lại nhà mình đi.

Nguyễn Văn Định (lắc đầu nhìn vợ): Đấy, bà nó xem. Dường như cậu chàng chỉ muốn học mỗi môn sở trường của ông ngoại thôi...

Nhữ Văn Lan (như nói với chính mình): Sự học mênh mông như đại dương. Dịch học lại càng không có bến bờ nào, mặc dù ta luôn thấy được sự huyền diệu của nó... (quay sang NBK)

Cháu ơi, ta chưa biết thực học của cháu thế nào, tuy vậy có thể nói rằng, để gọi là hiểu về Kinh Dịch, trước tiên cháu phải tích lũy cho mình thật nhiều kiến thức, cộng thêm sự từng trải cuộc sống trong nhiều năm trời...

Sự đam mê của cháu sẽ tạo nên một sức bật cần thiết, nhưng để mở lối vào con đường huyền bí của Kinh Dịch, cháu còn cần rất nhiều năm chuyên chú vào việc học hành...

Nguyễn Bình Khiêm (chăm chú nghe ông ngoại): Cháu hiểu rồi, ông ạ. Cháu hứa sẽ nghe lời ông dạy bảo...

Nhữ Văn Lan (quay sang hai con): Không cần phải lo lắng gì cho cháu sớm quá. Việc cần nhất bây giờ là phải khuyến khích sự đam mê tìm hiểu kiến thức mọi mặt.

Như người ta muốn xây một ngôi nhà, bất kể nó là loại nhà kiểu cách như thế nào, cao to đến đâu, trước tiên phải có một nền móng thật vững chãi...

Kiến thức mọi mặt sâu rộng, cần cho việc mở mang tầm hiểu biết chuyên sâu của con người, tựa như nền móng vững chãi, cần cho việc xây dựng ngôi nhà cao to đó vậy...

(Đọc trong bối cảnh ấy: Nguyễn Bình Khiêm nhìn ông ngoại như ngắm một ông tiên. Người mà cả cha mẹ đều ngưỡng mộ tài năng- đặc biệt tài năng về Dịch lý-

là đây, ngay trước mặt cậu hôm nay và đặc biệt từ giờ, cậu có thể gặp ông nhiều hơn, hỏi ông nhiều hơn những điều trong sách thánh hiền...)

(mở dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Lần gặp ông ngoại hôm đó được coi là bước ngoặt trong con đường học vấn của Nguyễn Bình Khiêm. Nghe lời ông ngoại, một ngày, cha đã cho cậu thiếu niên Nguyễn Bình Khiêm theo học Bảng nhãn Lương Đắc Bằng, lúc bấy giờ là Đông các đại học sĩ, tước Đôn Trung bá, quan đồng triều với cha.

Dường như hoàn cảnh cảnh đương thời góp phần cho cậu học trò non nớt Nguyễn Bình Khiêm năm nào thực hiện lời khuyên của ông ngoại, trở nên già dặn, thậm chí là hơn mức bình thường, khi bước vào những kỳ thi trong đời mình.

Đang trong thời buổi chính sự rối ren, mãi đến năm 1534, tức là 19 năm sau lần gặp ông ngoại đáng nhớ ấy, Nguyễn Bình Khiêm mới bước vào kỳ thi Hương và đỗ ngay Giải nguyên (đỗ đầu Kỳ thi Hương). Năm sau: 1535, vào kỳ thi Hội, ông đỗ luôn Hội nguyên (đỗ đầu kỳ thi Hội) và tại kỳ thi Đình chọn Tam Khôi, ông đỗ ngay Trạng Nguyên (đỗ đầu kỳ thi Đình)!

Có một cuộc gặp gỡ thú vị sau kỳ thi Đình năm ấy của Nguyễn Bình Khiêm với hai nhân vật tại Văn miếu Quốc Tử Giám, mà sau đó, khi cùng làm quan đồng triều, họ trở thành bạn thơ rất tâm đắc.

Mời các bạn cùng chứng kiến cuộc gặp gỡ đó.

Bối cảnh 2:

Văn Miếu QTG, năm 1535. Một buổi chiều mùa xuân. Có hai người đang đứng cạnh những tấm bia tiến sĩ dựng từ năm Hồng Đức 1484.

Một người trong trang phục học trò trạc ngoài 30 tuổi. Người kia mặc quan phục, trạc tuổi 40. (Có thể sử dụng cảnh thật để quay)

Nhìn kỹ, thì nhận ra đó là hai nhân vật chúng ta đã từng quen: Người học trò chính là Nguyễn Khuông Lễ, con trai Trạng nguyên Nguyễn Đức Lương. Người bạn quan phục là Trạng nguyên Nguyễn Thiên, là quan văn bộ Lại. Sáng nay Khuông Lễ dự thi Đình. Cậu em họ hết giờ làm việc chiều đưa anh vào thăm QTG.

Khuông Lễ đang kể chuyện gì đó, thỉnh thoảng lại thấy chú em Nguyễn Thiên cười rất vui vẻ.

Chợt có một học trò trông vẻ cứng tuổi từ phía giếng Thiên Quang đi lại. Khuông Lễ đang nói chuyện, bỗng như nhận ra người quen khi trông thấy người học trò...

Khuông Lễ (khẽ dặt tay em họ): Kia chính là quan tân Trạng Nguyên Bình Khiêm mà anh vừa kể cho chú nghe đấy... (với NBK, lúc này đang đến gần hai người) Chào huynh, đệ là Nguyễn Khuông Lễ cùng thi Đình sáng nay với huynh. Còn đây là Nguyễn Thiên...

Nguyễn Bình Khiêm (nhận ra người bạn ít tuổi hơn, ngỡ ngàng một chút, rồi vồn vã): Chào đệ... (quay sang Nguyễn Thiên) thì ra đây là quan Trạng khoa thi Nhâm Thìn. Đệ nghe danh huynh đã lâu, hôm nay mới gặp mặt...

Nguyễn Thiến: Không ngờ huynh cũng có hứng ra đây mới tình cờ gặp nhau... Đệ vừa nghe ông anh họ đây khâm phục kể về bài sách vấn mà huynh trình bày ban sáng trước mặt vua và ban Giám thí...

Nguyễn Bình Khiêm (về khiêm tốn): Là tại đệ đây quá khen, sức học của đệ cũng bình thường thôi mà...

Khuông Lễ (vẫn còn tỏ ra khâm phục): Trong buổi sách vấn, luận về “Đạo trị nước” đệ khâm phục huynh ở kiến thức thâm sâu về sự biến đổi huyền diệu của thời và thế ảnh hưởng đến con người...

Nó khiến người nghe giật mình vì dường như lâu nay, người ta quên mất rằng, muốn trị nước phải nương vào sức mạnh của thời và thế. Huynh đã viện ra một ví dụ rất hay về nhu thuật.

Từ đó khẳng định rằng, “đạo trị nước” là dựa vào sức mạnh tổng hợp, biết rõ thế và thời, biết lựa theo nó sao cho có lợi nhất cho việc trị bình thiên hạ...

Nguyễn Thiến: Huynh đã ghi điểm dựa vào mặt mạnh nhất của mình. Mà theo như anh tôi đây thuật lại thì trong buổi sách vấn đó, huynh đã tiếp cận vấn đề theo một cách mà ngay cả nhà vua và ban Giám thí ít ngờ nhất: luận về thời và thế! Hẳn là huynh nghiên cứu nhiều về Dịch lý. Lại rất sành vận dụng vào thời cuộc?...

Nguyễn Bình Khiêm (như chạm vào điều tâm đắc của mình): Quả thật là luận về “Đạo trị nước”, xưa nay thời nào nhà vua cũng quan tâm, khi có dịp hỏi bề tôi của mình. Trong các kỳ thi Đình, khi ra đề sách vấn, nhà vua cũng thường muốn nghe về điều đó...

Khuông Lễ: Và dường như huynh cho rằng trả lời như các vị tiền bối là chưa đủ?...

Nguyễn Bình Khiêm: Quả vậy. Họ bao giờ cũng quan tâm đến tài năng và đức độ của người cai trị, tức là quan tâm đến cá nhân con người. Lễ dĩ nhiên, họ cũng bàn đến lòng dân và người cai trị phải coi trọng đến các chính sách hợp lòng dân.

Đó là thuận lễ nhưng chưa đủ...

Nguyễn Thiến (chăm chú lắng nghe, tiếp lời): Và huynh thì cho rằng, những lễ đó là đương nhiên, không cần phải bàn đến nữa, từ đó khai thác sâu vào khía cạnh “Thiên thời và Địa lợi”, tức là luận về thời và thế bằng kiến thức rất sâu sắc về Dịch lý của mình?

Nguyễn Bình Khiêm (thoáng giật mình): Quả là huynh không phải người tầm thường, như đọc hết được tâm can của đệ...

Khuông Lễ (như vẫn mãi theo đuổi dòng suy nghĩ của mình): Đệ cho rằng, ví dụ về con thuyền buồm đi trong gió bão đại dương của huynh thật là đặc địa...

Nguyễn Thiến (đồng tình): Đúng vậy. Thiên nhiên như thời và thế, có một sức mạnh không gì chống đỡ nổi. Nhưng người đi trên đại dương có thể lựa thế cánh buồm của mình để tiến lên...

Nguyễn Bình Khiêm (nhìn Khuông Lễ, chân thực): Cảm ơn các huynh đệ về cuộc gặp gỡ hôm nay... Thật không ngờ tình cờ ta lại có được bạn tâm giao... (với NT, giọng tâm tình) Huynh không biết đó thôi, thời niên thiếu, đệ từng tự cho mình có thể hiểu biết tất cả.

Tình cờ, được nói chuyện với ông ngoại, mới biết mình đang đi theo một con đường không hướng tới thành công. Từ đó đệ cẩn thận đọc rất kỹ mọi kiến thức trong sách thánh hiền. Coi đó là nền tảng cho con đường học vấn của mình sau này (cười, hài hước) chỉ tiếc là khi ngoảnh lại, đã gần hết cuộc đời rồi...

Khuông Lễ (vui vẻ nói với NT): Giờ chúng ta hãy chúc mừng cuộc hội ngộ này bằng cách về nhà cha thôi. Lúc đi cha đã dặn kỹ là phải về sớm (quay sang NBK) Được gặp huynh hãn cha đệ rất vui. Trưa nay, lúc đi thi về, đệ cũng đã kể về quan tân Trạng nguyên cho cha đệ nghe. Ông cụ tỏ ra rất khâm phục buổi sách vấn của huynh...

Nguyễn Thiến: Phải đây, chúng ta cùng đi thôi...

(Cả ba người bạn vui vẻ dặt tay nhau đi khuất. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Đây là tình cờ mà không phải bất ngờ, hai ông Trạng của hai khoa thi liên tiếp (1532-1535) là Nguyễn Thiến và Nguyễn Bình Khiêm đã gặp nhau để trở thành bạn tâm giao của nhau sau này. Vì Khuông Lễ thi sau chú em họ Nguyễn Thiến một khoa, cùng khoa với Nguyễn Bình Khiêm. Họ đã gặp nhau như chúng ta đã chứng kiến.

Rồi khi cùng nhau làm quan, Nguyễn Thiến thường xuyên trao đổi thi ca với Nguyễn Bình Khiêm, rất là tâm đắc.

Giờ chúng ta hãy quan tâm đến tài năng tiên đoán của Nguyễn Bình Khiêm, qua một vài sự kiện gắn với thời cuộc khi ông đã cáo quan về hưu, mở trường dạy học.

Lần đầu tiên là vào năm 1556, Trịnh Kiểm muốn cướp ngôi nhà Lê, trừ trừ không muốn tìm con cháu nhà Lê thay cho Lê Trung Tông vừa mất. Trịnh Kiểm chưa quyết, bèn bàn với tâm phúc của mình là Phùng Khắc Khoan, vốn là học trò và là em cùng mẹ khác cha của Nguyễn Bình Khiêm. Họ Phùng nhớ đến tài năng của thầy học, bèn sai người đến am Bạch Vân, ở làng quê Vĩnh Lại, nơi cư ngụ của Nguyễn Bình Khiêm, nhờ thầy chỉ giáo...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Am Bạch Vân, một lều tranh bên bờ hồ làng Trình Tuyền (Trung Am) Vĩnh Lại, Hải Phòng. Nơi đây hàng ngày tĩnh mịch, thanh vắng. Chỉ có tiếng học trò đọc sách, bình văn ở lớp học kế bên vọng lại. Năm 1556, mùa xuân, tháng giêng. Một buổi xế trưa, người hầu trong am Bạch Vân thấy một vị khách lạ, như muốn hỏi thăm vào am...

Khách lạ 1: Này cậu. Chẳng hay đây có phải là nơi ở của “Bạch Vân cư sĩ” Nguyễn Bình Khiêm?

Người hầu (phân vân): Dạ thưa ông, đây là am Bạch Vân của thầy...

Nguyễn Bình Khiêm (lúc này như một ông tiên-65 tuổi- chống gậy trúc khom người bước ra): Có ai hỏi gì vậy con... (nhìn thấy người khách) Ông là...

Khách lạ 1 (khẽ giật mình, cúi người vái chào): Xin kính chào Trình lão tiên sinh. Con là người của Hộ bộ thượng thư, Quốc tử giám tế tửu Phùng Khắc Khoan, học trò của Tiên sinh...

Nguyễn Bình Khiêm: Ta nhớ rồi. Vậy hôm nay...

Khách lạ 1: Dạ thưa, hôm nay con vâng mệnh quan Thượng thư, cũng là của Thái sư Lượng Quốc công Trịnh Kiểm... (đưa mắt nhìn người hầu)...

Nguyễn Bình Khiêm (hiểu ý, dặn người hầu): Con ra hàng hương, chuẩn bị ít hương oản để cùng ta lên chùa...

Khách lạ 1 (đợi người hầu đi khỏi): Dạ thưa. Thái sư Lượng quốc công cho rằng họ Lê đến thời suy mệnh. Nay vua vừa băng, là lúc nên thay trời hành đạo, muốn hỏi ý kiến quan Thượng thư. Quan lớn con nhớ đến danh tiếng của Tiên sinh, hứa với Thái sư sẽ xin gặp Tiên sinh hỏi về thời thế...

Nguyễn Bình Khiêm (vờ như không nghe những lời trình bày của khách. Lững thững chống gậy trúc đi ra, gọi với theo người hầu đã ra đến ngõ): Nhà ngươi qua báo với người nhà ta, năm nay lúa không được tốt, nên giống kém. Hãy tìm thóc cũ mà gieo thì tốt hơn...

Khách lạ 1 (chừng như chưa hiểu rõ thâm ý của Trạng Trình, đi theo ông): Dạ thưa, vậy là...

Nguyễn Bình Khiêm (nói với một nhà sư vừa nhìn thấy ông từ xa): Nhà sư hãy chăm cúng phật mà ăn oản nhé...

(Đọc trong bối cảnh ấy: Khách lạ thoáng giật mình, bước chân đi như vô định... Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm dường như không biết đến người khách lạ vẫn đi theo mình, ông nhàn tản chống gậy trúc theo lối lên chùa. Người hầu mang hương oản cung kính lữn cữn theo sau... Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Khi người nhà về nói lại với Phùng Khắc Khoan, Phùng Khắc Khoan liền trình bày với Thái sư Trịnh Kiểm. Vốn biết tiếng tăm của Trạng Trình, lại là người khôn ngoan, Thái sư hiểu ra thâm ý của Nguyễn Bình Khiêm, từ bỏ ý định phế nhà Lê. Thái sư sai người đến làng Bồ Vệ (Đông Sơn, Thanh Hoá) rước Lê Duy Bang, là cháu 6 đời của Lê Trừ- anh ruột Lê Lợi- về lập làm vua, tức là Lê Anh Tông.

Một lần khác, vào khoảng năm 1558, Nguyễn Hoàng, là em ruột vợ Trịnh Kiểm, khi thấy anh trai mình là Nguyễn Uông bị anh rể bức hại, đã cho người đến hỏi Trạng Trình về thời thế. Người nhà Nguyễn Hoàng cũng đã tìm đến am Bạch Vân...

Chúng ta hãy cùng xem câu chuyện diễn ra như thế nào nhé.

(mờ dần, chuyển sang cảnh 4)

Bối cảnh 4:

Một ngôi chùa trong làng Trình Tuyên. Buổi trưa thanh vắng, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm đang thành thoi văn cảnh chùa (cảnh này có thể chọn ở chùa Trấn Quốc, mé gần cổng). Người hầu khẽ khàng đến cạnh ông báo tin gì đó. Một lát, có một người khách lạ tiến lại gần ông...

Khách lạ 2: Dạ thưa Tiên sinh, con có hỏi thăm đến am Bạch Vân, mà không gặp Tiên sinh ở đó...

Nguyễn Bình Khiêm: Thì nếu ta không ở nhà thì ở lớp học hoặc ở đây. Chẳng hay...

Khách lạ 2: Dạ thưa, con là người của Đoàn Quận công Nguyễn Hoàng. Quận công sai con đến gặp Tiên sinh... (liếc nhìn quanh)

Nguyễn Bình Khiêm: Ông cứ nói. Giờ này nhà chùa thanh vắng...

Khách lạ 2 (vẻ yên lòng): Thưa tiên sinh. Từ khi Thái Tử Nguyễn Kim bị hại chết, hai con trai thì anh là Nguyễn Ưông bị anh rể là Thái sư Trịnh Kiểm ám hại. Nay còn em là Đoàn quận công Nguyễn Hoàng như cái gai trong mắt Thái sư... Nay Đoàn Quận công con muốn thỉnh giáo Tiên sinh về đường đi nước bước trong tương lai...

Nguyễn Bình Khiêm: Rõ là chủ người không thể yên ổn như vậy mãi được...

Khách lạ 2: Vậy ý tiên sinh là...

Nguyễn Bình Khiêm: Ta không có ý gì... Chỉ biết chị gái chủ người chắc không nở để em trai mình bị hại...

Khách lạ 2 (phấp phỏng): Có nghĩa là chủ con phải dựa vào...

Nguyễn Bình Khiêm: Ta không nói ai dựa vào ai... (lại gần hòn non bộ đặt trong bể nước giữa sân chùa, nhìn đàn kiến đang leo núi, nhẩn nha đọc) “Hoành sơn nhất đại, vạn đại dung thân”...

Khách lạ 2 (nói theo một mình): “Một dải Hoành sơn, muôn đời dung thân” ư?...

Độc trong bối cảnh ấy: Khách lạ như chợt tỉnh cơn mê. Nhìn ra, đã thấy tháp thoáng bóng hạc Trình Tiên sinh mờ dần xa xa. Chủ người hầu lữ cũn theo sau... Tiếng mõ chùa lóc cóc đều đặn, buồn buồn, lan xa trên mặt gương Tây hồ chiều thu...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Khi nghe người nhà về kể lại chuyện gặp Trạng Trình, Đoàn Quận công Nguyễn Hoàng đã hiểu ra tình thế và bước đi của mình. Nguyễn Hoàng lựa khi đến gặp chị gái Ngọc Bảo, là vợ Thái Sư Trịnh Kiểm, nói với chị xin cho mình vào trấn thủ vùng Thuận Hoá.

Trịnh Kiểm nghĩ rằng đây là nơi cùng đường tuyệt lộ, đang muốn đẩy Nguyễn Hoàng đi, bèn tâu vua cho vào Thuận Hoá.

Không ngờ, sau khi vào Thuận Hoá, Nguyễn Hoàng một mặt tạm thân phục họ Trịnh, dựa vào thế và lực của vua Lê chinh phạt phía Nam, đánh dẹp Chiêm Thành, mở mang bờ cõi.

Khi đã mạnh, Nguyễn Hoàng ra mặt tuyên chiến với họ Trịnh từ năm 1627, gây dựng nên cơ nghiệp các chúa Nguyễn ở Đàng trong, tức là nhà Nguyễn ở Kinh đô Huế sau này...

Còn Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm, sau này thêm một lần chỉ ra thời thế cho nhà Mạc bằng lời tiên đoán về khả năng lưu ân ở vùng đất Cao Bằng “*Cao Bằng tuy thiếu, khả năng sở thế*”...

Tất cả mọi tiên đoán của ông đều đúng. Điều đó thể hiện một trí tuệ siêu việt, đọc nhiều biết rộng, thông hiểu “quá khứ vị lai”, am tường Dịch lý của ông Trạng Nguyễn Bình Khiêm.

Các bạn thân mến. Đó cũng là thông điệp mà chương trình HTSS lần này muốn gửi đến các bạn: Hãy chuẩn bị cho mình một kiến thức thật đầy đủ, làm hành trang cho cuộc sống của mình và giúp ích cho xã hội sau này.

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Người con hiếu thảo

Chuyện về quan Nhập thị kinh diên Giáp Hải

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Nói đến làng Bát Tràng, Gia Lâm, hầu như ngày nay ai cũng biết đến, vì đó vốn nổi danh là làng gồm truyền thống vào bậc nhất ở nước ta.

Nhưng hôm nay, chúng ta sẽ được nghe chuyện về một ông Trạng nguyên, vốn mồ côi cha từ khi hai tuổi, ở với mẹ ở làng Bát Tràng.

Trước tiên, ta hãy nghe câu chuyện của ba ông cháu hai bạn học sinh- cũng là hai chị em họ- làng Bát Tràng đi thi học sinh giỏi ở Thành phố về.

Hôm đó trời nắng to. Hai chị em đi xe của người cậu ruột chở khách hai chiều Bát Tràng - Hà Nội. Lúc xuống xe, hai bạn gặp ông ngoại đang ngồi hóng mát, vừa như đợi cháu ở ven đê...

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Bối cảnh dẫn chuyện: Một con đê trên đường đi vào làng Bát Tràng. Một ông lão trạc ngoài 70, đang ngồi hóng gió, đợi cháu dưới một gốc đa cổ thụ.

Trước mặt là dòng sông chảy sát ven làng. Bên kia sông, làng Bát Tràng trù phú, nhà cửa san sát, nhấp nhô...

Trên con đường đê, hai học sinh gái lớp 6, cổ quàng khăn đỏ, vai mang túi sách, vừa xuống xe về làng, nhận ra ông đang ngồi hóng mát, chạy ào cả lại...

Nga, Hương (nhánh nhanh, nhí nhảnh): Chúng cháu chào ông ạ.

(cả hai chạy lại ôm vai ông, rồi ngồi xuống bãi cỏ cạnh ông)

Ông lão: Hai cháu tôi đi thi đã về đây. Thế sao cậu không đưa hai cháu về tận nhà?

Nga: Ôi, ông ơi. Từ xa cậu đã nhận ra ông, bảo “Đây, biết ngay thế nào ông cũng ra đón cháu ngoại mà. Thôi, chúng mày xuống đây đi rồi về với ông, để cậu đưa khách đi trả nốt rồi về sau”

Hương: Cậu còn bảo, về mà kể không làm được bài, ông thì cho no đòn...

Ông lão (cười hiền lành): Vậy hai cháu của ông có làm được bài không?

Hương: Chị Nga thì chắc làm được nhiều. Lúc làm bài cháu thấy chị ấy viết dài lắm, còn cháu thì làm ngắn thôi...

Ông lão: Dài hay ngắn đâu phải để coi là văn hay, văn dở...

(nhìn về nhánh của hai đứa cháu, vui vẻ) Nhìn hai cháu hôm nay cùng về Hà Nội thi, ông lại nhớ hồi còn đi học, mẹ của hai cháu cũng đi thi học sinh giỏi văn cấp Thành phố đấy.

Mẹ cháu Nga thì lớp 9, còn mẹ cháu Hương thì lớp 6...

Nga: Mẹ cháu cũng kể, hồi đó mẹ cháu được giải nhì, còn gì Mai được giải nhất Văn Thành phố, phải không ông?

Ông lão: Phải, giờ thì cả hai đều thành cô giáo dạy văn...

Nga, Hương (như là đồng thanh): Sau này cháu cũng thích làm cô giáo dạy văn, ông ạ.

Ông lão (cười): Còn phải xem hai cháu học hành ra sao đã... Thế đề văn hôm nay ra về chủ đề gì?

Nga: Thưa ông, đề ra lần này là kể về một người bạn nghèo vượt khó, học giỏi lại hiếu thảo với cha mẹ ạ.

Ông lão: Vậy hai cháu viết về ai, viết như thế nào?

Nga: Cháu viết về một người bạn có cha là thương binh, còn mẹ thì đau yếu luôn nhưng bạn ấy học giỏi và rất thương mẹ...

Ông lão (cười): Vậy là cháu đã biết tạo ra một tình huống ban đầu tốt... (quay sang Hương) còn cháu?

Hương (hào hứng): Cháu kể về một bạn mồ côi cha từ khi còn bé, ở với mẹ tại một vùng quê nghèo. Rồi một ngày hai mẹ con xiêu bạt về làng ta làm nghề góm. Bạn học giỏi, thương yêu mẹ. Luôn chăm chỉ tranh thủ giúp mẹ làm thêm...

Nga (ngạc nhiên): Em kể về bạn Nhung lớp mình phải không? Nhưng bạn ấy chỉ học khá thôi, đâu có giỏi...

Ông lão (bỗng cảm thấy thích thú): Hay thật. Cháu Hương biết dựa vào một khuôn mẫu để xây dựng nên câu chuyện. Điều đó giúp cháu bám sát hiện thực, câu chuyện sẽ sinh động hơn.

Tuy như cháu Nga nói, bạn chỉ học khá nhưng cũng không sao, vì nhân vật được coi như điển hình hoá. Và chẳng, một người chăm chỉ yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ thì từ khá lên giỏi chỉ còn là vấn đề thời gian thôi...

Nhưng bây giờ, nhân dịp nói về người con học giỏi, hiếu thảo, ông muốn kể cho các cháu nghe chuyện về một ông Trạng nguyên gốc làng Bát Tràng ta...

Nga: Một ông Trạng nguyên làng Bát Tràng mình hả ông?

Ông lão: Phải, ông có bố mẹ và sinh ra ở làng mình, nhưng mới hai tuổi đã mồ côi cha, lại gặp cảnh ngộ éo le...

Chuyện là thế này, thường thì cậu bé hàng ngày quanh quẩn chơi cạnh quán nơi mẹ bán nước và hàng vật cho khách qua đường. Bỗng một ngày, đã chiều tối mà bà mẹ không thấy con đâu, hốt hoảng đi tìm.

Có người chợt nhớ lại là nhắc trông thấy một khách buôn bế một cháu bé như thế lên thuyền đã ra đi từ trưa rồi...

Bà mẹ linh cảm thấy đã mất con, buồn rầu thành bệnh...

Hương (vẻ hồi hộp): Rồi sau ra sao hả ông?

Ông lão: May nhờ bà con đùm bọc, thương yêu, bà khoẻ lại và ngày hai buổi lại đi bán quán, với hy vọng lại thấy con về...

Nhưng rồi nhiều năm trôi qua, vẫn không thấy tăm tích con đâu.

Trong khi đó, ở làng Đình Kế, huyện Phượng Nhãn, nay là huyện Lạng Giang, Bắc Giang, có một cậu bé sống trong một nhà buôn rất giàu có...

(Mở đầu chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:**Thầy huấn đạo:** Trạc 65 tuổi**Giáp Hải:** Trạc 15 tuổi- Cảnh 2: 32 tuổi.**Trò Hai:** Trạc 15 tuổi.**Bà chủ quán:** Trạc 65 tuổi**Bối cảnh 1.**

Năm 1523... Tại nơi làm việc của quan huấn đạo họ Phan, huyện Phượng Nhãn, Bắc Giang (thầy coi việc học hành ở trường công cấp huyện thời xưa. Học trò loại khá ở trường tư thực các địa phương trong huyện mới được tuyển vào trường công loại này). Giáp Hải cùng một học trò khác được thầy gọi đến hỏi việc. Cả ba thầy trò ngồi ở chiếu trải giữa nhà...

Lời đọc trong bối cảnh ấy: Nguyên là mấy buổi nay, học trò tên Tư, vốn là một học trò giỏi của trường, đột nhiên bỏ học. Học trò tên Hai, là người cùng làng kể rằng, cha của Giáp Hải xiết nợ nhà Tư, đuổi cả nhà ra khỏi cửa nên Tư phải bỏ học...

Giáp Hải là học trò cưng của thầy, nên chiều nay thầy cho gọi cả hai lại để hỏi rõ sự tình...

Thầy huấn đạo: Các trò vốn cùng làng với ta, lại đều có học lực khá... Trò Hai, hãy kể cho ta biết vì sao trò Tư bỏ học? Đã lâu ta không về thăm làng...

Trò Hai (e ngại nhìn sang Giáp Hải, lúc này đang lúng túng cúi đầu): Dạ thưa, là do cha của Giáp Hải...

Thầy huấn đạo: Không sao, con cứ tình thực mà kể đi. Ta cũng đã biết được tâm sự của Giáp Hải đây...

Trò Hai: Cha của Tư nhân con trai hồi bé bệnh nặng, đã vay lãi của cha Giáp Hải. Lâu không trả được, mấy hôm trước bị chức việc trong làng đuổi ra khỏi nhà...

Giáp Hải (vẻ băn khoăn, bức xúc): Thưa thầy, con cũng không thể làm gì được... Từ ngày được lên học trường huyện, có khi hàng tuần con không về nhà...

Thầy huấn đạo: Ta biết hoàn cảnh của gia đình con...

Từ khoảng hơn chục năm nay, cha con thôi không đi buôn thuyền xuôi Kinh nữa. Ông ở nhà cho dân làng và những người buôn xa vay nặng lãi.

Những người giàu có không nói làm gì, có khi họ được hưởng lợi ở việc vay mượn đó. Nhưng đối với những nhà nghèo thì cũng lắm phen lao đao, như nhà trò Tư này...

Giáp Hải (ngập ngừng): Dạ thưa thầy... Thầy là chỗ quen biết với cha con, hay là...

Thầy huấn đạo (nhìn cậu học trò cung, hiểu ý): Ta cũng đang định về làng một chuyến xem sao. Quan trên chưa cho trí sĩ, nhưng chỉ nay mai, ta lại về làng vui thú điền viên thôi...

Trò Hai (vẻ mừng rỡ): Vậy nếu thầy về được ngay thì may ra...

Thầy huấn đạo (thở dài): Ta hiểu tấm lòng của hai con đối với bạn học của mình... Các con thật không hổ danh là kẻ đọc sách thánh hiền. Có điều, đã lâu ta không về quê, nhân tình thế thái thay đổi khôn lường...

Giáp Hải (phấn chấn): Thưa thầy, cha con thực là quá với người, nhưng con để ý thấy với thầy thì có vẻ nể trọng lắm.

Thầy huấn đạo: Ta biết cha con từ thuở hàn vi. Cách đây vài chục năm thì cha con cũng thường buôn thuyền xuôi Kinh như các nhà phường buôn khác trong làng.

Khoảng hơn chục năm lại đây, từ khi có con trai (ông nhìn Giáp Hải ngập ngừng)... đột nhiên ông bỏ nghề buôn, ở nhà cho vay nặng lãi...

Giáp Hải (vẻ băn khoăn): Thưa thầy, mặc dù cha rất thương và lo cho con ăn học. Nhưng nhiều khi... con đã xin phép cha cho ở lâu trọ học tại trường...

Thầy huấn đạo: Ta hiểu. Con là một người thông minh, lại có tấm lòng nhân hậu, thật không hợp với cái nghề cha con đang làm. (ông cười) Không biết chừng rồi chính con sẽ mang phúc lộc lại cho cha mình đây...

Giáp Hải (cười buồn): Dạ thưa, hôm cha đưa con lên đây gửi gắm thầy, con chột nghĩ, giá như cha đối với ai cũng như đối với thầy thì...

Thầy huấn đạo (chột vui vẻ): Thì ra chính con đã gọi cho ta tìm được cái cơ về quê một chuyến, lại có khi được cả hai việc cũng nên. Vừa tìm cách cho trò Tư đi học tiếp, vừa tìm nơi chốn mai này lui về trí sĩ, lại dạy học trò...

Trò Hai, Giáp Hải (cùng reo lên): Chúng con xin tạ ơn thầy.

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Nga (hồi hộp): Ông ơi, có phải Giáp Hải chính là cậu bé 2 tuổi làng ta dạo xưa đó không?

Ông lão: Đích thị đấy, các cháu ạ.

Hương: Vậy là khi về nơi ở mới, Giáp Hải đã được cho ăn học tử tế, ông nhỉ?

Ông lão: Nguyên là vợ chồng ông lái buôn này đã 50 tuổi mà không có con. Khi về làng ta buôn bán, gặp cháu bé khôi ngô chơi tha thẩn bên bờ sông, lại vào lúc thuyền đã ăn hàng xong, chuẩn bị rời bến thì sinh lòng tham...

Hương: Thật là khổ cho bà mẹ cậu bé, ông nhỉ? Nhưng hỏi đó quan huấn đạo có biết sự thật không ông?

Ông lão: Quan huấn đạo chỉ đoán ra, vì hai người trạc tuổi nhau, lại cùng làng. Nhưng lúc bấy giờ chuyện của nhà giàu không phải ai cũng nói vào được. Mà khi Giáp Hải đang đi học, ông cũng không tiện nói ra...

Nga: Sau đó rồi quan huấn đạo có về làng xin cho học trò của mình không ông?

Ông lão: Thực ra thì cha của Giáp Hải cũng như đa phần dân ta thời đó, rất chuộng sự học hành. Nhà nghèo còn cố cho con cái theo học, hướng chi là giàu có...

Cha Giáp Hải đặc biệt thương con và coi trọng sự học, khi gửi gắm Giáp Hải cho quan huân đạo, ông thực bụng kính nể thầy.

Bởi vậy mà khi thầy về làng nói chuyện phải quấy với cha Giáp Hải thì mọi việc được ổn ngay...

Nga: Thực là may, ông nhỉ. Rồi sau đó việc học hành của Giáp Hải ra sao hả ông?

Ông lão: Thời đó, nhà Lê đang mạt, nhà Mạc tiếm ngôi, chính sự trong nước rối ren. Mãi đến năm 1538, nghĩa là 15 năm sau lần chúng ta gặp Giáp Hải ở nhà quan huân đạo- 30 năm sau khi thất lạc, Giáp Hải mới đi thi và đỗ luôn Trạng nguyên.

Hương: 30 năm cơ hả ông. Cháu chỉ thương cho bà mẹ ông Giáp Hải...

Ông lão: Các cháu ơi. Con người ta khi đã có cái tình thì nó luôn nung nấu trong lòng.

Ông Giáp Hải vốn thông minh, lại giàu lòng nhân, nên dần dần, đoán ra cái uẩn khúc trong cuộc đời mình.

Tuy vậy, dường như ông cũng đoán ra được quan huân đạo biết điều gì đó về mình mà chưa tiện dịp nói ra. Đến khi vinh quy về làng, báo ơn với hương hồn cha mẹ và dân làng xong xuôi, ông đến thăm quan huân đạo bấy giờ đã hơn 80 tuổi...

Cụ huân đạo họ Phan từ khi về trí sĩ dạy học trong làng được hơn chục năm thì nghỉ dạy. Ông đi lại với cha Giáp Hải nên biết rõ sự tình, liền kể thực tình đầu cho Giáp Hải.

Cụ còn nói thêm là bà cụ nếu còn thì nay chừng ngoài 60 tuổi.

Quan Trạng Giáp Hải lập tức lại Kinh, về ngay làng Bát Tràng...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Năm 1538... Một ngôi nhà nửa là quán lá bên bờ sông của làng Bát Tràng. Bà cụ chủ quán trạc gần 70, dáng vẻ khắc khổ đang lúi húi hãm ấm nước chè tươi cho khách đi đường...

Một cái bàn cũ kỹ, xiêu vẹo, mấy thứ bánh trái nhà quê thời xưa. Bên trên, treo lủng lẳng mấy nải chuối còi, mấy cái bánh đa, mấy thẻ hương vàng...

Nắng xế trưa. Một ông khách trông dáng thư sinh trạc ngoài 30 ngật ngừng ghé vào...

Giáp Hải (chính là ông khách vào quán): Con chào bà...

Bà chủ quán: Không dám, mời quan khách vào nghỉ xơi nước...

Giáp Hải (từ tôn ngồi ghé vào ghé): Bà cho con xin bát nước.

Bà chủ quán (rót nước ra bát): Xin mời quan khách.

Giáp Hải (mải chăm chú ngắm ngôi quán, hơi giật mình): Dạ, cho con xin... (ông uống nước vẻ ngon lành, nhưng vẫn chăm chú nhìn bà cụ)

Bà chủ quán (bắt chuyện): Chẳng hay quan khách có việc qua đường hay theo thuyền về làng ăn hàng gôm sủ?

Giáp Hải: Dạ thưa, con có việc qua làng...

Bà chủ quán (chăm chú nhìn khách): Chẳng hay quan khách quê quán đâu ta? Năm nay được bao nhiêu tuổi?

Giáp Hải (chợt như linh cảm một điều lạ thường): Dạ thưa, con ở Bắc Giang, năm nay con 32 tuổi ạ...

Bà chủ quán (một thoáng ngậm ngùi): Con tôi... lạy giời lạy phật, nếu nó còn... năm nay... (chợt như tỉnh một cơn mê, lúng túng) cho tôi xin lỗi quan khách.

Giáp Hải (nhậy cảm, nhận ra điều gì đó): Chẳng hay bà có tâm sự gì hả bà? Xin được hỏi năm nay bà bao nhiêu tuổi?

Bà chủ quán (ngậm ngùi): Tôi năm nay đã 65 tuổi rồi. Chồng tôi là người làng này. Ông ấy chẳng may đoán mệnh mất sớm, khi con trai chúng tôi mới lên hai...

Giáp Hải (cố dấu vẻ hồi hộp): Vậy bây giờ anh ấy...

Bà chủ quán (thở dài): Quan khách xem. Vẫn cái quán lá này, nhưng 30 năm nay nó không còn ở với tôi nữa...

Giáp Hải: Có nghĩa là...

Bà chủ quán (như thuộc lòng câu chuyện đã kể cho nhiều người): Hàng ngày con tôi vẫn chơi một mình quanh quán cạnh tôi. Rồi một hôm, nhân có nhiều khách buôn thuyền lên ăn hàng. Tôi bận bịu bán hàng, chỉ là mấy bát nước thế này thôi. Cháu mãi vui đi ra xa mà tôi không biết... Đến khi vắng khách mới nhớ đến cháu thì tìm không thấy đâu... (rơm rớm nước mắt)

Giáp Hải (nuốt nước mắt vào trong): Vậy, đứa bé đó có đặc điểm gì không, thưa bà?

Bà chủ quán (nhìn người khách rất lạ): Đặc điểm thì tôi rất nhớ. Vì dạo đó, có một ông thầy tướng qua đây uống nước.

Trông thấy cháu cởi trần nghịch cát, ông rất chú ý quan sát, lại còn vạch bàn tay ra xem cho cháu.

Tôi thấy lạ có hỏi thì ông ấy đáp “Con bà có tướng lạ. Sau lưng có vết son to như đồng tiền. Hai vai có hai nốt ruồi đỏ cân đối nhau. Bàn tay phải có chữ Văn, tay trái có chữ Mẫu.

Bé thì lặn độn xiêu bạt, nhưng làm nên nghiệp lớn, lại báo hiếu được cho bà”...

Giáp Hải (cố nén lòng mình): Vậy rồi từ đó đến nay, bà...

Bà chủ quán: Tôi kể cho không biết bao nhiêu khách qua đường câu chuyện này rồi. Tôi lại giữ nguyên cái quán này như khi cháu ra đi... (Bà ngậm ngùi) Hy vọng một ngày nào đó con tôi nhớ nhà nhớ cửa mà tìm về...

Giáp Hải (bật lên khóc, ôm lấy bà chủ quán): Mẹ ơi, là con đây. Con là đứa bé năm xưa đây... (ông run run vạch vai áo)

Bà chủ quán (tuy không biết bao lần mơ đến cảnh tượng này, mà vẫn không tin vào mắt mình, bà lập cập kéo áo người khách): Giời phật ơi. Con tôi thật rồi. Con trai của tôi...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Hương (cặp mắt đỏ hoe): Ông ơi, thật là may cho bà mẹ quá...

Nga: Cho cả ông Giáp Hải nữa...

Ông lão: Quả là Giời Phật độ trì, các cháu ạ. Tuy nhiên, nếu con người ta mà có cái tình thì trời cũng không vô tình...

Nga: Vâng ạ... Ông ơi, sau đó thì sao hả ông?

Ông lão: Lúc bấy giờ cả làng nghe tin rủ nhau ra nhà bà cụ mừng cho cuộc hội ngộ hiếm có. Ông Giáp Hải xin với làng cho tổ chức một bữa tiệc lớn khao cả làng, cảm ơn cái tình làng xóm bao bọc cho mẹ ông trong những ngày lặn lội...

Hương: Còn ở quê Bắc Giang thì sao hả ông?

Ông lão: Ông Giáp Hải không những là người có tài, còn đặc biệt là có cái tình... Tuy cha ông làm việc thất đức, khiến cho mẹ đẻ ông khổ cực, nhưng cha mẹ nuôi ông lại có cái công lao lo cho ông ăn học nên người. Cuối đời, lại nhờ quan huân đạo khuyến nhủ nên cha nuôi ông cũng hay cứu giúp người nghèo.

Khi mất, toàn bộ tài sản cha mẹ nuôi để lại cho ông Giáp Hải, nên ông rước mẹ đẻ về Bắc Giang để phụng dưỡng tuổi già và còn tiện hương khói thờ cha mẹ nuôi mình.

Nga: Rồi sau đó ông Giáp Hải có ra làm quan không ông?

Ông lão: Không những ra làm quan mà ông còn là một ông quan giỏi, lên đến chức Đông các đại học sĩ, Nhập thị kinh diên, nghĩa là quan nhất phẩm triều đình lúc bấy giờ...

Ông từng được cử đi sứ nhà Minh và nhờ ở tài văn chương lỗi lạc mà được vua Minh yêu mến, kính trọng gọi ông là Tuyên Phủ mà không gọi đến tên tục của ông.

Còn nữa, đúng 30 mười năm sau, vào năm 1568, con trai ông là Giáp Lễ lại đỗ tiến sĩ khi mới 24 tuổi...

Nga: Ông Giáp Hải thật là giỏi, phải không ông?

Hương: Lại là một người con hiếu thảo, ông nhỉ?

Ông lão: Người xưa trân trọng lòng hiếu thảo của con người. Thậm chí không đi thi đỗ đạt nhưng nếu được dân làng tôn xưng là hiếu để với cha mẹ. Khi được quan địa phương tâu lên, nhà vua cũng phong cho một chức quan, tuy chỉ là cái danh thôi, gọi là quan hiếu liêm đấy, các cháu ạ.

Nga: Ở đây, ông Trạng nguyên Giáp Hải, đã đỗ đạt cao lại có hiếu với cả cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ, ông nhỉ.

Ông lão: Chính vì ông có lòng biết ơn sâu nặng cha mẹ sinh thành ra mình, lại ghi công lao cha mẹ nuôi mình khôn lớn nên người...

Hương: Vậy ở làng mình giờ còn di tích gì của ông Giáp Hải không ông?

Ông lão: Sau này, ông thường xuyên đưa con về thăm viếng làng Bát Tràng, để con cháu sau này luôn nhớ đến nơi sinh thành của cha ông mình. Cõi đó là nơi gốc rễ sâu bền...

Nga: Cháu thấy câu chuyện thật là cảm động, ông ạ...

Ông lão: Đúng vậy, các cháu ạ. Tuy thời đại khác nhau nhưng những câu chuyện về lòng hiếu học và lòng thương yêu đồng sinh thành thì thời nào cũng giống nhau và được khuyến khích...

Hương: Tình cờ mà câu chuyện hôm nay ông kể lại giống với đề văn của chúng cháu thế, ông nhỉ?

Nga (vẻ người lớn): Thì ông đã nói rồi. Đó là câu chuyện có thể đem ra giáo dục cho muôn đời mà...

Ông lão (vui vẻ): Các cháu hiểu được thế là tốt lắm. Sau này, nếu được làm cô giáo thì nhớ lấy mà dạy cho học sinh, các cháu nhé... (chừng như đã mỏi quá, ông với tay lấy cây gậy định chống xuống để đứng lên) Thôi, ông cháu mình về để các cháu còn ăn cơm chả đỏi. Mẹ cũng đang mong...

Nga, Hương (nhánh nhẹn đứng dậy): Ông để chúng cháu đỡ ông...

Hương: Ông ơi, chúng cháu không đỏi đâu. Khi thi xong, cậu đến đón, chiều đi hai chị em cháu bằng no phở Hà Nội rồi...

Nga (reo lên khi nghe tiếng ô tô đến gần): A, xe cậu quay lại rồi. Vừa may ông cháu mình cùng về, thật là tiện quá...

(Hai cháu khoác tay ông đi ra xe... Mờ dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Như vậy, chúng ta vừa có dịp làm quen với hai chị em bạn Nga Hương, lại được nghe ông ngoại của hai bạn kể chuyện về lòng hiếu thảo của ông Trọng nguyên Giáp Hải.

Cùng một lúc, mà được biết đến nét đẹp của hai thế hệ rất xa nhau của làng quê Bát Tràng nổi tiếng. Một ngôi làng cổ về nghề gốm sứ, lại giàu truyền thống về văn hoá và con người...

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Cha con-Thầy trò

Chuyện về quan Lại bộ Thượng thư Ngô Miễn Thiệu

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Chúng ta đã từng được nghe kể về cuộc hội ngộ của ba vị khôi nguyên trong cùng một địa phương tại một kỳ thi Đình. Chuyện đã lạ. Trong chương trình hôm nay, có một chuyện còn lạ hơn, đó là trong một nhà: Ông Bảng nhãn dạy con trai đỗ Trạng nguyên. Con Trạng nguyên dạy cho ba học trò đỗ Tiến sĩ. Trong ba người đó thì hai người là con trai, người còn lại là... con rể của mình.

Nhân vật chính của câu chuyện hôm nay mà HTSS muốn kể cho các bạn nghe là quan Lại bộ Thượng thư Ngô Miễn Thiệu, quê làng Tam Sơn, huyện Đông Ngàn, nay là huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cần nói thêm, Tam Sơn là một làng duy nhất có đủ Tam khôi: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa. Thậm chí là hai Trạng nguyên là Nguyễn Quan Quang và Ngô Miễn Thiệu mà ta sẽ kể đến sau đây...

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Ngô Thâm (Bố Ngô Miễn Thiệu): Trạc 50 tuổi cảnh 1- 53 tuổi ở cảnh 2

Ngô Luân (Bác Ngô Miễn Thiệu. Đã về trí sĩ): Trạc 60 tuổi ở cảnh 1- 63 tuổi ở cảnh 2.

Ngô Miễn Thiệu: Trạc 17 tuổi ở cảnh 1- 20 tuổi ở cảnh 2- 55 tuổi cảnh 3.

Đàm Thận Huy: Trạc 55 tuổi ở cảnh 2

Ngô Diễm (con trai lớn của Ngô Miễn Thiệu): Trạc ngoài 30.

Ngô Dịch (con trai của Ngô Miễn Thiệu): Trạc 20.

Nguyễn Gia Mưu (con rể của Ngô Miễn Thiệu): Trạc 28 tuổi.

Bối cảnh 1.

Năm 1515, nhà ông Ngô Thâm, cha Ngô Miễn Thiệu. Một bộ ván ngà màu thời gian kê ở gian giữa. Gian kế bên là mấy bộ bàn ghế của một lớp học thời xưa. Ông Ngô Thâm cùng ông Ngô Luân (bác Ngô Miễn Thiệu) đang ngồi bên bộ đồ trà.

Ngô Luân cao giọng ngâm nga hai câu thơ của Lê Thánh Tông:

“Tổ thiên hạo hạo ngọc bàn thanh
Vân lộng hào quang ám phục minh”

(nghĩa: “Vàng trắng vàng vặc như mâm ngọc
Mây giỡn hào quang sáng lại mờ”)

Hai ông đang ngâm vịnh thơ phú có vẻ rất tương đắc. Tiếng cười sảng khoái của một ông đã về trí sĩ, với một người đang cư quan nhậm chức cứ vang mãi không thôi. Chợt ông Luân chuyển hướng câu chuyện...

Ngô Luân (trầm ngâm): Chuyện về Tao Đàn thi xã xưa thì còn nói dài mãi không hết... (ông thở dài) Chỉ tiếc cho Lê Thánh Tông, một bậc minh quân, vị Tao đàn nguyên suý của chúng ta đã sớm về nơi cực lạc...

Ngô Thâm (nghe chùng câu chuyện đã chạm tâm tư của anh, an ủi): Thưa anh, anh ở hội Tao đàn theo nhà vua ngâm vịnh đã lâu năm, tiếc nuối một tài thơ cũng phải. Em vào hội chỉ được vài năm thì Tao đàn nguyên suý mất... Nhưng, với nhà vua thì dường như người đã làm được khá nhiều điều cho xã tắc rồi...

Ngô Luân: Quả có thể. Đức vua là người duy nhất để lại cho đời sau nhiều giá trị tinh thần không gì so sánh được: Bia nghề trường Giám; những tuyển tập thơ văn của Tao đàn thi xã... thậm chí là để lại cái uy cho dân tộc bằng các cuộc chinh phạt ổn định bờ cõi; để lại một giai đoạn thái bình thịnh trị dưới thời cai trị của mình...

Ngô Thâm: Đúng vậy, thưa anh...

(Chợt Ngô Miễn Thiệu ở đâu chạy ào về, kêu cha từ ngoài cổng. Khi thấy bác Luân trong nhà, cậu dừng lại, lễ phép khoanh tay)

Miễn Thiệu: Con chào bác ạ!

Ngô Luân (một chút bất ngờ khi đang mải chuyện, rồi nhận ra đứa cháu nổi tiếng thông minh trước mặt, ông cười): Cậu cả Thiệu đi đâu về mà mồ hôi mồ kê thế cháu?...

Miễn Thiệu (đang định nói gì với cha): Thưa cha...

Ngô Thâm (ngghiêm nghị): Bác đang hỏi con đây...

Miễn Thiệu (cười với bác): Dạ thưa bác, chúng con chơi chạy thi về đây ạ...

Ngô Luân (cười vẻ thú vị): Chạy thi? Hay nhỉ. Sức học trò hãy lo đèn sách. Chạy thi làm sao đua kịp trai tráng trong làng?...

Miễn Thiệu (vẻ chịu chuyện với bác): Bác ơi, không phải thi lấy giải như trong hội “Tế phong mã” dịp trong năm đâu. Chúng cháu chạy thi từ chùa Linh Khánh trong làng lên đền Viêng trên núi...

Ngô Luân (chợt tò mò): Hay. Cả hai nơi ấy đều thờ Trạng nguyên của làng ta, ông Nguyễn Quan Quang...

Miễn Thiệu (thắc mắc): Sao lại thờ cả hai nơi hả bác?

Ngô Luân (vuốt râu, cười khà khà): Cái này thì con hỏi cha con đi. Vào dịp lễ tết làng ta hay mời cha con vào ban tổ chức lễ hội ở hai nơi ấy...

Ngô Thâm (đỡ lời bác): Không dám, thưa anh... (quay sang con trai) Bác con đây thường ở chân chủ tế trong các đám lễ làng ta. Cha chỉ ở trong ban tổ chức, chuẩn bị lễ hội thôi.

Cả hai nơi đều thờ Trạng nguyên Quan Quang là vì sau khi ông mất, dân làng lập đền thờ ông trên núi Viêng, tôn làm thành hoàng làng. Gọi là Bản thổ Thành Hoàng- Địa vương phúc thần. Rồi sau triều đình truy phong ông là Đại Tư Không.

Còn chùa Linh Khánh do dân làng ta dựng tại nơi xưa kia ông ngồi dạy học trò, để tưởng nhớ ông là người khai sáng cho nền Hán học ở quê hương Tam Sơn ta, tức là đất “Ba Gò” này đây, con ạ...

Miễn Thiệu (vẻ vờ ra): Thảo nào. Con thấy chúng nó bảo, đũa nào chạy thật nhanh từ chùa Linh Khánh lên đền Viềng sẽ được Trạng nguyên phù hộ cho thi đỗ...

Ngô Luân (cười vang): Thế ra cái đám học trò làng ta, không chỉ học giỏi mà còn chạy nhanh nữa cơ đấy... Thế cháu bác đây thi học giỏi hay chạy nhanh?

Miễn Thiệu: Thưa bác, cháu cũng muốn thi đỗ nên chạy nhanh nhất. Còn học thì... (lén nhìn cha) cháu không biết ạ.

Ngô Thâm (giữ vẻ nghiêm khắc nhìn con): Thưa anh, học thì có được nhưng mãi chơi lăm đấy ạ...

Ngô Luân (cười hài lòng): Hỏi thế thôi. Ta nghe và biết tiếng cậu cả đây cũng nhiều rồi... Học chăm cũng tốt mà chạy nhanh cũng tốt, cháu ạ. Làm gì mà chẳng cần đến sức khỏe.

Ông Quan Quang ngày xưa không chỉ học giỏi, đỗ cả Tam nguyên, mà còn có sức khoẻ khí phách hơn người. Ông được vua Trần Thái Tông rất yêu, ban cho quốc tính là Trần Quan Quang đấy, cháu ạ...

Miễn Thiệu: Cháu cũng thích đỗ Trạng nguyên... Nhưng cha cháu chỉ thỉnh thoảng mới rời kinh về dạy cho chúng cháu...

Ngô Thâm (tiếp lời con): Phải, cha đang bận việc quan chỉ tuần vài buổi dạy... Vậy khi cần gì con hãy sang hỏi bác con đây. Bác con khi đương chức là một trong Nhị thập bát tú của “Tao đàn thi xã”, làm quan đến Đông các đại học sĩ đấy con ạ...

Ngô Luân (khiêm tốn, cười): Ta chỉ thích ngâm ngợi thi ca thôi. Cha con mới là một tài học. Bằng nhãn như cha con chỉ thua ông Quan Quang một bậc thôi. Dạy học là sở trường của cha con... Tuy nhiên, nếu con không chê ta già nua tuổi tác thì cứ sang nhà đàm đạo cùng ta... (ông cười ha hả rồi đứng lên. Ngắm vẻ khôi ngô đĩnh ngộ của Miễn Thiệu, đưa mắt cho Ngô Thâm) Xem ra, cậu chàng này không phải tầm thường đâu...

Thôi, chào hai cha con. Ta lên núi Viềng thăm ông Trạng nguyên đây... (Nghĩ thế nào, ông lại nhìn Miễn Thiệu, cười) Nếu cháu có đi cùng ta thì xin phép cha đi...

Miễn Thiệu (hào hứng): Nhưng bác hứa kể về ông Quan Quang cho cháu nghe chứ? (quay sang cha) Cha ơi, cho phép con...

Ngô Thâm (nhìn anh lắc đầu): Nó chỉ được thế là nhanh. Chóng mà xin phép bác đi về nghe con...(vói anh) Anh lại nhà ạ...

Miễn Thiệu (reo lên): Thưa cha, vâng ạ.

(Hai bác cháu đi ra. Mờ dần, chuyển sang người dân)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Đúng như bác Ngô Luân nói, ông Ngô Thâm, cha của Ngô Miễn Thiệu vốn là một tài học của làng Tam Sơn. Trước đó, vào năm Quý Sửu 1493, thời Lê Thánh Tông, ông thi Đình đỗ Bằng nhãn. Làm quan đến chức Hàn lâm viện thị thư, thành viên của hội Tao đàn thi xã.

Ông có nhiều công lao trong việc dạy học trò trong làng nhiều người đỗ đạt. Đặc biệt, con trai ông là Ngô Miễn Thiệu đã thi đỗ Trạng nguyên vào sau cái lần gặp gỡ năm ấy chỉ 3 năm.

Lúc đó Ngô Miễn Thiệu vừa tròn 20 tuổi...

Bối cảnh 2:

Năm 1518, kinh thành Thăng long. Vườn cảnh nhà quan Hàn lâm viện thị thư Ngô Thâm. Chúng ta thấy lại hai nhân vật quen thuộc: Ngô Luân, đã về trí sĩ và Ngô Thâm, đang tại chức. Bên bộ bàn trà, cả hai người đang rất vui vẻ ngắm chờ ai đó...

Một lát, Ngô Miễn Thiệu, quan tân Trạng nguyên xúng xính trong bộ quần áo mới mừng rỡ chạy vào...

Miễn Thiệu (lễ phép): Thưa bác, thưa cha. Quan Nhập thị kinh diên Đàm Thận Huy đã đến ạ...

Ngô Thâm (nhánh nhẹn đứng dậy ra đón, khi thấy khách xuất hiện): Đa tạ quan huynh đã đáp lại lời mời của đệ...

Đàm Thận Huy (vui vẻ): Thật quý hóa khi nhận được lời mời của quan Hàn lâm viện... (chợt nhận ra Ngô Luân lúc này đã đứng dậy cạnh bàn trà, ông ngạc nhiên) Xin có lời chào quan Hiệu thư. Thật không ngờ quan bác vẫn còn tráng kiện thế này... (đến gần cung kính bắt tay Ngô Luân)

Ngô Luân (vui vẻ cười vang, một tay vỗ vỗ lên vai Thận Huy, vẻ thân mật): Hân hạnh được hội ngộ với quan Nhập thị kinh diên ở đây (ngắm Thận Huy) Kể ra, ngoài 50 tuổi như các vị đây (khoát tay chỉ cả Ngô Thâm) so với ông lão ngoài 60 như ta quả thật...

Đàm Thận Huy (vui vẻ tiếp lời):... chẳng trẻ trung hơn gì, phải không quan bác (cười)

Ngô Luân (tiếp thêm ý mình): Chẳng qua là ta trí sĩ nhàn cư, vân du đây đó, ngày qua tháng lại hít thở hương đồng gió nội, thanh thoi tâm trí mà nên vậy thôi... (chợt quay sang Miễn Thiệu, cố ý trêu, khi thấy cậu đang ngẩn ra ngấm mấy vị trọng quan, cố hiểu câu chuyện của họ) Kia cháu, vậy hôm nay cha con quan tân Trạng nguyên chúng ta đến đây chắc không phải để chơi suông đây nhỉ?

Ngô Thâm (đỡ lời con): Quả vậy đấy ạ (trịnh trọng kéo ghế) Mời bác và quan huynh an tọa... (quay sang con trai) Con hãy mang hồ rượu “Mai quế lộ” ra cho cha...

Miễn Thiệu (nhánh nhẹn): Vâng ạ (chạy vào, rồi bê ra vò rượu quý, cẩn thận đặt xuống bàn trà)

Đàm Thận Huy (vẫy Miễn Thiệu, lại gần): Ta không ngờ bài văn sách hỏi về việc “Biết người yên dân” trong kỳ thi Đình lần này, con đã thực hiện xuất sắc như vậy...

Miễn Thiệu (lúng túng vì được khen): Thưa bác, là nhờ bác đây (đưa mắt sang bác mình) và cha con rèn cặp đây ạ... (cẩn thận rót rượu ra chén)

Đàm Thận Huy: Ta cũng biết vậy. Con rất may có được một ông Bảng nhãn trong nhà làm thầy, lại thêm một vị tinh tú trong “*Tao đàn thi xã*” rền cặp, thật chẳng hổ công cha, công thầy...

Ngô Thâm: Cảm ơn huynh đã quá yêu cháu... Thực tình, tôi thấy cháu còn trẻ dại quá, không ngờ lại qua được kỳ văn sách trước mặt nhà vua và các vị trong ban giám thí...

Ngô Luân: Làm cha thì ai mà chẳng cho con mình còn luôn nhỏ dại... (quay sang Miễn Thiệu, vui vẻ) Tôi xem chí nó không phải tầm thường, cậu bé này rồi còn tiền xa...

Ngô Thâm (đấu vẻ tự hào về con trai, nâng cao chén rượu, cung kính với Thận Huy): Đa tạ bác và quan huynh. Hôm nay, tôi cùng bác đây kính mời quan huynh đến nhà, coi như chỗ tình đồng hương. Ngày mai, cháu được ngựa xe “*Vinh quy Bái tổ*”. Chén rượu này mừng cho con cháu chúng ta có lớn, có khôn... Chúc cho bác và quan huynh vạn sự như ý...

(cả ba cạn chén)

Đàm Thận Huy (trầm ngâm): Thực tình, tôi cho rằng chủ trương cho các vị đang cư quan nhậm chức chia sẻ thời gian mở lớp dạy học cho con em thật là hay. Đó là cách truyền dạy đồng thời cả thi thư lẫn kinh nghiệm trị bình cho học trò, tránh được cái lối tầm chương trích cú, học vẹt tối ngày...

Ngô Thâm: Lời nói của quan huynh thật hợp ý tôi. Việc khuyến khích các quan tiền cử hiền tài thời nào cũng có, nhưng hoạch định thành một sách lược đào tạo nhân tài thì chỉ “*Tao đàn nguyên súy*” Lê Anh Tông làm được và phát huy tác dụng...

Ngô Luân: Xem ra hai vị đây thật chẳng hổ thẹn là đệ tử của vị “*Tao đàn nguyên súy*”: vừa là tay cự phách trong thi đàn, vừa là những bậc tài danh trong đào tạo nhân tài. Cách đây 10 năm (1508) quan Nhập thị kinh diên đây có học trò Nguyễn Giản Thanh chiếm ngôi Trạng nguyên, thì bây giờ, sau đúng 10 năm quan Hàn lâm viện cũng làm được việc đó...

Đàm Thận Huy (cười, tiếp lời Ngô Luân):... lại còn hơn ở chỗ: học trò Trạng nguyên lại chính là con trai mình!

(Cả Ngô Luân và Đàm Thận Huy đều tâm đắc cười sáng khoái)

Ngô Thâm (vẻ khiêm tốn): Bác và quan anh quá khen... Tôi cho rằng, việc khuyếch trương truyền thống hiếu học cũng có một tác dụng không kém...

Ngô Luân (hóm hỉnh nhìn Miễn Thiệu): Thi cháu tôi đây cũng có truyền thống hiếu học. Không chỉ từ cha chú mình mà từ cả ông Trạng Quan Quang từ... thế kỷ thứ 13! (ông cười nhớ lại năm nào Miễn Thiệu chạy thi với đám học trò) Con kể cho quan Nhập thị kinh diên đây về cuộc chạy thi năm xưa đi...

Miễn Thiệu (bẽn lẽn): Dạ thưa bác... là làng cháu có cả chùa Linh Khánh trong làng và đền Viềng trên núi...

Đàm Thận Huy (hứng thú theo dõi câu chuyện): Ta biết, cả Tiên Sơn ta có vùng đất “*Ba Gò*” là làng Tam Sơn của cháu. Nơi nổi tiếng có đền Viềng và chùa Linh Khánh đều thờ quan Trạng Quan Quang... vậy rồi sao?

Miễn Thiệu (ngượng nghịu nhìn bác): Tan học ở nhà cha, cháu cùng lũ học trò thường chạy thi từ chùa lên đền Viêng...

Đàm Thận Huy: Chà, cũng chẳng gàn gì... Lại còn leo núi. Rồi sao?...

Miễn Thiệu (lại bối rối nhìn bác): Dạ. Rồi, rồi...

Ngô Luân (đỡ lời): Rồi thì lần nào quan tân Trạng nhà ta đây cũng chạy nhanh nhất. Vì một lý do hấp dẫn mà tụi học trò truyền cho nhau là “ai về nhất thì ông Quan Quang phù hộ cho đỗ Trạng” (cười rất sáng khoái)

Đàm Thận Huy (ngạc nhiên thú vị): Ra thế (ngắm Miễn Thiệu) Thảo nào trông cháu rần rỏi so với tuổi 20 của mình...(ông trầm ngâm) Thì ra, vị “Tao đàn nguyên súp” của chúng ta chỉ còn thiếu một ý này trong khi hoạch định sách lược đào tạo nhân tài...

Ngô Luân, Ngô Thâm (gần như đồng thanh tiếp lời): Rèn luyện thể lực cho học trò!

(Cả ba vì tinh tú trong “Tao đàn thi xã” thuở nào cùng cười vang và đứng cả dậy. Họ cùng nhau chạm chung ly rượu nồng. Mừng cho sự nghiệp đào tạo nhân tài của quê hương Tiên Sơn của mình... Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến! Rõ ràng là từ xưa, cha ông ta đã rất quan tâm đến đào tạo nhân tài. Truyền thống hiếu học, khuyến học đã được đặt ra thành sách lược và các vị trọng quan triều đình, cũng là các nhà giáo dục đã tỏ ra xuất sắc khi thực hiện chúng. Ngày nay, việc khuyến học đã được nâng lên ở mức cao và có tính xã hội hóa rộng khắp.

Đặc biệt, việc rèn luyện thể lực như các nhân vật của chúng ta vừa nhắc đến đã được đặt thành môn học “Rèn luyện thể chất”. Thêm các hình thức hỗ trợ khác như mở “Hội khỏe Phù đồng” dành cho lứa tuổi học trò và các giải đấu thể thao khác ...

Thể chất học sinh hiện nay đã được nâng lên...

Còn bây giờ, như một truyền thống “Cha con, Thầy trò”, chúng ta lại cùng theo dõi đến lượt mình, ông Trạng Ngô Miễn Thiệu ngày nào đã trở thành một thầy giáo của các con mình như thế nào...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Một buổi chiều mùa xuân- Năm 1554. Nhà riêng quan Lại bộ thượng thư Ngô Miễn Thiệu ở làng Tam Sơn. Cũng chính là nơi cha ông là Ngô Thâm xưa kia dạy học trò.

Ông Ngô Miễn Thiệu vừa nhận một học trò mới là Nguyễn Gia Mưu bên làng Nghĩa Lập. Con trai lớn: Tiến sĩ khoa Canh Tuất (1550) Ngô Diễn làm quan ở bộ lễ hôm nay vừa về thăm nhà và dự hội làng. Mấy cha con, thầy trò ngồi quanh trên bộ phản kê giữa nhà. Gian kế bên có mấy bộ bàn ghế là nơi cho học trò. Cậu em Ngô Dịch hôm nay rất vui, cậu đang kể chuyện cho anh nghe...

Ngô Dịch (nhìn Gia Mưu đang tỏ ra ngượng nghịu chưa quen, cười khoe với anh): Thưa anh. Từ ngày anh đỗ Tiến sĩ ra làm quan đến nay đã bốn năm rồi, giờ em mới có bạn học mới trong nhà. Đây là anh Gia Mưu, cha vừa nhận vào lớp hôm qua. Anh Mưu ở nhà mình luôn...

Ngô Diễn (nhìn Gia Mưu, hỏi cha): Vậy ra đây là cậu học trò mới mà cha nói cho con nghe hôm nọ trên Kinh...

Ngô Miễn Thiệu (cười, nhìn Gia Mưu): Đúng vậy. Cậu Mưu đây họ Nguyễn làng Nghĩa Lập. Cha mất sớm...

Ngô Diễn (vẻ nhớ lại): Họ Nguyễn ở Nghĩa Lập à... Cha ơi, cùng đỗ Tiến sĩ khoa Canh Tuất năm 1550 với con bên Nghĩa Lập có...

Ngô Miễn Thiệu (cười): Có Nguyễn Hữu Thường đúng không? Đó chính là chú ruột của cậu Gia Mưu này đây.

Ngô Diễn: Ra thế... (quay sang ngắm kỹ Gia Mưu) Sao em đi học muộn vậy?

Gia Mưu (bối rối): Là vì nhà em neo người...

Ngô Dịch (nhanh nhẩu): Anh Mưu năm nay đã 28 tuổi rồi đấy anh ạ. Sáng nay mẹ anh đưa đến gửi cha, bảo anh đi làm đồng giúp mẹ tối ngày nhưng đêm nào cũng đốt củi học rất khuya.

Ngô Diễn (vớ cha): Vậy là cha cho em đây...

Ngô Miễn Thiệu (hiểu ý con): Đúng vậy. Cha muốn con hôm nay về chơi, gặp em đây là vì ý đó. Mẹ cậu đây nhiệt thành gửi gắm, có ý muốn cho cậu ở hẳn đây nhờ cha kèm cặp...

Ngô Dịch (lém lỉnh): Anh Mưu còn bắt mẹ mang xôi trà, nén bạc đến lễ cho cha, bái làm sư phụ nữa đấy anh ạ.

Ngô Diễn (cười thông cảm, nhìn Gia Mưu): Xem ra em có vẻ quyết chí nhỉ. Vậy trước khi sang đây, em đã học đến đâu rồi?

Gia Mưu: Thưa anh, ở nhà em chỉ học lỏm, rồi mượn sách tối về đọc. Cả ngày em đi làm nên chưa được theo thầy nào...

Ngô Dịch (tỏ vẻ hào hứng): Cha dạy chúng em ban ngày, lúc nào rồi em sẽ giúp anh Mưu học thêm...

Ngô Diễn: Còn em nữa, (quay sang cha) chắc cha sẽ cho em Dịch thi vào khoa tới đây hả cha?

Ngô Miễn Thiệu (nhảm tính): Hai năm nữa, nếu em con chịu khó học cũng có thể thi được...

Ngô Diễn: Cha có định cho em về Giám dự bình văn không?...

Ngô Miễn Thiệu: Chưa vội gì. Cũng như con dạo xưa, chỉ cần sát ngày thi lên kinh dự mấy đợt bình văn cũng ổn...

Ngô Dịch (khoe với anh): Anh không biết đấy thôi, ở nhà, cha cũng tổ chức cho chúng em bình văn. Những lúc như vậy, học trò trong vùng truyền tai nhau đến dự đông lắm, không chỉ là học trò của cha thôi đâu...

Ngô Diễn: Hồi con học ở nhà thì cha ít tổ chức những buổi bình văn như vậy...

Ngô Miễn Thiệu: Cha mời cả những bạn đồng liêu trong triều về tham gia những cuộc bình văn này. Họ cũng rất có hứng thú... Vì thế, học trò có dịp mở

rộng tầm hiểu biết không chỉ về kinh thư mà còn về thời cuộc và phong cách tri bình của các bậc trí nhân ưu tú đương triều...

Ngô Diễn: Thưa cha, thế thì cũng chẳng khác gì dự bình văn ở Giám... (nhìn Ngô Dịch cười) Thế bây giờ các em có tổ chức chạy thi như hồi xưa ông nội kể không?

Ngô Dịch: Bây giờ không chỉ chạy thi thôi đâu. Cha còn mời cả thầy về dạy thể lực cho lớp nữa... (Nhìn Gia Mưu) Cha cho anh Mưu phụ trách giờ học thể lực của cả hai nhóm lớp đây.

Ngô Miễn Thiệu: Ngay sau khi cha thi đỗ, ông nội đã có kế hoạch cho học trò của ông rèn luyện thể lực tăng cường sức khỏe hàng ngày đấy. Cha chỉ nói cái chí của ông thôi...

Ngô Diễn: Thưa cha, như thế là học trò chúng con ngày nay đã có nhiều thuận lợi lắm (quay sang Gia Mưu và Ngô Dịch, cười) Các em rồi bảo ban nhau mà cố lên thôi.

Hai năm nữa em Diễn phải giật bằng vàng về cho cha, còn em Mưu, chắc phải đến khoa sau nữa...

Ngô Dịch (hồn nhiên): Anh đã nói thế thì con đâu dám để cha phải phiền lòng... Vậy còn anh Mưu thì sao, có dám hứa với cha và anh như em không?

Gia Mưu (như lây với vẻ hưng phấn của Ngô Diễn): Anh cũng muốn hứa, nhưng còn thua xa em quá... Không biết có vượt lên được không. Chỉ mong cha, anh và em không chê con lớn tuổi quá...

Ngô Miễn Thiệu: Cái chí của con người ta thì thời gian chỉ hun đúc cho nó bền vững thêm lên mà thôi, chỉ cần vững tin ở mình là đủ. Thôi, cha con ta cùng ra hội Đền Viêng thôi...

Ngô Dịch (reo lên): A, thích quá. Hôm nay, cha lại được mời vào ban tổ chức lễ hội đây...

(Cả mấy cha con thầy trò cùng phấn chấn đứng lên. Ngoài kia trông hội dục từng hồi như thức dậy cả một một vùng quê Văn hiến... Mờ dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến.

Đúng như ông Ngô Miễn Thiệu dự tính, hai năm sau (năm 1556) con trai thứ hai của ông là Ngô Dịch lại đỗ Tiến sĩ như anh trai sáu năm trước. Còn cậu học trò Nguyễn Gia Mưu mà ông vừa nhận vào học năm nào, cũng đã đỗ Tiến sĩ sau Ngô Dịch ba năm (vào năm 1559). Vậy là chưa kể các học trò khác trong vùng theo học ông, riêng trong nhà đã có đến ba con, cũng là học trò đều lần lượt đỗ Tiến sĩ. Trong đó, hai người là con trai, còn Nguyễn Gia Mưu là con rể của ông, là người khai khoa cho dòng họ Nguyễn ở Tam Sơn sau này, mà ngoại tổ chính là ông Ngô Miễn Thiệu.

Cảm cái ơn của thầy học, cũng là cha vợ, ra công dạy dỗ tận tình, sau khi thi đỗ, ông Nguyễn Gia Mưu đã quyết định sinh cơ lập nghiệp tại quê vợ Tam Sơn.

Đặc biệt, khi có con trai, ông cho đổi sang họ ngoại, sau này là Ngô tướng công, cùng con trai đều là quan võ. Còn cháu nội ông Ngô tướng công này bắt đầu dòng họ khoa bảng Ngô Sách lấy lừng ở Tam Sơn, chẳng kém gì họ Ngô của ông Miễn Thiệu ở vùng đất “Ba Gò” này...

Các bạn biết không, cho đến tận ngày nay, đến Tam Sơn, Tiên Sơn, Bắc Ninh, ai cũng biết đến dòng họ Ngô mà đặc điểm nổi tiếng nhất là “Cha con, Thầy trò” góp phần quan trọng sản sinh cho đất “Ba Gò”, “một kho nhân tài”!

Cũng cần nói thêm rằng, sau đó cả ba cha con ông Ngô Miễn Thiệu đều làm quan đồng triều. Ông lên đến chức Lại bộ Thượng thư. Con lớn của ông: Ngô Diễn lên Lễ bộ Thượng thư; con thứ là Ngô Dịch lên Hộ bộ Tả thị lang, khi mất truy tặng Thượng thư; còn con rể là Nguyễn Gia Mưu lên chức Tham chính!

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Cậu bé ham đọc sách

Chuyện về quan Thượng thư bộ lại Vũ Giới

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Có một ông Trạng nguyên nổi tiếng về tài đọc sách, nghĩa là không chỉ đọc nhiều mà còn hiểu nhanh, nhớ lâu. Nhưng trước hết, ta hãy xem ngày nay, học trò chúng ta thích đọc gì, lợi hại của nó ra sao đã nhé.

Một lần, vào chủ nhật, Hoàng đưa các bạn về nhà mình khoe bộ truyện tranh mà mình mới thuê được. Quả thực là chỉ thấy toàn tranh vẽ, chữ rất ít, thế mà các bạn có vẻ rất mê.

Khi các bạn đang chú ý xem, thỉnh thoảng lại xuýt xoa vì thích thú thì mẹ Hoàng đi dạy học về. Chúng ta hãy theo dõi câu chuyện giữa mẹ bạn Hoàng với các bạn hôm đó nhé...

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Bối cảnh dẫn chuyện.

Nhà bạn Hoàng. Hoàng và Nam, Đức- hai bạn cùng học lớp 6- đang xúm quanh cái bàn kê cạnh cửa sổ (nếu dùng bối cảnh trong nhà) -hoặc trên chiếu ngoài hiên (nếu dùng cảnh ngoài sân) đang chăm chú xem một cuốn truyện tranh. Mẹ Hoàng từ ngoài vào, không bạn nào biết...

Mẹ Hoàng: Ghê chưa, mấy cậu chàng này đang đọc sách gì mà say mê thế...

Hoàng (vẻ lúng túng): Con xin lỗi... con chào mẹ.

Nam, Đức (quay ra đồng thanh): Chúng cháu chào cô ạ.

Mẹ Hoàng: Mẹ chào con. Cô chào các cháu... (lại gần, xem lướt cuốn sách) Chà, lại truyện tranh, loại sách *chỉ dành cho các em bé đọc chưa thạo* thôi. Ở tuổi các con, nếu chỉ thích loại truyện này, dần dần các con sẽ rất ngại đọc, lười suy nghĩ, ngại tư duy... vì chỉ thích xem mà không muốn đọc.

Nam (gãi gãi tai, thú nhận): Nhưng thưa cô, loại sách tranh này xem rất hồi hộp, mà hình vẽ lại rất ngộ nghĩnh ạ.

Mẹ Hoàng (lắc đầu, vẻ không hài lòng): Thì đã rõ, cô về mà có đứa nào biết đâu... Tuy nhiên, đó chỉ là bề nổi dễ thấy của nó thôi. Còn tác hại của nó đối với lứa tuổi các con thì lâu dài và nguy hiểm cho sự học lắm...

Hoàng: Hại ư, thưa mẹ?...

Mẹ Hoàng: Rất hại nữa là đặng khác, nếu tạo thành thói quen.

Mẹ chỉ sơ qua thế này: Xem loại sách đó các con sẽ không cảm nhận được cái hay của văn chương, vì trong đó không có văn!

Cũng vì thế mà không có cơ hội rèn luyện được cách thể hiện bằng văn chương, bằng ngôn ngữ của chính mình về mọi điều, từ phong cảnh đến tình cảm con người...

Không tiếp cận được bao điều mới mẻ, những kiến thức mà nhiều trí tuệ siêu việt của nhân loại đã viết ra trong các cuốn sách, vì đã mất thói quen đọc sách, suy nghĩ và tư duy theo sách...

Đó là điều rất nguy hiểm vì sẽ tạo thói quen hời hợt, cả trong học tập bây giờ và trong công việc sau này. Chưa nói đến tư duy nghiên cứu khoa học, một điều tối cần thiết khi còn trẻ tuổi...

Đức (chăm chú nghe. Nhìn các bạn, thốt lên): Chà, nghiêm trọng đấy, các bạn ạ.

Mẹ Hoàng (thấy bọn trẻ chịu nghe. Cười, chuyển giọng) Thôi, để mẹ kể cho các con nghe về một gương học tập của người xưa, đó là Trạng nguyên Vũ Giới.

Đây là một ông Trạng nổi tiếng vì ham đọc sách. Hy vọng các con sẽ tự rút ra cho mình một điều gì đó chẳng...

Tất cả (đồng thanh): Hay quá. Cô kể cho chúng cháu nghe đi cô.

Nam: Mời cô ngồi xuống đây ạ.

Mẹ Hoàng (ngồi xuống): ... Trạng nguyên Vũ Giới sinh ra trong một gia đình mà cha, chú ruột đều là tiến sĩ.

Trong một làng, có đến 8 người đỗ tiến sĩ. Đó là làng Lương Xá, huyện Lương Tài, nay là thôn Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh.

Nhưng người ta nhớ nhiều đến Vũ Giới ở tài đọc sách hiếm có.

Một ngày, vào năm 1556- lúc đó Vũ Giới mới 15 tuổi- làng Lương Xá vui mừng đón thêm một ông Nghè vinh quy về làng. Đó là Vũ Cẩn, chú ruột cậu bé Vũ Giới.

Cuối buổi trưa, khi khách khứa, bè bạn đến chúc mừng quan tân khoa đã về hết, chỉ còn cha, chú và Vũ Giới...

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Vũ Kính (có sách chép là Vũ Cảnh- cha Vũ Giới): Trạc 40 tuổi.

Vũ Cẩn (Có sách chép là Vũ Cận- chú Vũ Giới): Trạc ngoài 30.

Vũ Giới: Trạc 15 tuổi- Cảnh 2: Trạc ngoài 20 tuổi

Phạm Quang Tiến (học trò của Vũ Kính): Trạc ngoài 30.

Quan Đề điệu: Trạc ngoài 40 tuổi.

Quan Giám thí: Trạc ngoài 40 tuổi.

Bối cảnh 1.

Năm 1556. Nhà riêng quan Tả thị lang bộ lễ Vũ Kính.

Một giá sách ngay trên bàn học của Vũ Giới.

Ông Vũ Kính ngồi trên bộ phản kê giữa nhà, bên bộ đồ trà.

Quan tân khoa Vũ Cẩn đang chăm chú lật những quyển sách trên giá. Vũ Giới quanh quẩn cạnh chú...

Vũ Cẩn: Từ hồi cha cháu đưa chú về dự bình văn ở Quốc Tử Giám. Rồi ở lại Kinh thi hội, thi đình, cho đến nay chỉ hơn một tháng, mà xem chừng giá sách đã thêm nhiều cuốn mới...

Vũ Giới: Là những khi cha cháu đi thăm nhà bạn đồng liêu, cháu nhờ cha mượn những quyển chưa có. Học trò của cha cũng biếu những cuốn mới...

Vũ Cẩn: Những cuốn mới? Chẳng nhẽ cháu bỏ qua những *Tứ thư, Ngũ kinh* để đọc những cuốn kinh điển như *Cương mục, Tả truyện, Chu lễ quảng nghĩa*... này ư?

Vũ Giới (ngạc nhiên): Thưa chú, cháu đâu có bỏ qua quyển nào...

Vũ Cẩn (cũng ngạc nhiên nhìn cháu rồi quay sang anh): Thì ra trong câu chuyện ban nãy, dân làng kháo nhau về cậu “mọt sách” nhà mình không phải là nói cho vui sao anh?

Vũ Kính: Chú xem, làng mình đâu có lạ gì về chuyện công danh khoa bảng. Thì mới khoa Quý sửu 1553 vừa rồi, thêm một ông nghề vinh quy bái tổ, là Lương Phùng Thìn.

Ba năm sau, giờ lại đến lượt chú. Mà xem ra tài học làng mình còn nhiều lắm. Là thầy học, anh biết...

(cười, nhìn con trai. Nửa khuyến khích, nửa nghiêm khắc, nhắc nhở) Họ đâu có nói vui, chỉ sợ cháu chú sinh ra kiêu ngạo...

Vũ Cẩn (hiểu ý anh, quay sang VG): Anh chớ lo. Người ta đọc sách thánh hiền, gọi là đọc nhiều, thì càng đọc càng thấy dốt mới phải, có đâu lại kiêu ngạo...

Vũ Giới (hồn nhiên): Cháu cũng thấy như chú nói mà không hiểu sao... Càng đọc càng thấy nhiều điều mình chưa biết, chú ạ.

Vũ Cẩn (cười, nhìn anh): Anh thấy chưa. Đọc mà nhận ra được mình còn hiểu biết kém cỏi là một động cơ tốt để lại tìm đến sách. Giờ thì chú mới hiểu được chút ít vì sao dân làng lại khăng định, học trò trong làng, đọc nhiều chỉ có mình cháu...

Vũ Kính (nhân câu chuyện thăm dò con trai): Học trò của cha giờ có anh Phạm Quang Tiến, thuở bé từng nổi danh đọc xong dốt sách, nói lại không sai một chữ. Theo con thì...

Vũ Giới (về già dặn): Anh Tiến có tài nhớ nhanh từ hồi lên hai. Nhưng chỉ là trò chơi hồi bé thôi, thừa cha... Ngay cả *Tứ thư, Ngũ kinh*, gọi là đọc rồi, nhưng khi đọc thêm sách khác, quay lại đã tìm thấy thêm nhiều nghĩa mới...

Vũ Cẩn: Có nghĩa là...

Vũ Kính (đỡ lời, đùa với con trai): Có nghĩa là, như bác thợ cày. Cày một mảnh ruộng, rồi cày tiếp mảnh khác. Mới nghĩ ra mảnh cũ cày còn dối, quay về cày lại, thấy là dối thật...

Vũ Cẩn (cười tiếp lời anh): Chứ không như anh Tiến hồi bé, ruộng cày một lần đã tháo nước vào thì làm sao biết được mình đã cày nông sâu ra sao. Phải không cháu?

Vũ Giới (về quan trọng): Chú không biết đâu, trong số học trò lớp lớn của cha bây giờ, cha bảo anh Tiến có nhiều triển vọng nhất đấy ạ. Những ngày cha về Kinh, khi đọc sách, cháu vẫn thường nhờ anh ấy giảng giải thêm về kinh nghĩa...

Vũ Cận: Cậu Tiến người làng mình, sao chú không biết... (giơ một cuốn sách lên, chuyển câu chuyện) như những cuốn này, là của học trò lớp lớn như anh Tiến, sao cháu lại mượn về đọc?

Vũ Giới (chững chạc giải thích): Là vì trong khi tìm hiểu nghĩa lý trong những sách như thế, cháu mới phát hiện ra những điều mình đã từng đọc, nghĩ là hiểu mà thực ra là chưa hiểu, hoặc hiểu sai...

Vũ Cận: Chú hiểu rồi. Thì ra là nhờ luôn phát hiện ra những điều mới mẻ, nên cháu mới ham thích đọc thêm những sách mới?

Vũ Giới: Đúng thế đấy, chú ạ. (vẻ say sưa) Thêm một lẽ nữa là có thể tìm thấy bao nhiêu điều mới lạ trong sách...

Vũ Cận: Thì người xưa đã dạy: “sách là thầy của mọi ông thầy” mà... (cười) giờ thì chú đã hiểu về cậu một sách nhà mình rồi.

(Cả ba cha con, chú cháu cùng cười vui vẻ. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Nam: Sách hồi xưa ông Vũ Giới đọc toàn là sách học, hiểu được nghĩa lý sâu xa của sách chắc không phải dễ, cô nhi?

Hoàng: Chắc cũng như các môn xã hội của chúng con bây giờ, phải không mẹ?

Mẹ Hoàng: Thời xưa dạy học theo yêu cầu thi cử, các con ạ. Tùy theo từng triều đại mà có thay đổi chút ít nhưng đại loại nội dung sách học vẫn chỉ là *Tứ thư, Ngũ kinh*. Sau đó là các thể loại *thơ phú; chiếu, chế, biểu...* là các loại văn bản thời xưa; rồi các loại *kinh sách* theo sự tích của Trung hoa cổ kim...

Đức: Thừa cô, thời xưa không có sách truyện như bây giờ ạ?

Mẹ Hoàng: Học trò thời xưa toàn học sách của Trung hoa. Chỉ lo học mà cũng không đủ sách mà học... Hơn nữa, các loại sách kinh nghĩa thường gắn với nhiều chuyện về thời thế, phong hoá, nhân vật lịch sử, kèm theo những lời răn dạy của các bậc thánh hiền. Học trò đọc sách nhiều cũng hiểu biết rộng và được tu dưỡng nhiều về nhân cách...

Hoàng: Chắc trong sách có nhiều điều lý thú nên ông Vũ Giới mới ham mê đọc đến như vậy, mẹ nhi?

Mẹ Hoàng: Cũng như các con bây giờ, nếu chịu rèn luyện thói quen đọc sách sẽ tìm thấy nhiều điều lý thú, mới mẻ trong sách. Từ đó tạo nên được niềm say mê học hỏi và do vậy sẽ tích lũy được kiến thức cho con đường học vấn sau này...

Nam: Thừa cô, rồi sau đó ông Vũ Giới có đi thi không ạ?

Mẹ Hoàng: Không những ông có đi thi mà ông còn đỗ Trạng nguyên của khoa thi năm Đinh sửu 1577, các cháu ạ.

Tuy nhiên, trước hết ta hãy nhắc đến một người mà ông Vũ Giới hay gặp gỡ hỏi han về những cuốn sách đã đọc, đó là ông Phạm Quang Tiến, học trò lớp lớn của cha mà ta đã nghe nhắc đến...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Năm 1565. Buổi trưa. Không gian thanh vắng. Dưới mái hiên một ngôi chùa, bên cạnh một cây hoa đại sum suê, có hai người đang ngồi trò chuyện.

Người lớn tuổi là Phạm Quang Tiến, cậu nhỏ hơn là Vũ Giới, tay cầm cuốn sách. Câu chuyện đang giang dở...

Vũ Giới (lật lật từng trang sách trong tay): Huynh biết không, theo những điều viết ra trong sách này, cứ như người viết đã từng chiêm nghiệm qua thực tế. Nhưng...

Phạm Quang Tiến: Huynh hiểu đệ muốn nói gì, sách viết về nhiều đời vua đúng không? Quả như đệ nói, chỉ “như” thôi. Vì thực tế trong đó đa dạng, lại trải qua nhiều đời.

Người viết thì chỉ có một, lại chỉ sống giới hạn trong khoảng thời gian một đời người...

Vũ Giới: Huynh nói phải. Vậy chỉ có thể giải thích là người viết đã kế thừa sự chiêm nghiệm của nhiều người...

Phạm Quang Tiến (cười): Đệ đã hiểu đúng rồi. Giả dụ như đệ chẳng hạn. Do đọc rất nhiều sách của nhiều tác giả cổ kim khác nhau. Đến một lúc nào đó, những trải nghiệm của họ ngấm vào máu thịt của đệ, thành ra trải nghiệm của chính đệ lúc nào không hay. Lại được tài trí của đệ nhuận sắc, tạo nên một phong cách mới mang màu sắc của chính đệ, không trộn lẫn được...

Vũ Giới: Huynh nói như vậy, nếu đệ hiểu không nhầm thì có nghĩa là lúc đó có thể coi đó là trải nghiệm của chính mình?

Phạm Quang Tiến: Không phải huynh mà chính là đệ đã nói điều đó ngay từ đầu đây.

Đệ đã thán phục sự chiêm nghiệm của người viết. Thực ra là người viết, bằng tài năng của mình đã kế thừa chiêm nghiệm của người khác, phát triển lên, thành của mình...

Nhưng muốn vậy phải đọc nhiều và phải hiểu rất sâu sắc.

Vũ Giới: Đệ hiểu. Tuy nhiên, có người cũng đi rất nhiều. Chẳng hạn như Không Tử. Ông là một học giả đi đây đó nhiều nhất thời xưa, phải không huynh?

Phạm Quang Tiến: Đúng như vậy, nhưng đệ biết không, nếu bỏ qua việc mở mang tầm mắt thì chung quy lại cũng chỉ là “đọc” thôi...

Vũ Giới (ngạc nhiên): Có vẻ như huynh bao giờ cũng có sẵn những kiến giải cho một vấn đề nào đó?...

Phạm Quang Tiến (cười): Nếu cứ đọc nhiều và ham tìm hiểu cặn kẽ mọi điều như đệ thì một lúc nào đó, đệ sẽ thấy điều đó không ngạc nhiên đến như vậy đâu...

Vũ Giới: Huynh có thể nói rõ hơn về Không Tử được không?

Phạm Quang Tiến: Thế này nhé. Không Tử sống trong thời đại không phải có nhiều sách như bây giờ. Ông đi du thuyết khắp thiên hạ và bằng tài năng của mình, thu thập những câu chuyện trong dân gian, thổi vào đó tư tưởng siêu việt của mình...

Vũ Giới: Đệ bắt đầu hiểu huynh muốn nói gì. Tức là ông “đọc” được mọi điều trong dân gian?

Phạm Quang Tiến: Chính thế. Tuy nhiên, huynh nhắc lại là ông đã thối vào các câu chuyện dân già đó tư tưởng triết học của mình. Lúc đó, nó đã thành câu chuyện của chính ông và ở một tầm cao minh triết...

Vũ Giới: Ngoài ra, ông còn sự trợ giúp của rất nhiều học trò, chính những người đã ghi chép lại tư tưởng của thầy thành sách như ngày nay chúng ta đọc.

Phạm Quang Tiến: Chính là như vậy đấy. Rõ ràng cũng chỉ là đọc, đúng không? Tuy nhiên phải hiểu. Phải biến nó thành của mình. Tức là phải có tư tưởng, phải có chính kiến của mình...

Vũ Giới: Đệ hiểu. Cám ơn huynh đã mở mang tầm mắt cho đệ...

Phạm Quang Tiến (cười): Huynh cũng chỉ học được từ cha của đệ thôi... (hài lòng nhìn Vũ Giới, khích lệ) Nếu giữ được niềm say mê đọc sách như bây giờ, đệ sẽ còn tiến xa đấy...

Vũ Giới (lúng túng khi được khen. Chuyển câu chuyện): Hai hôm nữa là thi Đình, sao huynh không ở lại Kinh với cha đệ luôn, lại quay về nhà?

Phạm Quang Tiến (thật lòng): Một tháng ở Kinh thật hữu ích. Hàng ngày đi dự bình văn ở trường Giám, thỉnh thoảng lại được nghe các vị trọng thần luận về thuật trị bình cho học trò nghe. Quả là mở mang thêm được nhiều lắm.

Tuy nhiên, sát ngày thi, huynh đã xin thầy cho về quê để được tắm trong không khí trong lành như thế này... (mơ màng nhìn tí ra ngoài cánh đồng lúa bát ngát)

Vũ Giới (không dấu được khâm phục, nhìn PQT): Không hiểu sao, đệ cứ tin rằng huynh sẽ đỗ cao lắm...

Phạm Quang Tiến (vui vẻ đùa): Phải chăng là bằng cách hỏi huynh về kinh nghĩa, đệ đã định chấm cho huynh đỗ cao?

Vũ Giới (lém lỉnh): Những dịp như vậy, quả là đệ không bắt bẻ được huynh ở điểm nào. Vậy có chấm cho huynh đỗ cao thì có gì là không đúng đâu...

Phạm Quang Tiến: Ôi, giá mà được như đệ nói. Đi thi, ai mà không hy vọng đỗ cao... (chợt hỏi VG) Nhưng mà này, đệ đã được cha cho vào xem kho sách Quốc Tử Giám chưa, thật là mê li.

Vũ Giới (vẻ tiếc nuối): Chỉ còn chỗ đó là cha chưa cho đệ vào. Cha bảo ở đó có lệ chỉ dành cho học trò chuẩn bị thi Đình...

Phạm Quang Tiến (an ủi): Huynh thấy giá sách của đệ đã tuyệt lắm rồi, đọc hết đây cũng đủ đi thi như huynh đấy chứ...

Vũ Giới: Đành là vậy... (chợt nhận ra là đã quá trưa) Thôi, chúng mình cùng về thôi...

(Cả hai dặt tay nhau đi. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Nam: Dường như ông Vũ Giới luôn có điều gì đó để hỏi về sách vở mà ông đang đọc...

Mẹ Hoàng (cười): Đó chính là điều khiến người ta đam mê đọc sách đấy, không như chỉ xem mấy cái tranh và vài ba chữ thơ thiền này đúng không? (giơ quyển truyện tranh của Hoàng lên)

Đức (thú nhận): Đúng là đã thành thói quen rồi, cô ạ. Giờ nhìn thấy sách nhiều chữ, cháu thấy... ngại quá.

Mẹ Hoàng (nhìn con, trách nhẹ): Thì ngay cả cậu chàng này cũng thế. Cô chỉ thấy thuê truyện tranh về xem... Chả thế mà tổng kết học kỳ I, vẫn không qua được 5 phần!

Đức, Nam (nhăn nhó): Cả chúng cháu cũng thế đấy, cô ạ.

Mẹ Hoàng (than phiền): Ngay cả trong các hiệu sách và các điểm cho thuê sách, truyện tranh tràn ngập. Thật là đáng ngại khi có rất đông bạn lứa tuổi các con say mê loại sách chỉ dành cho nhi đồng đọc còn chưa thạo ấy...

Hoàng: Chúng con sẽ rút kinh nghiệm ngay, mẹ ạ...

Đức, Nam (đồng thanh): Chúng cháu cũng thế, cô ạ.

Nam: Cô ơi, thế rồi câu chuyện về ông Vũ Giới tiếp tục ra sao ạ?

Mẹ Hoàng: Mẹ rất vui vì các con đã hiểu ra vấn đề rồi đấy...

Còn về ông Vũ Giới, sau hôm ông Phạm Quang Tiến thi đỗ Đình nguyên, Thám hoa- coi như đỗ đầu vì khoa đó không có Trạng nguyên, Bảng nhãn- Vũ Giới càng quyết chí học tập.

Năm 1577, ông đi thi và đỗ luôn Đình nguyên, Trạng nguyên khoa Đình sừ, đời Mạc Mậu Hợp.

Ta hãy xem hai ông Đề điệu, Giám thí (tức như Chánh, Phó chủ khảo) trao đổi với nhau khi xem bài văn sách của ba ông Tam khôi, trước khi trình vua...

(Mở màn, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Nơi làm việc của quan Đề điệu. Cả quan Đề điệu và quan Giám thí (Chánh phó chủ khảo) đang cùng trao đổi với nhau về bài văn sách của ba vị Tam khôi...

Đề điệu: Tôi chưa bao giờ đọc một bài văn sách mà thần thái và sức đọc thể hiện sung mãn như bài thi này...

Giám thí: Quả có thể. Quan huynh xem, sau khi ráp bài, mới biết đây là bài của người ít tuổi nhất trong tam khôi, tuy cũng đã là 36 tuổi. Hai người kia là 48 và 53 tuổi...

Đề điệu: Thì đọc văn, tôi cũng nghĩ là của một người đã từng trải, đi nhiều, chiêm nghiệm lắm...

Giám thí: Người này không chỉ đọc nhiều mà còn biện luận thâm sâu vô cùng. Lần đầu tiên, tôi thấy một bài văn sách hỏi về việc trị nước yên dân của bậc chí tôn mà lại chỉ luận về sự học...

Đề điệu: Đúng thế. Cách đặt vấn đề của bài luận này khá độc đáo, không theo lệ thường nhưng khó bắt bẻ.

Nói rằng, đạo trị nước, yên dân, ngoài biết liệu thời, lựa thế, thì cần nhất ở vua sáng, tôi hiền. Vua sáng lại cần nhất ở tầm hiểu biết thông kim, bác cổ... từ đó mà noi theo đường sáng, tránh con đường tối của các bậc tiền nhân...

Giám thí: Đúng vậy. Bài luận chỉ nhằm nói về thuật trị nước yên dân của các đời vua xưa bên Tàu, nhưng dẫn giải thì sâu sắc vô cùng. Đọc lên cứ thấy như chuyện xảy ra đầu đây và đặc biệt là thấu tình, đạt lý, không thể bắt bẻ...

Đề điệu: Tôi cho rằng, người này ngoài đọc nhiều, học rộng còn có một sức khái quát sâu rộng, có thể sánh ngang với các sử gia thời Trần như Lê Văn Hưu, thời Lê như Ngô Sĩ Liên...

Giám thí: Ngay trong buổi sách vấn trước nhà vua cũng vậy. Đến ngay cả vua và các đại thần khi nghe người này trả lời cũng tỏ ra thán phục và đều thống nhất chấm ngôi đầu bảng...

(Nhắm đọc, hỏi) Huynh đã nghe đến cái tên Vũ Giới, làng Lương Xá, huyện Lang Tài...

Đề điệu (ngạc nhiên): Họ Vũ làng Lương Xá ư? Thế thì chỉ có thể là dòng họ của quan Tả thị lang bộ lễ Vũ Kính thôi...

Tôi biết vị quan Tả thị lang này còn một người em ruột là Tiến sĩ Vũ Cẩn, cũng là một tài danh được vua nể vì...

Giám thí: Vậy thì đúng rồi... (khâm phục) Quả là một nhà phụ tử, huynh đệ đồng triều. Tài học truyền đời như vậy, thật đáng khâm phục!

Đề điệu: Đúng vậy. (nhìn bóng nắng ngoài sân, đứng dậy) Thôi, tôi với ông cùng vào trình vua kết quả chọn Tam khôi kỳ này thôi.

(Cả hai đi ra. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Hoàng: Vậy là ông Vũ Giới đã biết khai thác thế mạnh của mình trong khi thi cử và ông đã đạt ngôi cao, mẹ nhỉ?

Mẹ Hoàng: Con đã biết nhận xét rất đúng. Nếu để ý theo dõi, các con sẽ thấy trước kia, Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm cũng khai thác thế mạnh về Dịch lý của mình khi trả lời bài sách vấn của vua.

Nam: Cũng như ngày nay, việc chọn khôi thi của học sinh cũng nhằm tận dụng sở trường của từng người, phải không cô?

Mẹ Hoàng: Đúng vậy đấy, các con ạ. Tuy nhiên, khôi thi nào cũng vậy thôi, cần phải rèn luyện sức đọc cho mình. Vì suy cho cùng thì phần lớn kiến thức, sau này chúng ta vẫn phải học từ sách vở...

Hoàng: Con hiểu mẹ muốn dạy điều gì, thưa mẹ. Chúng con hứa sẽ thay đổi cách đọc sách sao cho có ích hơn cho sự học của mình.

Nam, Đức: Thưa cô, chúng cháu cũng vậy ạ.

Mẹ Hoàng (cười hài lòng): Tốt lắm. Cô tin là các con sẽ làm được điều các con hứa hôm nay...

Nam: Vậy rồi sau này ra làm quan, ông Vũ Giới...

Mẹ Hoàng: Bằng tài năng của mình, ông Vũ Giới nhanh chóng được thăng quan tiến chức. Sau này ông làm quan đến chức Thượng thư bộ lại, tức như chức bộ trưởng bây giờ, nhưng trông coi việc cất nhắc, bổ nhiệm hàng quan văn trong triều đình xưa...

Hoàng: Chúng con cảm ơn mẹ về câu chuyện hôm nay. Còn bây giờ, con xin phép mẹ được đi trả mấy cuốn truyện tranh này...

Nam, Đức: Chúng cháu chào cô ạ.

Mẹ Hoàng: Cô chào các cháu. Chúng về để lo học bài nghe con...

Hoàng: Thưa mẹ vâng ạ.

(Cả ba vui vẻ đi ra. Mờ dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Vậy là chúng ta đã được nghe câu chuyện về một ông Trạng nguyên nổi tiếng về tài đọc sách.

Ngày nay, nói đến đọc sách chúng ta hiểu không chỉ đơn giản là là đọc truyện, đúng không?

Đọc sách chính là rèn luyện một cách học khoa học về tư duy và sáng tạo: Tư duy về những điều đọc được trong sách để sáng tạo, phát triển chúng lên một tầm cao mới, dựa trên kiến thức của chính mình.

Điều đó rất cần cho quá trình tự học của chúng ta sau này đấy.

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Có chí thì nên

Chuyện về Quan Thượng thư Vũ Duy Đoán

Bối cảnh dẫn chuyện.

Phòng ghi hình, chương trình HTSS hôm nay không chỉ có một mình người dẫn. Bên cạnh là hai mẹ con một cậu học sinh...

Nhân vật dẫn chuyện:

Người dẫn

Người mẹ: Một người làm nghề thủ công, trạc 50 tuổi. Không có vẻ lam lũ, nhưng cũng không ra vẻ nhàn hạ.

Cậu học sinh: Trạc 13-14 nhưng trông lộc ngọc, có vẻ không nhanh nhẹn, lại như ngượng nghịu khi gặp khách lạ.

Người dẫn: Các em thân mến!

Hắn các em rất lấy làm lạ vì hôm nay có thêm sự xuất hiện của hai người trong trường quay.

Chả là trước khi vào đây, chị đã gặp một tình huống bất ngờ: Nam (chỉ cậu HS) cùng mẹ được các chú lãnh đạo Ban cho phép được vào tham gia chương trình cùng chúng ta hôm nay.

Giờ thì chúng ta cùng tìm hiểu xem đã có chuyện gì xảy ra nhé (quay sang NM) Thưa bác, tại sao bác lại tìm đến đây, mà lại xin được vào phòng ghi hình này ạ?

Người mẹ: (một thoáng lúng túng, rồi lại tự nhiên ngay): Ôi, xin lỗi chị. Tôi cũng không hiểu làm sao nữa (chỉ vào Nam) đây là thằng con út nhà tôi.

Vợ chồng tôi được hai cậu con trai. Cậu lớn thì học hành hanh thông, từ bé đi học một mạch, tốt nghiệp đại học loại khá, đã đi làm được hơn một năm nay rồi, bố mẹ chả phải lo gì đến.

Chẳng bù cho cậu út đây, học hành chật vật quá đi thôi. Chị xem, 14 tuổi, lớn tướng thế này mà mới chỉ lớp 6...

Người dẫn:(Vẻ thông cảm nhưng lại có vẻ sốt ruột vì như sợ muộn chương trình) Vâng, cháu hiểu, vậy là em đây bị đúp hai năm ạ... Nhưng thưa bác, cháu đang muốn biết tại sao bác và em lại xin vào được đây ạ (nhìn đồng hồ) chúng cháu đang có chương trình...

Người mẹ: (vẻ vô tư, như đã quen với khung cảnh ở đây): Phải rồi, tôi quên mất... thế tôi đã kể cho chị nghe đến đâu rồi nhỉ... phải rồi, vậy là năm nay tôi cũng cố cho em học thêm một năm lớp 6 nữa...

Người dẫn (vẻ bồn chồn): Tức là học lớp 5 hai lần, và năm ngoái đã học lớp 6 một lần rồi?

Người mẹ: (quay sang cậu HS): Phải vậy không con? (nhưng thấy vẻ nhăn nhó của Nam lại thôi, quay sang kể tiếp) Vâng, thế đấy chị ạ. Nhưng học kì vừa rồi, cô giáo lại mời bố nó lên, nói là em nó học chậm quá, nếu không cố gắng, sợ không theo được...

Học sinh (bây giờ mới áp úng phản ứng lại): Nhưng cô cũng khen con...

Người mẹ: (vẻ hiểu tính con, quay sang vỗ về): Phải rồi, cô giáo khen con chăm chỉ, ngoan ngoãn, chịu khó học tập nhưng... (quay sang ND)

Chả đâu gì chị, tôi đã nói chuyện với nhà tôi, hay là cho em nó theo nghề làm bún của tôi... Tuy chăm học nhưng nó có nét làm tốt lắm chị ơi, hễ mẹ nhờ là việc cứ băng băng...

Học sinh (vẻ không chịu): Con không bỏ học đâu, mẹ cho con học tiếp đi (bỗng mạnh dạn quay sang ND cầu cứu) Chị ơi, chị cứu em với...

Người mẹ: (như chợt nhớ ra, ngắt lời con): Phải rồi, tôi quên khuấy đi mất, xin lỗi chị. Chả là tôi và nhà tôi định nhất trí cho cháu thôi học, ở nhà theo “nghề truyền thống” của tôi thì nó phản đối quyết liệt.

Nó bảo hãy cho nó sẽ lên đài THVN, đến chương trình Lịch sử gì đó nhờ các chị góp ý, khuyên hộ.

Hôm nay, nó đòi theo tôi đi giao bún, xong việc nhất quyết đòi vào đài truyền hình. Khi gặp chú lãnh đạo, nó cầu cứu và thế là mẹ con tôi được vào đây đây, chị ạ.

Người dẫn: (vẻ hiểu ra, suy nghĩ một chút rồi quyết định): Cháu hiểu rồi (quay sang Nam) nghĩa là em đã xem các chương trình HTSS, và muốn noi gương các danh nhân Việt Nam xưa đúng không? (quay sang NM)

Vậy thế này bác ạ, các chú lãnh đạo Ban có biết một chương trình HTSS thích hợp với trường hợp của em đây, nên đặc cách cho bác và em vào.

Vậy thì chương trình cũng đã đến lúc rồi, mời bác và em cùng xem rồi quyết định sau vậy.

Học sinh (hớn hờ ra mặt, đặc ý nhìn qua mẹ rồi quay qua ND): Hoan hô chị.

Người mẹ (vui vẻ cảm thông, mừng yêu con): Cha bố anh, trông cái mặt kìa, sao không phụng phịu nữa đi...

(Mờ dần, chuyển sang toàn cảnh 3 người đang xem chương trình HTSS. Máy từ từ Zoom lại màn hình và chuyển sang chương trình HTSS)

Người dẫn: Các em thân mến! Làng Mộ Trạch trước kia, nay thuộc xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương có một cậu học trò được coi là đặc biệt trong lịch sử khoa bảng thời phong kiến xưa.

Cậu tên là Vũ Duy Đoán, con cụ đồ Vũ Bạt Tuy.

Cha hay chữ, nhưng con lại học hành bì bệt sau đám học trò trong làng. Điều đó làm cho ông đồ đặc biệt buồn rầu.

Tuy nhiên, bù lại, cậu Duy Đoán không bao giờ biết chán học. Mặc cho cha nhiều khi giận quá la mắng, thậm chí không ít khi cho ăn đòn roi lẫn đít vì tội học chậm, chóng quên, lâu nhớ.

Thương con, mẹ Duy Đoán có lần khuyên...

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Vũ Bạt Tuy: Trạc 70 tuổi, nhà nho về trí sĩ, thầy đồ (cảnh 1)

Bà mẹ Vũ Duy Đoán: Trạc tuổi chồng (cảnh 1)

Vũ Duy Đoán: Khó đoán tuổi, trông lộc ngọc. Học trò (cảnh 1)

Ông lão: Trạc tuổi ông VBT. Trông như một tiên ông. (cảnh 2)

Vũ Duy Đoán: Phong thái đã khác trước, hoạt bát hơn (cảnh 2)

Bối cảnh 1.

Trong một gian nhà đơn sơ, không giàu, không nghèo. Bài trí như một lớp học xưa, là nơi cụ đồ Vũ Bạt Tuy dạy chữ cho học trò.

Tầm trưa, lớp học vừa tan. Cậu học trò Vũ Duy Đoán hôm nay lại bị cha phạt, phải ngồi chép bài, chưa được nghỉ.

Trên cái giường gỗ kê ở một góc nhà, ông đồ, mặt lộ vẻ dăm chiêu đang ngồi đọc sách, nhưng có vẻ không tập trung lắm, thỉnh thoảng ông lại nhìn sang cậu con trai đang lúi húi chép bài.

Bà đồ, mẹ Vũ Duy Đoán bôn chôn đi lại bên ngoài, giờ mới quyết định bước vào, đến gần bên chồng.

Bà mẹ (ngập ngừng nói với chồng): Ông tính thế nào, nếu con nó không theo được nghiệp cha thì cho sang làng bên theo thầy học nghề vậy...

Vũ Bạt Tuy: (bỏ sách, nhìn ngang sang cậu con, rồi quay lại, thờ dài nói với vợ): Có lẽ tôi cũng hết cách rồi bà ạ. Giận mà trách mắng nó thôi, chứ xem ra, nó cũng không phải là kẻ chệnh mảng học hành.

Hay bà thử hỏi xem nó có thích học nghề không?

Bà mẹ (như hiểu được tâm trạng của chồng, lặng lẽ đến bên con trai):

Này con...

Vũ Duy Đoán (tuy ngồi chép bài vẫn biết có mẹ bước vào và cậu vẫn để một tai nghe câu chuyện cha mẹ nói về cậu, tuy vậy cậu vờ như không để ý): Kia mẹ, mẹ đến lúc nào mà con không biết.

(ngoái lại nhìn trộm cha, rồi thì thầm với mẹ như không muốn cha biết) Con đang bị cha phạt chép bài đấy mẹ ạ.

Bà mẹ (Cười buồn): Mẹ biết rồi, mẹ nấu cơm xong đang chờ hai cha con dưới bếp kia. Con bị phạt, báo hại cả nhà phải muộn cơm đấy, con trai ạ.

Vũ Duy Đoán (Về biết lỗi): Con xong rồi đây ạ (nhìn trang viết, có vẻ không hài lòng lắm) tuy nhiên có lẽ lại phải viết lại thôi, mẹ ạ. Hình như con chép chưa đúng thì phải, mà chữ nghĩa thì còn xấu quá...

Bà mẹ (Băn khoăn ướm hỏi): Con này, cha bảo con học chậm quá, lâu thuộc, mau quên. Hay mẹ cho con sang làng bên học lấy một nghề nào đó...

Vũ Duy Đoán (Nhìn mẹ như cầu xin): Đừng mẹ, mẹ xin với cha đừng bắt con học nghề vội. Con muốn học. Con nhất quyết phải học, không thể cứ thua mãi đám bạn con được. Con hứa với cha mẹ sẽ cố gắng hơn nữa để cha mẹ không phải buồn vì con ạ.

Vũ Bạt Tụy (lặng nghe hai mẹ con, lúc này mới đến bên): Thôi được, ta tha cho con lần này nữa (cầm xem bài viết, lắc lắc mái đầu bạc) không biết rồi con sẽ cố gắng thế nào đây... (ông quay sang BM, nửa đùa nửa thật) thằng con của bà, xem ra phải mổ bụng mà nhét chữ vào thoi...

(mở dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyên)

(Hình ảnh toàn cảnh 3 người xem TV, thu lại khuôn hình 3 người):

Người mẹ (vẻ ngạc nhiên quay sang ND): Đây chị, người xưa họ cũng có chuyện giống thằng Nam nhà tôi quá. Có lẽ thằng Nam rồi muốn học cũng phải mổ bụng mà nhét chữ vào thoi.

Học sinh (vẻ hồi hộp): Rồi sao hả chị, người học trò đó có học tiếp được không? Chị là người dẫn chương trình này, hẳn là chị biết...

Người dẫn (cười hóm hỉnh): Chị biết, nhưng chúng ta vẫn đang tiếp tục câu chuyện mà, nào ta hãy theo dõi tiếp xem sao.

(Mở dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2.

Nội thất một ngôi văn chỉ của làng (một dạng như Văn miếu, nhưng ở cấp địa phương).

Văn chỉ làng Mộ Trạch thờ đức Khổng Tử và thần Văn Xương.

Nơi đây, hàng ngày sau giờ học, VDD hay mang sách vở ra đọc.

Một buổi trưa, gần đúng Ngọ. VDD đang say sưa nghiêng đầu bên cửa sổ con tỳ của ngôi miếu, nơi ánh sáng bên ngoài hắt vào trang sách cậu đang đọc, bỗng có người bước vào.

Đó là một ông lão cốt cách nho nhã, râu dài, thần thái ung dung, tự tại. Ông lão tiến gần sát VDD mà cậu không hay.

Ông lão (lặng lẽ vuốt râu, nhìn VDD vẻ hài lòng): Thật khá khen cho con trai ông đồ Tụy...

Vũ Duy Đoán (thoáng chút giật mình, quay lại): Ôi, ông làm cháu giật mình (nhìn kỹ người mới vào, reo lên). A! Cháu cũng biết ông đây...

Ông lão (vẻ ngạc nhiên): Sao cháu lại biết ta? Ta tuy có nhiều bạn ở làng này, hay đến đây thăm thú họ. Nhưng từ ngày về trí sĩ, hay đi ngao du đây đó, lâu lâu không về thăm lại.

Ban nãy ở ngoài kia, khi hỏi thăm vào khu văn chỉ này, người làng cho biết, trong đó dạo này thường xuyên có cậu học trò con thầy Vũ Bạt Tụy miệt mài luyện học.

Cha cháu là bạn sau ta một khoá thi Hội, làm quan đồng triều, không ngờ cháu lớn nhanh đến vậy...

Vũ Duy Đoán (vẻ sung sướng, hồn nhiên): Cha cháu kể cho cháu nghe, sau một lần ông ghé thăm lớp học của cha cháu. Hôm đó cháu còn pha trà cho cha cháu mời ông...

Ông lão (Cười vui vẻ): Vậy cháu đã biết những gì về ta?

Vũ Duy Đoán (lễ phép): Ông cho phép, cháu mới giám thưa ạ.

Ông lão (cười hài lòng): Quả không phụ tiếng tăm dạy học trò của cha cháu, ngoan ngoãn, có phép tắc lắm... cháu cứ nói đi.

Vũ Duy Đoán Thưa, ông là Thám hoa Nguyễn Minh Triết, cùng quê Hải Dương này, đỗ khoa thi Hội trước cha cháu 3 năm.

Ông từng làm quan đến chức Công bộ Thượng thư, đã về trí sĩ ...

Ông lão (Cười vang lên thành tiếng): Cha chả là hay. Ai giám bảo con ông đồ Tuy học chậm, mau quên. Quả là ta vừa qua làng cháu, nghe phong thanh nhà ông Hoàng Giáp Vũ Bạt Tuy đã đến lúc cạn lộc giờ, đến cậu con trai chắc không học được nữa, thật là sai quá...

Vũ Duy Đoán (vẻ ngượng nghịu): Ôi, ông ơi, ông không biết đó thôi. Cháu chỉ nhớ những chuyện dông dài vậy, chứ học thì còn thua bọn học trò làng này lắm.

Ông lão (ngạc nhiên): Có nhẽ đâu lại như thế. Con người ta, nếu đã có chút thành ý, lại có quyết tâm, lẽ nào lại chịu thua thiệt... hay cháu còn chưa quyết chí, còn bị phân tâm?

Vũ Duy Đoán: Thưa ông, quả thật là cháu còn bị phân tâm ạ. Chẳng thế mà lâu nay, lúc nào rồi là cháu lại đến đây, nơi miếu thờ các bậc thần học này để tu rèn thêm ý chí, tập trung tinh thần dùi mài kinh sử...

Ông lão Cháu làm thế là phải lắm. Sự học cốt ở ba điều:

Thứ nhất, phải có thành ý: học cho mình, không phải vì ai mà học.

Thứ hai, phải có ý chí: không thấy khó khăn mà chùn bước.

Thứ ba, không được phân tâm: phải quên hết mọi sự khi cầm lấy quyển sách trong tay.

Đạt được cả ba điều ấy, ta không nghĩ cháu lại không giật được bảng vàng về tay!

Vũ Duy Đoán (thốt lên mừng rỡ như chợt hiểu ra): Thật là ông đã cho cháu vỡ ra nhiều điều. Thì ra, cháu có chăm nhưng chưa biết cách học. Cháu chưa tập trung được hoàn toàn trong lúc học...

Ông lão (hài lòng, khuyến khích): Thực ra thì cháu đã có chuyên biến tốt rồi đây. Lúc ta vào, phải một lúc lâu cháu mới biết, đó không phải là do cháu đã tập trung tốt rồi sao?

Vũ Duy Đoán (không dấu được vẻ vui sướng): Cháu xin đa tạ ông đã bảo ban cho. Giờ cũng trưa rồi, cháu phải về kèo cha mẹ cháu phải đợi. Để cháu rước ông lại chơi nhà cháu. Hẳn là cha cháu sẽ vui lắm.

Ông lão (Cười vui vẻ): Ta cảm ơn cháu đã có lòng, cháu về trước đi. Ta cũng định chiều nay đến thăm cha cháu đây.

(*mở dần, chuyển sang Bối cảnh dẫn chuyện*)

Người mẹ (xuýt xoa): Cậu học trò kia thật là may mắn, gặp được một ông tiên giúp cho...

Học sinh: Kia mẹ, đó không phải là ông tiên. (quay sang ND) Chị ơi, câu chuyện rồi tiếp theo như thế nào hả chị.

Người mẹ: Phải rồi, liệu rồi cậu học trò đó có học tiếp được không hả chị. Nam ơi, xem rồi mà học lấy đó nghe con.

Không học được thì mẹ cũng không cần được bỏ mày cho học nghề làm bún đậu con ạ.

Người dân (mỉm cười vui vẻ): Thưa bác, em Nam hiếu học, lại còn ít tuổi, cần phải được đến trường để học hết chương trình phổ thông. Lúc đó, nếu muốn em có thể đi học nghề rồi đi làm.

Còn cậu học trò Vũ Duy Đoán trong câu chuyện, nhờ đã nắm được một phương pháp học hay, lại có chí quyết tâm cao, nên đã có một kết quả rất tốt. Vào năm Giáp Thìn (1664), thời Vua Lê Thần Tông, ông đi thi Hội và đỗ Tiến sĩ.

Dưới thời chúa Trịnh Tạc, ông làm quan đến chức Công bộ Thượng thư, hết như ông lão Nguyễn Minh Triết ngày nào ông gặp ở văn chỉ làng Mộ Trạch, thuở còn là học trò khổ công đèn sách.

Người mẹ (tỏ vẻ khâm phục): Thực là tài quá. Học như thế mà sau này giỏi được như ông tiên kia thì cũng đáng mà cố công...

Học sinh: Mẹ lại thế, đây đâu có phải là ông tiên... (quay sang ND)

Câu chuyện thật là hay, chị ạ. (quay sang mẹ, vẻ hồn nhiên) Mẹ thấy chưa, con cũng chăm học, chắc là chỉ tại con hay mất tập trung. Nhất định con sẽ khắc phục cho mẹ xem...

Người mẹ (vui vẻ): Ờ, rồi thì mẹ cũng sẽ cố xem con khắc phục thế nào đây. Hy vọng rồi con cũng sẽ đỗ đạt cao như anh con cho mẹ nhờ.

Còn bây giờ thì cảm ơn chị đi con.

Mà từ giờ, khi có chương trình Lịch sử bổ ích như thế này, nhớ gọi cho bố mày xem với nghe con, mẹ cũng xem nữa, để biết ngày xưa, ông cha ta dạy con cháu học hành như thế nào mà tài thế.

Chẳng nhẽ ngày nay, chúng ta lại không biết mà học tập cái hay, cái tốt của ông cha ta sao?

Học sinh (sung sướng cầm tay mẹ): Mẹ ơi, không phải chương trình Lịch sử đâu, đây là chương trình HTSS, kể chuyện các gương tốt học hành đỗ đạt ngày xưa, để cho học trò ngày nay học tập. (quay sang ND)

Em xin cảm ơn chị đã cho xem một chương trình bổ ích như vậy.

Người mẹ (Tươi cười cầm tay con, cúi đầu chào): Mẹ con tôi xin chào chị, xin gửi lời cảm ơn bác trưởng ban đã cho vào đây, giờ thì mẹ con tôi xin phép về đây (quay sang con trai khẽ xuýt xoa)

Thôi, muộn mất mẻ bún chiều nay của mẹ rồi con ơi!!! (Đi ra ngoài)

Người dẫn: Các em thân mến! Quả là một sự cố bất ngờ. Tuy nhiên, có lẽ là qua dịp này chắc chắn bố mẹ bạn Nam sẽ không vì thất vọng mà sớm chuyển bạn Nam sang nghề làm bún nữa.

Còn bạn Nam thì sao nhỉ, và các em khác nữa, sau khi xem chương trình này, các em có rút ra cho mình một chút kinh nghiệm học tập nào không?

Nếu có thì thật là tuyệt, phải không các em, vì đó chính là mong ước của những người làm chương trình này đây.

Còn bây giờ, đã đến lúc phải nói lời chia tay rồi, chị xin chào và hẹn gặp lại các em trong chương trình sau nhé.

Tiến sĩ phong lưu

Chuyện về quan Thượng thư bộ lại Nguyễn Khả

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Trong số các nhà khoa bảng Việt Nam xưa, nổi lên tên tuổi một vị Tiến sĩ không chỉ bởi văn chương uyên bác, mà còn bởi nhiều nét tài hoa khác, đó là Tiến sĩ năm Canh Thìn (1760) Nguyễn Khả.

Trong chương trình hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về ông thông qua câu chuyện của cô giáo chủ nhiệm lớp 6, người đưa mấy bạn học sinh giỏi ở Thị xã Sơn Tây về Hà Nội đi thi, nhân tiện ghé thăm Văn Miếu Quốc Tử Giám kể lại.

Nào, chúng ta hãy cùng các bạn đó theo dõi câu chuyện nhé.

(Mở màn, chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện)

Bối cảnh dẫn chuyện

Văn Miếu Quốc Tử Giám, tại bia số 75 ở vườn bia, chừng 4-5 em học sinh cố quàng khăn đỏ đang chăm chú nghe cô giáo kể chuyện về Quan thượng thư bộ lại Nguyễn Khả, người có một thời gian trị nhậm ở trấn Sơn Tây...

Cô giáo: Các em xem, đây là tấm bia xếp thứ tự 75 trong vườn bia. Năm 1760, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 21, chỉ có 5 người trong số hàng nghìn sĩ tử vượt qua được kỳ thi Hội.

Qua kỳ thi Đình, họ cũng chỉ đỗ đồng tiến sĩ xuất thân. Nguyễn Khả xếp thứ hai trong số 5 người đó...

Học sinh 1: Một khoa thi mà chỉ có 5 người đỗ tiến sĩ hả cô? Đây có phải là khoa thi có ít tiến sĩ nhất không?

Cô giáo: Các em đã rất tinh khi nhắc đến điều này. Nhân tiện cô nói thêm để các em rõ: Trong số các khoa thi Đình triều Lê, có hai khoa thi mà chỉ có 2 người đỗ tiến sĩ, đó là khoa thi năm Tân sửu, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 40 (1781) và khoa thi năm Đinh mùi, niên hiệu Chiêu Thống thứ 1 (1787)...

Học sinh 2: Phải chăng là nhân tài nước ta đã ít đi, thưa cô?

Cô giáo: Nếu để ý đến niên hiệu, năm tháng, các em sẽ thấy một lý do mang tính lịch sử, chứ không phải con người: Đó là thời kỳ suy tàn của vua Lê, chúa Trịnh, đầu thời kỳ Tây Sơn ra Bắc... Thậm chí, bốn khoa thi cuối, trong đó có hai khoa thi mà chúng ta nói tới, không có bia đá đặt ở đây...

Học sinh 2 (tò mò): Thưa cô, vậy thì khoa thi nào có nhiều người đỗ tiến sĩ nhất ạ?

Cô giáo (cười): Giờ thì các em dễ hiểu là khoa thi có nhiều người đỗ tiến sĩ nhất trong lịch sử khoa bảng là vào thời Hồng Đức: Khoa Mậu tuất, niên hiệu Hồng Đức thứ 12 (1487), lúc đó có đến 62 người đỗ tiến sĩ! Đó là giai đoạn hưng thịnh của nhà Lê, do vua Lê Thánh Tông- vị “Tao đàn nguyên súy”- trị vì...

Giờ quay lại tấm bia về khoa thi năm 1760, năm có nhân vật mà chúng ta đang nói tới...

Học sinh 1: Là tiến sĩ Nguyễn Khả, thừa cô.

Cô giáo: Phải. Tấm bia này đặc biệt ở chỗ, người viết bài ký khắc trên đó lại là ông Nguyễn Nghiễm, cha của Nguyễn Khả. Ông Nghiễm viết bài ký này năm 1763, lúc đó đã là Công bộ thượng thư, kiêm Quốc Tử giám tế tửu, tước Xuân nhạc hầu, thời chúa Trịnh Doanh...

Học sinh 1: Thừa cô, quả là đặc biệt, cô kể cho chúng em về ông Nguyễn Khả đi...

Cô giáo: Trước tiên hãy nói qua về dòng dõi của ông Nguyễn Khả... Trong gia tộc nổi tiếng của dòng họ Nguyễn làng Tiên Điền thì Nguyễn Khả là hậu duệ của Trạng nguyên Nguyễn Thiên làng Canh Hoạch mà chúng ta đã từng nói tới; là con đầu của quan Thượng thư bộ hộ Nguyễn Nghiễm và là anh cùng cha khác mẹ của đại thi hào Nguyễn Du...

Học sinh 1: Phải Nguyễn Du đã viết Truyện Kiều không cô?

Cô giáo: Đúng là ông Nguyễn Du đó đây. Ông là đại thi hào dân tộc, là danh nhân văn hoá thế giới (*được tổ chức UNESCO của liên hiệp quốc phong tặng nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh*), tác giả của kiệt tác thi ca Việt Nam: “Truyện Kiều”.

Bây giờ, chúng ta hãy bắt đầu từ khi Nguyễn Khả còn là một cậu học trò. Hàng ngày, cậu được tập văn cùng thế tử Trịnh Sâm tại phủ chúa Trịnh...

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Thế tử Trịnh Sâm: Trạc 15- 17 tuổi- Cảnh 2: trạc 30 tuổi.

Nguyễn Khả: Trạc ngoài 15- 17 tuổi- Cảnh 2: Trạc 30 tuổi

- Cảnh 4: Trạc ngoài 50 tuổi.

Chúa Trịnh Doanh (cha Trịnh Sâm) : Trạc ngoài 40 tuổi

Nguyễn Nghiễm (cha Nguyễn Khả. Lúc này là Quốc tử giám Tế tửu. Tước Xuân nhạc hầu): Trạc ngoài 40 tuổi.

Nguyễn Điều (em ruột Nguyễn Khả): Trạc 50 tuổi.

Người đàn ông: Trạc ngoài 40 tuổi.

Hai cô gái và người hầu trai (vai phụ không thoại): Trạc 15-16 tuổi.

Bối cảnh 1.

Phủ Chúa Trịnh. Thế tử Trịnh Sâm con chúa Trịnh Doanh và cậu ấm Nguyễn Khả, con trai cả Xuân nhạc hầu Nguyễn Nghiễm đang ngồi miệt mài kinh sách...

Thình thoảng lại thấy họ tranh luận văn chương, thơ phú...

Trịnh Sâm: Làm sao nhà ngươi có thể học thuộc thật nhanh những bài Đường thi dài của Đỗ Phủ, Lý Bạch?

Nguyễn Khả: Chỉ là do thần nhập vai vào họ mà thôi...

Trịnh Sâm (không hiểu): Nhập vai?

Nguyễn Khả: Thừa thế tử, chẳng hạn như phải cảm được vẻ huyền diệu của thiên nhiên trên sông Tầm Dương dưới ánh trăng như Lý Bạch; phải rung động ngất ngây như chính mình được nghe tiếng đàn tỳ bà như Đỗ Phủ...

Trịnh Sâm: Thì ra đó là bí quyết làm thơ phú của nhà người đó ư? Nhưng đó là thơ phú. Vậy còn những bài kinh nghĩa không phải để gì hiểu hết ý tứ sâu xa của nó?

Nguyễn Khả: Thì phải tìm đến tận ngọn nguồn nghĩa lý sâu xa của kinh nghĩa, thừa thế tử.

“Học mà không học” chính là ở chỗ đó...

(Hai cậu học trò thân phận khác nhau, nhưng khi đã cùng ngồi luận bàn chuyện văn chương thì dường như không còn cách biệt. Họ say mê đến mức hai người cha đến sát bên, lắng nghe câu chuyện của họ mà họ không hề hay biết)

Trịnh Sâm: “Học mà không học” ư? Ta thực chưa hiểu...

Nguyễn Khả: Thừa thế tử. Có nghĩa là khi học, ta đừng quan tâm đến chuyện ta sẽ phải học thuộc lòng bài văn sách nào đó. Hãy quan tâm đến ý nghĩa thâm sâu của từng đoạn một trong bài văn sách ấy. Mà ý nghĩa của nó, như thế tử vừa nói, thật không dễ gì một hai lần đọc mà đã mong hiểu hết...

Trịnh Sâm: Vậy ta phải làm sao, nếu không buộc phải học thuộc chúng?

Nguyễn Khả: Không phải là buộc phải học thuộc mà là buộc phải hiểu, thừa thế tử. Càng khó hiểu càng dễ thuộc vì để hiểu nó ta luôn luôn nghiền ngẫm về nó. Không gì lý thú bằng khi ta đã hiểu, vì để hiểu nó ta đã đọc thêm được bao nhiêu điều, và do vậy tự nhiên là ta đã thuộc...

(Chúa Trịnh Doanh bắt giặc võ tay tán thưởng. Xuân nhạc hầu Nguyễn Nghiễm đi theo chúa không dấu được vẻ hài lòng về cậu con trai mà ông hằng yêu mến)

Trịnh Doanh: Khá khen thay cho cậu ấm nhà Xuân nhạc hầu. Ta đã không làm khi cho mời cậu vào phủ cùng học với thế tử con ta...

Nguyễn Khả (hơi giật mình, quỳ xuống trước chúa): Khải bẩm chúa thượng, con...

Trịnh Doanh: Miễn lễ đi con... Ta rất hài lòng khi hai con chăm chỉ đèn sách...

Trịnh Sâm: Thừa phụ vương (*Trịnh Doanh là Minh đô vương*), vậy là con cũng đã biết được cần phải học như thế nào cho vừa mau thuộc, lại hiểu được nghĩa lý sâu xa của kinh sách...

Trịnh Doanh (hóm hỉnh): Chẳng phải là khi cùng đua tài thơ phú, con đâu có kém gì cậu ấm đây? Vậy mà giờ...

Nguyễn Nghiễm (khiêm cung nói đỡ cho con trai): Khải chúa, con của hạ thần còn non dại, chót nhớ hàm hồ...

Trịnh Sâm (hồn nhiên): Thừa phụ vương, cùng luận bàn thơ phú thì con không kém cạnh gì nhưng về tài hoa thì con không bằng cậu Khả đây...

Nguyễn Khả (lúng túng): Dạ thưa...

Trịnh Doanh (thú vị quay sang Nguyễn Nghiễm): Đây, khanh xem, có phải là tự ý ta đâu... (quay sang con trai) Vậy theo con thì cậu ấm Khả đây tài hoa ở chỗ nào?

Trịnh Sâm (thực lòng): Con có thể cùng cậu ta thi thố thơ phú và luận bàn kinh sách, nhưng ngay cả trong thơ phú và bài bình kinh sách, thần thái của Khả cũng thanh thoát hơn, tài hoa hơn...

Trịnh Doanh (vẻ hài lòng): Con đã biết được mình. Đó chính là điều mà ta hy vọng ở con. Đó cũng chính là lý do ta muốn cho cậu ám Khả hàng ngày cùng tập văn với con đó.

(quay sang Nguyễn Khả) Giờ hai con được nghỉ một lát, ta muốn bàn việc với cha con...

Nguyễn Khả: Thừa chúa thượng, con xin vâng mệnh... (quay sang cha) Con xin phép cha ra ngoài ạ.

Trịnh Sâm (rủ Nguyễn Khả): Chúng ta ra Tây Hồ câu cá thôi...

(Cả hai vui vẻ chạy đi. Hai người cha nhìn theo hài lòng. Mờ dần, chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện)

Cô giáo: Các em thấy không! Với một phương pháp học linh hoạt và khoa học như vậy, Nguyễn Khả không chỉ đạt kết quả cao trong thi cử, ông còn nổi tiếng tài hoa trong cầm, kỳ, thi họa và nhiều lĩnh vực khác...

Học sinh 1: Rồi hai người có đi thi không cô?

Cô giáo: Chỉ có Nguyễn Khả đi thi thôi. Thế tử thì đương nhiên kế vị làm chúa... Năm 1760, Nguyễn Khả đỗ Tiến sĩ rồi ra làm quan thời chúa Trịnh Doanh, người đã từng biết tài học, và rất yêu quý ông.

Học sinh 2: Còn thế tử Trịnh Sâm thì sao hả cô?

Cô giáo: Bảy năm sau, thế tử Trịnh Sâm lên ngôi kế vị, Nguyễn Khả trở thành nhân vật luôn bên cạnh giúp Chúa, đặc biệt là các việc lễ nghi, phong hóa...

Học sinh 1: Giờ thì hai người có thân phận đặc biệt khác nhau, cô nhỉ?

Cô giáo: Đúng vậy. Tuy nhiên, hai người không bao giờ quên thói quen ngày còn cùng nhau học hành thơ phú, đó là thú đi câu cá trên Tây Hồ. Ngay cả những lúc nghỉ ngơi thư giãn như vậy, chúa Trịnh Sâm cũng học hỏi được nhiều điều từ người bạn học cùng thuở xưa của mình.

Một bận, Nguyễn Khả cùng chúa đang ngồi câu cá...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2:

Một góc Tây Hồ. Những bông sen tỏa hương thơm ngát. Nguyễn Khả và chúa Trịnh Sâm đang ngồi câu cá. Ngày thường họ đã có vẻ không có gì quan cách trong ứng xử, những lúc như thế này, họ càng tỏ ra thân mật...

Trịnh Sâm (thất vọng ca cẩm): Sao khanh cứ liên tiếp giật được cá, còn ta thì ngồi ê ả cả người mà thi thoảng mới giật được một con?

Nguyễn Khả: Chúa thượng có thả thính trước khi câu không?

Trịnh Sâm: Thì ta cũng đã làm như khanh dặn rồi...

Nguyễn Khả: Cũng còn phải xem thính có thích hợp không. Chẳng hạn cá trê thì thích loại thính có mùi thơm, cá có vẩy như rô, chép, diếc... thì thích thính có mùi chua.

Trịnh Sâm: Tại sao khanh lại biết được những điều đó?

Nguyễn Khả: Là thần học trong dân gian. Thưa chúa thượng, trong dân gian thì điều gì cũng có...

Trịnh Sâm (nửa đùa nửa thật): Như ta làm chúa thì có học được gì trong dân gian không?

Nguyễn Khả: Thưa chúa thượng, điều Người học chính là lúc này đây ạ. (tung một nắm thính sang phía chúa ngồi câu) Đây là thứ thính mà thần làm theo cách mà ngư dân ở đây bày vẽ cho...

Trịnh Sâm (Sau một lát, sung sướng giật cá lên): Thật là hiệu nghiệm... vậy khanh đã thả loại thính gì cho ta?

Nguyễn Khả: Thưa, thần chủ định câu cá diếc về làm món gỏi nên đó là loại thính chua, mà phải câu xa bờ...

Trịnh Sâm (có ý trách móc): Thì ra là khanh biết mà không thả thính từ trước cho ta, phải để hỏi đến mới nói ư?

Nguyễn Khả (bình tĩnh): Tâu chúa thượng. Từ nhỏ, thần được gần chúa nên biết, chúa thượng vốn tự tin và quyết đoán. Tự tiện làm mà không có ý chỉ của chúa thượng thì một là phạm thượng, hai là mắc tội coi thường chúa...

Trịnh Sâm (cười lớn): Quả là khanh thật biết rõ ta... Nhưng trong công việc, khanh được ta tin dùng thì chớ có câu nệ quá như vậy chứ?

Nguyễn Khả: Thưa, thần đâu dám thế... Tuy nhiên, chỉ sợ những điều học trong dân gian đối với chúa thượng lại là què mùa...

Trịnh Sâm: Dường như khanh đang muốn nói là ta làm chúa mà xa rời dân chúng quá chăng?...

Nguyễn Khả (lúng túng): Xin chúa thượng thứ lỗi nếu thần đã để cho chúa thượng hiểu ra như vậy...

Trịnh Sâm: Khanh không cần phải khách sáo như thế... (trầm ngâm) Nhớ khi xưa, tiên chúa từng nhận xét là ta đã tự biết mình. Nhưng đó là khi ta còn cùng khanh trong vai những học trò, mọi việc xã tắc đã có tiên chúa lo.

Giờ đây, khi ngồi ở ngôi cao, không phải mọi việc đều được nhìn nhận với con mắt vô tư như vậy nữa...

Nguyễn Khả: Thần biết là chúa thượng còn xã tắc trên vai... Nhưng khi vẫn còn yêu thích những giờ phút thư giãn như thế này, cũng là một cách Người về với thiên nhiên, thôn dã...

Trịnh Sâm: Ta nghe nói khanh rất am hiểu về tạo dựng vườn cảnh và đã có trong dinh Kiều nhạc hầu của mình một vườn lan có nhiều loài quý hiếm. Khanh hãy tạo dựng cho ta một vườn lan thật đặc biệt để khi xong việc chính sự, ta có thể cùng các quan thưởng lan, ngâm nga thơ phú...

Nguyễn Khả: Thần xin vui lòng được hầu chúa thượng. (say sưa) Hiện thần đang có trong tay loài Ngọc quế lan, thuộc dòng kiến lan đặc biệt quý hiếm.

Sắc màu của nó là tinh túy của đất trời tụ hội, trông lấp lánh trong nắng mai như ngọc rắc, vàng gieo... Ngắm thứ lan này, con người ta như thấy được sự phù vân của thế tục, chỉ có thiên nhiên là ưu nhã, thừa chúa thượng...

Trịnh Sâm: Thì ra, không chỉ trong văn chương. Ta thấy trong cuộc sống, thú chơi của khanh cũng phong lưu tao nhã lắm.

Nguyễn Khả (giật lên một con cá diếc, bối rối): Thần chỉ ham chơi mà nói vậy... (cầm con cá trên tay, chuyện câu chuyện) Nếu chúa thượng không chê là món ăn quê mùa thì chiều nay thần xin mạo muội dâng lên món gỏi cá diếc này...

Trịnh Sâm (phần chấn khi cũng giật liền được mấy con): Ta không những muốn nếm thử mà muốn khanh dùng chính những con cá mà ta câu đây để làm món gỏi đó đây...

(Cả hai vui vẻ cười vang. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Cô giáo: Các em thân mến! Rồi sau đó, vào những năm cuối giai đoạn cầm quyền của mình, chúa Trịnh Sâm vì quá mê đắm Đặng Thị Huệ, đã gạt bỏ ngôi thế tử của Trịnh Tông (*còn gọi là Trịnh Khả*), dành ngôi cho Trịnh Cán, con riêng với Đặng thị Huệ.

Học sinh 1: Lúc đó chắc ông Nguyễn Khả không còn được chúa Trịnh Sâm tin dùng nữa, phải không cô?

Cô giáo: Chính thế đấy, các em ạ. Thời chúa Trịnh Sâm trị vì, Nguyễn Khả là thầy học của thế tử Trịnh Tông. Khi thế tử bị phế bỏ, Chúa điều ông lên Sơn Tây trị nhậm mấy năm.

Học sinh 1: Bô em cũng nói trước đây có ông Tiến sĩ Nguyễn Khả ở Sơn Tây mình, cô ạ. Ông đã dạy hát cho dân chúng...

Cô giáo: Chính vì thế mà khi có loạn kiêu binh, ông Khả định cùng một người em ruột là Nguyễn Điều, lúc đó đang giữ chức Đô đốc phủ sự, tìm cách trị tội lạm quyền của quân Tam phủ.

Việc bại lộ, chúa mới yếu thế, ông cùng em lại chạy về Sơn Tây, nơi ông đã từng gắn bó vào lúc khó khăn của cuộc đời...

Học sinh 2: Lúc này thì quân Tây Sơn của Nguyễn Huệ chuẩn bị ra Bắc hả cô?

Cô giáo: Khi quân Tây Sơn ra bắc thì ông Nguyễn Khả cũng từ bỏ quan tước, lui về ẩn dật. Ông đem tài hoa của mình sưu tầm, đặt lời và truyền bá ra công chúng những bài ca dân già.

Chúng ta hãy chứng kiến một cuộc gặp gỡ trong giai đoạn này của ông Nguyễn Khả nhé...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3:

Nhà riêng vị quan ở ẩn Nguyễn Khả. Những bức tranh và câu đối do ông tự tay vẽ viết. Trên tường, treo một số nhạc cụ dành cho lối hát chầu văn, ả đào...

Trên một chiếc chiếu như chiếu chèo trải giữa nhà, Nguyễn Khả và Nguyễn Điều, em trai ông đang ngồi trò chuyện...

Nguyễn Diều (ngước nhìn nhạc những cụ treo trên tường, cười): Cứ như huynh được quay lại một công việc còn dở dang?...

Nguyễn Khả (lạc quan): Đệ nghĩ mà xem, việc quan chỉ có thời thôi, còn chúng ta thì luôn sống với cuộc đời này...

Nguyễn Diều (thử gọi về thời thế): Đệ nghe tin sau khi huynh đệ mình chạy lên đây thì quân Tam phủ đã bao vây nhà chúa. Khi quân Tây Sơn ra thì chúa bị bắt và buộc phải tự tử...

Nguyễn Khả (trầm ngâm): Chỉ mình quân Tam phủ đã khó cho chúa lắm rồi, huống chi còn quân Tây Sơn... Thế sự đã đổi thay rồi, chúng ta không thể cưỡng lại được...

Nguyễn Diều (thở dài công nhận): Huynh đã nói phải. Chúng ta đã thử một lần cuối trong đời, “muu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Có lẽ không còn gì phải ân hận nữa...

(Chợt người hầu vào...)

Người hầu: Bẩm đại nhân. Có người xin gặp đại nhân...

Nguyễn Khả (về suy nghĩ... rồi chợt nhớ ra): Ta nhớ rồi. Đó là người của làng bên đã hẹn xin lời ca... Cho mời vào.

(Lát sau, một người đàn ông trung tuổi, theo sau là hai thôn nữ trạc chừng 15-16, ngượng ngùng, e lệ trong trang phục hát chầu văn rụt rè bước vào.)

Người đàn ông (cung kính): Bẩm đại nhân, làng tôi trùng tu đền thờ thành hoàng, việc đã gần xong, chức việc đã cầu xin đại nhân bài hát cho ngày lễ tạ, nay sai con đưa người đến...

Nguyễn Khả (vui vẻ): Ta có biết và đã hẹn hôm nay... (chỉ xuống chiếu) Ông hãy cho các cháu vào, ta bắt đầu luôn. (quay sang Nguyễn Diều) Nhân tiện có em ta đến chơi, chúng ta sẽ cùng nhau nhịp phách cho bài hát này...

Nguyễn Diều (lây vui vẻ của anh): Nào, xin mời anh cầm chầu...

Nguyễn Khả (vút roi chầu xuống trống): Nào, các cháu hãy hát theo ta...

(Ông kính zoom ra xa, lấy toàn cảnh. Lời ca điệu hát một bài chầu văn vang lên. Tiếng đàn, nhị, xênh, phách trợ nhịp cho tiếng trống chầu. Bài hát ca ngợi cuộc sống nơi thôn dã, có lời cầu cho muôn dân được yên ổn thanh bình... - Có thể dùng băng nhạc thay thế)

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Quả là một khung cảnh thanh bình. Thật khác xa bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, thưa cô.

Cô giáo (cười): Đó là phong cách đặc biệt xuyên suốt cả cuộc đời của vị tiến sĩ này đây, các em ạ.

Học sinh 2: Ông đã luôn tâm niệm là quan chỉ nhất thời, còn dân thì vạn đại, cô nhỉ?

Cô giáo: Các em đã nói đúng. Ông Nguyễn Khả- như ta nói bây giờ- là người đã có ý thức gìn giữ và phát huy vốn văn hóa dân tộc thông qua việc truyền bá dân ca nhạc cổ đây, các em ạ.

Ngoài ra, ông cũng đặt lời ca cho các phường hát chôn Kinh thành, hay cho các lễ hội chôn cung đình.

Cũng như sau này, Nguyễn Du, người em cùng cha khác mẹ của ông hoàn thành kiệt tác “*Truyện Kiều*”, dường như chỉ vì mục đích khiêm tốn: “mua vui cũng được một vài trống canh”.

Nhưng tác phẩm đó không chỉ được tầng lớp bình dân mến mộ mà ngay cả tầng lớp quý tộc và các học giả nhiều đời sau còn luôn ca tụng là “*Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu*”...

Học sinh 2: Em còn nhớ một vị tiên sĩ cũng thời Lê, đã khai thác vốn chèo cổ phục vụ cung đình...

Cô giáo: Đúng rồi. Đó chính là ông Lương Thế Vinh thời vua Lê Thánh Tông. Ông còn soạn ra tích chèo nổi tiếng về vua Lê Thái Tổ trả gươm thần nữa đấy.

Học sinh 1: Vậy là ngay từ khi còn là học trò, ông Nguyễn Khản đã có tư chất một vị tiên sĩ tài hoa, cô nhi?

Cô giáo: Đúng thế. Và khi ông mất, trên mộ chí của ông, người ta chỉ tạc bốn chữ, đúng như bản chất của ông:

“TIÊN SĨ PHONG LƯU”

Tất cả đồng thanh: Cảm ơn cô về một câu chuyện thật là hay.

(Tất cả hơi nghiêng đầu vào nhau, hướng về phía ống kính, giơ tay vẫy vẫy: Xin chào tất cả các bạn và hẹn gặp lại)

(mờ dần, chuyển sang người dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Vậy là đã hết giờ rồi, các bạn có thấy thời gian trôi nhanh quá không?

Chúng ta vừa được nghe một câu chuyện về một vị tiên sĩ mà từ khi còn đi học cho đến khi làm quan, khi đắc thời cũng như khi thất thế, ông luôn luôn lạc quan và gần gũi đời thường.

Bằng tài năng nhiều vẻ của mình, ông đã để lại cho đời những giai thoại đẹp về một vị “*Tiên sĩ phong lưu*”

Còn bây giờ, đã đến lúc nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại các bạn trong chương trình sau nhé.

Người học trò nghèo chí lớn

Chuyện về Quan Ngự sử Ngô Thì Sĩ

Người dẫn: Các em thân mến!

Trong lịch sử khoa bảng Việt Nam xưa, khi mà chuyện học hành thi cử không phải phổ cập như bây giờ, có một dòng họ không chỉ nức tiếng trong khoa cử mà còn lừng danh trong trước tác, tức là có tác phẩm văn chương để đời, lưu truyền cho hậu thế.

Đó là dòng họ Ngô Thì với nhiều đời đỗ đạt, cha con, anh em là quan lại đồng triều. Đặc biệt nổi tiếng với bút danh mang cả dòng họ: “Ngô gia văn phái” và tác phẩm đầy tính sử thi: “Hoàng Lê nhất thống chí”.

Trong dòng họ ấy, người mở đầu sự nghiệp khoa bảng hiển hách vốn là một học trò nghèo có tên Ngô Thì Sĩ, hiệu Thanh Đình.

Là một học trò có tư chất thông minh, nên cái nghèo không làm cho chàng nhụt chí, mà dường như trái lại, nó càng hun đúc quyết tâm học tập của chàng.

Tuy nhiên, trong sử sách, tên của ông dường như bao giờ cũng gắn với những trắc trở do thói đời mang lại từ hai chữ “ghen tị”.

Thi cử thì bị quan chủ khảo “bắt bài”, đánh hỏng. Làm quan cũng không tránh khỏi lận đận, long đong.

Tuy nhiên, gương sáng của ông trong học hành, thi cử, viết sách và làm quan giúp dân thì sử sách cũng đã dành nhiều ưu ái.

Để biết được phần nào tư chất và ý chí của ông thuở còn hàn vi, chúng ta hãy thử hình dung cuộc gặp gỡ giữa chàng học trò Ngô Thì Sĩ với một nhân vật do chính chàng tưởng tượng ra, đó là con “ma nghèo”, để thấy được cái chí lớn của chàng.

(Mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Ngô Thì Sĩ: Trạc 16 tuổi, vận quần áo học trò nghèo (cảnh 1)

Trạc 40, trang phục nhà nho (cảnh 2- 3)

Ma nghèo: Một ông lão có khuôn mặt gầy gò nhưng hóm hỉnh, hiền lành, trong bộ quần áo nâu đã bạc phếch (cảnh 1)

Chúa Trịnh Sâm: Trạc 40, mặc bộ trang phục vi hành (cảnh 2)

Mặc bộ gấm thêu trong nhà (cảnh 3)

Quan hầu cận nhà chúa: Khó đoán tuổi, kiêu thái giám (cảnh 2)

Bùi Huy Bích: Quan Tham tụng (Tể tướng), trẻ hơn một chút. Một tài danh đương thời (cảnh 3)

Bối cảnh 1:

Làng Tó. Một ngõ nhỏ đầy tre trúc.

Một ngôi nhà tranh đơn sơ. Một căn bếp nép mình dưới rặng tre, nơi đêm đêm có một chàng học trò thường đốt củi thay đèn đọc sách.

Khung cảnh đạm bạc, thanh bản.

Bình minh vừa rạng. Nắng ban mai rực rỡ, chiếu xiên qua cửa vào bếp.

Một cái chõng tre đơn sơ kê đúng vào vạt nắng hình khuôn cửa ấy. Trên chõng còn một củ khoai ăn dở trong cái đĩa sành, bên cạnh mấy cuốn sách kinh nghĩa, tứ lục để mở.

Chàng học trò Thì Sĩ chùng như vừa chớp mắt một lát thì tỉnh dậy vì có tiếng kẹ cửa. “Ma nghèo”, trong cái lót của một ông lão cốt cách như tiên, như hạc, lặng lẽ đứng nhìn Thì Sĩ, rồi không đợi mời, chậm rãi bước vào căn bếp...

Ngô Thì Sĩ: (Về ngái ngủ, đưa tay dụi mắt, ngược nhìn người mới vào): Xin lỗi, ông là... (vừa nói vừa dợm đứng dậy)

Ma nghèo (Cười khà khà, hiền lành, hóm hỉnh, giơ tay ra hiệu cho TS cứ ngồi, rồi ông cũng ngồi bệt xuống nền bếp, bên cạnh chõng tre): Cậu không biết ta, nhưng ta thì biết cậu...

Ngô Thì Sĩ: (Về ngạc nhiên): Ông biết cháu ư, vậy ông là ai, sao lại biết cháu?

Ma nghèo (Cười khà khà ra chiều thú vị lắm): Hãy để yên ta nói cho mà nghe. Cậu là con trai Ông giáo làng Ngô Thì Úc, một người hay chữ nhưng lận đận trong đường khoa cử.

Ta đây vốn không quen biết cậu, nhưng do duyên kiếp chưa tan nên còn nán nã quanh đây... ta là con “ma nghèo” của nhà cậu đấy (lại vuốt râu cười khà khà).

Ngô Thì Sĩ: (Vỗ vổ trán rồi chột nhớ ra): Phải rồi, thì ra ông là con “Ma nghèo” trong bài văn tự răn mình của cháu. Nhưng ông từng làm khó cho nhà cháu như vậy, giờ mới sáng ra ông đã đến với cháu làm gì?

Ma nghèo Cháu có vẻ không ưa ta lắm thì phải, vậy mà trong bài văn ấy, ta tưởng cháu đã hiểu ta rồi?

Ngô Thì Sĩ: Ôi, ông thật là... Nhà cháu quanh năm không đủ ăn. Cha cháu dạy học cho học sinh nghèo, họ cũng không đủ ăn nốt thì còn biết trông vào đâu đây. Ông đến đây chẳng phải là lại mang thêm cái nghèo đến cho nhà cháu ư?

Ma nghèo (Cười khà khà): Cậu nói chí phải. Nhưng cậu đã quên mất những gì đêm qua cậu thức thâu đêm đốt lá làm đèn, đọc được từ những cuốn sách thánh hiền này ư? (vói tay cầm lấy mấy quyển sách trên chõng)...

Ngô Thì Sĩ: Ông ơi, cháu đâu có quên. Cháu biết ở Trung Hoa từ đời Tam Đại về sau, các danh thần, hiền tướng đứng được trong thiên hạ đều nhờ được ông viếng thăm mà củng cố được chí khí, bồi đắp được trí lực mà thành được công danh sự nghiệp phi thường...

Ma nghèo (Cười khà khà): Quả là không hổ danh con ông giáo Úc. Cháu thật thông minh, đọc một biết mười...

Ngô Thì Sĩ: (Về ngượng nghịu nhưng không dấu được vui sướng): Cháu từng đọc thấy những tài danh Trung Hoa đời xưa đều là bạn của ông: Lã Vọng từng làm đồ tể, Y Doãn từng làm đầu bếp, Nịnh Thích từng chăn trâu thuê, Tô Tần luôn mặc áo rách... mà sau này đều trở thành mệnh quan triều đình, phò vua giúp nước.

Ma nghèo (Cười khà khà): Phải rồi, có vẻ như giờ ông cháu ta đã hiểu nhau hơn. Vậy ta nói cho cháu hay những quy luật xưa nay muôn đời không đổi: có Đông thì có Xuân, có co thì có duỗi, có đêm thì có ngày...

Nhà cháu ba đời đọc sách, có công mà chưa được hưởng, cháu còn phải cố nữa, như vàng phải tôi thêm trong lửa, như trúc phải uốn lúc còn non... chớ có thấy khó khăn mà chùn bước, chớ có thấy dễ dàng mà buông thả.

Không chùn bước, không buông thả thì thành Đức. Đức nghiệp đã tiến thì công danh tất thành, lúc đó, có muốn, ma nghèo ta cũng không dám bước chân vào nhà cháu đâu...ha ha...

Ngô Thì Sĩ: (Vội đứng dậy, cung kính): Đa tạ ông đã củng cố niềm tin cho cháu, cháu biết cháu còn phải cố gắng nhiều để vượt qua cái nghèo này mà học hành thành đạt, mới mong cho cha cháu hả lòng và giúp ích được một chút cho đời, như sách đã dạy:

“Đã mang tiếng đứng trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông”

Có phải vậy không thưa ông?

Ma nghèo (Cười khà khà, tay vuốt chòm râu bạc ra chiều khoái chí lắm):

Khá lắm, khá lắm. Cháu còn bé nhưng nhờ ham đọc sách thánh hiền nên sức hiểu đã vượt xa tuổi tác.

Rồi cháu sẽ là người mở lối khoa bảng vẻ vang cho dòng họ Ngô Thì đấy.

Hãy nhớ lấy lời ta nói... (MN cười ha ha...từ từ bước ra khỏi cửa rồi biến đi như một làn sương khói)

(TS dụi dụi mắt, tỉnh dậy bên chõng tre, miệng gọi “Ông, ông”...rồi ngo ngác nhìn quanh, thì ra là một giấc mơ. Vừa lúc đó chàng nghe tiếng cười nói lao xao của đám học trò vọng vào từ ngoài ngõ trúc, và tiếng cha từ trên nhà gọi vọng xuống: “Thì Sĩ, mau ra đón học trò vào đi con”. Chàng đáp một tiếng rõ to: “Vâng, thưa cha” rồi đứng dậy, vươn vai, bước ra ngoài. Mảnh sân nghèo vàng rực nắng ban mai.)

Mờ dần, chuyển về người dẫn chuyện

Người dẫn: Các em thân mến! Sau lần viết bài văn trách ma nghèo, Ngô Thì Sĩ quyết chí dùi mài kinh sử, lần nữa đi thi.

Khoa thi năm Bính Tuất (1766), mặc dù cả quan chánh phó chủ khảo ghen tài và mặc dù gặp cảm lạnh trong khi đang làm bài thi, nhưng gặp rủi hoá may, bài thi của họ Ngô vì thể hơi khác khẩu khí ngày thường, các quan không nhận ra mà đánh trượt, và chàng đã đỗ đầu kỳ thi hội.

Khi vào thi Đình, trước mặt Chúa, chàng trả lời như mây trôi nước chảy. Nghị Tổ Trịnh Doanh, vốn rất mến tài học của Thì Sĩ, đã đẹp ý cho đỗ đầu và đến ngày vinh quy, ban cho chàng học trò nghèo ngày nào áo mũ xênh xang, voi đưa quân rước về làng Tó (Tả Thanh Oai- Hà Tây) bái tổ vinh quy.

Rồi ra làm quan, như người xưa nói: “chữ tài liền với chữ tai”, do khăng khải khuyên can Chúa mà bị quần thần dèm pha, Ngô Thì Sĩ bị bãi chức một thời gian.

Tuy nhiên, mối thâm tình của nhà chúa với tài danh của họ Ngô dường như còn bền chặt lắm. Ba năm sau ngày lui về ở ẩn, một hôm, đang mãi chăm chút những giò lan quý trong vườn nhà, Ngô Thì Sĩ chợt nghe tiếng ai rất quen gọi cổng...

(*Mở màn. Chuyển sang cảnh 2*)

Bối cảnh 2

Một vườn cây cảnh có lối cầu trúc rất đẹp. Các chậu cây quý đặt xen kẽ trong những lối đi quanh co, những bể cá có đắp những hòn giả sơn. Một bộ bàn trà cách điệu rất hợp với khung cảnh đặt dưới một khóm trúc, trông thật ưa ngòi.

Giàn thiên lý trên cao rủ bóng mát xuống cho khu vườn. Những giọt nắng rơi qua kẽ lá nhảy nhót trên những lối đi lát gạch cổ sạch như lau, như li.

Những lồng chim quý treo rải rác trên giàn thiên lý ấy, cùng với những giò lan nhiều màu khoe sắc, rục rờ trong muôn tiếng chim như thi nhau hót trong buổi xế trưa.

Ngô Thì Sĩ cọt cách như một nhàn tiên đang dùng bình tưới chăm chút những giò lan.

Chợt có tiếng người ngoài cổng, ông dừng tay quay ra. Nhận ra người quen đặc biệt, một chút ngỡ ngàng thoáng qua khuôn mặt, ông nhanh nhẹn đặt bình tưới, rồi theo lối đi dẫn ra cổng.

Ngô Thì Sĩ (Về không dấu được ngạc nhiên, vui sướng như gặp cố nhân, ông kính cẩn quỳ lạy trước mặt Chúa Trịnh): Khải bẩm Chúa thượng, thần dân không kịp nghênh đón, tội thật đáng muôn chết.

Trịnh Sâm: (Vui vẻ, cúi xuống đỡ TS): Bình thân. Khanh chớ đa lễ. Ta vốn là khách không mời mà... (CT nhìn TS chăm chú, nét mặt ngài thoáng một chút bồi hồi, giọng đang vui chợt chùng xuống băng khuâng)

Thế mà đã 3 năm trôi qua rồi, thời gian quả như “bóng câu qua cửa”... Đạo đó chắc kham hận ta lắm?

Ngô Thì Sĩ (Như hiểu thấu nỗi lòng CT, trong lòng ông cũng chợt dậy lên một niềm xúc động): Đa tạ Chúa thượng đã quan tâm đến kẻ hạ thần. Chuyện năm xưa, thần đâu dám trách Chúa thượng. Chỉ trách thần tài hèn trí mọn, không có duyên phò chúa lâu dài...

Trịnh Sâm: (Chợt như nhớ ra mục đích chuyến đi): Thôi được, ta sẽ quay lại chuyện xưa sau, giờ ta muốn đọc cho khanh nghe một bài thơ mới nhân chuyến du hành phương Nam vừa rồi đây.

Ngô Thì Sĩ: Xin được rước Chúa thượng vào thăm tậ xá...

Trịnh Sâm: (Ngắm nhìn một lượt khu vườn cảnh chăm chút công phu, giọng đầy phấn khích): Ta không ngờ cánh nhà nho các ông lại biết cách tận hưởng cuộc sống đến vậy. Đây có khác gì cảnh thần tiên. (Chỉ bộ bàn ghế đặt dưới khóm trúc). Hãy ngồi đây mà tận hưởng khung cảnh này, khanh không thấy như thế là tốt hơn ư?

Ngô Thì Sĩ (Vui lây với tâm trạng CT): Đa tạ Chúa thượng quá khen (nhanh nhẹn mời CT ngồi, rồi tự mình ngồi xuống, đối diện với CT. Quan HC đứng sau

lung CT. TS nhìn CT chăm chú, một chút ngạp ngừng, rồi hóm hỉnh mà cung kính nhận xét)

Xin tha tội cho thần mạo muội, có vẻ như Chúa thượng đang có một khí sắc mới trong tâm hồn. Phải chăng là chuyến tuần du đã có một ảnh hưởng tuyệt vời đến vậy?

Trịnh Sâm (Một chút ngỡ ngàng, thảng thốt, rồi cười sảng khoái): Thật không uổng công ta lặn lội tới đây. Quả là khanh vẫn còn là tri kỷ của ta. Mấy năm qua ta không nghe được một lời nào ai nói với ta như khanh vừa nói.

Phải là tri kỷ mới cảm được về nhau như vậy, phải là tri kỷ mới vượt qua được lệ quân thần mà nhiều khi chỉ là cái để che đậy bề ngoài cung kính giả tạo thôi...

Ngô Thì Sĩ (Bối rối, ông không ngờ lại đụng chạm đến nỗi niềm của CT): Xin Chúa thượng tha tội cho hạ thần đã mạo muội...

Trịnh Sâm: Không sao, khanh vẫn là người của ta như thuở nào... Giờ khanh hãy cùng ta ngâm vịnh, kéo chẳng phụ nơi thanh tao tuần tú này sao?

Ngô Thì Sĩ (cung kính): Thần xin được nghe thi hứng của Chúa thượng.

Trịnh Sâm: (như chợt xuất thần, cất giọng ngâm bài thơ “*Vịnh cảnh Tuyệt Sơn*”):

“Éo le thay bấy cảnh thanh bình.

Có vẻ tân kỳ, có vẻ thanh

Gió quuyến cầm thông, thông lợp tán

Mây vờn vách đá, đá in tranh

Non cao phật hiện phô kim tướng

Động thăm, rỗng quan, lắng ngọc kinh

Sương tuyết càng nhiều, càng tú lệ

Này này chẳng khác chốn Bồng Doanh”.

(Ngâm xong bài thơ, ngài đứng lên, chấp hai tay sau lưng đi đi lại trong lối vườn, như quên mất có người đang ngồi nghe... Chợt ngài dừng lại, nhận ra Ngô Thì Sĩ lúc này cũng đã đứng dậy, đang xúc động vỗ tay tán thưởng) Ôi, ta quên mất. Khanh có biết không? Thật là cảnh tiên. Hương Tích quả là “*Nam Thiên đệ nhất động*”. Sống ở đó, ta như hoà tan vào thiên nhiên, tâm hồn thanh thoi như làn sương ban mai trên dòng suối...

Ngô Thì Sĩ (Như lây cảm xúc của CT): Bẩm Chúa thượng, thần cũng thích gần gũi thiên nhiên. Thơ của chúa thượng đã đạt đến độ giao hoà phong cảnh với tâm hồn. Đó chính là cái thần của thơ. Bài thơ khiến cho thần lại nhớ tới những nơi kỳ tú mình đã đi qua.

Trịnh Sâm: (Về hài lòng với những lời nói mà ngài biết là rất chân thành từ người mà thuở xưa ngài từng yêu mến. Chợt như có một chút thoáng buồn lướt qua khuôn mặt): Này khanh, thực tình trong chuyến tuần du phương Nam vừa rồi, ta còn có những điều tâm sự... (nét mặt ngài thoát trở lại hóm hỉnh tươi vui, khi lướt nhìn quanh khung cảnh trong vườn).

Tuy nhiên, trong khung cảnh thanh tao này, thực nói ra không tiện. Ngày mai, khanh hãy về kinh một chuyến, ta có việc muốn bàn với khanh. Giờ thì khanh hãy thu xếp công việc nhà đi thì vừa, ta không quấy quả người nữa.

Ngô Thì Sĩ (Chợt như đọc được trong con người vừa quen vừa lạ này rất nhiều điều mới lạ. Đó là một tài năng lớn, nhưng một thời từng bị chi phối bởi những thứ ràng buộc nào đó của quyền lực. Phải chăng giờ đây ngài đã thoát được nó? ông giữ lễ, cung kính quỳ lạy): Hạ thần xin tuân lệnh Chúa thượng
(*Mở màn, chuyển sang cảnh 3*)

Bối cảnh 3.

Phủ Chúa Trịnh. Bài trí lộng lẫy, xa hoa.

Chúa Trịnh ngồi ở bàn làm việc. Ngài đang mãi đọc và thỉnh thoảng lại ghi chép điều gì đó, nét mặt đắm chiêu suy nghĩ.

Quan hầu cận chấp tay kính cẩn đứng cạnh.

Không khí tĩnh mịch, thâm nghiêm.

Ngoài cửa chợt có tiếng xướng danh: “Quan Tham tụng Bùi Huy Bích xin vào theo lệnh mời”. Quan HC nhanh nhẹn bước ra. Một lát vào cùng HB.

Bùi Huy Bích (kính cẩn quỳ lạy TS): Thần là Bùi Huy Bích vâng lệnh Chúa thượng có mặt.

Trịnh Sâm (nhanh nhẹn đứng dậy): Bình thân. Quan Tham tụng hãy đứng dậy đi. Ta muốn hỏi khanh một việc. Hôm qua, nhân chuyến tuần du phương Nam về, có bài thơ cảm thán về đẹp Hương Tích, ta có ghé thăm Ngô Thì Sĩ.

Được biết, ở nhà ông ta đóng cửa mãi mê trước tác. Khi rồi rãi vui với chim, cây, cá cảnh, phong thái thanh bạch, ung dung. Lúc đó ta chợt thấy hối hận, năm xưa đã bãi chức ông ta.

Hôm nay cho gọi khanh, ta muốn dùng lại Ngô Thì Sĩ, khanh thấy thế nào?

Bùi Huy Bích: (như đã suy nghĩ từ lâu về vấn đề này, trả lời ngay):

Khải Chúa, họ Ngô vốn có tài kinh luân, chỉ phải cái quá u ngay thẳng, bị nhiều kẻ ganh ghét.

Nay được Chúa thượng hỏi đến, thần thật lấy làm hổ thẹn vì không giữ được người tài cho Chúa. Theo thần, hiện đang khuyết chức Thiêm Đô Ngự Sử, nên phong họ Ngô vào chức ấy...

Trịnh Sâm: (như cất được niềm u uẩn, ngài vui vẻ): Hôm qua ta đã hẹn Thì Sĩ hôm nay đến đây rồi, ta muốn cùng khanh và ông ta bàn một số việc. Giờ ta soạn đạo sắc phong để lát nữa khanh trao cho ông ấy luôn.

(Chỉ một lát, khi Chúa Trịnh thảo xong bản sắc phong chức Ngự sử cho Ngô Thì Sĩ, thì đã nghe tiếng xướng danh từ ngoài cửa: “Nho sĩ Ngô Thì Sĩ xin được vào theo lệnh mời”. Quan HC nhanh nhẹn bước ra, một lát vào cùng TS)

Ngô Thì Sĩ (Quỳ xuống, vòng tay cung kính): Khải Chúa, thần dân Ngô Thì Sĩ xin được vâng mệnh chúa thượng.

Trịnh Sâm (Đỡ TS dậy, tỏ vẻ quan tâm): Bình thân. Khanh đi đường hẳn cũng vất vả lắm? Ta vừa bàn với quan Tham tụng đây và đều cho rằng khanh phải ghé vai gánh vác việc xã tắc thôi (lấy bản sắc phong trên bàn, quay sang Bùi Huy Bích) Khanh hãy trao cho Ngô Thì Sĩ sắc phong này.

Bùi Huy Bích (Hai tay nâng cao bản sắc phong): Xin có lời chúc mừng quan Ngự Sử...

Ngô Thì Sĩ (Vội vàng quỳ xuống thi lễ): Chúa thượng vạn tuế, vạn vạn tuế! (Đưa tay đỡ lấy bản sắc phong. Với HB). Xin đa tạ thịnh tình của quan Tham tụng.

Trịnh Sâm (tỏ ra hài lòng, nhưng khuôn mặt thoát vương nổi ưu tư): Các khanh hãy ngồi đi. (Quan HC nhanh nhẹn kéo ghế cho khách) Nhân chuyến tuần du vừa rồi, ta đang có việc muốn bàn trước với các khanh đây.

Hầu hết các nơi ta đi qua, dân tình đều gặp phải cảnh mất mùa, đói kém. Quan tuần biên liên tiếp báo tin ngoại bang quấy rối, cướp phá biên ải. Giặc cướp kết đảng, nổi lên như ong. Các khanh thấy sao?

Bùi Huy Bích: Khái chúa, thần muốn xin được nghe cao kiến của quan Ngự sử đây.

Trịnh Sâm (nhìn HB, vẻ hiểu ý quan Tham tụng, rồi quay sang TS):

Phải rồi, khanh đóng cửa sài mấy năm, lại ngày đêm lo viết sách, nghiền ngẫm nhân tình thế thái, liệu có cao kiến gì chăng?

Ngô Thì Sĩ (dường như không để ý đến ý tứ của quan Tham tụng, như được hỏi đến chuyện gan ruột, ông nhiệt tình bộc bạch): Bẩm chúa thượng, thần xin được mạn phép tâu bày. Có điều gì thất thổ, mong chúa thượng và quan Tham tụng đây bỏ qua cho.

Trịnh Sâm: Nói điều mình nghĩ, có lợi cho xã tắc, chính là điều ta cần ở khanh.

Bùi Huy Bích: Khái chúa, đó cũng là điều thần tin ở quan Ngự sử đây...

Ngô Thì Sĩ: Đa tạ tấm thịnh tình của quan Tham tụng. Bẩm chúa thượng, tuy ngôi nhà nhưng hàng ngày đọc sách thánh hiền, tai nghe tin tức từ lê dân, thần không khỏi tự vấn lương tâm.

Thần trộm nghĩ, làm quan hay là thần dân cũng đều phải lo việc nước. Trong thời gian đó, thân mạo muội suy nghĩ, nay được hỏi, thần xin được tâu lên Chúa thượng mấy việc...

(Đọc trong bối cảnh ấy: Ngô Thì Sĩ say sưa trình bày với Chúa Trịnh và quan Tể tướng một số đối sách cấp bách mà khi ở nhà, ông đã nhiều đêm nghiền ngẫm. Nghe xong, cả Chúa Trịnh và Bùi Huy Bích đều hài lòng):

Bùi Huy Bích (Vui mừng, quay sang CT): Khái bẩm chúa thượng, thế mới biết quan Ngự sử đây không phải nói mà chơi. Thần còn đang lo một nơi chưa có người xứng đáng trị nhậm, một vùng biên cương quan trọng của nước nhà.

Nay được lời như cởi tấm lòng, thần muốn Chúa thượng trao trọng trách đó cho quan Ngự sử đây thì có thể kê cao gối mà yên tâm về một vùng biên ải...

Trịnh Sâm (như đoán được ý HB): Phải rồi, nếu ta không nhầm thì quan Tham tụng đang nói đến vùng đất Lạng Sơn, đó là một nơi hội tụ bao nhiêu khó khăn mà ta vừa nói với các khanh: mất mùa đói kém, giặc cướp nổi lên, biên cương những loạn, lòng người ly tán... (quay sang TS)

Vậy thì hôm nay, ta chính thức uỷ thác cho khanh lên trị nhậm Lạng Sơn, hẹn nay mai chuẩn bị lên đường.

Bùi Huy Bích (Quay sang TS): Xem trong “*Dư địa chí*” thì Lạng Sơn cũng là nơi danh lam kỳ thú. Ta xin chúc cho quan Ngự sử sớm hoàn thành tâm nguyện,

đẹp yên biên trấn, mang lại no ấm cho dân để còn có thời gian giao sơn du thủy, tìm được nơi thần tiên quần tụ khai sáng địa danh cho đất nước...

Ngô Thì Sĩ (Quay sang CT): Thần xin vâng mệnh Chúa thượng. Xin đa tạ Chúa thượng đã tin tưởng mà giao cho trọng trách. (quay sang HB)

Xin được cảm ơn tấm thịnh tình của quan Tham tụng. Mong hẹn ngày được đón Chúa thượng và ngài lên thưởng lãm danh thắng của vùng biên cương xứ Lạng...

Trịnh Sâm (Cười ha hả, như cất được mối âu lo canh cánh): Nào, hãy mang Ngự tửu lại đây, ta muốn ban thưởng cho Ngô Thì Sĩ, nhân dịp về lại với ta và chúc cho khanh hoàn thành sứ mạng mới.

Mờ dần, chuyển sang người dẫn chuyện.

Người dẫn: Các em thân mến!

Vậy mà cũng phải một tháng sau, Ngô Thì Sĩ mới lên Lạng Sơn nhậm chức được. Ông còn phải giúp Chúa Trịnh và quan Tể tướng Bùi Huy Bích sắp xếp lại bộ máy cai trị ở các địa phương, thanh lọc quan sâu một hại dân, tiến cử người tài đức.

Sau một thời gian trị nhậm ở Lạng Sơn, ông đã tạo cho vùng biên trấn một sức sống mới, nhờ áp dụng chính những điều ngày nào ông trình lên Chúa Trịnh.

Và kỳ diệu thay, đúng như lời quan Tham tụng Bùi Huy Bích chúc tụng ngày nào. Vào lúc nhân tản thanh bình ở vùng biên trấn, ông đã giao sơn du thủy và phát hiện ra nhiều danh thắng nổi tiếng cho đến ngày nay ở đất Lạng Sơn: Chùa Tiên, giếng Tiên, Tam Thanh, Nhị Thanh...

Ông còn cho mở chợ phiên bên dòng sông Kỳ Cùng (nay là chợ Kỳ Lừa), cho dân bản quanh vùng hẹn ngày tụ họp, giao lưu trao đổi sản vật cho nhau.

Cũng tại chợ phiên này, trai gái các vùng hẹn nhau giao duyên, trao câu hát lượn làm cho phong cảnh ngày càng thêm thanh bình.

Thời đó, ở xứ Lạng, khắp chợ cùng quê đều vang lên câu hát ngợi ca quan trấn thủ

“Ngô Thì Sĩ, tướng lừng danh/ Trên vì nước, dưới vì dân
Cha mẹ lo đâu được thế/ Đất đã sống, rừng đã xanh.
Ngô Thì Sĩ, tướng chuyên cần/ Gà gáy ban mai dậy đọc sách
Nghĩ ra phương kế để an dân/ Ngô Thì Sĩ, tướng lừng danh”

Các em thân mến! Câu chuyện về “người học trò nghèo chí lớn” Ngô Thì Sĩ đến đây phải tạm dừng, vì đã hết thời gian rồi!

Xin chào và hẹn gặp lại các em.

Người Đoàn viên cộng sản đầu tiên

(**Chuyện về anh hùng Lý Tự Trọng**)

Dẫn chương trình: Các em thân mến! Có một thanh niên còn rất trẻ mà các thế hệ ông cha chúng ta, ai cũng biết đến, đó là anh Lý Tự Trọng. Tuy nhiên, trong số chúng ta không phải ai cũng biết rõ về anh, người Đoàn viên cộng sản đầu tiên của cách mạng Việt Nam.

Trong chương trình hôm nay, nhân ngày thành lập đoàn 26-3, chúng ta hãy cùng theo dõi câu chuyện về anh nhé. Nào, xin mời các em.

Nhân vật

Cô giáo và một số học sinh quàng khăn đỏ.

Lý Tự Trọng: Trạc 15- 17 tuổi. Trang phục tùy theo từng cảnh.

Bố

Cán bộ.

Đội Tây *

Lơ-grăng *

Mật thám *

Luật sư

Chánh toà. (Các vai * có thể chung nhau ở các cảnh)

Bối cảnh dẫn chuyện: Tượng đài Lý Tự Trọng cạnh Hồ Tây (đầu đường Thụy Khuê). Cô giáo trong vai người dẫn chuyện cùng một số em học sinh... Ông kính mô tả khung cảnh chung. Mô tả tượng đài LTT rồi quay sang cô giáo và các em Học sinh.

Cô giáo (nhìn các em đang chăm chú lắng nghe): Các em thân mến! Có một người Đoàn viên cộng sản đầu tiên của Cách mạng Việt Nam nổi tiếng với câu nói “*Con đường của Thanh niên chỉ có thể là con đường Cách mạng, chứ không thể là con đường nào khác*”... Các em có biết đó là ai không?

Một học sinh: Thưa cô, chúng em chưa biết ạ.

Một học sinh khác: Thưa cô, có phải đó là anh Lý Tự Trọng không ạ?

Cô giáo: Phải. Đó là anh Lý Tự Trọng, các em ạ. (*Hướng lên tượng đài, các em nhìn theo*) Đây là tượng đài của anh. (*một phút, quay lại với các em*) Anh Trọng nói câu nói đó trước toà án quân thù, vào giờ phút sắp bị hành hình tại pháp trường, khi mới tròn 17 tuổi...

Một học sinh: Em thưa cô, sắp đến ngày thành lập Đoàn rồi, cô kể cho chúng em nghe về người Đoàn viên cộng sản đầu tiên đó đi.

Tất cả học sinh: Vâng, thưa cô. Cô kể cho chúng em nghe về anh Lý Tự Trọng đi.

Cô giáo (vui vẻ): Được rồi. Nào, chúng ta hãy cùng ngồi xuống đây (*Cùng các em học sinh ngồi xuống*) Các em ạ, Lý Tự Trọng là con một gia đình cách mạng ở Hà Tĩnh. Để tránh sự khủng bố của giặc Pháp, cha mẹ anh phải chạy sang Thái Lan, anh đã được sinh ra ở đó.

Năm anh lên 10, cha mẹ cùng một số cán bộ chuyển sang Trung Quốc, anh đã được hưởng sự giáo dục của cách mạng từ hồi ấy.

Năm 1929, mới 15 tuổi, anh đã được tham gia tổ chức thanh niên cách mạng đầu tiên, có tên gọi “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” và được đoàn thể cho đi học.

Nhờ thông minh sáng dạ, anh học rất giỏi, thông thạo tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, anh đã được cấp trên chú ý.

Một hôm, bố anh đi công tác về qua nơi anh đang học. Được gặp lại bố sau một thời gian, anh rất vui. Hai bố con ngồi nói chuyện bên một con suối cạnh lớp học, trong khu rừng trên đất bạn...

(Mở màn, chuyển sang bối cảnh 1)

Bối cảnh 1

Một con suối trong rừng, gần nơi lớp học của con em cách mạng cốt cán ở Trung Quốc. Lý Tự Trọng cùng bố đang ngồi nói chuyện...

Lý Tự Trọng: Vậy là bố đã đi được hơn một tháng rồi...

Bố (nhìn con trai, mắt ánh lên vui vẻ): Phải. Mới hơn một tháng mà trông con đã lớn hẳn lên. Trông rắn rỏi lắm.

Lý Tự Trọng: Con đã hơn 15 tuổi rồi mà bố... Bố ơi, học ở đây thích lắm, có nhiều bạn ở trong nước sang, kể chuyện ở nhà rất vui.

Bố: Tình hình ở nhà bây giờ rất thuận lợi, đã khá hơn hồi bố con mình ở Thái Lan nhiều... (vẻ mặt xa xăm) Chỉ mới có dăm năm cứ mấy. Có sự chỉ đạo của Bác Hồ, tổ chức cách mạng ở trong nước đã mạnh lên, không tự phát như xưa nữa...

Lý Tự Trọng: Sài Gòn có giống như thành phố ở đây không bố. Thịnh thoàng bố có kể nhưng con vẫn không hình dung ra.

Bố: Cũng lam lũ như ở đây nhưng Sài Gòn bé hơn và thân thuộc hơn, con ạ... (chợt nhìn sâu vào mắt con) Trọng này, bố nghe nói ở đây các con học hành rất chăm chỉ. Ai cũng háo hức muốn về nước sớm để tham gia hoạt động...

Lý Tự Trọng (vẻ sốt ruột): Con cũng muốn được về, bố ạ. Con nghe các anh lớn trong lớp nói sắp có một đợt về nước đấy, bố biết không?

Bố: Trước hôm về đây, các chú trong cơ quan nói lại cho bố biết là con học giỏi nhất lớp, đặc biệt là ngoại ngữ. Thế con thạo những tiếng nước nào, Thái Lan thì chắc rồi, Trung Quốc cũng vậy...

Lý Tự Trọng (vẻ vui sướng): Con cũng thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, bố ạ. Con có thể nói chuyện được với các chuyên gia Pháp và Mỹ mà Bác Hồ mời dạy cho lớp học...

Bố (vẻ hài lòng): Đó là các đồng chí ở Quốc tế cộng sản, cũng là bạn thân của Bác Hồ đấy... (nhìn con một lúc rồi quyết định cho con biết) Lẽ ra bố không nói trước với con, sợ con nôn nóng hỏng việc, nhưng... bố thấy con đã chững chạc lên nhiều rồi...

Lý Tự Trọng (vẻ hồi hộp): Có tin gì vậy bố... Con đoán ra rồi. Phải con sẽ được về nước đợt này không?

Bố (cười nghiêm nghị): Phải. Không chỉ là đợt này mà rất đặc biệt, chỉ có mình con được chọn thôi. Tuy nhiên, cũng vì vậy mà bố hơi lo...

Lý Tự Trọng (nhảy lên, ôm lấy bố. Chợt như kìm lại): Bố ơi, bố đừng lo, con đã lớn rồi mà. Con chỉ muốn nhờ bố kể thêm cho con nghe về nước mình, về Sài Gòn để con không ngỡ ngàng những ngày đầu thôi.

Bố: Rồi bố sẽ dặn dò con nhiều điều. Đợt này, con sẽ có nhiệm vụ làm liên lạc cho Xứ uỷ Nam Kỳ, trong đó có việc rất quan trọng cần đến ngoại ngữ là giúp cán bộ tiếp xúc với các nhân vật của Pháp và Mỹ...

Lý Tự Trọng: Nhất định con sẽ làm được những việc đó, bố ạ.

Bố: Ngoài ra, còn rất nhiều việc không tên khác, yêu cầu lòng dũng cảm, nhanh nhẹn, tháo vát. Tóm lại là con sẽ phải làm tốt bất kỳ việc gì được giao phó.

Lý Tự Trọng: Nhất định rồi, bố ạ. Nhưng... bố ơi, thế bao giờ thì con được đi?

Bố: Không lâu nữa đâu, còn thời gian nào thì con cố mà học cho tốt. Thôi, bố phải về cho con còn vào học. Cần nhất là ý thức kỷ luật cách mạng đấy, con nhớ không?

Lý Tự Trọng (ngghiêm trang): Con nhớ rồi, bố ạ. Con chào bố (cười rất tươi) Con cảm ơn bố. Thôi, con đi đây.

(Hai bố con chia tay nhau. Mờ dần, chuyển sang dẫn chuyện)

Học sinh 1 (với bạn): Anh Trọng hồi được giao nhiệm vụ quan trọng như vậy mà chỉ bằng tuổi chúng mình, các bạn nhỉ.

Học sinh 2: Đúng vậy (quay lại cô giáo) Cô ơi, anh Trọng sinh ra ở Thái Lan, rồi theo bố mẹ sang Trung Quốc, vậy mà lại có tinh thần yêu nước như vậy. Một đất nước mà anh còn chưa hề biết...

Cô giáo: Đúng vậy. Đó là do anh được sinh ra trong một gia đình cách mạng, lại được sống trong đoàn thể cách mạng. Do hoàn cảnh lúc bấy giờ mà cán bộ cốt cán phải phiêu bạt ra nước ngoài thôi, mọi tình cảm và mục đích cách mạng đều hướng về nước, các em ạ.

Học sinh 1: Rồi sau đó bao lâu thì anh Trọng được về nước hoạt động hả cô?

Cô giáo: Ngay sau đó, các em ạ. Bấy giờ là mùa thu năm 1929. Một hôm, anh hồi hộp khi được nghe thông báo lên gặp cán bộ cấp trên...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 2)

Bối cảnh 2

Một căn phòng đơn sơ. Lý Tự Trọng trong trang phục người Trung Quốc, vai đeo túi vải, từ ngoài bước vào. Anh đang hồi hộp, nhưng không dám được về bồn chồn, quan sát căn phòng trống trải. Vừa lúc đó, cán bộ từ trong nhà vui vẻ bước ra...

Cán bộ: À đây rồi... Có phải cháu tên là Lý Tự Trọng không? Cháu đến lâu chưa?

Lý Tự Trọng (cúi chào như hồi còn ở Thái Lan): Thưa chú, phải ạ. Cháu vừa đến ạ.

Cán bộ (vui vẻ, dễ gần): Tốt lắm, lại đây ngồi (nhắm vai nắn nắn, về thân mật, rồi đưa lại ghế ngồi) Cháu ngồi xuống đây (ngắm nghía vẻ hài lòng) Chà, trông rắn rỏi lắm, cháu uống nước đi.

Lý Tự Trọng (vẻ bạo dạn hơn): Thưa chú, chúng cháu thường xuyên rèn luyện nên ai cũng vậy ạ...

Cán bộ (cười): Thế thì tốt. Mà này, chú nghe nói cháu học rất khá, lại thông thạo mấy ngoại ngữ nữa...

Lý Tự Trọng (vẻ khiêm tốn): Thưa chú, không chỉ mình cháu mà cả mọi người cũng vậy. Ai cũng mong được về nước tham gia hoạt động đây ạ.

Cán bộ (vẻ hài lòng): Rồi ai cũng sẽ được về thôi, nhưng lần này thì chỉ có một, và cách mạng đã chọn cháu. Tuy nhiên, công việc sẽ rất khó khăn đấy...

Lý Tự Trọng (hăng hái): Thưa chú, cháu không sợ khó khăn, cháu mong được về nước lần này...

Cán bộ: Tốt lắm. Chú tin là cháu sẽ không phụ lòng tin của cơ sở đã giới thiệu cháu. Về nước, cháu sẽ đóng vai một người nhật than ở bến cảng, công việc sẽ rất lam lũ và vất vả. Có thể, cháu mới có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ của mình...

Lý Tự Trọng (hồn nhiên xắn tay lên, co lại như muốn khoe cơ bắp): Chú xem, cháu còn làm được cả những công việc còn nặng nhọc hơn nhật than nữa...

Cán bộ (cười, đứng dậy đặt tay lên vai LTT rồi nghiêm nghị): Không chỉ công việc nặng nhọc, mà còn phải đối mặt với kẻ thù, với nguy hiểm nữa, không chỉ như ở đây đâu...

Lý Tự Trọng (nhắm tay, đặt lên trái tim mình, ưỡn thẳng người, nghiêm trang): Cháu xin hứa danh dự một thanh niên cách mạng, gian khổ và cái chết cũng không sờn lòng...

Cán bộ (vẻ hài lòng): Chú tin như vậy. Rồi chú cháu ta còn gặp nhau nhiều mà... (nhìn đồng hồ) Giờ chú còn có một cuộc họp quan trọng, cháu về chuẩn bị, ngày mai sẽ lên đường rồi.

Lý Tự Trọng (không kịp được sung sướng, giơ tay chào): Rồi, thưa chú. Cháu chào chú ạ.

(Hai người chia tay nhau. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Học sinh 1: Cô ơi, anh Lý Tự Trọng không sinh ra ở Việt Nam mà sao anh lại thích về nước hoạt động thế ạ?

Cô giáo: Em đã có nhận xét rất đúng. Là vì thế này, các em ạ. Vào thời kỳ đó, các cán bộ hoạt động cách mạng thường xuyên phải di chuyển sang Thái Lan và Trung Quốc. Anh Lý Tự Trọng cũng như các bạn tuy sinh ở nước ngoài nhưng đều sống trong tổ chức cách mạng. Mọi hoạt động chính đều ở trong nước, thời gian ở nước ngoài chỉ để củng cố, học tập và chuẩn bị cho các đợt về nước hoạt động thôi...

Học sinh 2: Như vậy là khi về nước, anh Trọng đã có cơ sở để hoạt động rồi, phải không cô?

Cô giáo: Đúng vậy. Và anh Trọng đã tỏ ra rất nhanh nhẹn, hoạt bát trong những ngày đầu hoạt động trên cương vị là liên lạc viên của Xứ uỷ Nam kỳ và Trung ương đảng...

Một lần, trên đường chở truyền đơn bằng xe đạp đi rải ở bến cảng, anh đã bị một tên đội Tây theo dõi, chặn bắt. Tình thế rất nguy cấp...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3

Bến cảng Sài Gòn. Lý Tự Trọng trong trang phục người nhật than, đạp xe từ trong ra, sau chiếc xe cà tàng có buộc một tập truyền đơn. Bỗng có tiếng còi ré lên, xuất hiện một tên đội Tây đạp xe đuổi theo...

Đội Tây (giọng ngọng nghịu): Ê, tên kia. Dừng lại!

Lý Tự Trọng (bình tĩnh dừng xe): Thưa ông, có chuyện gì vậy?

Đội Tây (ngạo mạn chống chân xuống đất, hoành hoè): Hãy gỡ bỏ tài liệu sau xe nộp lại đây cho ta.

Lý Tự Trọng (vờ lo sợ, tay lần nút buộc truyền đơn chuẩn bị giật tung ra): Tôi... tôi không có tài liệu nào cả...

Đội Tây (xuống xe, gạt chân chống, hung hăng): Mà còn chối ư? Nhanh tay lên (tiến lại gần LTT)

Lý Tự Trọng (cổ chân chừ đợi tên đội Tây lại gần): Vâng, tôi đang lấy cho ngài đây...

Đội Tây (lại sát bên LTT): Đưa đây cho ta. Mà đã bị bắt!

Lý Tự Trọng (vênh mặt lên, giật tung tập truyền đơn cho bay khắp bến cảng): Tài liệu đây... (vẻ láu lỉnh) Xin chào ngài đội, ngài hãy chịu khó mà nhặt tài liệu nhé (né người tránh rồi chạy lại nhảy lên chiếc xe rất mới của tên đội đạp đi)

Đội Tây (tức tối huýt còi inh ỏi): Dừng lại, dừng lại ngay... Vi xi, bắt lấy nó, Vi xi (chạy bộ đuổi theo một cách bất lực)

(Mở dần, chuyển sang cảnh dẫn)

Học sinh (đồng loạt vỗ tay): Hay quá, anh Trọng vừa rải được truyền đơn trước mũi giặc, lại cướp được chiếc xe còn mới để hoạt động...

Cô giáo: Đúng vậy. Sau lần đó anh được giao một nhiệm vụ quan trọng: canh gác cho một cán bộ cách mạng tuyên truyền trước đông đảo công nhân và đồng bào Sài Gòn...

Học sinh 1: Có phải đó chính là lần anh Trọng bị mật thám bắt không cô?

Học sinh 2: Nhưng trước khi bị bắt, anh đã bắn chết một tên giặc Pháp, để cán bộ chạy thoát, phải không cô?

Cô giáo: Đúng rồi. Tên mật thám đó rất khét tiếng về tội đàn áp phong trào công nhân bến cảng Sài Gòn, tên là Lơ-grăng...

Đó là vào năm 1931, khi anh Trọng vừa tròn 17 tuổi...

(Mở dần, chuyển sang cảnh 4)

Bối cảnh 4

Khu vực bến cảng. Lý Tự Trọng từ trong chạy ra, rút súng bắn chỉ thiên để thu hút quân giặc, rồi nhét súng ra sau lưng. Một lát, Lơ-grăng và một tên mật thám chạy đến, cả hai nhắm nhắm chĩa súng vào anh Trọng...

Lơ-grăng (giọng lơ lớ): Chạy đâu cho thoát, cú nhóc. Khá lắm, nhưng mà đã cản đường cho đồng đội chạy thoát. Giơ tay lên! Bỏ súng xuống.

Lý Tự Trọng (từ từ đưa tay lên): Tôi đâu có súng. Các ngài bắt nhầm người rồi.

Lơ-răng (quay lại tên cùng đi): Có nhầm không mà? Chính nó vừa bắn xong mà. Lọc soát đi.

Đội Tây: Không nhằm đâu, thưa ngài. Chính nó là kẻ thường xuyên rải truyền đơn ở khu vực cảng này đây và trước đây, chính nó đã cướp của tôi chiếc xe đạp còn mới đây.

Lý Tự Trọng (tìm cách hoãn binh): Đó chỉ là tiếng nổ ngoài bến cảng thôi... (bắt ngờ thả ngay tay xuống, rút súng ra)

Đội Tây (Giật mình la to rồi hốt hoảng nằm xuống): Cẩn thận, thưa ngài Lơ-grăng...

Lý Tự Trọng (ngiên răng nhằm Lơ-răng bóp cò): Này thì lục soát này (đoàng! khẩu súng giật lên trong tay anh. Lơ-grăng bất ngờ bị trúng đạn vào ngực, lao đảo rồi ngã xuống. Tên đội Tây định nhóm dậy) Đến lượt mày đây (chĩa súng vào tên đội Tây, nhưng chỉ nghe một tiếng cạch! Hết đạn)

Đội Tây (vội chồm ngay dậy, chĩa ngay súng vào người LTT): Đứng im, nhúc nhích tao bắn nghe con...

Lý Tự Trọng: Rất tiếc là khẩu súng chỉ có hai viên đạn, nếu không...

Đội Tây (về chế nhạo): Hai viên đạn làm sao mà chống được cuộc chiến tranh này, hả chú nhóc. Nhưng khá khen cho mày là với hai viên đạn, mày đã cứu được một tên Cộng sản đầu sỏ và sát hại một quan lớn...

Lý Tự Trọng (bác lại): Không, phải nói là hai viên đạn đã giải thoát được một nhà cách mạng lớn và tiêu diệt được một tên đầu sỏ phản cách mạng chứ. *Có tiếng còi loạn xạ, tiếng chân chạy rầm rập. Bọn lính đang đến rất nhiều.*

Đội Tây: Khá lắm, về xà lim mà lý luận nghe con (thúc súng vào lưng) Mày đã bị bắt. Đi!

(Cả hai đi khỏi. Mờ dần. Chuyển sang dẫn chuyện)

Học sinh 1: Thật tiếc quá, chỉ cần có thêm một viên đạn nữa, cô nhi?

Học sinh 2: Đúng vậy, nếu thế thì anh Trọng đã chạy thoát rồi.

Cô giáo: Vào thời kỳ đó cách mạng mới đang ở thời kỳ trứng nước. Lúc đó là năm 1931, vừa thành lập Đảng được hơn 1 năm...

Học sinh 1: Sau đó thì bọn giặc đã làm gì anh Trọng hả cô?

Cô giáo: Chúng tổng anh vào ngục tối, tra tấn rất dã man hòng bắt anh khai ra tổ chức cách mạng hoạt động ở bên cảng và đặc biệt là để lũng bắt các cán bộ cốt cán.

Học sinh 1: Lúc này anh Trọng mới 17 tuổi, phải không cô?

Cô giáo: Đúng thế, các em ạ. Liên quan đến cái tuổi 17 này, có một câu chuyện thể hiện khí phách của anh Trọng trước kẻ thù mà chúng ta sẽ chứng kiến sau đây...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh 5)

Bối cảnh 5

Anh Trọng sau song sắt nhà tù. Mặc dù bị tra tấn bầm dập, nhưng trông anh không hề tỏ ra khiếp sợ. Tên mật thám canh tù cũng tỏ ra nể phục anh...

Mật thám (mang tô com đặt vào trong song sắt): Xin mời “ông Nhỏ” dùng bữa...

Lý Tự Trọng: Sao hôm nay lại tới giờ com sớm vậy? Ông là ai?

Mật thám: Ông cũng biết hôm nay mang cơm đến sớm ư? Ông cũng nhận ra tôi là người lạ ư?

Lý Tự Trọng: Mọi nề nếp hoạt động trong tù này, sao ta lại không biết. Mọi khi vẫn có lính gác mang cơm nước phục vụ cho ta chu đáo và đúng giờ. Hôm nay, ta xem ra ông là mật thám, không phải lính gác. Chỉ hơi lạ một chút là tại sao ông cũng biết gọi ta là “ông Nhỏ”?

Mật thám: Ông quả là thông minh, ngoan cường, đúng như tin đồn. Cũng xứng với cái tên “ông Nhỏ” mà lính gác vẫn gọi ông... Tuy nhiên, quả là ông không thể biết vì sao hôm nay ta lại tới, mà không phải là lính gác như mọi khi...

Lý Tự Trọng (chợt nhận ra điều gì đó, cắt lời): Hãy yên, để ta nói. Ta biết vì sao. Có phải hôm nay các người sẽ đến để luận tội ta không?

Mật thám (cười ngạo mạn): Phải rồi, ông quả thật là lanh lợi. Ngay cả các quan lớn cũng cho rằng, giá mà ông chịu phục vụ cho nước “Đại Pháp”...

Lý Tự Trọng (mĩa mai): Hãy cho ta cảm ơn thịnh tình của các quan lớn nhà ông. Chỉ tiếc là ta không được phục vụ cách mạng lâu hơn nữa để sớm trông thấy ngày nước “Đại Pháp” bị cuốn gói khỏi xứ sở tươi đẹp này...

(Bỗng tên mật thám bỗng sững đứng thẳng người. Có tiếng chân bước rời luật sư cùng tên Chánh toà bước vào)

Mật thám: Thưa các ngài. Đây là tên tử tù cộng sản mà lính coi ngục vẫn gọi là “ông Nhỏ” ...

Chánh toà (cười mỉa): Vậy hả... (chỉ viên luật sư) Đây là luật sư do nhà nước “Đại Pháp” chỉ định, ông luật sư sẽ bảo vệ quyền lợi cho “ông Nhỏ” theo đúng luật pháp văn minh...

Lý Tự Trọng (phản ứng): Thật là lố bịch. Văn minh của “Đại Pháp” lại thể hiện bí mật trong nhà tù này ư?

Chánh toà: Ở đâu cũng còn tùy thuộc hoàn cảnh, miễn sao đúng thủ tục pháp lý và quyền lợi của tù nhân được đảm bảo, ông không thấy thế sao? Giờ thì chúng ta hãy bắt đầu: xét theo tội chống lại nhà nước “Đại Pháp”, lại đã sát hại một quan lớn trong ngành mật thám, ông sẽ bị khép vào tội tử hình (quay lại luật sư) Ông có biện hộ gì cho phạm nhân không?

Luật sư: Tôi xin được hỏi phạm nhân: có phải tuổi của ông hiện tại là 17 không?

Lý Tự Trọng: Đúng vậy, tôi đã 17 tuổi, nhưng điều đó thì có ý nghĩa gì khi mà hàng ngày, người già và trẻ em nước tôi vẫn bị các ông bắn giết?

Luật sư: Hãy không nói đến những điều ngoài phạm vi biện hộ của tôi (quay sang chánh toà) Thưa ông, với tuổi 17, thân chủ của tôi sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý trước toà, vì chưa đến tuổi vị thành niên...

Lý Tự Trọng (lập tức bác bỏ): Xin lỗi. Nhân tiện, các ông hãy nghe kỹ lời tôi nói đây, mặc dù tôi không tin tưởng gì ở cái mà các ông gọi là toà án này, nhưng tôi luôn khẳng định rằng: *“Dù tôi chưa đủ tuổi thành niên, nhưng tôi chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tôi cho rằng, con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của thực dân, không còn con đường nào khác”*.

(Luật sư lắc đầu nhìn chánh toà, chánh toà cúi đầu trước LTT biểu tỏ lòng khâm phục. Cả hai lúng túng rồi lùi dần ra ngoài. Mờ dần. Chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Anh Lý Tự Trọng thật là kiên cường, phải không các bạn?

Học sinh 2: Đúng vậy. Thưa cô, đó là câu nói nổi tiếng của anh Trọng, người đoàn viên cộng sản đầu tiên, phải không ạ?

Cô giáo: Phải đấy, các em ạ. *(từ từ đứng lên, ngược nhìn tượng đài Lý Tử Trọng. Các học sinh cũng đứng lên, nhìn theo cô giáo)* Câu nói đó đã vang lên trong trái tim bao thế hệ thanh niên Việt Nam yêu nước, vang lên trong giảng đường các trường đại học thời Pháp, Mỹ tạm chiếm trong nước và cả ở hải ngoại, khích lệ lòng yêu nước của thanh niên ta.

Học sinh 1: Đã hơn 70 năm rồi, cô nhỉ. Vậy mà giờ nghe kể lại, chúng em vẫn thấy xúc động. Hình ảnh anh Lý Tử Trọng vẫn luôn sống động trong mỗi chúng em...

Cô giáo: Đúng vậy các em ạ. Đối với tuổi trẻ chúng ta, hình ảnh anh Lý Tử Trọng luôn sống mãi, như lá cờ đoàn luôn tung bay ở mọi tuyến đầu của tổ quốc vậy.

Học sinh 2: Chúng em sẽ luôn nhớ mãi hình ảnh của anh Lý Tự Trọng trong cuộc sống của mình (quay sang các bạn) phải không các bạn?

Học sinh (tất cả đồng thanh): Đúng vậy *(cùng ngược nhìn lên tượng đài. Hình ảnh tất cả lùi dần ra xa. Mờ dần, chuyển sang nười dẫn chương trình)*

Dẫn chương trình: Các em thân mến! Chúng ta đã vừa được chứng kiến một phần đời của anh Lý Tự Trọng, người đoàn viên cộng sản đầu tiên của cách mạng Việt Nam.

Nhân ngày thành lập đoàn, lời nói của anh một lần nữa lại khích lệ chúng ta noi gương theo anh, đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã vạch ra, phải không các em?

Còn bây giờ, đã hết thời gian rồi, xin chào và hẹn gặp lại các em trong chương trình sau nhé.

Quyết định khó khăn

Chuyện về vị Tổng tư lệnh tại chiến dịch Điện Biên Phủ

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Cả nước ta đang náo nức chờ đón lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Chúng ta đã biết chiến thắng Điện Biên Phủ có một ý nghĩa như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp nói riêng, và trong lịch sử giải phóng đất nước của chúng ta nói chung.

Còn nữa, khi nói đến chiến thắng Điện Biên Phủ, bao giờ chúng ta cũng nhắc đến tên một người. Đó là đại tướng Võ Nguyên Giáp, vị Tổng tư lệnh quân đội ta lúc bấy giờ và một quyết định quan trọng và khó khăn nhất của ông khi bắt đầu chiến dịch ấy...

Chương trình HTSS hôm nay sẽ đưa các bạn đến một nơi mà các bạn có thể hình dung được không khí của chiến dịch Điện Biên Phủ, và hiểu được những khó khăn mà vị Tổng tư lệnh của chúng ta gặp phải khi đưa ra quyết định đó...

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện tại phòng sa bàn Bảo tàng lịch sử Quân sự- 28, đường Điện Biên Phủ, Hà Nội. Người dẫn chuyện và chừng 4-5 em HS cổ quàng khăn đỏ)

Người dẫn chuyện: Các em thân mến. Chúng ta đang đứng trong phòng sa bàn chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bây giờ, các em sẽ được nghe cán bộ hướng dẫn mô tả cho chúng ta nghe về một giai đoạn quan trọng, mở đầu của chiến dịch lịch sử này.

(chuyển sang cảnh thuyết minh của hướng dẫn viên Bảo tàng)

Lưu ý: Liên hệ trước với lãnh đạo Bảo tàng, đề nghị hướng dẫn viên chỉ nói kỹ về giai đoạn đầu: *Khẩn trương làm đường, kéo pháo vào.*

*Những khó khăn chồng chất phải vượt qua khi quyết định “Đánh nhanh thắng nhanh” phải thay đổi bằng phương án “Đánh chắc tiến chắc”. Phải kéo pháo ra, thương vong, hy sinh ra sao... Nhằm lấy bối cảnh, khắc họa cho “Quyết định khó khăn” của vị Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp- **Đoạn này quay kỹ, lấy tiếng tốt, sử dụng 2-3 phút làm bối cảnh chuẩn bị***

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện ngay tại chân Cột cờ trong Viện bảo tàng, nơi có những khẩu pháo các loại)

Người dẫn chuyện: Các em thân mến. Chúng ta đã xem một số hình ảnh về giai đoạn mở đầu chiến dịch Điện Biên Phủ.

(Nếu không dùng sa bàn thì sử dụng tư liệu phim, hoặc ảnh)

Khi đó, cả các tướng lĩnh ta và chuyên gia Trung Quốc đều nhất trí: Nếu gấp rút chuẩn bị để tấn công khi địch chưa co cụm lại, có thể chiến thắng trong vòng 2-3 ngày...

Học sinh 1: Thưa chị, chúng ta đã làm được những gì cho việc chuẩn bị đó ạ?

Người dẫn chuyện: Thật là một khối lượng công việc khổng lồ, các em ạ.

Qua một vài con số thôi, có thể hình dung được điều đó:

Chỉ sau một tháng, con đường mòn chỉ dùng cho ngựa thồ dài 82 km, đã bỏ hoang từ Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ đã được mở rộng, có thể cho xe kéo pháo đi.

Đường kéo pháo rộng 3 mét, từ Nà Nham qua đỉnh Pha Sông cao 1.150 mét, xuống Bản Tấu. Rồi đường Điện Biên Phủ - Lai Châu, tới Bản Nghiu, mới mở hoàn toàn, cần phải được nguy trang toàn bộ, không cho máy bay địch phát hiện.

Có đoạn đường dự kiến làm 1 ngày, một đêm, ta rải bộ đội suốt dọc tuyến, làm xong trong vòng 20 tiếng...

Học sinh 2: Thật là những kỷ lục, phải không chị?

Người dẫn chuyện: Đúng vậy, những việc mà ngay cả trong điều kiện bình thường, người ta cũng không nghĩ là có thể làm nổi.

Vậy mà ở đây lại trong điều kiện giặc Pháp cho máy bay ngày đêm quần đảo, ném bom, bắn phá...

Học sinh 2: Thưa chị, vậy lúc đó, vị Tổng tư lệnh của chúng ta ...

Người dẫn chuyện: Trước khi lên đường đi chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuổi Tát chào Bác.

Điều ông Giáp nhớ nhất trong suốt chiến dịch ở buổi gặp mặt ấy là câu Bác Hồ thay mặt Bộ chính trị, dặn: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không thắng không đánh”.

Đại tướng hiểu rằng: Đó không chỉ là lời dặn dò của Người cha kính yêu của dân tộc. Đó còn là mệnh lệnh của Tổ quốc trao cho ông trong thời khắc trọng đại ấy của lịch sử...

Học sinh 1: Rồi câu chuyện tiếp tục ra sao hả chị?

Người dẫn chuyện: Hãy hình dung chị và các em đang ở thời điểm chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ...

Để hiểu rõ giai đoạn này, chúng ta hãy nghe báo cáo của Tham mưu trưởng chiến dịch Điện Biên Phủ với vị Tổng tư lệnh trước “**Hội nghị Thẩm Púa**” nhé...

(mở màn, chuyển sang cảnh 1)

Nhân vật:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tổng tư lệnh QĐND; Chỉ huy trưởng chiến dịch ĐBP. Ngoài 40 tuổi- Cảnh 4: ngoài 50 tuổi.

Hoàng Văn Thái: Tham mưu trưởng chiến dịch. Trẻ hơn một chút.

Lê Liêm: Chủ nhiệm chính trị. Trạc tuổi Hoàng Văn Thái.

Phạm Ngọc Mậu: Chính uỷ pháo binh. Trạc 40 tuổi- Cảnh 4: 50.

Vương Thừa Vũ: Đại đoàn trưởng 308. Trạc 40 tuổi- Cảnh 4: 50.

Đặng Kim Giang: Chủ nhiệm cung cấp. Trạc 40 tuổi.

Lê Trọng Tấn: Đại đoàn trưởng 312. Trạc 40 tuổi- Cảnh 4: 50.

Vĩ Quốc Thanh: Trưởng đoàn Cố vấn Trung Quốc. Trạc 40 tuổi.

Cán bộ tham mưu: Khoảng 30 tuổi.

Bộ đội đứng gác. Trạc 20 tuổi

Bối cảnh 1

Hang Thẩm Púa. (Xem ảnh chụp cuộc họp tại Sở chỉ huy mặt trận tại hang này- trang 33 tài liệu kể trên).

Chung quanh là những tảng đá lớn, xa xa có một dòng thác tung bọt trắng xoá, đổ từ trên cao xuống. Phía ngoài có một chiến sĩ đội “mũ lưới Điện Biên” cầm súng đứng gác.

Đại tướng Tổng tư lệnh Quân đội, lúc đó là Bí thư đảng uỷ kiêm Chỉ huy trưởng chiến dịch hện Tham mưu trưởng chiến dịch Hoàng Văn Thái đến trước để nắm tình hình.

Lúc Đại tướng vào hang, đã thấy Hoàng Văn Thái ngồi chờ trước một sa bàn chiến dịch lớn...

Đại tướng (đi vào, thân mật chìa tay ra): Anh tới lâu chưa?

Hoàng Văn Thái (vội đứng dậy, giơ hai tay): Cũng chưa lâu. Nghe tin anh lên, tôi có qua đó. Thấy anh đang ngủ ngon, có vẻ đang mệt nên không đánh thức, mà ra luôn đây...

(Cả hai cùng đứng quan sát sa bàn, vẻ suy nghĩ. Giây lát sau...)

Đại tướng (trầm ngâm): Liệu địch có rút Điện Biên Phủ không?

Hoàng Văn Thái (như đã suy nghĩ kỹ về những điều sẽ báo cáo đại tướng): Chắc là không. Thưa anh... Chúng vẫn tăng quân và tiếp tục củng cố công sự.

Đại tướng (vẻ phân chấn): Tốt lắm. Bác và Bộ chính trị muốn đánh thắng trận này... Tôi muốn biết tình hình trước hội nghị quan trọng hôm nay, càng kỹ càng tốt.

Hoàng Văn Thái: Vâng, thưa anh. Hiện tại địch ở ĐBP đang hoàn toàn bị cô lập về đường bộ.

Tất cả mọi tiếp tế đều trông vào đường không. Hiện ở đây, địch có 9 tiểu đoàn, chúng chỉ mới xây dựng công sự dã chiến.

Một số mặt của tập đoàn cứ điểm còn sơ hở.

Trong khi đó, bộ đội ta còn sung sức, tinh thần chiến đấu lập công rất cao. Ta đã trao đổi với chuyên gia quân sự của bạn và họ cũng nhất trí nên dùng cách đánh nhanh để tiêu diệt địch...

Đại tướng: Vậy là phương án “Đánh nhanh thắng nhanh”...

Hoàng Văn Thái: Vâng. Sự xuất hiện của pháo binh và pháo cao xạ lần này sẽ là một bất ngờ lớn. Nó làm nức lòng bộ đội ta và khiến quân địch lúng túng trong chiến dịch...

Đánh nhanh thắng nhanh còn để tận dụng sự sung sức và tinh thần hăng hái của bộ đội.

Ngoài ra, chúng ta sẽ không phải đối phó với khó khăn về tiếp tế đạn dược, lương thực cho hàng vạn chiến sĩ và dân công trong một cuộc chiến đấu dài ngày...

Đại tướng: Rõ rồi...(bỗng có vẻ chú ý) Nhưng hãy nhìn đây (đưa tay chỉ trên sa bàn), chưa bao giờ bộ đội ta gặp phải một trận đánh mà vị trí quân địch lại dày đặc thế này.

Lại còn đặc điểm địa hình nữa...

Hãy xem, từ nhiều phía, nhất là phía tây, muốn tiếp cận tập đoàn cứ điểm, đều phải vượt qua cánh đồng rộng.

Trong khi đó, phía đông tập đoàn cứ điểm là rừng núi, nhưng đã bị án ngữ bằng một loạt vị trí nằm tiếp giáp nhau trên những mỏm đồi...

Hoàng Văn Thái (nhìn theo tay chỉ của Đại tướng, hiểu vị Tư lệnh đang nghĩ gì): Vâng, thưa anh...

Đại tướng (vẫn chăm chú quan sát sa bàn): Hiện chúng ta còn phải giải quyết những vấn đề gì?

Hoàng Văn Thái: Chúng ta đang sửa gấp đường Tuần giáo- Điện Biên Phủ, đoạn này dài 82 km, trước đây chỉ dùng cho ngựa thồ, đã bỏ hoang lâu ngày.

Sửa xong đường, đưa pháo vào là có thể nổ súng...

Đại tướng: ý kiến các đồng chí chỉ huy đại đoàn ra sao?

Hoàng Văn Thái: Tôi đã gặp gỡ họ. Anh em đều thấy là nên đánh ngay khi địch chưa đứng chân vững...

Đại tướng (chăm chú): Còn tâm trạng chung của bộ đội thì sao?

Hoàng Văn Thái (phấn chấn): Bộ đội rất phấn khởi vì lần đầu tiên chúng ta đánh trận có cả pháo 105 li và pháo cao xạ...

Đại tướng: Tốt... Tuy nhiên, cần phải tìm hiểu thêm tình hình. Bộ đội ta còn phải mất một thời gian làm đường.

(Nhẩm tính) 82 km đường cho xe kéo pháo... Ta thì muốn đánh nhanh, nhưng có xong được đường nhanh để kéo pháo không?

Trong thời gian đó, địch đã củng cố thêm công sự và còn có thể tăng quân. Ngay bây giờ đánh nhanh đã khó, rồi đây, hẳn còn khó hơn...

Hoàng Văn Thái: Vâng, thưa anh... Cần phải theo sát diễn biến tình hình để quyết định.

Đại tướng: Trong khi tập kết pháo và cao xạ ở Tuần Giáo, phải đưa thật nhanh đại đoàn 312 vào đội hình bao vây quân địch.

Phải giữ chân chúng ở Điện Biên Phủ, không để tái diễn trường hợp Nà Sản. Thôi, anh báo cho mọi người vào để Hội nghị bắt đầu...

(Mở màn. Chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Thưa chị, xem ra ông Đại tướng còn rất nhiều băn khoăn về kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh...

Học sinh 2: Đúng thế. Em cũng thấy ông rất quan tâm đến những khó khăn trong trận đánh sắp tới...

Dẫn chuyện: Các em đã có nhận xét rất đúng khi nghe hai vị tướng lĩnh trao đổi với nhau.

Nhất là khi vào hội nghị, sẵn có những linh cảm đặc biệt của một vị Tư lệnh, ông đã nhanh chóng khẳng định linh cảm đó.

Học sinh 1: Tại sao hả chị?

Dẫn chuyện: Đó là tâm trạng hào hứng chung của hội nghị trước một sự kiện lớn, một trận đánh lớn mà quân dân cả nước tiếp nhận, chuẩn bị với một tinh thần bừng bừng sôi sục...

Nhưng khi đề cập đến những việc cụ thể như cung cấp hậu cần... nhất là tập kết pháo vào trận địa thì có vấn đề.

Câu trả lời của các vị tướng lĩnh phụ trách vẫn chỉ nhấn mạnh yếu tố tinh thần, chưa có phương án và thời gian cụ thể...

Học sinh 1: Rồi Đại tướng đã quyết định ra sao hả chị?

Dẫn chuyên: Chưa quyết định được, các em ạ. Mọi câu trả lời cho bản khoản của vị đại tướng còn chưa được giải đáp.

Tuy vậy, chưa có căn cứ phản biện, nên hội nghị nhất trí chọn 17 giờ ngày 25-1-1954 làm thời điểm tấn công. Trong khi đó...

(Mở màn, chuyển cảnh 2)

Bối cảnh 2

Văn phòng Chỉ huy trưởng chiến dịch. Một chiếc lều dã chiến trong hang đá. Đại tướng đang ngồi ở bàn làm việc, trán buộc một nắm lá ngải cứu. Tờ lịch trên vách chỉ ngày 25-1-1954.

Đại tướng vừa gác máy điện thoại. Một cán bộ tác chiến chạy vào...

Cán bộ tác chiến: Báo cáo đại tướng. Một chiến sĩ đại đoàn chủ lực 312 vừa bị địch bắt. Bộ phận thông tin kỹ thuật của ta bắt được thông báo qua điện đài của địch ...

Ngày giờ tấn công của ta đã bị địch biết trước.

Đại tướng (suy nghĩ giây lát rồi quyết định): Chưa khẳng định được nguyên nhân do đâu, nhưng ta phải thay đổi ngay thời điểm tấn công.

Hãy thông báo với Tham mưu trưởng và Chủ nhiệm chính trị, quyết định lùi giờ tấn công 24 tiếng. Có gì báo lại qua điện thoại nội bộ.

Cán bộ tác chiến: Rõ! (nhanh nhẹn chạy ra)

(chừng vài phút sau, chuông điện thoại reo)

Đại tướng (nhấc máy, lắng nghe): Tốt. Thống nhất như vậy.

(ánh sáng trong lều giảm dần, trời sập tối. Một ngày nữa đã trôi qua.

Một ngọn đèn dầu được che chắn cẩn thận, hắt sáng lên khuôn mặt suy tư của vị Tổng tư lệnh. Thời gian như ngừng trôi...

Dựa vào lời của đại tướng, chuẩn bị khoảng 1-2 phút phim tư liệu hoặc ảnh về Điện Biên Phủ chèn vào hình ảnh ông ngồi suy tư

Lời đọc trong bối cảnh ấy (chú ý tiết tấu đọc và diễn tả tâm trạng- Có thể mời nghệ sĩ Trần Đức đọc. Âm thanh, tiếng động phim nền hỗ trợ): “Tôi cảm thấy như cả tháng đã trôi qua. Nhưng từ khi trao nhiệm vụ đến nay mới chỉ mười một ngày. Mỗi ngày trôi đi, tôi càng nhận thấy là không thể đánh nhanh được.

Lời bác dặn trước lúc lên đường và nghị quyết Trung ương hồi đầu năm lại văng vẳng bên tai: Chỉ được thắng, không được bại, vì bại là hết vốn!

Tại sao không thể đánh nhanh thắng nhanh, đó là một linh cảm rất rõ của tôi, và nó đang tiến gần đến thực tế. Nhưng cần phải có bằng chứng thuyết phục cán bộ, cả chuyên gia bạn và... ngay cả tôi nữa?

Rõ ràng tình thế này không chỉ là tiếp tế khó khăn. Khó khăn không phải không thể khắc phục. Lý do chính mà chúng ta e ngại là nếu kéo dài, địch sẽ tăng thêm quân, cơ hội chiến thắng của ta sẽ tuột dần đi.

Nhưng vào lúc này, theo mọi người, địch sẽ bị choáng váng do bất ngờ ta có lựu pháo và cao xạ. Nhưng vài ngàn viên đạn pháo của ta cho một tập đoàn cứ điểm lớn này phỏng có thấm gì?

Đặc biệt, mọi người đều tin vào sức mạnh tinh thần. Quả thật là bộ đội ta đang có khí thế tuyệt vời, nhưng không phải chỉ có tinh thần là chiến thắng.

Bác Hồ đã dặn rất kỹ: Phải chắc thắng mới đánh. Không thắng không đánh!... Không thắng không đánh!...

Gần sáng thì trong tôi hình thành rất rõ ba khó khăn lớn không thể đánh nhanh thắng nhanh:

Thứ nhất: Cho đến nay, bộ đội ta chỉ đánh công kiên lớn nhất là vào một tiểu đoàn tăng cường của địch ở Nghĩa Lộ. Tại Nà Sản, ta mới chỉ đánh vào vị trí tiểu đoàn hoặc dưới tiểu đoàn có công sự đã chiến, mà vẫn có trận không thành công, bộ đội bị thương vong nhiều.

Thứ hai: Trận này chúng ta lần đầu tiên đánh hợp đồng binh chủng, tuy không có máy bay và xe tăng. Nhưng đã có cán bộ trung đoàn trưởng thấy ngợp, xin trả lại pháo vì không biết phối hợp ra sao.

Thứ ba: Bộ đội ta chỉ quen đánh ban đêm, có địa hình dễ ẩn náu. Chưa có kinh nghiệm đánh công kiên ban ngày trên địa hình trống trải, lại có máy bay, pháo binh, xe tăng yểm trợ.

Tất cả những khó khăn đó chưa được bàn bạc kỹ và có biện pháp khắc phục. Quyết đánh trong tình thế này là tự sát. Là không ghi nhớ lời Bác dặn dò, là phủ nhận sự tin tưởng mà Trung ương đã đặt trên vai tôi, là đem tính mệnh cả một dân tộc ra chơi trò may rủi.

Tôi sực tỉnh như qua một cơn mê...

Tất cả các tướng lĩnh và bộ đội đang trông chờ nơi tôi.

Họ có thể bị cảm giác cuốn đi chứ tôi thì không thể. Tôi đang gánh trên vai một trọng trách lớn lao với cả dân tộc, với Đảng, với Bác Hồ.

Tôi phải quyết định và cho dù khó khăn, họ sẽ nghe theo. Nhất định phải chuyển sang phương án “đánh chắc tiến chắc”.

Phải kéo pháo ra, lại thương vong, lại hy sinh mất mát. Nhưng như vậy mới còn có chiến thắng. Phải họp đảng uỷ Mặt trận...

Suốt đêm 25-1-1954, tôi ngồi mong chờ trời sáng nhưng lòng thì thanh thản lạ thường...”

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Vậy rồi ông đại tướng đã thuyết phục các tướng lĩnh ra sao hả chị?

Học sinh 2: Thưa chị. Em cũng đã hình dung ra khó khăn của việc thay đổi cách đánh này...

Dẫn chuyện: Đúng thế, các em ạ. Nhưng may mắn thay, các vị tướng có kỷ luật cao và rồi cũng hiểu được suy nghĩ của vị Tổng tư lệnh và tình thế của chiến trường lúc bấy giờ.

Chúng ta hãy cùng theo dõi diễn biến “**Cuộc họp Đảng uỷ mặt trận**” nhé...

(mở màn, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3

Sở chỉ huy mặt trận, hang Thẩm Púa. Trước cuộc họp Đảng uỷ khoảng 30 phút. Đại tướng đang ngồi thuyết phục ông Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc Vi Quốc Thanh về sự cần thiết phải chuyển phương án chiến dịch ...

Đại tướng (kết luận): Đó là ba khó khăn mà tôi muốn đề đồng chí thấy rằng địch không còn trạng thái lâm thời phòng ngự, mà đã trở thành một tập đoàn cứ điểm phòng ngự kiên cố.

Vì vậy, không thể đánh theo kế hoạch đã định. (ông kết luận) Đánh như vậy sẽ thất bại!

Cố vấn: Vậy ta nên xử trí ra sao?

Đại tướng: Tôi muốn ra lệnh hoãn cuộc tiến công ngay trong chiều nay. Thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị ngay theo phương án “đánh chắc, tiến chắc”.

Cố vấn (về suy nghĩ, rồi ông gật đầu): Tôi đồng ý với Võ Tổng. Tôi sẽ về ngay làm công tác tư tưởng với các đồng chí trong đoàn Cố vấn.

Đại tướng (thở phào đứng dậy tiễn Cố vấn ra cửa. Ông chìa tay ra): Cảm ơn đồng chí đã hiểu tôi... (cả hai bắt tay nhau rất chặt. Ông quay sang cán bộ tham mưu) Mời mọi người vào họp.

(Các vị tướng lĩnh trong đảng uỷ chiến dịch lục tục bước vào. Khi mọi người đã yên vị. Đại tướng bắt đầu trình bày những suy nghĩ của mình. Rồi ông kết luận)

Đại tướng: Như vậy, ta vẫn quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, nhưng phải thay đổi cách đánh.

(Những giây phút im lặng. Tiếng thác đổ rào rào nghe rõ hơn. Không khí như quánh lại. Ông Lê Liêm, chủ nhiệm chính trị phát biểu đầu tiên, với một tâm trạng bồn chồn lo lắng)

Lê Liêm: Đã động viên sâu rộng cho bộ đội, ai cũng có quyết tâm rất lớn. Giờ thay đổi thì biết giải thích cho bộ đội ra sao?

Đặng Kim Giang (chủ nhiệm cung cấp): Tôi thấy cứ giữ vững quyết tâm. Hậu cần chuẩn bị tới nay đã rất khó khăn. Nếu không đánh ngay e sau này càng không đánh được.

Đại tướng (thuyết phục): Tinh thần bộ đội rất quan trọng, nhưng quyết tâm phải có cơ sở. Hậu cần là điều kiện tiên quyết, nhưng cuối cùng, điều quyết định lại là phải có cách đánh đúng.

Hoàng Văn Thái (phân vân): Anh Văn cần nhắc cũng phải... Nhưng lần này ta có ưu thế về binh lực, pháo 105 li và pháo cao xạ xuất hiện lần đầu sẽ tạo bất ngờ lớn cho địch. Ta lại có kinh nghiệm của Cố vấn, nếu đánh vẫn có thể giành thắng lợi...

Đại tướng: Theo tôi thì chúng ta cần đi thẳng vào việc cụ thể.

Tinh thần là quan trọng nhưng khi lâm việc ta phải trả lời được câu hỏi một cách cụ thể. Bác dặn chúng ta “Phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”.

Vậy ai trả lời cho tôi câu hỏi: Nếu đánh, có chắc thắng trăm phần trăm không?

Lê Liêm (bức xúc): Anh Văn nêu câu hỏi thật khó trả lời. Ai dám đảm bảo là sẽ chắc thắng trăm phần trăm?

Đặng Kim Giang: Làm sao dám đảm bảo như vậy.

Đại tướng: Không dám đảm là không chắc thắng. Mà “không chắc thắng” vẫn mang quân đi đánh là trái lời dặn của Bác và Bộ chính trị. Là đánh bạc với sinh mệnh bộ đội, là có tội với tổ quốc...

Hoàng Văn Thái: Nếu yêu cầu chắc thắng trăm phần trăm thì khó...

Đại tướng (kết luận): Như vậy, các đồng chí đã thống nhất là đánh nhanh không chắc thắng, lại chưa có biện pháp khắc phục.

Thời gian rất gấp rồi. Vậy tôi quyết định: chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”.

Anh Thái ra lệnh hoãn cuộc tiến công cho các đơn vị bộ binh. Tôi trực tiếp ra lệnh cho pháo binh và trao nhiệm vụ mới cho đại đoàn 308.

Anh Lê Liêm triển khai công tác tư tưởng cho bộ đội...

Các vị tướng lĩnh (cùng đứng dậy, đồng thanh): Rõ! Thưa đại tướng.

(Mọi người tản ra, khẩn trương đi làm nhiệm vụ của mình. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Thưa chị, vậy là một quyết định khó khăn đã được đưa ra. Nhưng làm sao biết được đó là quyết định đúng?

Dẫn chuyện (mỉm cười): Lịch sử, các em ạ. Chúng ta may mắn là những người được chứng kiến tính đúng đắn của quyết định đó thông qua lịch sử.

Học sinh 2: Vậy là có những người không được chứng kiến hả chị?

Dẫn chuyện (trầm ngâm): Đúng thế... Không những có, mà có rất nhiều người không được chứng kiến thắng lợi mà quyết định đúng đắn đó mang lại. Họ đã hy sinh anh dũng trên đường kéo pháo ra như anh hùng Tô Vĩnh Diện, người lấy thân chèn pháo.

Hay cả những đơn vị bị máy bay địch ném bom trúng đội hình...

Nhưng họ tuyệt nhiên tin vào mệnh lệnh của cấp trên.

Lịch sử ghi nhận họ hy sinh như những người anh hùng...

Học sinh 1: Còn những người đang sống, những người đã chiến thắng trong chiến dịch đó, họ đã nói gì về quyết định khó khăn đó hả chị?

Dẫn chuyện: Có một ngày lễ mừng công đem lại cho đại tướng nhiều kỷ niệm vui, vì đã giải toả tâm lý cho ông sau quyết định khó khăn đó. Đó là lễ kỷ niệm 10 năm chiến thắng lịch sử ĐBP...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 4)

Bối cảnh 4

Ngày 7-5, năm 1964, tròn 10 năm sau chiến thắng lịch sử ĐBP. Phòng khách nhà truyền thống chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trên tường treo bản đồ chiến thắng, có những lá cờ cắm trên các cứ điểm đã giải phóng.

Một bức ảnh bộ đội ta phát cờ trên nóc hầm Đờ Cát.

Một lọ hoa to trên bàn.

Đại tướng đang ngồi cùng một số tướng lĩnh, trước khi ra khán đài. Ngoài sân vọng vào tiếng nhạc và lời ca bài “Giải phóng Điện Biên”...

Họ đang ôn lại những kỷ niệm khi đưa ra quyết định khó khăn nhất.

Phạm Ngọc Mậu (chính uỷ đại đoàn công pháo): Thưa anh. Khi có lệnh kéo pháo ra, đúng là tôi “được lời như cời tấm lòng”...

Đại tướng (cười rạng rỡ): Còn nhớ, lúc gọi qua điện thoại chỉ thị cho anh, tôi cần thận nhắc thêm “Đây là mệnh lệnh, không giải thích”. Chỉ kịp nghe đằng kia đầu dây, anh đáp gọn “Rõ! Xin triệt để chấp hành mệnh lệnh”, là tôi gác máy...

Lê Trọng Tấn (Đại đoàn trưởng 312, tâm sự chân thành): Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó thì phần lớn chúng tôi không có mặt trong kháng chiến chống Mỹ hiện nay...

Vương Thừa Vũ (đại đoàn trưởng 308, tâm sự): ở Thẩm Púa, khi nghe phổ biến pháo binh sẽ bắn 2000 viên 105 li, ai cũng trầm trồ, cho rằng quân địch sẽ tan nát. Nhưng tôi không tin như vậy.

ở Tu Vũ địch đã bắn 5000 quả pháo mà đồn chúng vẫn bị trung đoàn 88 của ta tiêu diệt. Hai ngàn quả với một tập đoàn cứ điểm rộng lớn nhiều cây số vuông như ĐBP có thấm gì.

(ngừng một lát, ông trầm ngâm chân thành) Tôi nghĩ nếu lần đó cứ theo phương án “đánh nhanh thắng nhanh” thì cuộc kháng chiến chống Pháp có thể lui lại mười năm nữa...

Đại tướng (lặng lẽ đứng lên, sau một phút lặng yên xúc động. Mọi người cùng đứng dậy theo): Các đồng chí, chúng ta hãy cùng ra nghĩa trang Điện Biên một lần nữa, trước khi buổi lễ kỷ niệm bắt đầu...

(Họ lặng lẽ bước ra ngoài. Bài hát về chiến thắng Điện Biên lại vang lên rộn rã. Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Thật là xúc động, phải không các bạn?

Tất cả (đồng thanh): Đúng vậy...

Học sinh 2: Nếu không có một kỷ luật nghiêm, hẳn sẽ gặp không ít khó khăn trước một quyết định như vậy, phải không chị?

Dẫn chuyện: Đúng thế. Kỷ luật vốn là sức mạnh của quân đội mà các em. Tuy nhiên, qua câu chuyện hôm nay, chúng ta cũng thấy được còn có một nguyên nhân quan trọng khác là sự chỉ đạo tài tình của Đảng và Bác kính yêu.

Phương châm “không thắng không đánh” của Đảng ta thể hiện qua lời dặn của Bác, đã được vị Tổng tư lệnh quân đội, vị chỉ huy cao nhất của mặt trận ĐBP luôn tâm niệm.

Và bằng tài năng của mình, ông đã quyết tâm thay đổi một cách đánh, cho dù việc đưa ra quyết định đó có khó khăn như chúng ta đã thấy...

Học sinh 1: Và chúng em đã biết thêm được một điều quan trọng trong chiến thắng lịch sử ĐBP...

Học sinh 2: Thưa chị. Thời chống Mỹ, chúng ta còn nghe nhắc đến cụm từ “Điện Biên Phủ trên không”, nghĩa là sao hả chị?

Dẫn chuyện: Các em đã có một liên tưởng rất hay. Đó là nói đến chiến thắng cuộc tập kích chiến lược trên không của B-52 Mỹ xuống Thủ Đô Hà Nội 12 ngày đêm tháng 12 năm 1972 đấy các em ạ.

Có thể tóm tắt như thế này: Nếu như chiến thắng ĐBP năm 1954 là đòn quyết định tống cổ đế quốc Pháp ra khỏi đất nước ta.

Thì chiến thắng ĐBP trên không năm 1972 là đòn quyết định tổng cổ đế quốc Mỹ- tên xâm lược cuối cùng- ra khỏi lãnh thổ nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Đây là trang sử hào hùng nhất trong suốt chiều dài lịch sử đất nước ta.

Học sinh 1: Vậy là qua câu chuyện hôm nay, chúng em còn thấy được tầm quan trọng của chiến thắng lịch sử ĐBP...

Dẫn chuyện (cười): Đó cũng là mục đích của câu chuyện hôm nay mà chị muốn kể cho các em. Còn bây giờ, đã hết thời gian rồi, chúng ta cùng tạm biệt các bạn thôi (cùng nhìn vào ống kính giờ tay vẫy vẫy)

(Mở màn, chuyển về dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Câu chuyện của chúng ta hôm nay đã hết rồi. Chào các bạn và xin hẹn gặp lại ở những chương trình sau nhé.

Lấy thân làm giá súng

Chuyện về Anh hùng quân đội Bé Văn Đàn tại chiến dịch Điện Biên Phủ

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Cả nước ta đang náo nức chờ đón lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Chúng ta đã biết chiến thắng Điện Biên Phủ có một ý nghĩa như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp nói riêng, và trong lịch sử giải phóng đất nước của chúng ta nói chung.

Còn nữa, khi nói đến chiến thắng Điện Biên Phủ, ai cũng biết đến những cái tên như: Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện...

Những liệt sĩ được nhà nước ta truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương trình HTSS hôm nay sẽ giới thiệu với các bạn chân dung một trong những Anh hùng liệt sĩ ấy, đó là anh Bé Văn Đàn...

Ngay bây giờ, tại... (nếu chọn được địa điểm nào thì điền vào đây) đang có một buổi duyệt văn nghệ chào mừng chiến thắng ĐBP của đội văn nghệ lớp 6A trường...

Trong số tiết mục biểu diễn đêm văn nghệ, có một bài hát về Anh hùng quân đội Bé Văn Đàn. Cô giáo dạy sử phụ trách đội văn nghệ hứa sẽ kể cho chúng ta nghe về nhân vật của bài hát đó. Nào, chúng ta cùng đến đó thôi...

(Mở màn, chuyển sang bối cảnh dẫn chuyện tại...- địa điểm trên- Diễn viên trong vai cô giáo dạy lịch sử- cũng là Người dẫn chuyện - và tốp hát chừng 4-5 em HS cổ quàng khăn đỏ)

Bối cảnh dẫn chuyện:

Sân khấu có chữ và trang trí hình ảnh về ĐBP. Người dẫn chuyện trong vai cô giáo đang duyệt chương trình văn nghệ. Tốp hát đang trình bày bài hát ca ngợi anh Bé Văn Đàn.

(Lấy hình nhóm hát đang biểu diễn một đoạn hoặc cả bài hát này. Cô giáo đang chăm chú lắng nghe và nhâm theo, mặt lộ vẻ hài lòng: “... Bé Văn Đàn ơi, nhiều năm qua anh vẫn còn, anh vẫn còn sống mãi. Đất nước quê anh núi biếc rừng xanh, cam Mừng Pôn quanh mộ anh sai đở. Lúa chín vàng trện địa cũ Mừng Thanh. Đàn em thơ đang hát ca đòi anh. Đòi anh giữa ngày nào cùng đội ngũ. Hoa Ban chan bao nước mắt anh Pù. Thân giá súng vẫn còn nguyên chỗ cũ... Cần có lời bài hát chính xác hơn”

Bài hát kết thúc. Cô giáo- người dẫn chuyện- vỗ vỗ tay...

Người dẫn chuyện: Tốt lắm. Cần thể hiện tình cảm thêm một chút. Chẳng hạn - hát làm mẫu- “hoa... ban... chan... bao nước mắt... anh... Pù” đoạn này miêu tả tâm trạng thương xót đồng đội khi anh Chu Văn Pù đành phải kê khẩu trung liên lên vai anh Bé Văn Đàn mà bắn để đẩy lùi quân địch.

Vừa bắn, anh Pù vừa khóc vì anh biết: Bé Văn Đàn đã làm luôn ụ súng che đạn cho mình. Anh BVD đã anh dũng hy sinh. Nhưng quân địch bị thương vong rất nặng và bị đẩy lùi...

Học sinh 1: Vâng ạ. (Về ngấp ngừng... Một chút lém lỉnh, cười) Nhưng thưa cô, nếu chúng em được nghe kể về anh Bé Văn Đàn, như vậy sẽ xúc động hơn và chúng em sẽ hát hay hơn...

Cả nhóm (đồng thanh): Vâng ạ. Giờ giải lao rồi. Cô kể về anh BVD cho chúng em nghe đi...

Người dẫn chuyện (cười thông cảm): Được rồi, được rồi... Cô cũng muốn kể về anh BVD cho các em đây... Nào, chúng ta cùng ngồi xuống đây... (Bắt đầu câu chuyện, giọng xa xăm như đang hồi tưởng) Các em thân mến. Anh Bé Văn Đàn là người dân tộc Tày ở xã Quang Vinh, huyện Hà Quảng- Cao Bằng. Anh mồ côi cha mẹ từ khi còn bé, nên phải đi ở cho một nhà giàu trong bản...

Học sinh 1: Cô ơi, em được biết anh Kim Đồng cũng là người dân tộc ít người, nhưng anh tham gia hoạt động cách mạng rất sớm. Vậy thời niên thiếu của anh BVD thì...

Người dẫn chuyện: Cô hiểu em muốn hỏi gì... Anh BVD cũng tham gia sinh hoạt thiếu nhi cách mạng từ rất sớm, các em ạ. Vì Cao Bằng vốn là cái nôi của cách mạng mà...

Học sinh 2: Nhưng mà khi đi ở cho nhà giàu thì chắc cũng không dễ gì được tự do đâu cô nhỉ?

Người dẫn chuyện: Ngay từ những năm 1940- 1945 cán bộ Cụ Hồ- nói theo cách nói của bà con vùng dân tộc ít người- đã đi đến các vùng cao giáp Trung Quốc tuyên truyền cách mạng.

Bà con dân tộc Tày Cao Bằng đã sớm hiểu và ủng hộ cách mạng, biết đoàn kết chống lại giặc Pháp và thổ phỉ tay sai.

Khi còn ở tuổi thiếu nhi như các em, anh BVD cũng đã được tham gia đội thiếu niên, sớm biết giúp các anh cán bộ trong hoạt động tuyên truyền cách mạng.

Học sinh 2: Cô kể cho chúng em về thời niên thiếu của anh BVD đi...

Người dẫn chuyện: Có một chuyện xảy ra thời niên thiếu mà nhờ đó, anh BVD đã sớm được vào du kích rồi anh xung phong đi bộ đội Cụ Hồ đấy, các em ạ.

Đó là vào năm 1945, khi anh BVD bước sang tuổi 14. Một buổi sáng anh cùng một người bạn vào rừng lấy củi...

(mở màn, chuyển sang các cảnh)

Nhân vật:

Bé Văn Đàn: Trạc 14 tuổi. Trang phục người Tày Cao Bằng.

Bé Sơn Công: Trạc 12-13 tuổi. Trang phục như BVD

Cán bộ 1: Trạc ngoài 20 tuổi. Trang phục cán bộ cách mạng.

Cán bộ 2: Trạc ngoài 20 tuổi. Trang phục cán bộ cách mạng.

Chu Văn Pù: Trạc ngoài 20 tuổi. Trang phục bộ đội ĐBP.
Bé Văn Đàn (lúc là bộ đội): Tuổi và trang phục như anh Pù.
Tiểu đoàn trưởng 251: Trạc 30 tuổi. Trang phục bộ đội ĐBP.
Cán bộ tác chiến: Trạc ngoài 20 tuổi. Trang phục bộ đội ĐBP.
Hai người trong vai du kích Hà Quảng (vai phụ, không thoại)

Bối cảnh 1

Hang núi cạnh một con suối trong rừng châu Hà Quảng- Cao Bằng. Một người bị thương đang ngất đi ở tư thế vừa bò lên cửa hang. Bé Văn Đàn cùng bạn tay cầm dao quắm, vai khoác mo com, ống nước đi vào rừng kiếm củi. Đang đi chợt anh thấy dấu máu lết về phía cửa hang... (sử dụng tiếng động nền tả cảnh rừng: chim kêu, vượn hót, suối chảy...)

Bé Văn Đàn: Ôi có vết máu... (khom người chạy theo dấu vết. Đến cửa hang, nhìn thấy người bị ngất) Có người bị thương rồi...

Bé Sơn Công (lay lay người bị thương): Chết rồi...

Bé Văn Đàn (quỳ xuống): Người vẫn còn nóng, chưa chết đâu. Mà lấy nước cho tao... đây là cán bộ trên Pắc Bó đấy.

Bé Sơn Công: Sao mà biết? Nhỡ thổ phỉ thì sao. Thổ phỉ ác lắm.

Bé Văn Đàn: Mặc như thế này là cán bộ Cụ Hồ đấy. Mà không nhớ hôm cán bộ tập trung đội thiếu nhi ở hang này à?

Bé Sơn Công (về nhớ lại): Hôm đó...

Bé Văn Đàn: à. Hôm đó tao với mà cùng đi thì mà có việc quay về, sau không thấy quay lại.

Bé Sơn Công (ngập ngừng cởi ống nước đưa cho BVD): Tao nhớ rồi. Hôm đó bố tao chạy theo gọi, vì mẹ tao ốm nặng...

Bé Văn Đàn (khéo léo nghiêng ống nước đổ vào miệng người bị thương): Hôm đó cán bộ cũng mặc như thế này...

Bé Sơn Công (cúi xuống giúp nâng đầu người bị thương): Thế sao mà biết cán bộ trên Pắc Bó?

Bé Văn Đàn (nghiêng sang BSC, về bí mật): Là tao nghe lỏm du kích nói. Họ nói với nhau Pắc Bó là nơi ở của Ban chỉ huy du kích, là của cán bộ Cụ Hồ đấy (chợt reo lên) Tỉnh rồi...

Bé Sơn Công (giật mình thả đầu người bị thương xuống): Mà làm tao giật mình...

Bé Văn Đàn: Mà vợ í là khô kê đầu cho cán bộ... (nâng đầu lên cho BSC lùa lá khô xuống)

Cán bộ 1 (hé mở mắt một cách khó nhọc, mấp máy môi): Đây... là ... đâu?

Bé Văn Đàn: Đây là hang núi thuộc xã Quang Vinh... Cán bộ bị bắn ở đâu? Có ai đi cùng không?

Cán bộ 1 (chợt như tỉnh ra, hơi nhồm người dậy): Đi cùng, có người đi cùng... (rồi lại nằm đổ xuống vì mất sức).

Bé Văn Đàn (nhìn quanh rồi về linh hoạt hẳn lên, báo BSC): Mà trông cán bộ đây, để tao đi tìm quanh đây... (chạy đi khuất. Một lát trở ra. Đến gần ngó người bị thương, có vẻ yên tâm. Kéo BSC đi gập. Cả hai vào khuất. Một lát. Hi hục nửa

khiêng, nửa kéo vào hang một người bị thương nữa. Người này cũng đã tỉnh, hé mắt khó nhọc nhìn quanh)

Cán bộ 2: Đồng... chí... Nam...

Cán bộ 1 (đã tỉnh hơn, nhưng vẫn yếu ớt): Đồng chí Việt... (nở một nụ cười khi nhìn thấy bạn bên cạnh)

Bé Văn Đàn (reo lên): Cán bộ sống lại rồi... (chợt lo lắng nhìn BSC) nhưng bị thương mất máu nhiều giờ biết làm sao đây?

Bé Sơn Công: Hay tao đốt lửa sưởi nhé. Họ bị rét run lên đấy...

Bé Văn Đàn: Chỉ sợ có phi quanh đây... (chợt đưa tay lên miệng ra hiệu yên lặng) Có người đấy...

Bé Sơn Công (thấp giọng): Có người đến. Làm sao bây giờ?...

Bé Văn Đàn (reo lên khi nhận ra hai người đang dò theo vết máu): Du kích. Mà ới, du kích đấy... các anh ới, lại đây.

(Cả hai bả vai nhau nhảy lên trong khi hai du kích trong đội vũ trang Hà Quảng chạy đến ôm chầm lấy hai em. Họ nhanh chóng băng bó vết thương cho hai cán bộ rồi chặt cây làm cáng khiêng đi)

(Mờ dần. Chuyển sang cảnh dẫn chuyện)

Học sinh 1: Hay quá. Vậy là anh Bé Văn Đàn đã cùng bạn cứu được hai cán bộ, cô nhi.

Học sinh 2: Mà lúc đó anh chỉ mới là thiếu nhi thôi...

Dẫn chuyện: Đúng vậy. Lúc bấy giờ đội vũ trang châu Hà Quảng đã phát triển mạnh mẽ. Đúng như anh Bé Văn Đàn nói, Ban chỉ huy đội du kích Hà Quảng vẫn đóng ở Pắc Bó để tiện chỉ đạo chung. Ngoài đánh phi bảo vệ bản làng, chống cướp phá, năm 1945, đội vũ trang của châu Hà Quảng còn kết hợp với các đơn vị khác ở Cao Bằng lúc đó đánh đồn Nà Rì...

Học sinh 1: Vậy là lần đó, hai cán bộ của ta bị thương là do...

Dẫn chuyện: Sau này, anh Bé Văn Đàn được du kích cho biết là hai cán bộ bị một toán phi phục kích trên đường công tác về. Địa điểm bị phục kích cách đó khá xa.

Hang núi mà anh Bé Văn Đàn cùng bạn gặp họ là nơi gặp gỡ bí mật của họ với du kích địa phương, cũng là nơi tổ chức đội thiếu nhi cách mạng xã Quang Vinh...

Học sinh 1: Chắc các anh cán bộ biết thế nào du kích cũng tìm họ ở hang núi ấy, khi biết họ gặp nguy hiểm, phải không cô?

Dẫn chuyện: Và chuyện đã xảy ra đúng như vậy đấy, các em ạ. Có điều, nếu không có anh Bé Văn Đàn cùng bạn phát hiện ra thì có thể các anh cán bộ đã kiệt sức mà hy sinh...

Học sinh 2: Vậy rồi sau đó, câu chuyện tiếp tục ra sao hả cô?

Dẫn chuyện: Từ hôm đó, anh Bé Văn Đàn và Bé Sơn Công trở thành hai cốt cán của đội thiếu nhi. Họ nhiều lần được theo du kích lên căn cứ Pắc Bó, nơi mà trước kia, khi nghe các anh du kích kể, họ đã thầm mơ ước có ngày được lên.

Rồi đến một ngày, họ được kết nạp vào đội du kích...

Học sinh 1: Vậy là trước khi đi bộ đội, anh Bé Văn Đàn đã là một du kích...

Dẫn chuyện: Đúng vậy. Tháng 1-1949 anh xung phong nhập ngũ và được cử làm liên lạc tiểu đoàn 251 thuộc đại đoàn 316.

Trước ngày hy sinh anh là một đảng viên trẻ, giữ chức tiểu đội phó trong đại đội bộ binh 674. Đây là đại đội được giao nhiệm vụ bao vây địch ở Mường Pôn...
(*mở màn, chuyển cảnh 2*)

Bối cảnh 2

Sở chỉ huy tiểu đoàn 251, trung đoàn 174 thuộc Đại đoàn 316. Tiểu đoàn trưởng nôn nóng chờ thông tin từ đại đội bao vây Mường Pôn. Liên lạc tiểu đoàn Bé Văn Đàn được cử xuống nắm tình hình ở đại đội 674 vẫn chưa thấy quay về.

Cán bộ tác chiến cũng sốt ruột kiểm tra lại máy bộ đàm vừa bị mất liên lạc.

Tiểu đoàn trưởng (với cán bộ tác chiến): Có hy vọng sửa được bộ đàm không? Cần phải nắm tình hình ngay...

Cán bộ tác chiến: Báo cáo anh, em đang kiểm tra...

(Vừa lúc đó Bé Văn Đàn xuất hiện trong tình trạng vừa qua một chặng đường máu lửa...)

Bé Văn Đàn: Thưa đồng chí Tiểu đoàn trưởng, tôi xin báo cáo tình hình đại đội bao vây Mường Pôn...

Tiểu đoàn trưởng: Tốt rồi. Đồng chí báo cáo đi.

Bé Văn Đàn: Thưa tiểu đoàn trưởng, đại đội 674 vẫn cố trụ vững. Nhưng trong tình trạng địch phản công quyết liệt hiện nay, đại đội trưởng đề nghị tiểu đoàn có kế hoạch bổ sung lực lượng...

Tiểu đoàn trưởng: Tác chiến đâu, khẩn trương xem xét khả năng hỗ trợ của các mũi khác.

Cán bộ tác chiến (bỏ máy xuống): Có tôi... Báo cáo anh, tất cả các mũi bao vây và tiến công của tiểu đoàn đều phải căng sức ra trước sức phản công của địch...

Bé Văn Đàn: Theo đại đội trưởng 674, địch vừa rút thêm từ Lai Châu về. Máy bay địch tăng cường hỏa lực nên bộ binh địch quyết tâm phá vây để chạy về Điện Biên Phủ...

Tiểu đoàn trưởng: Lực lượng đại đội bao vây còn bao nhiêu?

Bé Văn Đàn: Thưa anh, chỉ còn 17 người...

Tiểu đoàn trưởng: Gay quá... không thể để địch chạy lên Điện Biên Phủ được. Nhiệm vụ của đại đoàn 316 là chặn địch tại khu vực thị xã Lai Châu để tiêu diệt. Tiểu đoàn ta nhất định phải tiêu diệt quân địch tại Mường Pôn này...

Cán bộ tác chiến (reo lên): Thông máy rồi. Anh ơi, trung đoàn gọi...

Tiểu đoàn trưởng: Tốt quá! (chạy đến đón bộ đàm) Alô. Tiểu đoàn 251 nghe đây... Vâng. Báo cáo, đại đội bao vây Mường Pôn chỉ còn 17 tay súng, cần chi viện gấp... Vâng, vâng. Sáng mai ạ... Rõ, thưa trung đoàn trưởng.

Cán bộ tác chiến (hỏi hộp): Tình hình sao anh?

Tiểu đoàn trưởng (phấn khởi): Tốt rồi. Trung đoàn khẳng định phải diệt bằng hết địch ở Mường Pôn, không cho chúng chạy về Điện Biên Phủ. Sáng mai sẽ cho rút đại đội 317 chi viện cho hướng Mường Pôn.

Bé Văn Đàn (không kìm được): Hoan hô... (chợt anh nhìn tiểu đoàn trưởng như cầu khẩn) Báo cáo anh, liên lạc đã thông. Anh cho em xuống Mường Pôn, ở đây đang rất cần người...

Tiểu đoàn trưởng (cân nhắc): Thôi được. Khi cần sẽ cho tác chiến gọi cậu. Thế này nhé, cậu nhận chức tiểu đội phó xuống mũi Chu Văn Pù. Đây là một vị trí quan trọng án ngữ con đường huyết mạch đi ĐBP... Cần phải phát huy tác dụng hoả lực trung liên hướng đó.

Bé Văn Đàn (reo lên, khuôn mặt đầy bụi đen nhem như bưng sáng): Rồi! (Anh vội chạy ngay đi như sợ tiểu đoàn trưởng thay đổi ý định)

Tiểu đoàn trưởng (nhìn theo, lắc đầu cười, tay giơ bộ đàm): A lô! đại đội 674 còn ai trực chỉ huy không...

(Mờ dần, chuyển sang cảnh dẫn chuyện. Tất cả HS như nín thở theo dõi diễn biến câu chuyện. Họ chợt thở phào khi biết sẽ có tặng viện và mỉm cười khi thấy anh BVD chạy vội đi...)

Học sinh 1: May quá, liên lạc đã thông. Nhưng tình hình ở Mường Pôn thì...

Học sinh 2: Anh Bé Văn Đàn biết tình hình ở Mường Pôn rất nóng bỏng và quyết liệt, vậy mà vẫn hăng hái xin đi. Thật là dũng cảm...

Dẫn chuyện: Đúng vậy, các em ạ. Hôm đó là ngày 12-12-1953...

Học sinh 1: Nghĩa là khi chưa bắt đầu chiến dịch Điện Biên Phủ ...

Dẫn chuyện: Đúng vậy. Nhưng có thể nói Bộ tư lệnh chiến dịch đã cực kỳ khôn ngoan khi tung đại đoàn đánh cơ động thiện chiến nhất lúc bấy giờ của ta là 316 đi đánh chặn địch ở Lai Châu và các hướng khác. Không cho địch phá hậu phương của chiến dịch và co cụm về Điện Biên Phủ...

Học sinh 2: Em hiểu rồi. Nếu không chặn đánh ở đây thì Điện Biên Phủ sẽ khó khăn rất nhiều...

Dẫn chuyện (khẳng định): Thậm chí có thể còn kéo dài với nhiều thương vong cho bộ đội ta, vì lực lượng địch lúc đó ở khu vực thị xã Lai Châu và các hướng khác rút về đây khá đông...

Các em cần biết thêm rằng: đại đoàn 316 sau 20 đêm hành quân gấp rút không nghỉ từ đồng bằng lên, lập tức được chia làm nhiều hướng: chiếm thị xã Lai Châu, bao vây tiêu diệt bằng hết quân địch ở đây- anh Bé Văn Đàn ở hướng này; chốt ở Tuần Giáo đánh địch tập kích đường không vào hậu phương chiến dịch; đại bộ phận đại đoàn thì tiến về con đường Lai Châu đi Điện Biên Phủ...

Học sinh 1: Vâng, như vậy là một hướng tiến công quan trọng của toàn bộ chiến dịch Điện Biên Phủ...

Học sinh 2: Vậy rồi anh Bé Văn Đàn đã quay lại Mường Pôn, thưa cô?

Dẫn chuyện (trầm ngâm): Và đó là chuyện đi mãi mãi ghi tên anh vào trang sử Điện Biên Phủ hào hùng...

(mờ dần, chuyển sang cảnh 3)

Bối cảnh 3

Một chốt chặn ở Mường Pôn, ngăn không cho quân địch từ Lai Châu về ĐBP. Tiểu đội anh Chu Văn Pù hơn chục người chỉ còn 4 người chốt ở đây. Một toán

địch rất đông từ con đường trên cao tràn xuống. Xạ thủ trung liên Chu Văn Pù lúng túng vì không có điểm đặt cho khẩu súng bắn lên. Vừa lúc đó anh Bé Văn Đàn xuất hiện... **(Sử dụng hiệu ứng âm thanh, chớp sáng thật thích hợp)**

Bé Văn Đàn (nhanh nhẹn quỳ xuống, hai tay cầm hai còng súng đặt lên vai mình. Nòng súng thép gác lên đầu nóng bỏng): Pù ơi. Bắn đi...

Chu Văn Pù (không tin vào mắt mình, anh run run): Đừng thế, Đàn ơi. Sao mày lại làm bia đỡ đạn cho tao?

Bé Văn Đàn (cười to cho Pù yên tâm): Tao không chết đâu Pù ơi. (chợt giọng anh lạc đi) Hãy nhìn đồng đội chúng mình đang ngã xuống bên cạnh kia. Pù ơi, hãy bắn đi. Bắn đi mà trả thù cho họ...

Chu Văn Pù (nghiến răng): Tao thấy rồi. Đàn ơi... (khẩu súng nhả từng loạt điểm xạ ngắn, rung lên trên vai BVĐ) Trả thù cho Việt này, Đàn ơi... (Lại một loạt ngắn, chính xác vào quân địch) Trả thù cho Bắc này, Đàn ơi... (lại một loạt điểm xạ ngắn, chính xác vào quân địch) Trả thù cho Dũng này, Đàn ơi... (nước mắt anh tuôn ra nhưng đạn vẫn găm chính xác từng loạt ngắn. Cả đại đội này không ai bắn trung liên điểm xạ được như Pù, ngay cả khi anh khóc thương đồng đội ngã xuống, thương Đàn che đạn cho anh...)

Bé Văn Đàn (reo lên khâm phục): Mày bắn giỏi lắm, ơi Pù. Khẩu trung liên trong tay mày như có con mắt... (chợt anh khựng lại, hơi chúi người xuống, ngực phải anh dính đạn bỏng rát. Anh cố hét lên) Tốt lắm Pù ơi. Bắn nữa đi Pù ơi...

Chu Văn Pù (run lên): Đàn ơi, mày trúng đạn rồi (anh hơi nâng khẩu trung liên trên tay) Nằm xuống đi Đàn ơi...

Bé Văn Đàn (chợt thấy muôn vàn con đom đóm trong mắt. Anh vẫn ghì chặt hai chân khẩu trung liên trên vai mình): Bắn đi Pù ơi. Phải diệt hết quân địch. Không cho chúng về Điện Biên. Ta phải chiến thắng ở Điện Biên, ơi Pù...

*(Cho một khoảng lặng ở giây phút này. Dùng kỹ xảo dựng cho đoạn phim như quay chậm: mắt anh BVĐ từ từ khép lại, miệng anh thoáng nở nụ cười. Chu Văn Pù nước mắt chảy tràn trên mi... **Độc thật diễn cảm:***

“Bỗng Bé Văn Đàn thấy một cảm giác tê dại ở ngực trái, như có ai dùng công lực xia một ngón tay vào đấy. Rồi anh không còn cảm giác gì nữa. Mọi tiếng động ngưng bật.

Anh thấy mình đang bay lên. Dưới kia, dòng sông Nậm Rốm lấp lánh như một dải lụa thắt chặt cánh đồng Mường Thanh trong vòng tay mềm mại của mình...

Vô vàn những bàn tay đang vẫy vẫy như chào anh. Anh nhìn thấy cả cha, cả mẹ. Anh xúc động kêu lên: cha ơi, mẹ ơi... Con là Đàn đây, là con của cha mẹ đây. Con được kết nạp vào Đảng rồi.

Đảng của Cụ Hồ. Con là bộ đội Cụ Hồ. Con đi đánh giặc ở Điện Biên Phủ. Quân ta thắng lớn rồi. Con được về thăm cha, thăm mẹ đây. Ngày mai con lại về cùng đồng đội giết giặc...

Anh thấy cả những đồng đội thân yêu của mình, những người mà lúc này Pù vừa bắn vừa gọi: này là Việt, kia là Bắc, kia nữa là Dũng... Anh nhìn quanh, không thấy Pù đâu? Pù ơi... ơi Pù...”

(cho hình ảnh và tiếng động trở lại bình thường: Tiếng loạt điểm xạ cuối cùng của Pù. Tiếng Pù hét lên, lạc cả giọng)

Chu Văn Pù (đặt khẩu trung liên sang bên, nhẹ nhàng nâng BVD lên): Đàn ơi, đừng đi!... Đàn ơi, quân giặc chết hết rồi (nước mắt anh tuôn trào như suối) Ta thắng rồi, địch lui rồi... Đàn ơi...

(Mở màn, chuyển sang cảnh dẫn chuyện. ở đây, để tăng hiệu quả, nên để cô giáo đọc diễn cảm cho các em nghe toàn bộ cảnh 3. Quay phim chuẩn bị quay tác động của câu chuyện qua diễn xuất của Học sinh 1 và của cô giáo ở phần dẫn chuyện sau)

Học sinh 1 (dụi dụi cặp mắt đỏ hoe): Cô ơi... em thương anh Đàn, anh Pù...

Dẫn chuyện (nhấp nháy cặp mắt như muốn ngăn dòng nước mắt cứ chực trào ra, xúc động): Các em ạ. Lúc đó anh Bé Văn Đàn vừa ngoài 20 tuổi. Nhưng anh đã thanh thân ra đi vì đã cùng đồng đội diệt hết địch ở hướng Lai Châu, góp phần quan trọng vào chiến thắng Điện Biên Phủ.

Học sinh 2: Tiếc là anh không được cùng đồng đội tham gia trận đánh lớn ở Điện Biên Phủ, cô nhi.

Dẫn chuyện: Sau này, trong Đại hội mừng công của đơn vị, chiến công của mũi đánh chặn Mường Pồn được đánh giá rất cao.

Đặc biệt là gương hy sinh anh dũng của Bé Văn Đàn, anh được bầu là “Chiến sĩ thi đua số một” của đơn vị...

Học sinh 1: Số một hả cô?...

Dẫn chuyện: Số một! Đó là một phần thưởng lớn lao dành cho một hành động anh hùng, hiệu quả to lớn...

Rồi đến ngày 31 tháng 8 năm 1955 anh Bé Văn Đàn được Bác Hồ, chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà truy tặng Huân chương quân công hạng nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Học sinh 1: Thưa cô, câu chuyện thật là cảm động. Chúng em tin là bây giờ có thể hát bài về anh Bé Văn Đàn hay hơn, xúc động hơn...(quay sang các bạn) Có phải vậy không, các bạn?

Tất cả (đồng thanh): Đúng vậy. (cùng đứng dậy xếp đội hình tốp hát. Cô giáo- người dẫn chuyện- cùng đứng vào nhóm... Và bài ca về anh Bé Văn Đàn lại vang lên, đầy xúc động) ... “Đời anh giữa ngày nào cùng đội ngũ, hoa ban chan bao nước mắt anh Pù”...

(Khi dựng, chông mờ lên nhóm hát hình ảnh anh Chu Văn Pù nước mắt tuôn trào đang nghiêng răng ngấm bắn vào quân địch. Anh Bé Văn Đàn nở nụ cười tươi, hai tay giữ chặt hai càng khẩu trung liên đang rung lên từng đợt trên vai mình. Hình ảnh rõ dần che hết nhóm hát. Chừng 3-4 giây, rồi cho hiện dần lá cờ Quyết chiến quyết thắng tung bay trên nóc hầm Đờ Cát...)

Nhạc và lời bài hát “Giải phóng Điện Biên nổi lên rộn rã. Mở màn, chuyển về dẫn chương trình)

Dẫn chương trình: Các bạn thân mến. Câu chuyện của chúng ta hôm nay đã hết rồi. Chào các bạn và xin hẹn gặp lại ở những chương trình sau nhé

LỜI CUỐI SÁCH (Cùng các em thiếu nhi)

Các em thân mến! Vậy là chúng ta đã tạm phải chia tay rồi.

Mỗi câu chuyện về các danh nhân văn hóa các em đã xem, thường được gắn với một chủ đề giáo dục nào đó thiết thực nhất.

Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt câu chuyện: Lòng ham học, phương pháp học, động cơ học tập, sự bền chí theo đuổi việc học tập; tình thầy trò, lòng hiếu thảo, tình cha con, bè bạn, anh em; ý thức đem tài năng phụng sự đất nước...

Nhưng trên tất cả là tôn vinh lòng hiếu học của cha ông ta. Hy vọng sẽ đem lại cho các em những tấm gương, và một niềm say mê mới trong học tập.

Ngoài ra, như đã nói ở lời nói đầu, đây là những vở kịch ngắn, dễ thể hiện, rất thích hợp với các buổi biểu diễn văn nghệ trong nhà trường, đặc biệt là trường THCS, lớp 6 đến lớp 9.

Cùng với thầy cô, các em hoàn toàn có thể thay đổi chút ít là thành vở diễn cho mình. Ví dụ: Người dẫn chương trình, thay bằng người giới thiệu vở diễn. Các nhân vật dẫn chuyện với mục đích làm sáng tỏ câu chuyện rất thích hợp với các em và cô giáo. Nhân vật lớn tuổi thì nhờ các thầy giúp đỡ. Kết thúc các cảnh có thể dùng ánh sáng (tối dần để chuyển cảnh) hay phong màn...

Vậy là các em đã có thể chủ động tạo cho mình một sân chơi thể hiện khả năng làm diễn viên rồi. Tin rằng, các em sẽ được sự ủng hộ của các thầy cô.

Ngoài ra, các em sẽ có dịp hiểu kỹ thêm về các danh nhân văn hóa của đất nước ta, một đất nước có truyền thống hiếu học từ ngàn xưa và được tiếp nối cho đến tận ngày nay và mãi sau này nữa.

Chúc các em thành công trong học tập và sáng tạo.

*Cuối cùng, như sau mỗi chương trình “**Học trong sử sách**”: Xin chào các em và hẹn gặp lại.*

Hà nội 2004
Tác giả P-N-H

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Đại Việt sử ký toàn thư- Bộ 3 tập.

*Bản dịch và chú giải của Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long
NXB Văn hóa thông tin- năm 2003.*

2- Việt Nam sử lược

Trần Trọng Kim- NXB Đà Nẵng- năm 2003.

3- Văn Miếu Quốc Tử Giám và 82 bia Tiến sĩ.

Ngô Đức Thọ chủ biên

TT hoạt động VHKKH Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội- năm 2003.

4- Quốc Tử Giám- Trí tuệ Việt.

Đỗ Văn Ninh- NXB Văn hóa thông tin- năm 2001.

5- Hoàng Lê nhất thống chí.

Ngô gia văn phái- NXB Văn học- năm 2001.

6- Các vị Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa

Qua các triều đại phong kiến Việt Nam.

Trần Hồng Đức

Hội khoa học lịch sử Việt Nam- NXB Văn hóa dân tộc- năm 2002.

7- Danh nhân Việt Nam qua các đời- Tập 4- Thời Tây Sơn.

Ngô Văn Phú- NXB Hội nhà văn, năm 2003.

8- Bóng người áo xanh (Tập truyện)

Lê Vân- NXB Kim Đồng, năm 2001.

9- Điện Biên Phủ- Điểm hẹn lịch sử.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp- Hồi ức. Hữu Mai thể hiện

NXB Quân đội nhân dân- năm 2000.

10- Bác Hồ và đội du kích Pắc Bó

Lê Quảng Ba- Hồi ký (in trong tập “Nhớ lại bước khởi đầu”)

NXB Quân đội nhân dân- 2000.

TRÍCH NGANG VỀ TÁC GIẢ:

- *Họ và tên: **Phạm Ngọc Hùng***
- *Bút danh trên Truyền hình: **Sơn Hà, Vân Hà, Tiên Thủy***
- *Sinh: 10-6-1953*
- *Nguyên quán: Tiến Thủy- Quỳnh Lưu- Nghệ An.*
- *Thường trú: 74- Ngõ 127- Hòa Nam- P. Ô Chợ Dừa- Đống Đa- Hà Nội.*
- *Nhập ngũ 5-5-1972*
- *Vào học tại Đại học Kỹ thuật Quân sự năm 1976. Tốt nghiệp Kỹ sư chế tạo máy năm 1981. Ra trường ở lại làm cán bộ giảng dạy từ 10-1981 đến nay. Hiện là cán bộ giảng dạy tại khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật QS.*
- *Cử nhân ngoại ngữ (Nga văn) hệ tại chức. Đại học NN Hà Nội (1988).*
- *Tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Chế tạo máy (Thạc sĩ khoa học kỹ thuật) tại Học viện KTQS năm 1995.*
- *Tốt nghiệp đại học báo chí hệ chính quy năm 1998 (Văn bằng 2) Khoa báo chí, Đại học KHXH&NV Hà Nội.*
- *Cộng tác viên quay phim- Đài Truyền hình Việt Nam.*
- *Cộng tác viên (biên kịch) cho chương trình Thiếu nhi, Ban khoa giáo, Đài truyền hình Việt Nam.*